

MỤC LỤC
(BÁT-NHÃ – BỘ 7)

SỐ 220 – KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (QUYỂN 301→350)	V
QUYỂN 301	5
Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (5)	5
QUYỂN 302	22
Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (6)	22
QUYỂN 303	40
Phẩm 40: MA SỰ (1)	40
QUYỂN 304	61
Phẩm 40: MA SỰ (2)	61
QUYỂN 305	78
Phẩm 41: PHẬT MẪU (1)	78
QUYỂN 306	96
Phẩm 41: PHẬT MẪU (2)	96
QUYỂN 307	116
Phẩm 41: PHẬT MẪU (3)	116
QUYỂN 308	138
Phẩm 41: PHẬT MẪU (4)	138
Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (1)	149
QUYỂN 309	159
Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (2)	159
QUYỂN 310	179
Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (3)	179
Phẩm 43: BIỆN SỰ (1)	186
QUYỂN 311	201
Phẩm 43: BIỆN SỰ (2)	201
Phẩm 44: CHÚNG DỤ (1)	209
QUYỂN 312	219
Phẩm 44: CHÚNG DỤ (2)	219

QUYỂN 313	240
Phẩm 44: CHÚNG DỤ (3).....	240
Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (1)	248
QUYỂN 314	259
Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (2)	259
QUYỂN 315	278
Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (3)	278
QUYỂN 316	298
Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (4)	298
Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (1).....	316
QUYỂN 317	321
Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (2).....	321
QUYỂN 318	341
Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (3).....	341
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (1).....	352
QUYỂN 319	361
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (2).....	361
QUYỂN 320	381
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (3).....	381
QUYỂN 321	401
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (4).....	401
QUYỂN 322	422
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (5).....	422
QUYỂN 323	444
Phẩm 47: CHÂN NHƯ (6).....	444
QUYỂN 324	469
PHẨM 47: CHÂN NHƯ (7).....	469
Phẩm 48: BỒ-TÁT AN TRỤ (1)	486
QUYỂN 325	495
PHẨM 48: BỒ-TÁT AN TRỤ (2).....	495
Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (1).....	505
QUYỂN 326	516
Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (2).....	516

QUYỂN 327	536
Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (3).....	536
QUYỂN 328	557
Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)	557
QUYỂN 329	581
Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)	581
QUYỂN 330	602
Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3)	602
Phẩm 51: HẠNH NGUYỆN (1).....	616
QUYỂN 331	623
Phẩm 51: HẠNH NGUYỆN (2).....	623
Phẩm 52: CĂNG-GIÀ THIÊN	634
Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (1).....	637
QUYỂN 332	643
Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (2).....	643
QUYỂN 333	662
Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (3).....	662
QUYỂN 334	681
Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (4).....	681
QUYỂN 335	701
Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (5).....	701
Phẩm 54: ĐOẠN PHÂN BIỆT (1)	706
QUYỂN 336	728
Phẩm 54: ĐOẠN PHÂN BIỆT (2).....	728
QUYỂN 337	752
Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)	752
QUYỂN 338	770
Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)	770
QUYỂN 339	787
Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3)	787
QUYỂN 340	804
Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (4)	804
QUYỂN 341	823

VIII

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (5)	823
Phẩm 56: NGUYỄN DỤ (1).....	834
QUYỂN 342	843
Phẩm 56: NGUYỄN DỤ (2).....	843
Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (1).....	858
QUYỂN 343	866
Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (2).....	866
QUYỂN 344	888
Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (3).....	888
QUYỂN 345	911
Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (4).....	911
QUYỂN 346	933
Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (5).....	933
Phẩm 58: CHÚC LỤY (1).....	943
QUYỂN 347	953
Phẩm 58: CHÚC LỤY (2).....	953
Phẩm 59: VÔ TẬN (1).....	967
QUYỂN 348	973
Phẩm 59: VÔ TẬN (2).....	973
QUYỂN 349	990
Phẩm 60: GỒM THÂU, PHÁT HUY (1).....	990
QUYỂN 350	1007
Phẩm 60: GỒM THÂU, PHÁT HUY (2).....	1007

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 24

BỘ BÁT-NHÃ

7

SỐ 220
(Quyển 301→350)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

QUYỂN 301→350

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 301

Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (5)

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp không bên trong chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với chân như chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Thánh đế khổ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại

Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tám Giải thoát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với mười địa Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm loại mắt chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với sáu phép thần thông chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với mười lực của Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa đối với pháp không quên mất chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tánh luôn luôn xả chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả Dự lưu chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Độc giác chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khởi ý tưởng chẳng nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nghĩa lý hết mực sâu xa, vậy thì ai có thể tin hiểu?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức

Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu, thì Đại Bồ-tát ấy có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào để biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã vun trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt sắc, chẳng tư duy phân biệt thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc, chẳng tư duy phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc, chẳng tư duy phân biệt tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhãn xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc xứ, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhãn giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của nhĩ giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tỷ giới, chẳng tư duy phân biệt hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của tỷ giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của tỷ giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường

nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt thiết giới, chẳng tư duy phân biệt vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thiết giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt thân giới, chẳng tư duy phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của thân giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt ý giới, chẳng tư duy phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tướng của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng tư duy phân biệt tánh của ý giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường

nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt địa giới, chẳng tư duy phân biệt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của địa giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt vô minh, chẳng tư duy phân biệt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng tư duy phân biệt tướng của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng tư duy phân biệt tánh của vô minh, chẳng tư duy phân biệt tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Dục giới, chẳng tư duy phân biệt Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tướng của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tướng của Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng tư duy phân biệt tánh của Dục giới, chẳng tư duy phân biệt tánh của Sắc giới, Vô sắc giới. Vì sao? Vì Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt

tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng tư duy phân biệt tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không bên trong, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt chân như, chẳng tư duy phân biệt pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng tư duy phân biệt tướng của chân như, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng tư duy phân biệt tánh của chân như, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu

sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế khổ, chẳng tư duy phân biệt tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Tịch lặng, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tướng của tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng tư duy phân biệt tánh của tám Giải thoát, chẳng tư duy phân biệt tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt bốn

Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Niệm trụ, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tướng của mười địa Bồ-tát; chẳng tư duy phân biệt tánh của mười địa Bồ-tát. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tướng của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tướng của sáu phép thần thông; chẳng tư duy phân biệt tánh của năm loại mắt, chẳng tư duy phân biệt tánh của sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng

thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tướng nơi mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng tư duy phân biệt tánh nơi mười lực của Phật, chẳng tư duy phân biệt tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tánh luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tướng của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tướng của tánh luôn luôn xả; chẳng tư duy phân biệt tánh của pháp không quên mất, chẳng tư duy phân biệt tánh của tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tướng của trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tư duy phân biệt tánh của trí Nhất thiết, chẳng tư duy phân biệt tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu

sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng tư duy phân biệt tánh của quả Dự lưu, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả vị Độc giác, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả vị Độc giác, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy phân biệt tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy phân biệt tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy phân biệt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng tư duy phân biệt tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng tư duy phân biệt tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như vậy, nên biết Đại Bồ-tát ấy từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã trồng các căn lành, đã cúng dường nhiều Đức Phật, đã phụng sự nhiều thiện hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Này Thiện Hiện, vì sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tỷ giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì thiệt giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc

làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì thân giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì địa giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì vô minh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tịch lự sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì mười địa Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì sáu phép thần thông sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tánh luôn luôn xả sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Độc giác sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa nên Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa là rất sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là khối báu lớn.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì Bát-nhã có khả năng ban cho hữu tình các thứ châu báu công đức.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có khả năng ban cho hữu tình pháp báu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, các Thánh đế.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi

Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, khối châu báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, có khả năng ban cho hữu tình pháp báu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì vậy nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa là khối báu lớn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 302

Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (6)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là một tập hợp của sự thanh tịnh.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Nay Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì nhĩ giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì tỷ giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện, vì thiệt giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-

đa thanh tịnh; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì thân giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì địa giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì vô minh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì chân như thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-

mật-đa thanh tịnh; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Độc giác thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là một tập hợp của sự thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất kỳ diệu, đặc biệt! Bạch Thiện Thệ, rất hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy vì rất sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nay đã rộng nói thì trở ngại chẳng sinh.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực Phật, nên nay rộng nói mà trở ngại chẳng sinh. Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ tu học pháp Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nếu muốn sao chép thì nên sao chép ngay; nếu muốn đọc tụng thì nên đọc tụng ngay; nếu muốn thọ trì thì nên thọ trì ngay; nếu muốn tu tập thì nên tu tập ngay; nếu muốn tư duy thì nên tư duy ngay; nếu muốn tuyên thuyết thì nên tuyên thuyết ngay. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại nên chớ trì trệ để sự trở ngại phát khởi, khiến người sao chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, tư duy, vì người diễn nói chẳng được rốt ráo.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu muốn, trong một tháng, hoặc hai, ba, bốn, năm, hoặc sáu, bảy tháng cho đến một năm, sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy được rốt ráo, phải nên siêng năng tinh tấn, gắn chặt tâm niệm vào việc sao chép kinh trong suốt thời gian ấy, thì sự việc mới đạt rốt ráo.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu muốn, trong một tháng, hoặc hai, ba, bốn, năm, hoặc sáu, bảy tháng cho đến một năm, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, để đạt được cứu cánh, phải nên chuyên cần

ting tấn, gắn chặt tâm niệm vào việc thọ trì cho đến tuyên thuyết suốt thời gian ấy, thì sự việc mới đạt được rốt ráo. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy là châu báu vô giá, có nhiều trở ngại.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất kỳ diệu! Bạch Thiện Thệ, rất hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là châu báu vô giá, có nhiều trở ngại ấy, có người sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói; hẳn là có ác ma, đối với người ấy muốn gây trở ngại khiến không sao chép... cho đến diễn nói được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy muốn gây trở ngại khiến không thể sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói được nhưng chúng không đủ sức có thể làm trở ngại cho việc sao chép, thọ trì, Bát-nhã của Đại Bồ-tát ấy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do thần lực của ai mà khiến cho ác ma kia không thể gây trở ngại đối với các Đại Bồ-tát trong việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, do thần lực của Phật nên khiến cho ác ma kia chẳng thể làm trở ngại đối với các Đại Bồ-tát trong việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, cũng do thần lực của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới khiến ác ma kia chẳng thể làm trở ngại đối với các Đại Bồ-tát sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, vì chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến ác ma kia chẳng thể làm trở ngại tất cả chúng Đại Bồ-tát, khiến chẳng thể sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, vì người rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì chư Phật Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tạo các nghiệp thiện khiến cho ác ma kia chẳng thể

làm trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì như thế đáng được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương thế giới hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì đương nhiên ác ma chẳng thể gây trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, nên suy nghĩ thế này: “Ta nay sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều được thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương hộ niệm.”

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, tất cả đều được thần lực của chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới hộ niệm, khiến cho nghiệp thiện thù thắng của kẻ ấy tạo được, tất cả ác ma chẳng thể gây trở ngại.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Xá-lợi Tử, nếu thiện nam, thiện nữ, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, nên biết đều nhờ thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, đều được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong mười phương thế giới biết đến là thiện nam, thiện nữ ấy đã sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; do nhân duyên này mà hoan hỷ hộ niệm.

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập,

tư duy, rộng nói, thì các thiện nam, thiện nữ ấy luôn được Phật nhãn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương xem thấy; do nhân duyên này mà từ bi hộ niệm.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Xá-lợi Tử, nếu thiện nam, thiện nữ nào sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam, thiện nữ ấy, thường được Phật nhãn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương xem thấy, biết đến, hộ niệm, khiến cho các ác ma chẳng thể gây trở ngại, các nghiệp thiện đang tu mau được thành tựu.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ an trú Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy, đã gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột; các ác ma tất sợ hãi, chẳng dám gây trở ngại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ an trú Bồ-tát thừa, nếu thường sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng đủ thứ đồ trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, phát sinh lòng tin hiểu sâu xa. Nếu lại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các loại hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, chuỗi báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy, thường được Phật nhãn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xem thấy, biết được, hộ niệm; do nhân duyên ấy nhất định sẽ đạt được tài sản lớn, thắng lợi và thành quả lớn.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy vì thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên do căn lành này mà cho đến khi đạt được địa vị không thoái chuyển, ở trong khoảng ấy, thường chẳng xa lìa Phật, chẳng đọa vào nẻo ác.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã

ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy do căn lành này cho đến khi đắc quả giác ngộ cao tột, thường chẳng xa lìa pháp không bên trong, thường chẳng xa lìa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa chân như, thường chẳng xa lìa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, thường chẳng xa lìa Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa bốn Tĩnh lự, thường chẳng xa lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa tám Giải thoát, thường chẳng xa lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, thường chẳng xa lìa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa năm loại mắt, thường chẳng xa lìa sáu phép thần thông.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa mười lực của Phật, thường chẳng xa lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt,

đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa pháp không quên mất, thường chẳng xa lìa tánh luôn luôn xả.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa trí Nhất thiết, thường chẳng xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường chẳng xa lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa quả Dự lưu, thường chẳng xa lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa quả vị Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường chẳng xa lìa thần thông diệu dụng tự tại của Đại Bồ-tát từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng xa lìa việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng xa lìa thần thông tự tại, du hóa các cõi Phật, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng.

Này Xá-lợi Tử, do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên siêng năng sao chép, thọ trì đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ hưng thịnh ở phương nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa sẽ đến phương Đông nam, dần dần hưng thịnh. Phương ấy sẽ có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy phát sinh tâm tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói; lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do những căn lành thù thắng như thế, nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh nơi cõi trời, người được hưởng giàu sang, an lạc; do thế lực này, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau viên mãn. Nhân đó lại thêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, về sau tùy theo sự thích hợp, nương theo pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do các căn lành thù thắng ấy nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh vào cõi trời, người hưởng thọ giàu sang, an lạc; do diệu lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhân đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Nam đến phương Tây nam, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa

thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do các căn lành thù thắng ấy nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh vào cõi trời, người thọ hưởng giàu sang, an lạc; do diệu lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhân đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do các căn lành thù thắng ấy nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh vào cõi trời, người hưởng thọ giàu sang, an lạc; do diệu lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhân đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Tây bắc đến phương Bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do các căn lành thù thắng ấy nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh vào cõi trời, người hưởng thọ giàu sang, an lạc; do diệu

lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhân đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ phương Bắc đến phương Đông bắc, sẽ dần dần hưng thịnh. Ở phương đó sẽ có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thường sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Do các căn lành thù thắng ấy nên họ hoàn toàn chẳng bị đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh vào cõi trời, người hưởng thọ giàu sang, an lạc; do diệu lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, khiến mau được viên mãn. Nhân đó lại thường cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, lần lượt tu tập hạnh giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc, sẽ đằm đượm Phật sự lớn lao. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì pháp mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn tôn trọng là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm.

Này Xá-lợi Tử, pháp nào chẳng phải là Chánh pháp luật vô thượng mà Phật chứng đắc thì có tướng diệt mất. Còn Chánh pháp luật vô thượng, pháp mà chư Phật chứng đắc, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở phương Đông bắc ấy, nếu thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tìm hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, thì ta thường hộ niệm các thiện nam, thiện nữ ấy, khiến không bị nã hại.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc ấy, nếu thường sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại dùng các loại

tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay đèn đuốc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Ta nói nhất định các thiện nam, thiện nữ ấy do căn lành này, rốt ráo chẳng đọa vào các nẻo hiểm ác, thường sinh nơi cõi trời, người thường thọ hưởng niềm an lạc, và do diệu lực ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng thêm lợi ích, nhân đấy, lại cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, về sau, tùy theo sự thích hợp, nương nơi pháp của ba thừa, dần dần tu tập, rồi nhập Niết-bàn. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì Ta dùng Phật nhãn, xem thấy, chứng biết, nên xưng dương tán thán công đức đạt được của thiện nam, thiện nữ ấy. Tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác an ổn trú trì, hiện đang thuyết pháp ở các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn hướng trên dưới, trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới, cũng dùng Phật nhãn xem thấy, chứng biết, xưng dương tán thán công đức đã đạt được của thiện nam, thiện nữ ấy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật diệt độ, thời kỳ sau của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc có lưu bố rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Phật dạy:

–Đây Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc sẽ lưu hành rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc, các thiện nam, thiện nữ nếu thường nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, phát sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, từ lâu đã tu hạnh Đại Bồ-tát, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành gieo trồng đều đã thành thực. Do phước lực ấy được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, phát sinh sự tin hiểu sâu xa. Lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của

năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc, sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa được nghe và phát sinh sự tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế và lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta diệt độ, vào thời kỳ sau cùng của năm trăm năm sau, ở phương Đông bắc, tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít người được nghe và phát sinh sự tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không âu lo, và thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không lo âu, phát sinh sự tin hiểu sâu xa, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói rất là hy hữu. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì thiện nam, thiện nữ ấy đã từng thân cận cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, thưa hỏi ý nghĩa tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế.

Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn pháp không bên trong, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn chân như, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác,

tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn Thánh đế khổ, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn bốn Tĩnh lực, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tám Giải thoát, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn bốn Niệm trụ, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn năm loại mắt, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn sáu phép thần thông.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn mười lực của Phật, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn pháp không quên mất, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tánh luôn luôn xả.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn trí Nhất thiết, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, do căn lành này cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng bao lâu nhất định sẽ tu tập viên

mãn quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, vì thiện nam, thiện nữ ấy được tất cả Như Lai hộ niệm; vì được vô lượng thiện hữu nhiếp thọ, vì được căn lành thù thắng trụ trì, vì muốn làm lợi ích cho nhiều chúng sinh nên cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, do Ta thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy nói pháp tương ứng với trí Nhất thiết trí, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ cũng thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy nói pháp tương ứng với trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy đời sau, lại sẽ cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng sẽ vì người nói pháp tương ứng như vậy, khiến đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, thân tâm an định, các Ma vương xấu ác và quyến thuộc của chúng còn chẳng thể phá hoại được tâm cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột kia, huống là những kẻ ưa làm ác khác, muốn hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại có thể cản trở tâm của các thiện nam, thiện nữ ấy khiến họ chẳng cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ tu học pháp Đại thừa ấy nghe ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm đạt được sự hỷ lạc của pháp mầu rộng lớn, cũng có khả năng an lập cho vô lượng chúng sinh ở pháp thiện thù thắng, khiến đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy nay ở trước Ta phát thệ nguyện rộng lớn: Ta sẽ an lập cho vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến khiến đạt được sự thọ ký quả vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, đối với thệ nguyện kia, ta rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta quán sự phát nguyện rộng lớn của thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa như thế, tâm và lời tương ứng. Thiện nam, thiện nữ ấy, vào đời sau, nhất định có khả năng an lập cho vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm đạt quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến khiến đạt được sự thọ ký quả vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy cũng ở trước vô lượng Đức Phật trong quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn: Ta sẽ an lập cho vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến khiến đạt được sự thọ ký quả vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, đối với thệ nguyện kia, chư Phật quá khứ cũng rất tùy hỷ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, chư Phật quá khứ quán sự phát nguyện rộng lớn của thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa như thế, tâm và lời tương ứng. Thiện nam, thiện nữ ấy, vào thời vị lai, nhất định có khả năng an lập cho vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm đạt quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến khiến cho được thọ ký quả vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy tin hiểu rộng lớn; thường nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệu, tu bố thí rộng lớn; tu bố thí này rồi, lại thường gieo trồng căn lành rộng lớn. Nhân căn lành này, thường gặt hái quả báo rộng lớn như thế rồi chuyên vì đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình, đối với các hữu tình thường xả bỏ tất cả sở hữu của pháp bên trong, bên ngoài. Họ hồi hướng căn lành đã gieo trồng, nguyện sinh vào cõi nước chư Phật ở phương khác hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên thuyết pháp xứ vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Họ nghe pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy rồi, lại thường ở trong cõi Phật ấy an lập cho vô lượng trăm ngàn ức các loại hữu tình, khiến phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng, khiến họ đối với quả vị Giác ngộ cao tột được không thoái chuyển.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, rất kỳ diệu! Bạch Thiện Thệ, rất hy hữu! Phật đối với các pháp sở hữu ở quá khứ, vị lai và hiện tại, không có pháp nào là không chứng biết; đối với tất cả pháp chân như, pháp giới, pháp tánh... không có pháp nào là chẳng chứng biết; đối với các giáo pháp, không có pháp nào là chẳng chứng biết; đối với tâm hành sai biệt của các hữu tình, không có tâm hành nào là chẳng chứng biết; đối với

Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật ở quá khứ... đều chứng biết hết; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật vị lai đều chứng biết hết; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật hiện tại đều chứng biết hết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp đã diễn nói, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật... các việc trong mười phương thế giới đều chứng biết hết.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, dưng mãnh, tinh tấn, luôn cầu không dừng nghỉ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này có khi chứng đắc, có khi chẳng chứng đắc phải không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ ấy, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này luôn luôn dưng mãnh, tinh tấn, ưa cầu không dừng nghỉ, thì khi nào cũng chứng đắc, không có khi nào là chẳng chứng đắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì thiện nam, thiện nữ ấy đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này luôn luôn dưng mãnh, tinh tấn, ưa cầu không dừng nghỉ, thì chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ ấy, nếu khi chẳng chứng đắc kinh tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa thì như thế, sao có thể nói là họ đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ kia, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy luôn luôn dưng mãnh tin cầu, chẳng hề tiếc đến thân mạng mà có khi chẳng chứng đắc kinh tương ứng này thì đó là điều không thể xảy ra. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì thiện nam, thiện nữ kia vì dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà thị hiện, dẫn dắt, khuyến khích, chúc mừng các loại hữu tình, khiến họ đối với kinh điển tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tu học. Do căn lành ấy, tùy theo chỗ sinh ra, thường có được khế kinh tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này để thọ trì, đọc tụng, dưng mãnh, tinh tấn, tu hành đúng theo giáo pháp, tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 303

Phẩm 40: MA SỰ (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Phật đã khen ngợi công đức đạt được của các thiện nam, thiện nữ vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dốc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ ấy vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, trong những lúc tu hành, lại bị ma sự làm trở ngại?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ưa nói các pháp trọng yếu mà biện tài chẳng phát sinh ngay thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp trọng yếu mà biện tài chẳng phát sinh thì gọi đó là ma sự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, việc tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa đó khó được viên mãn; việc tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa đó khó được viên mãn, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp quan trọng mà biện tài chẳng sinh, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ưa tu các hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sinh, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy ưa tu các hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sinh thì đó là ma sự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện quyền xảo, nên biện tài chậm phát sinh. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát ấy ưa tu các hạnh thù thắng mà biện

tài chậm phát sinh. Nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dáng dấp uể oải, mệt nhọc, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên cười đùa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dấy sự khinh miệt nhau, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiễu loạn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh tâm hiểu sai lạc, văn cú đảo lộn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên suy nghĩ thế này: “Ta đối với kinh ấy chẳng đạt được điều bổ ích nào, vậy sao chép làm gì”, liền bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dáng dấp uể oải, mệt nhọc, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên cười đùa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dấy sự khinh miệt nhau, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiễu loạn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh tâm hiểu sai lạc, văn cú đảo lộn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày

kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên suy nghĩ thế này: “Ta đối với kinh ấy chẳng đạt được điều bổ ích nào, thì cần gì phải khổ nhọc”, liền bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì khiến thiện nam, thiện nữ ấy, đối với kinh sâu xa này chẳng đạt được điều bổ ích mà liền bỏ đi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì thiện nam, thiện nữ ấy ở đời quá khứ, từ lâu chưa tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng đạt được điều bổ ích, nên liền bỏ đi.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghĩ: “Chúng ta đối với pháp đó chẳng được thọ ký, cần gì phải nghe”, nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng thọ ký cho họ để họ bỏ đi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bồ-tát chưa hội nhập pháp Chánh tánh ly sinh thì chẳng nên thọ ký họ thành tựu quả vị Đại giác ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghĩ thế này: “Trong đó chẳng đề cập đến tên của chúng ta thì nghe làm gì”, nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến tên của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Đại Bồ-đề thì đương nhiên chẳng nên nói đến tên của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khởi sinh ý nghĩ thế này: “Trong ấy không nói đến chỗ sinh trưởng, thành ấp, xóm làng của chúng ta thì cần gì phải nghe” nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến chỗ sinh trưởng, thành ấp, làng xóm của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Bồ-tát chưa được ghi nhận về tên tuổi thì chẳng nên nói đến chỗ sinh trưởng sai biệt của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng thanh tịnh mà bỏ đi, thì tùy theo chỗ tâm chẳng thanh tịnh, đã đầy khởi sự nhàm chán kinh này mà lìa bỏ đi ấy nhiều hay ít, kiếp số công đức sẽ bị giảm sút tương ứng và phải gánh chịu tội bị ngăn ngại nẻo giác ngộ, kiếp số cũng tương ứng; chịu tội ấy rồi, lại cũng với thời gian tương ứng, phát khởi chuyên cần tinh tấn cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì mới có thể trở lại như xưa. Vì vậy Bồ-tát nếu muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên nhàm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển khác thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thiện nam, thiện nữ ấy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cội gốc của trí Nhất thiết trí mà vịn vào cành lá là các kinh điển khác, nên kết cuộc chẳng thể đạt được quả vị Đại giác ngộ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những kinh điển nào giống như cành lá chẳng thể làm sinh khởi trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có các kinh nêu giảng về pháp tương ứng với Nhị thừa là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nếu các thiện nam, thiện nữ tu học các pháp đó chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-

la-hán, quả Độc giác, nhưng chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; thì đó được gọi là các kinh khác, giống như cành lá chẳng thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Còn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như cội gốc, có diệu lực lớn, nhất định có khả năng làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Thiện nam, thiện nữ ấy bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học các kinh điển khác, nhất định chẳng thể đạt được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Nay Thiện Hiện, kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy là chốn sinh ra các pháp công đức thế gian và xuất thế gian của tất cả Đại Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu học tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như con chó đói lia bỏ thức ăn của chủ, lại đi theo kẻ tội tử mà kiếm ăn; ở đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội gốc của tất cả Phật pháp, mà cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như có người muốn tìm voi, tìm được voi rồi lại bỏ đi để dấu chân, vậy theo ý ông thì sao người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người thật chẳng có trí.

Phật dạy:

–Ở đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, lia bỏ tất cả căn bản của Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển rồi, lại trở về xem nước ở dấu chân bò, nghĩ thế này: nước trong biển cả, cạn sâu nhiều ít, há bằng đây chẳng! Vậy theo ý ông thì sao, người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người thật chẳng có trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, lia bỏ tất cả căn bản của Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu

học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người thợ hoặc học trò của ông ta muốn tạo dựng cung điện to lớn như kích thước nơi cung điện thù thắng của Thiên đế Thích, được thấy cung điện ấy rồi mà lại đo lường theo mô hình của cung điện mặt trời, vậy theo ý ông thì sao, người thợ ấy, hoặc học trò ông ta có thể tạo dựng cung điện lớn ngang với cung điện thù thắng của Đế Thích chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, người ấy có trí chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy, đúng là hạng ngu si vô trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà lại bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, để cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế. Vậy theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người cầu thấy Chuyển luân Thánh vương, thấy rồi mà chẳng biết, nên bỏ đến nơi khác, trong thấy vị tiểu vương phàm phu, chấp vào hình tướng ấy, nghĩ rằng: Chuyển luân Thánh vương, hình tướng oai đức, cùng với vị này có gì khác đâu! Theo ý ông thì sao, người ấy là hạng có trí chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy là hạng vô trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà lại bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy,

cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy có thể chứng đạo quả Đại Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người đói, được thức ăn trăm vị mà lại bỏ đi để cầu ăn cơm của thứ lúa hai tháng. Theo ý ông thì sao, người ấy là hạng có trí chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy là hạng vô trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ở đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa mà bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa; đối với kinh điển ấy mà muốn cầu trí Nhất thiết trí thì cũng giống như vậy. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa; đối với kinh điển này mà muốn cầu trí Nhất thiết trí thì cũng giống như vậy. Vậy theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thứ biện tài nổi nhau phát khởi, nên ưa nói các thứ pháp môn sai khác, khiến việc sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy chẳng được hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Những pháp gì gọi là ưa nói?

Đó là ưa nói về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã; ưa nói về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; ưa nói về các việc thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết; ưa nói về việc xem bệnh, tu các hạnh phước đức khác; ưa nói về sắc, ưa nói về thọ, tưởng, hành, thức; ưa nói nhãn xứ, ưa nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; ưa nói sắc xứ, ưa nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; ưa nói nhãn giới, ưa nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; ưa nói nhĩ giới, ưa nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; ưa nói tỷ giới, ưa nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; ưa nói thiệt giới, ưa nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; ưa nói thân giới, ưa nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; ưa nói ý giới, ưa nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; ưa nói địa giới, ưa nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới; ưa nói vô minh, ưa nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; ưa nói Bồ thí ba-la-mật-đa, ưa nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; ưa nói pháp không bên trong, ưa nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ư nói chân như, ư nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; ư nói Thánh đế khổ, ư nói Thánh đế tập, diệt, đạo; ư nói bốn Tịch lự, ư nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ư nói tám Giải thoát, ư nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; ư nói bốn Niệm trụ, ư nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; ư nói pháp môn giải thoát Không, ư nói pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; ư nói mười địa Bồ-tát; ư nói năm loại mắt, ư nói sáu phép thần thông; ư nói mười lực của Phật, ư nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ư nói pháp không quên mất, ư nói tánh luôn luôn xả; ư nói trí Nhất thiết, ư nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; ư nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, ư nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ư nói quả Dự lưu, ư nói quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; ư nói quả vị Độc giác; ư nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát; ư nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khó thể nghĩ bàn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vượt mọi suy tư; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh diệt; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm tịnh; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không định, loạn; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn lìa danh ngôn; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nêu bày; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như trước đã nói, các pháp đều không có sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị các pháp như vậy làm nhiều loạn tâm họ, khiến công việc chẳng hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sao chép chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể sao chép. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tự tánh của sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của sắc xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhĩ giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tỷ giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thiệt giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thân giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của ý giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của địa giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của vô minh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự

tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của chân như là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của Thánh đế khổ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bốn Tịch lặng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tám Giải thoát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười địa Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của năm loại mắt là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sáu phép thần thông là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười lực của Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp không quên mất là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tánh luôn luôn xả là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả Dự lưu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị Độc giác là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên tức là không tánh, mà không tánh như vậy tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lẽ pháp không tánh lại có thể sao chép không tánh, vì vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể sao chép.

Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nghĩ thế này: Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy không tánh là sắc, không tánh là thọ, tưởng, hành, thức; không tánh là nhãn xứ, không tánh là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không tánh là sắc xứ, không tánh là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không tánh là nhãn giới, không tánh là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không tánh là nhĩ giới, không tánh là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; không tánh là tỷ giới, không tánh là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; không tánh là thiệt giới, không tánh là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; không tánh là thân giới, không tánh là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; không tánh là ý giới, không tánh là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không tánh là địa giới, không tánh là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không tánh là vô minh, không tánh là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không tánh là Bồ thí ba-la-mật-đa, không tánh là Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không tánh là pháp không bên trong,

không tánh là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không tánh là chân như, không tánh là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không tánh là Thánh đế khổ, không tánh là Thánh đế tập, diệt, đạo; không tánh là bốn Tĩnh lực, không tánh là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không tánh là tám Giải thoát, không tánh là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không tánh là bốn Niệm trụ, không tánh là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không tánh là pháp môn giải thoát Không, không tánh là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không tánh là mười địa Bồ-tát; không tánh là năm loại mắt, không tánh là sáu phép thần thông; không tánh là mười lực của Phật, không tánh là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không tánh là pháp không quên mất, không tánh là tánh luôn luôn xả; không tánh là trí Nhất thiết, không tánh là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không tánh là tất cả pháp môn Đà-la-ni, không tánh là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không tánh là quả Dự lưu, không tánh là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không tánh là quả vị Độc giác; không tánh là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không tánh là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà nghĩ thế này: “Ta dùng văn tự sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa và chấp văn tự có thể sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.” Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc

không có văn tự, thọ, tưởng, hành, thức không có văn tự; nhãn xứ không có văn tự, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có văn tự; sắc xứ không có văn tự, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có văn tự; nhãn giới không có văn tự, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; nhĩ giới không có văn tự, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; tỷ giới không có văn tự, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; thiệt giới không có văn tự, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; thân giới không có văn tự, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; ý giới không có văn tự, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; địa giới không có văn tự, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có văn tự; vô minh không có văn tự, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có văn tự; Bồ thí ba-la-mật-đa không có văn tự, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có văn tự; pháp không bên trong không có văn tự, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có văn tự; chân như không có văn tự, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có văn tự; Thánh đế khổ không có văn tự, Thánh đế tập, diệt, đạo không có văn tự; bốn Tĩnh lực không có văn tự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có văn tự; tám Giải thoát không có văn tự, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có văn tự; bốn Niệm trụ không có văn tự, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không có văn tự;

pháp môn giải thoát Không không có văn tự, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có văn tự; mười địa Bồ-tát không có văn tự; năm loại mắt không có văn tự, sáu phép thần thông không có văn tự; mười lực của Phật không có văn tự, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có văn tự; pháp không quên mất không có văn tự, tánh luôn luôn xả không có văn tự; trí Nhất thiết không có văn tự, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có văn tự; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có văn tự, tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không có văn tự; quả Dự lưu không có văn tự, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không có văn tự; quả vị Độc giác không có văn tự; tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có văn tự; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có văn tự, vì vậy, chẳng nên chấp có văn tự có thể sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khởi lên sự chấp trước như thế này: Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có văn tự là sắc, không có văn tự là thọ, tưởng, hành, thức; không có văn tự là nhãn xứ, không có văn tự là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có văn tự là sắc xứ, không có văn tự là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có văn tự là nhãn giới, không có văn tự là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là nhĩ giới, không có văn tự là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là tỷ giới, không có văn tự là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là thiệt giới, không có văn tự là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là thân giới, không có văn tự là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là ý giới, không có văn tự là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là địa giới, không có văn tự là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có văn tự là vô minh, không có văn tự là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có văn tự là Bồ thí ba-la-mật-đa, không có văn tự là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn,

Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không có văn tự là pháp không bên trong, không có văn tự là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không có văn tự là chân như, không có văn tự là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không có văn tự là Thánh đế khổ, không có văn tự là Thánh đế tập, diệt, đạo; không có văn tự là bốn Tĩnh lực, không có văn tự là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không có văn tự là tám Giải thoát, không có văn tự là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không có văn tự là bốn Niệm trụ, không có văn tự là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không có văn tự là pháp môn giải thoát Không, không có văn tự là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không có văn tự là mười địa Bồ-tát; không có văn tự là năm loại mắt, không có văn tự là sáu phép thần thông; không có văn tự là mười lực của Phật, không có văn tự là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không có văn tự là pháp không quên mất, không có văn tự là tánh luôn luôn xả; không có văn tự là trí Nhất thiết, không có văn tự là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không có văn tự là tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có văn tự là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không có văn tự là quả Dự lưu, không có văn tự là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không có văn tự là quả vị Độc giác; không có văn tự là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không có văn tự là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diển nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý nghĩ về cõi nước, hoặc khởi ý nghĩ về

thành ấp, hoặc khởi ý nghĩ kinh đô, hoặc khởi ý nghĩ về nơi chốn, phương hướng, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng về Hòa thượng A-xà-lê, hoặc khởi ý tưởng về bạn bè đồng học, hoặc khởi ý tưởng về cha mẹ, vợ con, hoặc khởi ý tưởng về anh em chị em, hoặc khởi ý tưởng về bằng hữu thân thích, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng về giấc ác, thú dữ, hoặc khởi ý tưởng về người ác, quỷ ác, hoặc khởi ý tưởng về chúng hội, vui chơi, hoặc khởi ý tưởng về dâm nữ hoan lạc, hoặc khởi ý tưởng về báo ân, báo oán, hoặc khởi về vô lượng ý tưởng khác đều là do sự dẫn phát của ác ma, làm chướng ngại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mà được danh dự lớn, được sự cung kính cúng dường về y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, của cải, mà các thiện nam, thiện nữ ấy thọ nhận và tham đắm, bỏ bê công việc tu tập, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, có các quỷ ác mang đủ các loại sách vở thế tục, hoặc kinh điển tương ưng với Nhị thừa, trá hình làm bạn thân trao cho Bồ-tát, trong đó, rộng nói về các pháp uẩn, xứ, giới, đế, thật, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn Tĩnh lự... nói là kinh điển mang ý nghĩa thâm diệu, phải chuyên cần tu học, bỏ kinh điển trước kia, thì các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa ấy phải dốc lòng phương tiện khéo léo, chẳng nên nhận lấy sách vở thế tục, hoặc kinh điển Nhị thừa mà ác ma đã trao cho. Vì sao? Vì sách vở thế tục, kinh điển Nhị thừa chẳng thể làm phát khởi trí Nhất thiết trí, chẳng phải là phương tiện thiện xảo để đưa đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta rộng nói về con đường tu tập của Đại Bồ-tát, về phương tiện thiện xảo, nếu theo đó tinh cần tu học, tất mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa mà bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ học các sách vở thế tục, hoặc kinh tương ứng với Nhị thừa của ác ma, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người lãnh hội giáo pháp ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng người thuyết pháp lại ham vui, biếng lười chẳng muốn giảng nói pháp, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm chẳng ham vui, cũng chẳng biếng lười, ưa vì người giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, nhưng người nghe pháp lại biếng lười, ham vui, chẳng muốn lãnh hội, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp lại ưa thích chuyện đầu đầu, chẳng vì người giảng nói, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì thích vì người mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, còn người nghe lại ưa thích chuyện đầu đầu, chẳng dốc lòng nghe nhận, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đầy dẫy tham dục xấu ác, quá ham mê danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, đồ cúng dường, của cải, còn người nghe pháp thì lại ít ham muốn, biết đủ, tu hạnh xa lìa, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán sợ mọi lợi dưỡng, cung kính đối với danh dự; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo nên đầy đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp ít ham muốn, biết đủ, tu hạnh xa lìa, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán sợ mọi lợi dưỡng, cung kính đối với danh dự, còn người nghe pháp lại đầy dẫy

tham dục xấu ác, quá ham danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc men, đồ cúng dường, của cải; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thực hành mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa: một là ở nơi thanh vắng; hai là thường khát thực; ba là mặc y phẩn tảo; bốn là ăn một bữa; năm là chỉ ngồi ăn một chỗ; sáu là ăn theo đồ ăn xin được; bảy là ở bãi tha ma; tám là ở chỗ trống; chín là ở dưới bóng cây; mười là thường ngồi không nằm; mười một là chỉ dùng đồ trái ngồi đã nhận được; mười hai là chỉ có ba loại y; còn người nghe pháp thì chẳng thọ trì mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là chẳng ở chỗ thanh vắng, cho đến chẳng chịu chỉ có ba loại y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì thực hành mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là ở nơi thanh vắng cho đến chỉ thọ ba y; còn người thuyết pháp thì chẳng thọ trì mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là chẳng ở chỗ thanh vắng, cho đến chẳng thể thọ ba y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn vì người giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người nghe lại không có tín, không có giới, không có thiện ý, chẳng vui vẻ, không thích nghe, thọ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn cầu nghe lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp thì không có tín, không có giới, không có thiện ý, chẳng vui vẻ, chẳng muốn vì người nói; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp tâm không bồn sển, có thể xả bỏ tất cả, còn người nghe pháp thì tâm bồn sển, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì tâm không bồn sển, có thể xả bỏ tất cả, còn người thuyết pháp thì tâm bồn sển, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì muốn cúng dường cho người thuyết pháp các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các loại của cải khác, nhưng người thuyết pháp thì chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì muốn cung cấp y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các thứ của cải khác cho người nghe, nhưng người nghe pháp chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu trí khai mở, chẳng ưa nói nhiều, còn người nghe pháp thì thành tựu trí diễn đạt chẳng thích nói lược; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thành tựu trí khai mở, chỉ ưa lược nói, còn người nói pháp thì thành tựu trí diễn đạt, chỉ thích nói rộng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì chuyên ưa thích hiểu rộng về thứ lớp diệu nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó

là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghĩa, còn người nghe thì chẳng thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì chuyên ưa thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa, còn người nghe thì chẳng thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đã thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, còn người nghe thì chưa thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, còn người thuyết pháp thì chưa thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 304

Phẩm 40: MA SỰ (2)

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, còn người nghe đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, còn người thuyết pháp đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đã chứng đắc Đà-la-ni; còn người nghe pháp thì chưa đắc pháp Đà-la-ni; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã chứng đắc Đà-la-ni; còn người nói pháp thì chưa đắc pháp Đà-la-ni; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nói pháp muốn tỏ sự cung kính đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người nghe pháp thì chẳng muốn cung kính đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép,

thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp muốn được cung kính trong việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp thì chẳng muốn cung kính đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nói pháp đã lìa tham dục, sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái, còn người nghe pháp chưa lìa tham dục, sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã lìa tham dục, sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái, còn người thuyết pháp chưa lìa tham dục, sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu có người trong khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lúc ấy có người đến nói về các sự khổ của ba đường ác; nhân đó lại nói: “Đối với thân này, ông nên siêng năng tinh tấn, để mau dứt hết sự khổ mà nhập Niết-bàn, vì lý do gì mà phải lưu lại nơi biển lớn sinh tử, chịu trăm ngàn việc khổ khó nhẫn để cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột”, thì người đang thực hiện kia, do lời nói này, nên đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng được hoàn tất; nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu có người trong khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lúc ấy có người đến khen ngợi các việc tốt đẹp trong cõi người; khen ngợi bao sự việc thù thắng ở các cõi trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, khen ngợi

các việc thù thắng ở những cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; khen ngợi các việc thù thắng ở cõi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; khen ngợi các việc thù thắng ở cõi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; khen ngợi các việc thù thắng ở cõi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng; khen ngợi các việc thù thắng ở cõi trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; khen ngợi các việc thù thắng ở cõi Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhân đó lại nói: “Tuy ở Dục giới, thọ các dục lạc, ở Sắc giới, thọ cái vui tinh lự, ở Vô sắc giới thọ cái vui thiền định tịch tĩnh, nhưng chúng đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, là pháp dứt bỏ, pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp hủy diệt. Đối với thân này, ông sao chẳng tinh tấn, để đạt được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác để nhập Niết-bàn, rốt ráo an lạc, chứ cần gì phải ở trong cõi sinh tử luân hồi lâu xa, vì người khác mà chịu các khổ não vô ích để cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Người đang thực hiện kia, do lời nói này, đối với việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng được hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp, một thân không còn hệ lụy, tự tại vô ngại, còn người nghe pháp thì bị liên hệ nhiều người; bị lăm vường mắc buộc ràng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng đạt được đủ ý nghĩa của việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì một thân không còn hệ lụy, tự tại vô ngại, còn người nói pháp lại bị liên hệ với nhiều người, bị lăm vường mắc, buộc ràng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng đạt được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì chẳng ưa việc tụ tập đông đảo, còn người nghe thì lại thích ở chỗ đông đúc; hai bên chẳng hòa hợp, việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì chẳng ưa việc tụ tập

đông đảo, còn người nói pháp thì lại thích ở chỗ đông đúc, ồn ào; hai bên chẳng hòa hợp, việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì muốn khiến cho người nghe đối với việc đang làm của mình đều được tùy hỷ tán trợ, nhưng người nghe thì chẳng theo ý muốn đó; hai bên không hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì muốn đối với các việc làm của người thuyết pháp đều nên tùy hỷ tán trợ, nhưng người thuyết pháp thì chẳng thuận theo ý muốn ấy; hai bên không hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì vì tài lợi nên muốn vì người khác mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn khiến những người nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; nhưng người nghe pháp biết làm việc ấy mà chẳng muốn làm theo; hai bên không hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì vì tài lợi nên muốn thỉnh người khác giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn dùng phương tiện để sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; nhưng người nghe pháp biết làm việc ấy mà chẳng đáp ứng sự thỉnh mời kia; hai bên không hòa hợp, nên việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì ưa thích đến các phương khác kể cả những chốn nguy hiểm tới thân mạng, còn người nghe thì lại sợ mất thân mạng, chẳng dám theo đến; hai bên chẳng hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì ưa thích đến nơi phương khác kể cả những chốn nguy hiểm tới thân mạng, còn người thuyết pháp thì sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi cùng; hai bên chẳng

hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì ưa thích các phương khác kể cả chốn thiếu thức ăn nước uống, còn người nghe pháp thì lại lo ngại nơi kia lắm gian khổ, chẳng muốn đi theo; hai bên chẳng hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp ưa thích các phương khác kể cả chốn thiếu thức ăn nước uống, còn người thuyết pháp thì lo ngại nơi ấy lắm gian khổ nên chẳng cùng đi; hai bên chẳng hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì ưa thích đến phương khác, nơi chốn giàu có an vui, người nghe pháp muốn đi theo; khi ấy người nói pháp tìm cách dạy rằng: “Ông tuy vì lợi nên muốn đi theo ta, nhưng đến nơi ấy chắc gì ông được vừa ý, vậy phải suy nghĩ kỹ đi, về sau chớ hối hận!”. Bấy giờ, người nghe pháp, nghe rồi bèn nghĩ: “Người đó chẳng muốn ta cùng đi, nếu cố đi theo thì chắc gì được nghe pháp!”. Do nhân duyên này nên chẳng theo người nói pháp; hai bên chẳng hòa hợp và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đến phương khác, mà con đường sẽ đi qua là chốn đồng rộng quanh quẽ đầy hiểm nạn, có nhiều nỗi lo sợ về giặc cướp, về những kẻ xấu, ác cùng các nỗi lo sợ khác như thợ săn, thú dữ, rắn độc,... nhưng người nghe pháp vẫn muốn đi theo. Khi ấy, người thuyết pháp, tìm cách bảo rằng: “Nay ông, không có việc gì hay sao mà theo ta, muốn đi qua nơi có nhiều hiểm nạn như thế? Nên suy nghĩ chín chắn, về sau chớ hối hận!”. Bấy giờ, người nghe pháp nghe xong bèn nghĩ: “Người này chẳng muốn ta đi cùng; nếu cố đi theo thì chắc gì được nghe pháp!”. Do nhân duyên này nên chẳng đi theo người thuyết pháp; hai bên chẳng hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp vốn có nhiều thí chủ

thường hay tháp tùng với mình; người nghe pháp đến thỉnh để giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa, gặp trở ngại vì không rảnh để giảng nói liền được; người nghe sinh nghi ngờ, sau đó đủ được giảng nói, nhưng chẳng chịu lãnh hội; hai bên chẳng hòa hợp, và việc nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các loại ma xấu ác giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy chẳng thực hiện được việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người khác diễn nói rộng khắp.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại, khiến cho đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thực hiện được việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến vị ấy nhầm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ác ma nói thế này: “Ông đã tu tập, đọc tụng kinh điển không tương, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa chân chính; ta đã tu tập, đọc tụng kinh điển có tướng mới đúng là Bát-nhã ba-la-mật-đa!” Khi nghe nói như thế, các Bồ-tát chưa được thọ ký, bèn sinh nghi hoặc; do vì nghi hoặc nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh nhầm chán, do nhầm chán liền bỏ việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, nói với Bồ-tát rằng: “Nếu các Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chỉ chứng đắc các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, chẳng bao giờ có thể đắc quả vị Phật cao tột, vậy thì vì cớ gì đối với Bát-nhã này phải nhọc công vô ích!” Bồ-tát nghe rồi bèn chẳng thực hiện việc sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, trong những lúc giảng nói, lãnh hội Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều ma sự làm trở ngại, Bồ-tát cần phải tỉnh giác, để xa lánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì là ma sự làm trở ngại mà Bồ-tát cần phải tỉnh giác để xa lánh?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, khi giảng nói, lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự là ma sự làm trở ngại, Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa Thiện Hiện, khi giảng nói, lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tương tự là ma sự gây trở ngại, Bồ-tát phải nên tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa Thiện Hiện, khi giảng nói, lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tương tự là ma sự gây trở ngại, Bồ-tát phải nên tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa Thiện Hiện, khi giảng nói, lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát diễn nói các pháp tương ứng với Nhị thừa, đó là bốn Thánh đế, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, sáu thần thông; diễn nói các pháp ấy rồi, lại nhỏ to với Bồ-tát: “Này Đại sĩ nên biết, phải nương vào các pháp này, tinh cần tu học chắc chắn chứng đắc các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, xa lìa tất cả sinh, già, bệnh, chết, cần gì

phải đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột! Đó là ma sự gây trở ngại cho Bát-nhã, Bồ-tát phải tỉnh giác để xa lánh.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô, oai nghi đĩnh đạc, hình mạo đoan nghiêm, oai nghi đĩnh đạc; Bồ-tát trông thấy họ liền sinh tâm mến mộ tham đắm; do đó tổn giảm trí Nhất thiết trí, nên việc lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu; nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng làm Phật, thân toàn màu vàng ròng, hào quang tỏa ra đến một tầm, đầy đủ ba mươi hai tướng đại tượng phu, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm. Bồ-tát trông thấy rồi, liền sinh tâm kính mến, tham đắm; do đó làm tổn giảm trí Nhất thiết trí, nên việc lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu; nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma hóa ra hình tướng Phật, có Bí-sô vây quanh, giảng nói rõ về các pháp trọng yếu. Bồ-tát trông thấy rồi, tâm sinh mến mộ tham đắm, bèn nghĩ thế này: “Ta nguyện vào đời vị lai cũng sẽ được như thế!”. Do đó, làm tổn giảm trí Nhất thiết trí, và công việc lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu; nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma hóa ra hình tướng Đại Bồ-tát, có tới hàng trăm, hàng ngàn, cho đến vô lượng các vị như thế, hoặc hành Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát trông thấy vậy, tâm sinh mến mộ, tham đắm; do đó tổn giảm trí Nhất thiết trí, và công việc lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thành tựu; nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu. Nếu trong pháp đó, sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức đều không có sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các vị Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhãn xứ không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, nhãn xứ không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sắc xứ không sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, sắc xứ không sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhãn giới không sở hữu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, nhãn giới không sở hữu; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhĩ giới không sở hữu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, nhĩ giới không sở hữu; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tỷ giới không sở hữu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, tỷ giới không sở hữu; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thiệt giới không sở hữu; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt

xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, thiết giới không sở hữu; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân giới không sở hữu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, thân giới không sở hữu; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ý giới không sở hữu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, ý giới không sở hữu; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, địa giới không sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, địa giới không sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô minh không sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, vô minh không sở hữu; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, Bồ thí ba-la-mật-

đa không sở hữu; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu thì chính ở đây Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp không bên trong không sở hữu; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, pháp không bên trong không sở hữu; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sở hữu thì chính ở đây Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chân như không sở hữu; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, chân như không sở hữu; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sở hữu thì chính ở đây Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Thánh đế khổ không sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, Thánh đế khổ không sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo không sở hữu thì chính ở đây Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bốn Tĩnh lự không sở hữu; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, bốn Tĩnh lự không sở hữu; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sở hữu thì chính ở đây Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát,

Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tám Giải thoát không sở hữu; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, tám Giải thoát không sở hữu; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bốn Niệm trụ không sở hữu; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, bốn Niệm trụ không sở hữu; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp môn giải thoát Không không sở hữu; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, pháp môn giải thoát Không không sở hữu; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mười địa Bồ-tát không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, mười địa Bồ-tát không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, năm loại mắt không sở hữu; sáu phép thần thông không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, năm loại mắt không sở hữu; sáu phép thần thông không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mười lực của Phật không sở hữu; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông

suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, mười lực của Phật không sở hữu; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp không quên mất không sở hữu; tánh luôn luôn xả không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, pháp không quên mất không sở hữu; tánh luôn luôn xả không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí Nhất thiết không sở hữu; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, trí Nhất thiết không sở hữu; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quả Dự lưu không sở hữu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, quả Dự lưu không sở hữu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quả vị Độc giác không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, quả vị Độc giác không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sở hữu. Nếu trong pháp ấy, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sở hữu thì chính ở đấy Phật cũng không sở hữu; Bồ-tát, Thanh văn và các bậc Độc giác cũng không sở hữu. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, có nhiều sự trở ngại và tai hại sinh khởi, khiến người ít phước đức khó thành tựu được sự việc ấy. Như ở châu Thiệm-bộ có các châu báu như: Phệ-lưu-ly, loa bối, ngọc bích, san hô, thạch tạng, mặt-ni, trân châu, đế thanh, đại thanh, vàng bạc... có nhiều loại giặc cướp cản trở gây hại, nên những người phước đức mỏng cầu tìm chẳng thể được. Châu báu vô giá Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, những người ít phước, khi tiếp cận, lãnh hội, thường có nhiều ác ma làm trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như các loại châu báu phệ-lưu-ly... ở châu Thiệm-bộ vốn có nhiều trở ngại, những người phước đức mỏng cầu chẳng thể được. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa vì ít phước đức nên khi tiếp cận, lãnh hội... thường gặp nhiều trở ngại, tuy có ưa thích mà chẳng thể thành tựu. Vì sao? Vì có những kẻ ngu si bị ma sai khiến, nên khi các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa tiếp cận, lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, thì gây trở ngại.

Bạch Thế Tôn, kẻ ngu si ấy, trí tuệ kém cỏi, tự mình chẳng thể lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại ưa ngăn cản kẻ khác tiếp cận, lãnh hội sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, kẻ ngu si kia chẳng ưa thích các pháp lớn, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự mình chẳng ưa thích tiếp cận lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói; đối với người khác khi họ lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, lại gây trở ngại.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Có người ngu si bị ma sai khiến, chưa vun trồng căn lành, phước tuệ, kém cõi, chưa ở chỗ Phật phát nguyện rộng lớn, chưa được các bậc thiện hữu nhiếp thọ, nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự mình chẳng thể tiếp cận lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, và khi các thiện nam, thiện nữ mới tu học theo Đại thừa muốn lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy thì gây trở ngại.

Này Thiện Hiện, vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ, trí tuệ kém cõi căn lành ít ỏi, đối với công đức to lớn của các Bậc Như Lai, tâm chẳng ưa thích, nên tự mình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói, trái lại, ưa ngăn cản người khác lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, thường có nhiều ma sự.

Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ, trong khi lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, không có các ma sự, lại có thể làm viên mãn Bát-nhã, Tinh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, lại có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh; lại có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; lại có thể làm viên mãn bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; lại có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại có thể làm viên mãn mười địa Bồ-tát; lại có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; lại có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; lại có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại có thể làm viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại có thể làm viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, này Thiện Hiện nên biết, đó thấy đều do diệu lực từ oai thần của Phật gia hộ cho các thiện nam, thiện nữ ấy, khiến họ trong khi tiếp cận lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà ma sự không khởi; lại khiến làm viên mãn Bát-nhã, Tịch lục, Tịch tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, lại khiến làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại khiến làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại khiến làm viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt,

đạo; lại khiến làm viên mãn bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại khiến làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại khiến làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; lại khiến làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại khiến làm viên mãn mười địa Bồ-tát; lại khiến làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; lại khiến làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại khiến làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; lại khiến làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại khiến làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại khiến làm viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại khiến làm viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả các Bạc Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác trong mười phương thế giới, vì các hữu tình, hiện đang thuyết pháp, cũng đều dùng thần lực gia hộ cho các thiện nam, thiện nữ, khiến họ trong khi tiếp cận lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều không có các ma sự.

Này Thiện Hiện, tất cả chúng Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển trong mười phương thế giới, cũng dùng thần lực gia hộ cho các thiện nam, thiện nữ đó, khiến họ trong khi lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, đều không có các ma sự.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 305

Phẩm 41: PHẬT MẪU (1)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thí như người mẹ sinh và nuôi dưỡng các con hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc hàng trăm, hoặc hàng ngàn đứa con. Người mẹ bị bệnh, các con đều cùng nhau hết lòng tìm cầu thuốc thang để điều trị; họ nghĩ thế này: “Làm sao cho mẹ ta được lành bệnh, sống lâu, an lạc, thân không còn các khổ, tâm chẳng hề sâu lo!” Bấy giờ, các người con đều dốc sức tìm kiếm các phương tiện an lành che chở bảo vệ cho mẹ, không để các thứ muỗi mòng, ruồi nhặng, rắn rít, hoặc các trường hợp lạnh nóng, đói khát xúc chạm gây phiền muộn bức bối. Lại dùng đủ các món thượng diệu, cung kính cúng dường và nghĩ rằng: “Mẹ ta thương yêu, sinh ra và nuôi dưỡng chúng ta, chỉ dạy các sự việc ở đời, chúng ta không báo ân mẹ sao được!”

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như thế, thường dùng Phật nhãn quán xem và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng làm phát sinh tất cả Phật pháp cho chúng ta, có công năng chỉ bày thật tướng của tất cả các pháp nơi thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở mười phương thế giới, cũng dùng Phật nhãn để quán xem, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng làm phát sinh tất cả công đức của chư Phật, có công năng chỉ bày thật tướng của tất cả các pháp ở thế gian; do nhân duyên này nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán xem, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì nhằm báo đáp ân ấy nên không hề rời bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác, các pháp Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả mười địa Bồ-tát đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả Dự lưu và quả Dự lưu,

Nhất lai và quả Nhất lai, Bất hoàn và quả Bất hoàn, A-la-hán và quả A-la-hán đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được phát sinh; tất cả Độc giác và quả vị Độc giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được phát sinh; tất cả Đại Bồ-tát và các hạnh Đại Bồ-tát đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được sinh khởi; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà được xuất hiện.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hiện chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy; do nhân duyên này, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các Đức Như Lai đều có ân đức lớn, cho nên chư Phật thường dùng Phật nhãn quán xem, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nếu có thể lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán xem, hộ niệm, khiến thân tâm họ thường được an lạc, tu tập các nghiệp thiện, không có những trở ngại.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể tiếp cận lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm, khiến họ đối với quả vị Giác ngộ cao tột không hề thoái chuyển.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Đức Thế Tôn dạy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng làm phát sinh chư Phật; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ bày thật tướng của tất cả các pháp nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng làm phát sinh chư Phật? Tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ bày thật tướng của tất cả các pháp nơi thế gian? Tại sao chư Phật đã từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà phát sinh? Tại sao chư Phật giảng nói về tướng của thế gian?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng làm phát sinh năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện, vô lượng, vô biên công đức của chư Phật như thế đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh; do đạt được công đức của chư Phật như vậy nên gọi là Phật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều công năng làm phát sinh công đức của chư Phật như thế; do đó nên nói là có công năng làm phát sinh chư Phật, cũng nói chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng của tất cả các pháp nơi thế gian, đó là có công năng chỉ rõ thật tướng của năm uẩn nơi thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng đều giảng nói thật tướng của năm uẩn nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của chư Phật nêu rõ về thật tướng của năm uẩn nơi thế gian?

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Phật đều chẳng nói rõ năm uẩn có thành, có hoại, có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có nhập, có xuất; chẳng nói rõ năm uẩn có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có sự ràng buộc của Dục giới, có sự ràng buộc của Sắc giới, có sự ràng buộc của Vô sắc giới. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải các pháp Không có thành có hoại, chẳng phải pháp Vô tướng có thành có hoại, chẳng phải pháp Vô nguyện có thành có hoại, chẳng phải pháp không tạo tác có thành có hoại, chẳng phải pháp không sinh diệt có thành có hoại, chẳng phải pháp không thể tánh có thành có hoại.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Phật nói rõ về thật tướng của năm uẩn là thế này; tướng của năm uẩn ấy tức là thế gian, cho nên thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sinh, diệt...

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên có thể chứng đắc, thấu đạt hết vô lượng, vô số nẻo sai biệt nơi tâm hành của các loài hữu tình. Nhưng trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không có

hữu tình, không có sự phát khởi của hữu tình có thể nắm bắt được; không có sắc, không có sự phát khởi của sắc có thể nắm bắt được; không có thọ, tưởng, hành, thức, không có sự phát khởi của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ, không có sự phát khởi của nhãn xứ có thể nắm bắt được; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sự phát khởi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ, không có sự phát khởi của sắc xứ có thể nắm bắt được; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sự phát khởi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới, không có sự phát khởi của nhãn giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có nhĩ giới, không có sự phát khởi của nhĩ giới có thể nắm bắt được; không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có tỷ giới, không có sự phát khởi của tỷ giới có thể nắm bắt được; không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có thiệt giới, không có sự phát khởi của thiệt giới có thể nắm bắt được; không có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có thân giới, không có sự phát khởi của thân giới có thể nắm bắt được; không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có ý giới, không có sự phát khởi của ý giới có thể nắm bắt được; không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không có sự phát khởi của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới, không có sự phát khởi của địa giới có thể nắm bắt được; không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sự phát khởi

của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có vô minh, không có sự phát khởi của vô minh có thể nắm bắt được; không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không có sự phát khởi của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được; không có Bồ thí ba-la-mật-đa, không có sự phát khởi của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự phát khởi của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong, không có sự phát khởi của pháp không bên trong có thể nắm bắt được; không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không có sự phát khởi của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có chân như, không có sự phát khởi của chân như có thể nắm bắt được; không có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không có sự phát khởi của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ, không có sự phát khởi của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được; không có Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sự phát khởi của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Tĩnh lự, không có sự phát khởi của bốn Tĩnh lự có thể nắm bắt được; không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không có sự phát khởi của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát, không có sự phát khởi của tám Giải thoát có thể nắm bắt được; không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, không có sự phát khởi của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có bốn Niệm trụ, không có sự phát khởi của bốn Niệm trụ có

thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Không, không có sự phát khởi của pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không có sự phát khởi của pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được; không có mười địa Bồ-tát, không có sự phát khởi của mười địa Bồ-tát có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt, không có sự phát khởi của năm loại mắt có thể nắm bắt được; không có sáu phép thần thông, không có sự phát khởi của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Phật, không có sự phát khởi nơi mười lực của Phật có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất, không có sự phát khởi của pháp không quên mất có thể nắm bắt được; không có tánh luôn luôn xả, không có sự phát khởi của tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết, không có sự phát khởi của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được; không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không có sự phát khởi của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có sự phát khởi của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không có sự phát khởi của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu, không có sự phát khởi của quả Dự lưu có thể nắm bắt được; không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không có sự phát khởi của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được; không có quả vị Độc giác, không có sự phát khởi của quả vị Độc giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có sự phát khởi của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được; không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không có sự phát khởi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Phật nói rõ về thật tướng nơi thế gian như thế.

Này Thiện Hiện, nhưng trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng chỉ rõ sắc, chẳng chỉ rõ thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có sắc, thọ, tướng, hành, thức, có thể chỉ rõ

được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy chẳng chỉ rõ nhãn xứ, chẳng chỉ rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ sắc xứ, chẳng chỉ rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ nhãn giới, chẳng chỉ rõ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ nhĩ giới, chẳng chỉ rõ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ tỷ giới, chẳng chỉ rõ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ thiệt giới, chẳng chỉ rõ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì

trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ thân giới, chẳng chỉ rõ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ ý giới, chẳng chỉ rõ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ địa giới, chẳng chỉ rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ vô minh, chẳng chỉ rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chỉ rõ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ pháp không bên trong, chẳng chỉ rõ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ chân như, chẳng chỉ rõ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ Thánh đế khổ, chẳng chỉ rõ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ bốn Tĩnh lực, chẳng chỉ rõ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ tám Giải thoát, chẳng chỉ rõ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười

Biển xứ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biển xứ có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ bốn Niệm trụ, chẳng chỉ rõ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ pháp môn giải thoát Không, chẳng chỉ rõ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ mười địa Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có mười địa Bồ-tát có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ năm loại mắt, chẳng chỉ rõ sáu phép thần thông. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ mười lực của Phật, chẳng chỉ rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có mười lực của Phật cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ pháp không quên mất, chẳng chỉ rõ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ trí Nhất thiết, chẳng chỉ rõ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chỉ rõ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ quả Dự lưu, chẳng chỉ rõ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả vị Độc giác có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chỉ rõ được.

Trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống là có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chỉ rõ được.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả hữu tình phát biểu ra lời nói, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không có tướng, hoặc chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong mười phương, các hữu tình ấy, tâm an tịnh, hoặc tâm tán loạn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đều biết như thật.

Bạch Thế Tôn, do đâu mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy?

Nay Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do nơi pháp tánh, nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do nơi pháp tánh, nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy như thế nào?

Nay Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật là trong pháp tánh, pháp tánh hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm an tịnh, tâm tán loạn!

Nay Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do nơi pháp tánh, nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do dứt sạch, do lìa nhiễm, do diệt, do đoạn, do tịch tĩnh, do xa lìa, nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình.

Bạch Thế Tôn, vì sao do dứt sạch, do lìa nhiễm, do diệt, do đoạn, do tịch tĩnh, do xa lìa, nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình?

Nay Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật là trong sự dứt sạch, lìa nhiễm, diệt, đoạn, tịch tĩnh, xa lìa; các tánh của sự dứt sạch... còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm an tịnh và tâm tán loạn!

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sự dứt sạch..., nên biết như thật về tâm an tịnh, tâm tán loạn của các loại hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về các loại hữu tình ấy, có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về các loài hữu tình, có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si như thế nào?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm tham, sân, si của các loài hữu tình ấy, về tánh như thật là chẳng phải có tâm tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, các pháp của tâm và tâm sở hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm tham, sân, si, tâm lìa tham, sân, si!

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm lìa tham, sân, si của các loài hữu tình ấy, về tánh như thật chẳng phải có tâm tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, các pháp của tâm và tâm sở hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tâm tham, sân, si, tâm lìa tham, sân, si!

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loại hữu tình ấy có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về các loại hữu tình ấy có tâm tham, sân, si, chẳng phải có tâm tham, sân, si, chẳng phải lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai loại tâm ấy chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về các loài hữu tình ấy, tâm lìa tham, sân, si, tâm chẳng phải có tham, sân, si, tâm chẳng phải lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì hai loại tâm ấy chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác,

nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loại hữu tình ấy có tâm tham, tâm lìa tham; có tâm sân, tâm lìa sân; có tâm si, tâm lìa si.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm rộng khắp của các loài hữu tình ấy là không rộng không hẹp, không tăng không giảm, không đến không đi; vì lìa tâm tánh nên chẳng phải rộng, chẳng phải hẹp, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, chẳng phải đi chẳng phải đến. Vì sao? Vì tự tánh của tâm là không sở hữu, vậy thì cái gì là rộng, hẹp, tăng, giảm, đi, đến!

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm rộng khắp của các loài hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm lớn lao của các loài hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm lớn lao của các loài hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm lớn lao của các loài hữu tình ấy là không đi không đến, không sinh, không diệt, không trụ, không đổi, không to, không nhỏ. Vì sao? Vì tự tánh của tâm là không sở hữu, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải trụ, chẳng phải đổi, chẳng phải to, chẳng phải nhỏ.

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm lớn lao của các loài hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô lượng của các loài hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô lượng của các loài hữu tình ấy như thế nào?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô lượng của các loài hữu tình ấy là chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải đi, chẳng phải chẳng đi. Vì sao? Vì tánh của tâm vô lượng là vô lậu, không có chỗ nương dựa, như vậy đâu có

thể nói là có trụ, chẳng trụ, có đi, chẳng đi!

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô lượng của các loài hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô kiến, vô đối của các loài hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô kiến, vô đối của các loài hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô kiến, vô đối của các loài hữu tình ấy đều không có tướng của tâm. Vì sao? Vì tất cả tự tướng của tâm là không.

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô kiến, vô đối của các loài hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình ấy.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô sắc chẳng thể thấy của các loài hữu tình ấy?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về tâm vô sắc chẳng thể thấy của các loài hữu tình ấy mà năm loại mắt của chư Phật chẳng thể thấy được. Vì sao? Vì tứ tánh của tất cả tâm là không.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm vô sắc, chẳng thể thấy của các loài hữu tình ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình khác hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc thu lại, hoặc bày rõ.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình khác hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc thu lại, hoặc bày rõ?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như

thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình khác hoặc hiện, ẩn, co, duỗi đều nương nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh khởi.

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình khác, hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc thu lại, hoặc bày rõ; có nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở hiện, ẩn, co, duỗi nơi các loài hữu tình khác, hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian là thường, và cho điều ấy là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian là vô thường, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian vừa thường, vừa vô thường, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian là có ngăn mé, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian là không ngăn mé, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian vừa có ngăn mé và vừa không ngăn mé, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian chẳng phải có ngăn mé, chẳng phải không ngăn mé, và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp sinh mạng tức là thân và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp sinh mạng khác thân và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi tịch diệt là hữu và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi tịch diệt là chẳng phải có và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc,

hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi tịch diệt vừa có vừa chẳng phải có và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm; hoặc nương sắc, hoặc nương thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi tịch diệt là chẳng phải có, chẳng phải chẳng phải có và cho điều này là đúng, ngoài ra đều là sai lầm.

Này Thiện Hiện, như thế là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình khác, hoặc hiện, hoặc ẩn, hoặc thu lại, hoặc bày rõ.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 306

Phẩm 41: PHẬT MẪU (2)

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về sắc, biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức như thế nào?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết như thật về sắc như chân như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức như chân như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết như thật về tâm, tâm sở pháp hiện, ẩn, thu lại, bày rõ của các loài hữu tình khác cũng như chân như, như pháp giới, như pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Này Thiện Hiện, chân như của tâm, tâm sở pháp hiện, ẩn, thu lại, bày rõ của các loài hữu tình tức là chân như của ngũ uẩn; chân như của ngũ uẩn tức là chân như của mười hai xứ; chân như của mười hai xứ tức là chân như của mười tám giới; chân như của mười tám giới tức là chân như của sáu giới; chân như của sáu giới tức là chân như của mười hai duyên khởi; chân như của mười hai duyên khởi tức là chân như của tất cả các pháp; chân như của tất cả các pháp tức là chân như của sáu pháp Ba-la-mật-đa; chân như của sáu

pháp Ba-la-mật-đa tức là chân như của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chân như của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chân như của chân như cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tức là chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tức là chân như của bốn Niệm trụ; chân như của bốn Niệm trụ tức là chân như của bốn Chánh đoạn; chân như của bốn Chánh đoạn tức là chân như của bốn Thần túc; chân như của bốn Thần túc tức là chân như của năm Căn; chân như của năm Căn tức là chân như của năm Lực; chân như của năm Lực tức là chân như của bảy chi Đăng giác; chân như của bảy chi Đăng giác tức là chân như của tám chi Thánh đạo; chân như của tám chi Thánh đạo tức là chân như của bốn Tĩnh lự; chân như của bốn Tĩnh lự tức là chân như của bốn Vô lượng; chân như của bốn Vô lượng tức là chân như của bốn Định vô sắc; chân như của bốn Định vô sắc tức là chân như của tám Giải thoát; chân như của tám Giải thoát tức là chân như của chín Định thứ đệ; chân như của chín Định thứ đệ tức là chân như của mười Biến xứ; chân như của mười Biến xứ tức là chân như của ba pháp môn giải thoát tức là chân như của mười địa Bồ-tát; chân như của mười địa Bồ-tát tức là chân như của năm loại mắt; chân như của năm loại mắt tức là chân như của sáu phép thần thông; chân như của sáu phép thần thông tức là chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là chân như nơi mười lực của Phật; chân như nơi mười lực của Phật tức là chân như của bốn điều không sợ; chân như của bốn điều

không sợ tức là chân như của bốn sự hiểu biết thông suốt; chân như của bốn sự hiểu biết thông suốt tức là chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tức là chân như của mười tám pháp Phật bất cộng; chân như của mười tám pháp Phật bất cộng tức là chân như của pháp không quên mất; chân như của pháp không quên mất tức là chân như của tánh luôn luôn xả; chân như của tánh luôn luôn xả tức là chân như của trí Nhất thiết; chân như của trí Nhất thiết tức là chân như của trí Đạo tướng; chân như của trí Đạo tướng tức là chân như của trí Nhất thiết tướng; chân như của trí Nhất thiết tướng tức là chân như của pháp thiện; chân như của pháp thiện tức là chân như của pháp bất thiện; chân như của pháp bất thiện tức là chân như của pháp vô ký; chân như của pháp vô ký tức là chân như của pháp thế gian; chân như của pháp thế gian tức là chân như của pháp xuất thế gian; chân như của pháp xuất thế gian tức là chân như của pháp hữu lậu; chân như của pháp hữu lậu tức là chân như của pháp vô lậu; chân như của pháp vô lậu tức là chân như của pháp hữu tội; chân như của pháp hữu tội tức là chân như của pháp vô tội; chân như của pháp vô tội tức là chân như của pháp tạp nhiễm; chân như của pháp tạp nhiễm tức là chân như của pháp thanh tịnh; chân như của pháp thanh tịnh tức là chân như của pháp quá khứ; chân như của pháp quá khứ tức là chân như của pháp vị lai; chân như của pháp vị lai tức là chân như của pháp hiện tại; chân như của pháp hiện tại tức là chân như của pháp Dục giới; chân như của pháp Dục giới tức là chân như của pháp Sắc giới; chân như của pháp Sắc giới tức là chân như của pháp Vô sắc giới; chân như của pháp Vô sắc giới tức là chân như của pháp hữu vi; chân như của pháp hữu vi tức là chân như của pháp vô vi; chân như của pháp vô vi tức là chân như của quả Dự lưu; chân như của quả Dự lưu tức là chân như của quả Nhất lai; chân như của quả Nhất lai tức là chân như của quả Bất hoàn; chân như của quả Bất hoàn tức là chân như của quả A-la-hán; chân như của quả A-la-hán tức là chân như của quả vị Độc giác; chân như của quả vị Độc giác tức là chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là chân như của tất cả Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác; chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chân như của tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chân như của tất cả hữu tình, hoặc chân như của tất cả các pháp, đều không hai, không riêng biệt, chỉ là một chân như; vì chân như như thế là không riêng, không khác, không hoại, không tận, chẳng thể phân biệt.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chứng đắc rốt ráo chân như của tất cả các pháp, cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng sinh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, có công năng chỉ rõ thật tướng nơi thế gian của chư Phật.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết như thật về chân như của tất cả các pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác; do biết như thật về tướng chân như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chân như của tất cả các pháp đã chứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, rất sâu xa, khó thấy, khó biết.

–Bạch Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chân như của tất cả các pháp chẳng hư vọng, chẳng đổi khác để phân biệt chỉ rõ, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn, chân như của tất cả các pháp sâu xa, ai có thể tin, hiểu? Chỉ có Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển và A-la-hán dứt sạch các lậu đầy đủ chánh kiến, nghe Phật giảng nói về chân như sâu xa này mới có thể phát sinh sự tin, hiểu. Như Lai nương vào tướng chân như đã tự chứng để phân biệt, chỉ rõ cho họ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chân như là vô tận nên sâu xa.

–Bạch Thế Tôn, vì sao chân như là vô tận?

–Này Thiện Hiện, vì tất cả các pháp đều vô tận nên chân như vô tận. Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chứng

đắc chân như nên đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các loại hữu tình, phân biệt chỉ rõ tướng chân như của tất cả các pháp. Do đó nên gọi là bậc giảng nói chân thật.

Lúc bấy giờ, các vị Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới trong thế giới ba lần ngàn đều dùng các loại hương hoa vi diệu của cõi trời, từ xa tung rải đến cúng dường rồi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân, lui đứng qua một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói ấy lấy gì làm tướng?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tử:

– Nay Thiên tử nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Không làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Vô tướng làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Vô nguyện làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tạo tác làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không sinh, không diệt làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không nhiễm, không tịnh làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tánh làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tự tánh làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tánh tự tánh làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không chỗ nương tựa làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng phải đoạn, chẳng phải thường làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng phải một, chẳng phải khác làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không đến, không đi làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không làm tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có vô lượng các tướng như vậy.

Thiên tử nên biết, các tướng như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nương vào thế tục mà nói, chứ không nương vào diệu nghĩa thù thắng.

Thiên tử nên biết, các tướng như thế của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cũng là tướng.

Thiên tử nên biết, các tướng chẳng thể phá hoại các tướng; các tướng chẳng thể thấu đạt các tướng; các tướng chẳng thể phá hoại không tướng; các tướng chẳng thể thấu đạt không tướng. Không tướng

chẳng thể phá hoại các tướng; không tướng chẳng thể thấu đạt các tướng; không tướng chẳng thể phá hoại không tướng; không tướng chẳng thể thấu đạt không tướng. Vì sao? Vì hoặc tướng, hoặc không tướng, hoặc tướng không tướng đều là không sở hữu, chủ thể phá, chủ thể nhận thức đối tượng bị phá, đối tượng được nhận thức và sự phá, sự nhận thức đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiên tử nên biết, các tướng như thế chẳng phải sắc tạo ra, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức tạo ra; chẳng phải nhãn xứ tạo ra, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tạo ra; chẳng phải sắc xứ tạo ra, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tạo ra; chẳng phải nhãn giới tạo ra, chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải nhĩ giới tạo ra, chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải tỷ giới tạo ra, chẳng phải hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải thiệt giới tạo ra, chẳng phải vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải thân giới tạo ra, chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải ý giới tạo ra, chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra tạo ra; chẳng phải địa giới tạo ra, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới tạo ra; chẳng phải vô minh tạo ra, chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tạo ra; chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa tạo ra, chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tạo ra; chẳng phải pháp không bên trong tạo ra, chẳng phải pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tạo ra; chẳng phải chân như tạo ra, chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh

bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tạo ra; chẳng phải Thánh đế khổ tạo ra, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo tạo ra; chẳng phải bốn Tịch lự tạo ra, chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tạo ra; chẳng phải tám Giải thoát tạo ra, chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tạo ra; chẳng phải bốn Niệm trụ tạo ra, chẳng phải bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tạo ra; chẳng phải pháp môn giải thoát Không tạo ra, chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tạo ra; chẳng phải mười địa Bồ-tát tạo ra; chẳng phải năm loại mất tạo ra, chẳng phải sáu phép thần thông tạo ra; chẳng phải mười lực của Phật tạo ra, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tạo ra; chẳng phải pháp không quên mất tạo ra, chẳng phải tánh luôn luôn xả tạo ra; chẳng phải trí Nhất thiết tạo ra, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạo ra; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni tạo ra, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa tạo ra; chẳng phải quả Dự lưu tạo ra, chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tạo ra; chẳng phải quả vị Độc giác tạo ra; chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát tạo ra; chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tạo ra.

Thiên tử nên biết, các tướng như thế chẳng phải trời tạo ra, chẳng phải chẳng phải trời tạo ra; chẳng phải người tạo ra, chẳng phải chẳng phải người tạo ra; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu; chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; không hệ thuộc vào đâu, chẳng thể tuyên thuyết.

Thiên tử nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn lìa các tướng, chẳng nên hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Phật bảo các Thiên tử:

–Theo ý các ông thì sao, như có người hỏi hư không có tướng gì, thì câu hỏi như thế có phải là câu hỏi chính đáng chăng?

Các Thiên tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không không hình thể, không tướng tạng, không tạo tác, chẳng nên hỏi như thế.

Phật bảo các Thiên tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng nên đặt câu

hỏi về tướng. Tuy nhiên, các tướng pháp có Phật, không Phật, pháp giới, pháp nhĩ, đối với những tướng này Phật đều thông tỏ như thật cho nên gọi là Như Lai.

Các vị Thiên tử lại bạch Phật:

–Các tướng mà Như Lai đã biết như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó lãnh hội. Vì tướng mà Như Lai hiện biết ấy, đối với tất cả các pháp đã chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ nơi tướng như thế để phân biệt, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dốc vì các hữu tình gồm thấu tất cả tướng của các pháp, theo phương tiện mà khai thị, khiến cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc trí vô ngại.

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành xứ thường có của các Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do tu hành pháp ấy nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dốc vì các hữu tình phân biệt, khai thị về tất cả tướng của các pháp, đó là phân biệt, khai thị tướng của sắc, phân biệt, khai thị tướng của thọ, tưởng, hành, thức; phân biệt, khai thị tướng của nhãn xứ, phân biệt, khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; phân biệt, khai thị tướng của sắc xứ, phân biệt, khai thị tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; phân biệt, khai thị tướng của nhãn giới, phân biệt, khai thị tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của nhĩ giới, phân biệt, khai thị tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của tỷ giới, phân biệt, khai thị tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của thiệt giới, phân biệt, khai thị tướng của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của thân giới, phân biệt, khai thị tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của ý giới, phân biệt, khai thị tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của địa giới, phân biệt, khai thị tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; phân biệt, khai thị tướng của vô minh, phân biệt, khai thị

tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; phân biệt, khai thị tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, phân biệt, khai thị tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; phân biệt, khai thị tướng của pháp không bên trong, phân biệt, khai thị tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phân biệt, khai thị tướng của chân như, phân biệt, khai thị tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phân biệt, khai thị tướng của Thánh đế khổ, phân biệt, khai thị tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; phân biệt, khai thị tướng của bốn Tĩnh lự, phân biệt, khai thị tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; phân biệt, khai thị tướng của tám Giải thoát, phân biệt, khai thị tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; phân biệt, khai thị tướng của bốn Niệm trụ, phân biệt, khai thị tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; phân biệt, khai thị tướng của pháp môn giải thoát Không, phân biệt, khai thị tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; phân biệt, khai thị tướng của mười địa Bồ-tát; phân biệt, khai thị tướng của năm loại mắt, phân biệt, khai thị tướng của sáu phép thần thông; phân biệt, khai thị tướng của mười lực của Phật, phân biệt, khai thị tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phân biệt, khai thị tướng của pháp không quên mất, phân biệt, khai thị tướng của tánh luôn luôn xả; phân biệt, khai thị tướng của trí Nhất thiết, phân biệt, khai thị tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; phân biệt, khai thị tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, phân biệt, khai thị tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phân biệt, khai thị tướng của quả Dự lưu, phân biệt, khai thị tướng

của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; phân biệt, khai thị tướng của quả vị Độc giác; phân biệt, khai thị tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phân biệt, khai thị tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, tướng của tất cả các pháp, Như Lai biết như thật là tướng. Đó là tính chất biến chuyển, ngăn ngại là tướng của sắc, Như Lai biết như thật là không tướng; lãnh hội thu nạp là tướng của thọ, Như Lai biết như thật là không tướng; nắm lấy bóng dáng là tướng của tưởng, Như Lai biết như thật là không tướng; tạo tác là tướng của hành, Như Lai biết như thật là không tướng; phân biệt, nhận rõ là tướng của thức, Như Lai biết như thật là không tướng; khổ nào tích tụ là tướng của uẩn, Như Lai biết như thật là không tướng; cửa ngõ của sinh trưởng là tướng của xứ, Như Lai biết như thật là không tướng; nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai biết như thật là không tướng; hòa hợp sinh khởi là tướng của duyên khởi, Như Lai biết như thật là không tướng; thường ban cho là tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; không bị phiền não thiêu đốt là tướng của Tịnh giới ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; không giận dữ là tướng An nhẫn ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; chẳng thể khuất phục là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; thu nhiếp giữ vững tâm là tướng của Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; không hề bị trở ngại là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng; không sở hữu là tướng của chân như..., Như Lai biết như thật là không tướng; chẳng hư vọng là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai biết như thật là không tướng; không phiền nhiễu là tướng của bốn Tĩnh lự, Như Lai biết như thật là không tướng; không có giới hạn ngăn cách là tướng của bốn Vô lượng, Như Lai biết như thật là không tướng; không ồn ào tạp loạn là tướng của bốn Định vô sắc, Như Lai biết như thật là không tướng; không bị ràng buộc là tướng của tám Giải thoát, Như Lai biết như thật là không tướng; có khả năng chế phục là tướng của tám Thắng xứ, Như Lai biết như thật là không tướng; chẳng tán loạn là tướng

của chín Định thứ đệ, Như Lai biết như thật là không tướng; không giới hạn là tướng của mười Biến xứ, Như Lai biết như thật là không tướng; có công năng xuất ly là tướng của ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, Như Lai biết như thật là không tướng; xa lìa hết mực là tướng của pháp môn giải thoát Không, Như Lai biết như thật là không tướng; rất tĩnh lặng là tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Như Lai biết như thật là không tướng; nhằm chán các khổ là tướng của pháp môn giải thoát Vô nguyện, Như Lai biết như thật là không tướng; hướng đến đại giác ngộ là tướng của mười địa Bồ-tát, Như Lai biết như thật là không tướng; có khả năng quán chiếu là tướng của năm loại mắt, Như Lai biết như thật là không tướng; không ngưng trệ là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai biết như thật là không tướng; khéo quyết định là tướng nơi mười lực của Phật, Như Lai biết như thật là không tướng; khéo an lập là tướng của bốn điều không sợ, Như Lai biết như thật là không tướng; không hề bị đứt đoạn là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, Như Lai biết như thật là không tướng; đem lại lợi lạc là tướng của đại Từ, Như Lai biết như thật là không tướng; nhổ tận gốc sâu khổ là tướng của đại Bi, Như Lai biết như thật là không tướng; mừng việc thiện là tướng của đại Hỷ, Như Lai biết như thật là không tướng; bỏ ồn ào tạp loạn là tướng đại Xả, Như Lai biết như thật là không tướng; chẳng thể đoạt được là tướng của mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai biết như thật là không tướng; khéo nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, Như Lai biết như thật là không tướng; không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai biết như thật là không tướng; hiện rõ bậc giác ngộ là tướng của trí Nhất thiết, Như Lai biết như thật là không tướng; khéo thông đạt là tướng của trí Đạo tướng, Như Lai biết như thật là không tướng; hiện rõ sự giác ngộ thù thắng là tướng của trí Nhất thiết tướng, Như Lai biết như thật là không tướng; nhiếp trì khắp là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, Như Lai biết như thật là không tướng; nhiếp thọ khắp là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai biết như thật là không tướng; khéo thọ giáo là tướng của quả Thanh văn, Như Lai biết như thật là không tướng; tự khai ngộ là tướng của quả vị Độc giác, Như Lai biết như thật là không tướng; hướng đến đại quả là tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Như Lai biết

như thật là không tướng; không gì bằng là tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, Như Lai biết như thật là không tướng.

Thiên tử nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả tướng của các pháp như thế đều có khả năng biết như thật là không tướng. Do nhân duyên này, Ta nói chư Phật đã chứng đắc trí vô ngại, không ai sánh bằng.

Bấy giờ, Phật bảo Cù thọ Thiện Hiện:

–Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có công năng chỉ rõ thật tướng của các pháp nơi thế gian. Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi pháp ấy mà an trú, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì pháp đã nương vào, an trú ấy; pháp đó tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra chư Phật, có khả năng làm nơi nương tựa cho chư Phật, có khả năng chỉ rõ thật tướng của các pháp nơi thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bạc luôn biết ân, là Bạc luôn báo ân.

Này Thiện Hiện, nếu có người hỏi, ai là Bạc tri ân và báo ân. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả người tri ân và báo ân trong thế gian không ai hơn Phật.

–Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân và báo ân như thế nào?

–Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vận hành bằng cỗ xe như vậy, đi con đường như vậy để đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, giác ngộ rồi, trong tất cả các thời luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, luôn nhiếp thọ, hộ trì cỗ xe ấy, con đường ấy, chưa từng rời bỏ xe và đường đi; nên biết đấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nay Thiện Hiện, như vậy gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tri ân, báo ân.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp tướng có và tướng không đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, hoàn toàn không có sự tác dụng, vì cái tạo tác là không sở hữu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với

các pháp có tướng, không tướng đều biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng, không có sự thành tựu, vì các hình tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên có khả năng biểu hiện sự giác ngộ bình đẳng về các pháp tướng, không tướng, đều không tác dụng, không có chỗ thành tựu, ở trong tất cả thời đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì, không hề gián đoạn, cho nên gọi là tri ân, báo ân một cách chân thật.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu, không sinh khởi, chuyển trí, lại có khả năng biết nhân duyên của sự chuyển ấy. Vì vậy nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật về tướng của thế gian.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả pháp tánh đều không sinh, không khởi, không biết, không thấy, như thế sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật về tướng của thế gian?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả pháp tánh đều không sinh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng nương thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, cũng có khả năng chỉ rõ như thật về tướng của thế gian.

–Bạch Thế Tôn, tại sao các pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy?

–Này Thiện Hiện, vì tất cả các pháp là không, không sở hữu, đều chẳng tự tại, hư dối không chắc thật, nên tất cả các pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp tánh đều không nương tựa vào đâu, không hệ thuộc vào đâu, do nhân duyên ấy, nên không sinh, không khởi, không biết, không thấy.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy có khả năng sinh ra chư Phật, có khả năng chỉ rõ như thật về tướng của thế gian,

nhưng không có cái sinh khởi, cũng không có cái chỉ rõ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xứ; vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy sắc xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xứ; vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thiệt giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiệt giới; vì chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân

xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới; vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; vì chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Tịnh giới cho đến tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không bên trong nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên trong; vì chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên ngoài cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy chân như nên gọi là chỉ rõ tướng của chân như; vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không,

cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ; vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn Tĩnh lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Tĩnh lự; vì chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tám Giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Giải thoát; vì chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy bốn Niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Niệm trụ; vì chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tướng của tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Không; vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy mười lực của Phật nên gọi là chỉ rõ tướng nơi mười lực của Phật; vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy trí Nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Nhất thiết; vì chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự lưu; vì chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị Độc giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ về thật tướng thế gian của chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc, vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức?

Tại sao vì chẳng thấy nhãn xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xứ, vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Tại sao vì chẳng thấy sắc xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xứ,

vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Tại sao vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới, vì chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới, vì chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến tướng của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới, vì chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến tướng của các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy thiệt giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiệt giới, vì chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến tướng của các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới, vì chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến tướng của các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới, vì chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra?

Tại sao vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới, vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Tại sao vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh, vì chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến tướng của lão tử, sầu bi khổ ưu não?

Tại sao vì chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, vì chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn,

Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Tĩnh giới cho đến tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tại sao vì chẳng thấy pháp không bên trong nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên trong, vì chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên ngoài cho đến tướng của pháp không không tánh tự tánh?

Tại sao vì chẳng thấy chân như nên gọi là chỉ rõ tướng của chân như, vì chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến tướng của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Tại sao vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ, vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo?

Tại sao vì chẳng thấy bốn Tĩnh lực nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Tĩnh lực, vì chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Tại sao vì chẳng thấy tám Giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Giải thoát, vì chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Tại sao vì chẳng thấy bốn Niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Niệm trụ, vì chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tướng của tám chi Thánh đạo?

Tại sao vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Không, vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Tại sao vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát?

Tại sao vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt, vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông?

Tại sao vì chẳng thấy mười lực của Phật nên gọi là chỉ rõ tướng nơi mười lực của Phật, vì chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng?

Tại sao vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất, vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả?

Tại sao vì chẳng thấy trí Nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Nhất thiết, vì chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Tại sao vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Tại sao vì chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự lưu, vì chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Tại sao vì chẳng thấy quả vị Độc giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc giác?

Tại sao vì chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát?

Tại sao vì chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 307

Phẩm 41: PHẬT MẪU (3)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do chẳng duyên sắc mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; chẳng duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ rõ tướng của thọ, tưởng, hành, thức; do chẳng duyên nhãn xứ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy nhãn xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn xứ; chẳng duyên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; do chẳng duyên sắc xứ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy sắc xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc xứ; chẳng duyên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; do chẳng duyên nhãn giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy nhãn giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhãn giới; chẳng duyên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên nhĩ giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy nhĩ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của nhĩ giới; chẳng duyên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên tỷ giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tỷ giới nên gọi là chỉ rõ tướng của tỷ giới; chẳng duyên hương giới, tỷ thức giới

và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên thiết giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thiết giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thiết giới; chẳng duyên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên thân giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thân giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thân giới; chẳng duyên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên ý giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy ý giới nên gọi là chỉ rõ tướng của ý giới; chẳng duyên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; do chẳng duyên địa giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy địa giới nên gọi là chỉ rõ tướng của địa giới; chẳng duyên thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là chỉ rõ tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; do chẳng duyên vô minh mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy vô minh nên gọi là chỉ rõ tướng của vô minh; chẳng duyên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não nên gọi là chỉ rõ tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; do chẳng duyên Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng duyên Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là chỉ rõ tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; do chẳng duyên pháp không bên trong mà sinh thức, đó là vì chẳng

thấy pháp không bên trong nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên trong; chẳng duyên pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; do chẳng duyên chân như mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy chân như nên gọi là chỉ rõ tướng của chân như; chẳng duyên pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; do chẳng duyên Thánh đế khổ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy Thánh đế khổ nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế khổ; chẳng duyên Thánh đế tập, diệt, đạo mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; do chẳng duyên bốn Tịch lự mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy bốn Tịch lự nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Tịch lự; chẳng duyên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; do chẳng duyên tám Giải thoát mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tám Giải thoát nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Giải thoát; chẳng duyên tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên gọi là chỉ rõ tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; do chẳng duyên bốn Niệm trụ mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy bốn Niệm trụ nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Niệm trụ; chẳng duyên bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy bốn Chánh

đoạn cho đến tám chi Thánh đạo nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; do chẳng duyên pháp môn giải thoát Không mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Không nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Không; chẳng duyên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; do chẳng duyên mười địa Bồ-tát mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy mười địa Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của mười địa Bồ-tát; do chẳng duyên năm loại mắt mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy năm loại mắt nên gọi là chỉ rõ tướng của năm loại mắt; chẳng duyên sáu phép thần thông mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy sáu phép thần thông nên gọi là chỉ rõ tướng của sáu phép thần thông; do chẳng duyên mười lực của Phật mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy mười lực của Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của mười lực của Phật; chẳng duyên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là chỉ rõ tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; do chẳng duyên pháp không quên mất mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy pháp không quên mất nên gọi là chỉ rõ tướng của pháp không quên mất; chẳng duyên tánh luôn luôn xả mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tánh luôn luôn xả nên gọi là chỉ rõ tướng của tánh luôn luôn xả; do chẳng duyên trí Nhất thiết mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy trí Nhất thiết nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Nhất thiết; chẳng duyên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; do chẳng duyên tất cả pháp môn Đà-la-ni mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng duyên tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; do chẳng duyên quả Dự lưu mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Dự lưu; chẳng duyên quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà sinh

thức, đó là vì chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên gọi là chỉ rõ tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; do chẳng duyên quả vị Độc giác mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy quả vị Độc giác nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Độc giác; do chẳng duyên tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi là chỉ rõ tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; do chẳng duyên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà sinh thức, đó là vì chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là chỉ rõ tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật mà hiện rõ cái không của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật; tức có khả năng chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật mà chỉ rõ cái không của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng vì chư Phật chỉ rõ sắc là cái không của thế gian, chỉ rõ thọ, tưởng, hành, thức là cái không của thế gian; chỉ rõ nhãn xứ là cái không của thế gian, chỉ rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ sắc xứ là cái không của thế gian, chỉ rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ nhãn giới là cái không của thế gian, chỉ rõ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ nhĩ giới là cái không của thế gian, chỉ rõ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ tỷ giới là cái không của thế gian, chỉ rõ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ thiệt giới là cái không của thế gian, chỉ rõ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ thân giới là cái không của thế gian, chỉ rõ thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ ý giới là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng

các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là cái không của thế gian; chỉ rõ địa giới là cái không của thế gian, chỉ rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là cái không của thế gian; chỉ rõ vô minh là cái không của thế gian, chỉ rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là cái không của thế gian; chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa là cái không của thế gian, chỉ rõ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp không bên trong là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là cái không của thế gian; chỉ rõ chân như là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là cái không của thế gian; chỉ rõ Thánh đế khổ là cái không của thế gian, chỉ rõ Thánh đế tập, diệt, đạo là cái không của thế gian; chỉ rõ bốn Tĩnh lự là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là cái không của thế gian; chỉ rõ tám Giải thoát là cái không của thế gian, chỉ rõ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là cái không của thế gian; chỉ rõ bốn Niệm trụ là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp môn giải thoát Không là cái không của thế gian, chỉ rõ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là cái không của thế gian; chỉ rõ mười địa Bồ-tát là cái không của thế gian; chỉ rõ năm loại mắt là cái không của thế gian, chỉ rõ sáu phép thần thông là cái không của thế gian; chỉ rõ mười lực của Phật là cái không của thế gian, chỉ rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là cái không của thế gian; chỉ rõ pháp không quên mất là cái không của thế gian, chỉ rõ tánh luôn luôn xả là cái không của thế

gian; chỉ rõ trí Nhất thiết là cái không của thế gian, chỉ rõ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là cái không của thế gian; chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là cái không của thế gian, chỉ rõ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là cái không của thế gian; chỉ rõ quả Dự lưu là cái không của thế gian, chỉ rõ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là cái không của thế gian; chỉ rõ quả vị Độc giác là cái không của thế gian; chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát là cái không của thế gian; chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là cái không của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng nơi thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng khiến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho các thế gian nhận lấy cái không của thế gian, tưởng đến cái không của thế gian, nghĩ về cái không của thế gian, thấu rõ cái không của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ thật tướng nơi thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ tướng không của thế gian cho chư Phật nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ thật tướng nơi thế gian cho chư Phật.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng không của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng không của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho

chư Phật tử giới là tướng không của thế gian, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiết giới là tướng không của thế gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng không của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng không của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng không của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng không của thế

gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng không của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng không của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng không của thế gian, sáu phép thần thông là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng không của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng không của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng không của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ

rõ cho chư Phật sắc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; thọ, tướng, hành, thức là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tính lực là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, sáu phép thần thông là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế

gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng xa lìa của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng xa lìa của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng xa lìa của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng xa lìa của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng xa lìa của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng xa lìa của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng xa lìa của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng xa lìa của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng xa lìa của

thế gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng xa lìa của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng xa lìa của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng xa lìa của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng xa lìa của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng xa lìa của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng xa lìa của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng xa lìa của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng xa lìa của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng xa lìa của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng xa lìa của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng xa lìa của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi

Thánh đạo là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng xa lìa của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng xa lìa của thế gian, sáu phép thần thông là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng xa lìa của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng xa lìa của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng xa lìa của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng xa lìa của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng xa lìa của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng xa lìa của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng xa lìa của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng tịch tĩnh của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng tịch tĩnh của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng tịch tĩnh của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng tịch tĩnh của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là

tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng tịch tĩnh của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng tịch tĩnh của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng tịch tĩnh của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng tịch tĩnh của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng tịch tĩnh của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là

tướng tịch tĩnh của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng tịch tĩnh của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tịch lặng là tướng tịch tĩnh của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng tịch tĩnh của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng tịch tĩnh của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng tịch tĩnh của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng tịch tĩnh của thế gian, sáu phép thần thông là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng tịch tĩnh của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng tịch tĩnh của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng tịch tĩnh của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng tịch tĩnh của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng tịch tĩnh của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng tịch tĩnh của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng tịch tĩnh của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng rốt ráo không của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng rốt ráo không của thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng rốt ráo không của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng rốt ráo không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng rốt ráo không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng rốt ráo không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng rốt ráo không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng rốt ráo không của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng rốt ráo không của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng rốt ráo không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng rốt ráo không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng rốt ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng rốt ráo không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng rốt ráo không

của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng rất ráo không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng rất ráo không của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng rất ráo không của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng rất ráo không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng rất ráo không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng rất ráo không của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng rất ráo không của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng rất ráo không của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng rất ráo không của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng rất ráo không của thế gian, sáu phép thần thông là tướng rất ráo không của thế gian; có

khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng rất ráo không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng rất ráo không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng rất ráo không của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng rất ráo không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng rất ráo không của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng rất ráo không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng rất ráo không của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không không tánh nơi thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không không tánh nơi thế gian là gì?

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng của pháp

không không tánh nơi thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được,

pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng

của pháp không không tánh nơi thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng của pháp không không tánh nơi thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 308

Phẩm 41: PHẬT MẪU (4)

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian là gì?

– Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự

tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng của pháp không tự tánh nơi

thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là tướng của pháp không tự tánh nơi thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng

chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian là gì?

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng của

pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lực là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn

Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, sáu phép thần thông là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng của pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng thuần không của thế gian nên gọi là mẹ

của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng thuần không của thế gian là gì?

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng thuần không của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng thuần không của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng thuần không của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng thuần không của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng thuần không của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tỷ giới là tướng thuần không của thế gian, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiệt giới là tướng thuần không của thế gian, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng thuần không của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng thuần không của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng thuần không của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng thuần không của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng thuần không của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã

ba-la-mật-đa là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng thuần không của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng thuần không của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng thuần không của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lực là tướng thuần không của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng thuần không của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng thuần không của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng thuần không của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng thuần không của thế gian, sáu phép thần thông là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng thuần không của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng thuần không của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng thuần không của thế gian; có khả

năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng thuần không của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng thuần không của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng thuần không của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng thuần không của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng thuần không của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian nên gọi là mẹ của chư Phật, tức có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian là gì?

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; thọ, tưởng, hành, thức là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn xứ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật sắc xứ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhãn giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật nhĩ giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư

Phật tử giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thiết giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật thân giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật ý giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật địa giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật vô minh là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Bồ thí ba-la-mật-đa là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không bên trong là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật chân như là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tướng thuần vô tướng,

vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật Thánh đế khổ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, Thánh đế tập, diệt, đạo là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Tĩnh lự là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tám Giải thoát là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật bốn Niệm trụ là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp môn giải thoát Không là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười địa Bồ-tát là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật năm loại mắt là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, sáu phép thần thông là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật mười lực của Phật là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật pháp không quên mất là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, tánh luôn luôn xả là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật trí Nhất thiết là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả pháp môn Đà-la-ni là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả Dự lưu là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Độc giác là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả

năng chỉ rõ cho chư Phật tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian; có khả năng chỉ rõ cho chư Phật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tướng thuần vô tướng, vô nguyện của thế gian.

Này Thiện Hiện, do ý nghĩa như thế Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về thật tướng nơi thế gian, nên gọi là mẹ của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng chỉ rõ cho chư Phật về các tướng nơi thế gian ấy, khiến không sinh khởi về thế gian này, tướng về thế gian khác. Vì sao? Vì thật không có pháp để có thể khởi tướng về thế gian này, về thế gian khác.

M

Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (1)

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không số lượng mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không số lượng mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn

mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều lấy việc cứu độ khắp tất cả hữu tình không khi nào ngưng nghỉ làm việc lớn; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí, đều là việc chẳng thể nghĩ bàn; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí; không có loại hữu tình nào có thể xưng lường hết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể xưng lường này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không số lượng mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí, không ai có thể biết như thật về số lượng đó; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không số lượng này mà xuất hiện ở đời.

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời?

Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí, không gì sánh bằng, huống là có thể vượt cao hơn; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có gì hơn này mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mới có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn pháp nào nữa không?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác mới có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng mà này Thiện Hiện, sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, sắc xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhãn giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhĩ giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tỷ giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, thiệt giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, thân giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể

xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ý giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, địa giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, vô minh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, chân như cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể

xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, bốn Tịch lự cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, mười địa Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại

Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ở trong pháp tánh chân thật của tất cả các pháp, tâm và tâm sở đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng;

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, nhĩ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tử giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, thiệt giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, thân giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ý giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh

ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, chân như chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh

bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 309

Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (2)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhãn xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc xứ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhãn giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhĩ giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể

ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tử giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà thiết giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà thân giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà ý giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà địa giới chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà vô minh chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể ngĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh

bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không bên trong chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà chân như chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Tĩnh lự chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tám Giải thoát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Niệm trụ chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát Không chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà năm loại mắt chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà mười lực của Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả Dự lưu chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả vị Độc giác chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tánh của sắc chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của nhãn xứ chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của sắc xứ chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của nhân giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của nhĩ giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của tỷ giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của thiệt giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của thân giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của ý giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của địa giới chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng

lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của vô minh chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của pháp không bên trong chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của chân như chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của Thánh đế khổ chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của bốn Tĩnh lự chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng

lượng, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của tám Giải thoát chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của bốn Niệm trụ chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của pháp môn giải thoát Không chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của mười địa Bồ-tát cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của năm loại mắt chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử, vì chân như nơi mười lực của Phật chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của pháp không quên mất chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của trí Nhất thiết chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của quả Dự lưu chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của quả vị Độc giác cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể an lập, nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhãn xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhãn giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhĩ giới chẳng thể an lập

tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tử giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của hươg giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà thiệt giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà thân giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà ý giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà địa giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà vô minh chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất

bình đẳng; vì tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không bên trong chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà chân như chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Tĩnh lực chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tám Giải thoát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Niệm trụ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng;

vì tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát Không chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà mười địa Bồ-tát cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà năm loại mắt chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Này Xá-lợi Tử, vì chân như nơi mười lực của Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả Dự lưu chẳng thể an lập

tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả vị Độc giác cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, nêu số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn xứ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhãn xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc xứ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc xứ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thanh, hương, vị,

xúc, pháp xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhãn giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhĩ giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên nhĩ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của tỷ giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tỷ giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của thiệt giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thiệt giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng,

không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của thân giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thân giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của ý giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên ý giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của địa giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên địa giới chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của vô minh chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên vô minh chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số

lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp không bên trong chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không bên trong chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của chân như chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên chân như chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lượng, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp

giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của Thánh đế khổ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Thánh đế khổ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Tịch lự chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn Tịch lự chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của tám Giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tám Giải thoát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Niệm trụ chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn Niệm trụ chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể an lập tánh

ngĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp môn giải thoát Không chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp môn giải thoát Không chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của mười địa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên mười địa Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của năm loại mắt chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên năm loại mắt chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên sáu phép thần thông cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh nơi mười lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên mười lực của Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp không quên mất chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên pháp không quên mất chẳng thể an lập

tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên trí Nhất thiết chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả Dự lưu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả Dự lưu chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng; vì tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Độc giác chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả vị Độc giác chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xứng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xứng lường, không có số lượng, không gì sánh

bằng, không có tự tánh, nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh, nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể an lập tánh nghĩ bàn, xưng lường, số lượng, bình đẳng, bất bình đẳng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 310

Phẩm 42: CHẶNG NGHĨ BÀN (3)

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc, sắc có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhãn xứ, nhãn xứ có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc xứ, sắc xứ có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhãn giới, nhãn giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của nhĩ giới, nhĩ giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tỷ giới, tỷ giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thiệt giới, thiệt giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thân giới, thân giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của ý giới, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Trong

cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của địa giới, địa giới có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của vô minh, vô minh có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không bên trong, pháp không bên trong có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp

không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của chân như, chân như có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Thánh đế khổ, Thánh đế khổ có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn Tĩnh lực, bốn Tĩnh lực có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tám Giải thoát, tám Giải thoát có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng,

không có tự tánh của bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của mười địa Bồ-tát, mười địa Bồ-tát có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của năm loại mắt, năm loại mắt có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của sáu phép thần thông; sáu phép thần thông có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh nơi mười lực của Phật, mười lực của Phật có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của pháp không quên mất, pháp không quên mất có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể

xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tánh luôn luôn xả; tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của trí Nhất thiết, trí Nhất thiết có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả Dự lưu, quả Dự lưu có thể nắm bắt được chăng? Trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả vị Độc giác, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được chăng?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, trong cái chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, không có tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Do nhân duyên này tất cả các pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, vì tất cả các pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng nên pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn nên mọi thứ nghĩ bàn đều dứt sạch; chẳng thể xưng lường, nên mọi thứ xưng lường đều dứt sạch; không có số lượng, nên mọi thứ số lượng đều dứt sạch; không gì sánh bằng, nên mọi thứ sánh bằng đều dứt sạch.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên tất cả các pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn nên vượt nghĩ bàn; chẳng thể xưng lường nên vượt xưng lường; không có số lượng nên vượt mọi số lượng; không gì sánh bằng, nên vượt mọi so sánh.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên tất cả các pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, chẳng thể nghĩ bàn là chỉ có chẳng thể nghĩ bàn trên phương diện ngôn ngữ; chẳng thể xưng lường là chỉ có chẳng thể xưng lường trên phương diện ngôn ngữ; không số lượng là chỉ có không số lượng trên phương diện ngôn ngữ; không gì sánh bằng là chỉ có không gì sánh bằng trên phương diện ngôn ngữ.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, chẳng thể nghĩ bàn là chẳng thể nghĩ bàn như hư không; chẳng thể xưng lường là chẳng thể xưng lường như hư không; không có số lượng là không có số lượng như hư không; không gì sánh bằng là không gì sánh bằng như hư không.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và Thanh văn, Độc giác, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, pháp Phật, pháp Như Lai, pháp tự nhiên, pháp trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật giảng nói về pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không có số lượng, không gì sánh bằng như thế, trong hội chúng có năm trăm Bí-sô, chẳng còn vướng các lậu, tâm được giải thoát; lại có sáu vạn nam cư sĩ, đối với các pháp, xa lìa mọi phiền não cấu uế, phát sinh pháp nhãn thanh tịnh; lại có ba vạn bảy ngàn nữ cư sĩ, đối với các pháp, cũng xa lìa mọi phiền não cấu uế, phát sinh pháp nhãn thanh tịnh; lại có hai vạn Đại Bồ-tát chứng đắc Vô sinh pháp nhãn, được thọ ký thành Phật ở trong Hiền kiếp.

M

Phẩm 43: BIỆN SỰ (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng

thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể xưng lường mà xuất hiện ở đời; vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng

thành tựu các pháp pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp nơi mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thành tựu các pháp quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện, như đại vương dòng Sát-đế-lợi đã chịu pháp quán đảnh, oai đức tự tại, đã chinh phục tất cả, đem mọi việc nước giao phó cho đại thần, thông dong vô sự, ổn định an lạc.

Này Thiện Hiện, Như Lai cũng vậy, là Đấng Đại Pháp Vương đem pháp Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật trao truyền, giao phó hết cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có khả năng thành tựu tất cả sự nghiệp. Vì vậy, này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể xưng

lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời; vì việc chẳng thể xứng lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không có số lượng mà xuất hiện ở đời; vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhãn xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước sắc xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhãn giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước nhĩ giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tỷ giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước thiệt giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự

việc; vì chẳng chấp trước vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước thân giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước ý giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước địa giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước vô minh mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước Bố thí ba-la-mật-đa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp không bên trong mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể

nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước chân như mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước Thánh đế khổ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước bốn Tịch lự mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tám Giải thoát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước bốn Niệm trụ mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước năm loại mắt mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước sáu phép thần thông mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước mười lực của Phật mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước pháp không quên mất mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước trí Nhất thiết mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả Dự lưu mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc; vì chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả vị Độc giác mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà xuất hiện ở đời, nên có khả năng thành tựu mọi sự việc.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước nhĩ giới, chẳng chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tỷ giới, chẳng chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước thiệt giới, chẳng chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước thân giới, chẳng chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước ý giới, chẳng chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở

đời mà chẳng chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp không bên trong, chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước chân như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tám Giải thoát, chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở

đời mà chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước mười lực của Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước trí Nhất thiết, chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả Dự lưu, chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả vị Độc giác?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời mà chẳng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy sắc có thể chấp, có thể nắm chăng? Thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp, có thể nắm chăng? Ông có thấy pháp nào có thể chấp, có thể nắm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm chăng?

Thiện Hiện đáp:

--Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy nhãn xứ có thể chấp, có thể nắm chăng? Ông có thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp, có thể nắm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể nắm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy sắc xứ có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy nhãn giới có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy nhĩ giới có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy tỷ giới có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy thiệt giới có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy thân giới có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy ý giới có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy địa giới có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy vô minh có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy Bồ thí ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp không bên trong có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có

thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy chân như có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy Thánh đế khổ có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy bốn Tĩnh lực có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy tám Giải thoát có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy bốn Niệm trụ có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp môn giải thoát Không có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy pháp môn

giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy năm loại mắt có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy sáu phép thần thông có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy mười lực của Phật có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy pháp không quên mất có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy trí Nhất thiết có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp, có thể đấm chăng? Ông có thấy tất cả pháp

môn Tam-ma-địa có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy quả Dự lưu có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy quả vị Độc giác có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, ông có thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông thấy có pháp nào có thể chấp, có thể đấm chãng? Ông có thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm chãng?

–Bạch Thế Tôn, không!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 311

Phẩm 43: BIỆN SỰ (2)

Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy sắc có thể chấp, có thể nắm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp, có thể nắm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể nắm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng nắm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhãn xứ có thể chấp, có thể nắm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp, có thể nắm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể nắm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng nắm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy sắc xứ có thể chấp, có thể nắm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp, có thể nắm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể nắm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng nắm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhãn giới có thể chấp, có thể nắm, chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể nắm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể nắm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có nắm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng nắm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhĩ giới có thể chấp, có thể nắm, chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do

nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tử giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy thiết giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy thân giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy ý giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy địa giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy vô minh có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ,

hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp không bên trong có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy chân như có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy Thánh đế khổ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy bốn Tĩnh lự có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể chấp,

có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tám Giải thoát có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy bốn Niệm trụ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát Không có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy năm loại mắt có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy mười lực của Phật có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp không quên mất có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy trí Nhất thiết có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả Dự lưu có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả vị Độc giác có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm. Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc xứ, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhĩ giới, chẳng nên chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tỷ giới, chẳng nên chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thiệt giới, chẳng nên chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thân giới, chẳng nên chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước ý giới, chẳng nên chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không bên trong, chẳng nên chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước chân như, chẳng nên chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng nên chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tám Giải thoát, chẳng nên chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười địa Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười lực của Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước trí Nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Độc giác. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh giới suy tìm vắng lặng mầu nhiệm, chắc thật sâu kín, phải là bậc thông minh, trí tuệ thì mới có thể lãnh hội thấu đáo được.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình có khả năng tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì nên biết, họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật trong quá khứ; ở chỗ chư Phật, phát nguyện rộng lớn, vun trồng nhiều căn lành đã được vô lượng các bậc thiện tri thức nhiếp thọ nên mới có khả năng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều thành tựu tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hương, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác thì sự thành tựu ấy, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng chẳng bằng có người, trong một ngày, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích tư duy, xưng tụng, quán sát. Sự thành tựu về nhân của người ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hơn trí đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trí đoạn của các hàng tùy tín hành đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, trí đoạn của các tùy pháp hành, Dự lưu hương, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các ông đã nói! Trí đoạn của các tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hương, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc. Thiên tử nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào, vừa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi dốc sức sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, thì những thiện nam, thiện nữ ấy thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhanh hơn các thiện nam, thiện nữ nào thích cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học kinh điển khác, một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa này, rộng nói tất cả các pháp thù thắng vi diệu, các hàng tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, Dự lưu hương, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát đều nên đối với pháp này mà tinh cần tu học. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào sự tu học đã chứng, sẽ chứng và hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, các Thiên tử đều cùng bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn lao. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể xưng lường. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có số lượng. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng.

Bạch Thế Tôn, các tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hương, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, chóng thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn. Tất cả các Đại Bồ-tát đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, tuy các vị Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, đều đạt đến cứu cánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy chẳng tăng chẳng giảm.

Lúc này, các Thiên tử nơi cõi Dục và cõi Sắc, nêu bày như vậy rồi cúi đầu lễ sát chân Phật, đi vòng quanh theo phía tay phải ba vòng, từ giả Phật trở về cung, ra khỏi hội chúng không xa, bỗng nhiên biến mất.

M

Phẩm 44: CHÚNG DỤ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sinh sự tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập thì Đại Bồ-tát ấy từ nơi nào sinh đến chốn này?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phát sinh sự tin hiểu sâu sắc, chẳng chút khiếp nhược, sợ hãi, chẳng hề nghi hoặc lại mừng vui, thích thú, dốc suy niệm tư duy về nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc khi đi,

khi đứng, khi ngồi, khi nằm không hề dừng nghỉ, thường theo Pháp sư cung kính thưa hỏi như con bê con mồi sinh chẳng rời mẹ nó, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì cầu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bao giờ xa rời Pháp sư thuyết giảng Bát-nhã. Khi chưa chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, kinh điển luôn cầm tay, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, hoàn toàn thông suốt, thuận hợp, thường theo Pháp sư, chưa từng ngưng nghỉ, thì này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã từ cõi người sinh vào cõi người. Vì sao? Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ tu tập theo Bồ-tát thừa này, đời trước đã từng ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu tập; lại thường sao chép, dùng các thứ vật báu để làm tăng vẻ đẹp; lại dùng các loại tràng hoa xinh tươi bậc nhất, các thứ hương xoa hương bột, y phục, râu chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; do căn lành này nên từ cõi người chết đi, rồi sinh lại cõi người, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, liền phát sinh sự tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng sự chư Phật ở phương khác, rồi từ phương ấy sinh vào cõi này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, liền phát sinh sự tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập không hề mệt mỏi mỗi chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng sự chư Phật ở phương khác, rồi từ phương ấy sinh vào cõi này, nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền phát sinh sự tin hiểu sâu sắc, lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập không hề mệt mỏi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, từ trước, nơi vô lượng chư Phật ở phương khác đã nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sinh sự tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, không hề mệt mỏi, nhờ căn lành ấy nên họ đã từ nơi cõi kia sinh vào chốn này.

Lại nữa Thiện Hiện, cũng có Đại Bồ-tát từ cõi trời Đổ-sử-đa, sau

khi mạng chung, sinh vào cõi người, nên biết họ cũng đã thành tựu công đức thù thắng như thế. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, đời trước ở cõi trời Đổ-sử-đa, trú xứ của Đại Bồ-tát Di-lặc, đã từng thừa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhờ vào căn lành ấy nên họ đã từ nơi kia sinh vào chốn này, nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền phát sinh sự tin hiểu sâu sắc; lại thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, không hề mệt mỏi.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Tĩnh lực ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa nên nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Tĩnh tấn ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không trống nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Tĩnh lự, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Vô lượng, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát

sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Định vô sắc, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tám Giải thoát, tám Thắng xứ, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp chín Định thứ đệ, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp mười Biến xứ, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Niệm trụ, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Chánh đoạn, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn Thần túc, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát

sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp năm Căn, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp năm Lực, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bảy chi Đăng giác, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tám chi Thánh đạo, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp mười địa Bồ-tát, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp năm loại mắt, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp sáu phép thần thông, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp mười lực của Phật, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn điều không sợ, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp pháp không quên mất, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tánh luôn luôn xả, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp trí Nhất thiết, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp trí Đạo tướng, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp trí Nhất thiết tướng, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhưng chẳng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc phát sinh sự hiểu biết sai lệch.

Lại nữa Thiện Hiện, có chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng từng thừa hỏi về nghĩa lý sâu xa, nhưng chẳng thường tùy thuận tu hành, trải qua một ngày, hai, ba, bốn, năm ngày, nay sinh vào cõi người, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đều trải qua một ngày cho đến năm ngày, tâm họ kiên cố, không thể lay chuyển, nhưng nếu xa lìa việc nghe giảng nói kia thì liền bị thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, do ở đời trước từng được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy có thừa hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng chẳng theo đúng pháp thuyết giảng, tùy thuận tu hành, cho nên đời nay nếu gặp bạn lành ân cần khuyến khích thì ưa lắng nghe, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu không có bạn lành ân cần khuyến khích thì đối với kinh này chẳng ưa lắng nghe, thọ trì. Người ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có lúc ưa nghe, có lúc chẳng ưa thích, hoặc có khi kiên cố, có khi thoái chuyển, tâm họ bất ổn, tiến thoái, không thường, như lụa mỏng bay theo chiều gió.

Này Thiện Hiện, nên biết chúng sinh dốc phát tâm hướng về Đại thừa như thế là trải qua thời gian chưa lâu, chưa thân cận nhiều với các bậc thiện tri thức chân chính, chưa từng cúng dường chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, sao chép, tư duy, diễn nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nên biết chúng sinh ấy chưa từng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chưa từng tu học Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; chưa từng tu học pháp không bên trong, chưa từng tu học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chưa từng tu học chân như, chưa từng tu học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa từng tu học Thánh đế khổ, chưa từng tu học Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa từng tu học bốn Tịch lặng, chưa từng tu học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa từng tu học tám Giải thoát, chưa từng tu học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa từng tu học bốn Niệm trụ, chưa từng tu học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chưa từng tu học pháp môn giải thoát Không, chưa từng tu học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chưa từng tu học mười địa Bồ-tát; chưa từng tu học năm loại mắt, chưa từng tu học sáu phép thần thông; chưa từng tu học mười lực của Phật, chưa từng tu học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chưa từng tu học pháp không quên mất, chưa từng tu học tánh luôn luôn xả; chưa từng tu học trí Nhất thiết, chưa từng tu học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chưa từng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, chưa từng tu học tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chưa từng tu học quả Dự lưu, chưa từng tu học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chưa từng tu học quả vị Độc giác; chưa từng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chưa từng tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, nên biết chúng sinh như thế, mới hướng về Đại thừa, đối với pháp Đại thừa, chỉ mới thành tựu một phần ít về sự tin, kính, ưa, thích, chưa thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 312

Phẩm 44: CHÚNG DỤ (2)

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diển nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu chẳng dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp không bên trong nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng chân như nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng Thánh đế khổ để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng Thánh đế tập, diệt, đạo để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng bốn Tĩnh lực để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tám Giải thoát để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng bốn Niệm trụ để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi

Đẳng giác, tám chi Thánh đạo để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp môn giải thoát Không để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng mười địa Bồ-tát để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng năm loại mắt để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng sáu phép thần thông để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng mười lực của Phật để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng pháp không quên mất để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tánh luôn luôn xả để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng trí Nhất thiết để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng quả Dự lưu để nhiếp hóa hữu tình khác, hoặc chẳng dùng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng quả vị Độc giác để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng tất cả hạnh Đại Bồ-tát để nhiếp hóa hữu tình khác; hoặc chẳng dùng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để nhiếp hóa hữu tình khác.

Và này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu chẳng tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc chẳng tùy thuận tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không bên trong, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng tùy thuận tu hành chân như, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chẳng tùy thuận tu hành Thánh đế khổ, hoặc chẳng tùy thuận tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn Tĩnh lự, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tám Giải thoát, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn Niệm trụ, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp môn giải thoát Không, hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc chẳng tùy thuận tu hành mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng tùy thuận tu hành năm loại mắt, hoặc chẳng tùy thuận tu hành sáu phép thần thông; hoặc chẳng tùy thuận tu hành mười lực của Phật, hoặc chẳng tùy thuận tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng tùy thuận tu hành pháp không quên mất, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng tùy thuận tu hành trí Nhất thiết, hoặc chẳng tùy thuận tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả Dự lưu, hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả vị Độc giác; hoặc chẳng tùy thuận tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc chẳng tùy thuận tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, do nhân duyên này, sẽ rơi vào một trong hai nơi thuộc nhị địa, đó là địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ ấy chẳng thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng chẳng thường dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để nhiếp hóa hữu tình khác, lại chẳng thường tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy sẽ rơi vào một trong hai chỗ của Nhị địa, đó là địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác.

Lại nữa Thiện Hiện, như con thuyền đang bênh bồng trên biển

cả bị vỡ, người ở trong ấy, hoặc chẳng bám vào cây gỗ, chẳng bám nơi đồ vật, chẳng ôm phao nổi, chẳng nắm đỡ miếng ván, chẳng túm lấy tử thi để làm điểm tựa thì biết chắc là sẽ chết chìm, chẳng thể đến được bờ.

Này Thiện Hiện, lại có con thuyền đang bồng bềnh trên biển cả, tuy bị vỡ nhưng những người trong thuyền bám được vào cây gỗ, đồ vật, phao nổi, tử thi để làm điểm tựa, nên biết những người ấy, chắc chắn không bị chết chìm, được đến bờ an ổn, không bị tổn hại, hưởng niềm vui vi diệu.

Này Thiện Hiện, cũng vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa, tuy chỉ thành tựu một ít phần về tín, kính, ưa, thích, nhưng chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để làm chỗ nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa để làm chỗ nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không bên trong để làm chỗ nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập chân như để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế khổ để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Tĩnh lự để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì,

đọc tụng, tư duy, tu tập tám Giải thoát để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Niệm trụ để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát Không để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười địa Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập năm loại mắt để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập sáu phép thần thông để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười lực của Phật để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không quên mất để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tánh luôn luôn xả để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí Nhất thiết để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả Dự lưu để làm nơi nương tựa, hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị Độc giác để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc chẳng sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để làm nơi nương tựa, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện

nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy nửa đường bị suy bại, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, mà thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa, có sự thành tựu viên mãn về tín, kính, ưa, thích, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để làm chỗ nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa để làm chỗ nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không bên trong để làm chỗ nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập chân như để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế khổ để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Tĩnh lự để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám Giải thoát để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Niệm trụ để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác,

tám chi Thánh đạo để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát Không để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười địa Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập năm loại mắt để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập sáu phép thần thông để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập mười lực của Phật để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập pháp không quên mất để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tánh luôn luôn xả để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí Nhất thiết để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả Dự lưu để làm nơi nương tựa, hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị Độc giác để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát để làm nơi nương tựa; hoặc thường sao chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật để làm nơi nương tựa, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy nửa đường không bao giờ thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, như người muốn đi qua vùng đồng hoang nguy hiểm, nếu chẳng mang theo lương thực đồ dùng thì chẳng thể đến được nơi chốn an lành, mà ở giữa đường sẽ gặp phải khổ nạn, mất

mạng. Nay Thiện Hiện, cũng vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột dù có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết vượt bậc, có xả, có tinh tấn nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc chẳng nhiếp thọ Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên trong, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chân như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám Giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực của Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí Nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, hoặc chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc

chẳng nhiếp thọ quả vị Độc giác; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy nửa đường sẽ suy bại, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà lại thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, như người muốn đi qua vùng đồng hoang nguy hiểm, nếu luôn mang theo lương thực, đồ dùng, chắc chắn sẽ đến được nơi chốn an lạc, chẳng bao giờ gặp khổ nạn, phải bỏ mạng giữa đường. Này Thiện Hiện, cũng vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết hơn hết, có xả, có tinh tấn; lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại thường nhiếp thọ Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không bên trong, lại thường nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chân như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, lại thường nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám Giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn Niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại

mất, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực của Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ quả Dự lưu, lại thường nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; lại thường nhiếp thọ quả vị Độc giác; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, quyết chẳng bị suy thoái giữa đường mà vượt lên địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, thí như người nam, hoặc người nữ mang bình đất chưa được nung kỹ đi lấy nước, hoặc ở sông, hoặc ở ao, hoặc ở giếng, hoặc nơi suối, hoặc nơi kênh ngòi, nên biết là bình này chẳng bao lâu sẽ tan vỡ. Vì sao? Vì bình ấy chưa được nung chín, chẳng thể đựng nước được, nên kết cuộc là trở lại đất mà thôi.

Này Thiện Hiện, cũng như thế, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, dù có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết vượt bậc, có xả, có tinh tấn nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên trong, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chân như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp

giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám Giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực của Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí Nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, hoặc chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Độc giác; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, giữa đường sẽ suy bại, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn và Độc giác.

Này Thiện Hiện, thí như các người nam, nữ mang bình đất được nung chín đi đến sông, hoặc ao, giếng, suối, hoặc kênh ngòi để lấy nước, nên biết là bình này, không bao giờ bị hư vỡ. Vì sao? Vì bình này đã được nung chín, rất chắc chắn, có thể đựng đầy nước.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết hơn hết, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với các phương tiện thiện xảo, lại thường

nhiếp thọ Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không bên trong, lại thường nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chân như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, lại thường nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám Giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn Niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực của Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ quả Dự lưu, lại thường nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; lại thường nhiếp thọ quả vị Độc giác; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, không bao giờ bị suy thoái giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi

Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như có người lái buôn không có trí tuệ với phương tiện thiện xảo, khi thuyền còn ở nơi bờ biển, chưa sửa chữa, chuẩn bị đầy đủ, mà đã mang của cải chất lên đó, rồi đẩy ra giữa khơi, gấp rút ra đi, thì này Thiện Hiện, nên biết thuyền ấy sẽ bị hư chìm giữa đường; người, thuyền, cùng bao thứ của cải sẽ trôi giạt tứ tán. Người lái buôn như thế, vì không có trí tuệ với phương tiện thiện xảo, nên bị thân tan mạng mất, và bao nhiêu là của báu cũng tiêu tùng cả.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, dù có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết vượt bậc, có xả, có tinh tấn nhưng nếu chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với các phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên trong, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chân như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám Giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ

năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thân thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực của Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí Nhất thiết, hoặc chẳng nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, hoặc chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Độc giác; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết là các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, nửa đường bị suy bại, tan thân mất mạng và tiêu tan tất cả của báu. Mất thân mạng, đó là rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác; mất của báu, đó là mất quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, thí như người lái buôn có trí tuệ với các phương tiện thiện xảo, ở tại bờ biển, trước hết lo việc sửa chữa, trang bị thuyền xong, rồi mới đưa xuống nước, biết chắc là thuyền an toàn, sau đó mới mang của cải chất lên rồi thong thả ra đi.

Này Thiện Hiện, nên biết là thuyền ấy chắc chắn chẳng bị hư chìm; người, vật đều được an ổn, đến nơi cần đến.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết hơn hết, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với các phương tiện thiện xảo, lại thường nhiếp thọ Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không bên trong, lại thường nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường

nhiếp thọ chân như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, lại thường nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám Giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn Niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực của Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ quả Dự lưu, lại thường nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; lại thường nhiếp thọ quả vị Độc giác; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, không bao giờ bị suy thoái giữa đường, vượt địa vị Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, thí như có người sống đến một trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu, lại thêm có các chứng bệnh như bệnh phong, bệnh viêm nhiệt, bệnh hay bị ngạt thở, hoặc có cả ba thứ bệnh ấy, này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, người già bệnh ấy có thể từ nơi giường nằm tự ngồi dậy được chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, người ấy dù được người đỡ đứng dậy cũng không đủ sức lực để đi một cu-lô-xá, hay hai, ba cu-lô-xá. Vì sao? Vì ông ta đã già bịnh quá đỗi.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, dù có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết hơn hết, có xả, có tinh tấn, nhưng nếu chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với các phương tiện thiện xảo, hoặc chẳng nhiếp thọ Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên trong, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chẳng nhiếp thọ chân như, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, hoặc chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chẳng nhiếp thọ tám Giải thoát, hoặc chẳng nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, hoặc chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc chẳng nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, hoặc chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; hoặc chẳng nhiếp thọ mười lực của Phật, hoặc chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất, hoặc chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; hoặc chẳng nhiếp thọ trí Nhất thiết, hoặc

chẳng nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, hoặc chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Độc giác; hoặc chẳng nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc chẳng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết là các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, giữa đường sẽ bị suy bại, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến chẳng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không có các phương tiện thiện xảo.

Này Thiện Hiện, thí như có người sống đến một trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu, lại thêm có các chứng bệnh như bệnh phong, bệnh viêm nhiệt, bệnh bị ngạt thở, hoặc có cả ba thứ bệnh ấy; người già bệnh đó muốn rời khỏi giường nằm đứng dậy đi tới nơi khác, nhưng tự mình chẳng thể đi được; lúc này có hai người mạnh khỏe dìu hai bên nách, khuyến khích người già ngồi dậy, nói rằng: “Không hề gì, cứ yên tâm đi tới! Hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông đâu”. Người già ấy chắc chắn sẽ đi đến đích, an ổn, không tổn hại.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có lòng tin, có sự quyết chí lãnh hội, có tâm thanh tịnh, có tâm gắn bó, có sự ưa thích, có sự hiểu biết hơn hết, có xả, có tinh tấn, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với các phương tiện thiện xảo, lại thường nhiếp thọ Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; lại thường nhiếp thọ pháp không bên trong, lại thường nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại thường nhiếp thọ chân như, lại thường nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại thường nhiếp thọ Thánh đế khổ, lại thường nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại thường nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, lại thường nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại thường nhiếp thọ tám Giải thoát, lại thường nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại thường nhiếp thọ bốn Niệm trụ, lại thường nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, lại thường nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại thường nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ năm loại mắt, lại thường nhiếp thọ sáu phép thần thông; lại thường nhiếp thọ mười lực của Phật, lại thường nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lại thường nhiếp thọ pháp không quên mất, lại thường nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; lại thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, lại thường nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, lại thường nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại thường nhiếp thọ quả Dự lưu, lại thường nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; lại thường nhiếp thọ quả vị Độc giác; lại thường nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại thường nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, chẳng bao giờ bị suy thoái giữa đường, vượt địa vị Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến thường nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, có đủ phương tiện thiện xảo.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng nhiếp thọ các phương tiện thiện xảo, nên rơi lại vào địa vị Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hay thay! Hay thay! Ông vì muốn đem lại lợi

lạc cho các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa mà thưa hỏi Như Lai việc cốt yếu như thế. Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm đã chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành An nhãn ba-la-mật-đa, chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chấp trước nơi ngã, ngã sở mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy khi tu hành Bồ thí suy nghĩ thế này: Ta tu hành bồ thí, người kia thọ nhận của bồ thí của ta, ta bồ thí các vật như thế; khi tu hành Tịnh giới, suy nghĩ thế này: Ta giữ giới, giới là đối tượng của ta gìn giữ, ta đã thành tựu giới ấy; khi tu hành An nhãn, suy nghĩ thế này: Ta tu hành nhãn nhục kia là đối tượng mà ta nhãn nhục, ta đã thành tựu nhãn ấy; khi tu hành Tinh tấn, suy nghĩ thế này: Ta luôn dốc tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này mà tu tập, ta luôn thực hiện đầy đủ tinh tấn ấy; khi tu hành Tĩnh lự, suy nghĩ thế này: Ta dốc tu pháp định, ta dốc vì việc tu pháp định ấy, ta đã thành tựu pháp định ấy; khi tu hành Bát-nhã suy nghĩ thế này: Ta dốc tu tuệ, ta luôn vì việc tu tuệ này, ta đã thành tựu được tuệ ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, khi tu hành bồ thí, chấp có sự bồ thí ấy, chấp nguyên do của sự bồ thí này, chấp bồ thí ấy là ngã sở; khi tu hành tịnh giới, chấp có tịnh giới ấy, chấp nguyên do của tịnh giới này, chấp tịnh giới ấy là ngã sở; khi tu hành an nhãn, chấp có an nhãn ấy, chấp nguyên do của an nhãn này, chấp an nhãn ấy là ngã sở; khi tu hành tinh tấn, chấp có tinh tấn ấy, chấp nguyên do của tinh tấn này, chấp tinh tấn ấy là ngã sở; khi tu hành tĩnh lự, chấp có tĩnh lự ấy, chấp nguyên do của tĩnh lự này, chấp tĩnh lự ấy là ngã sở; khi tu hành Bát-nhã, chấp có Bát-nhã ấy, chấp nguyên do của Bát-nhã này, chấp Bát-nhã ấy là ngã sở. Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không hề có sự phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; trong Tịnh giới ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tịnh giới ba-la-mật-đa; trong An nhãn ba-la-mật-đa không có sự

phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của An nhẫn ba-la-mật-đa; trong Tinh tấn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa; trong Tĩnh lự ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tĩnh lự ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, vì chẳng biết rõ tướng bờ bên này, bờ bên kia nên chẳng thể nhiếp thọ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thể nhiếp thọ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thể nhiếp thọ pháp không bên trong, chẳng thể nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng thể nhiếp thọ chân như, chẳng thể nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng thể nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, chẳng thể nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thể nhiếp thọ tám Giải thoát, chẳng thể nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng thể nhiếp thọ bốn Niệm trụ, chẳng thể nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng thể nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng thể nhiếp thọ mười lực của Phật, chẳng thể nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng;

chẳng thể nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng thể nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng thể nhiếp thọ trí Nhất thiết, chẳng thể nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thể nhiếp thọ quả Dự lưu, chẳng thể nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng thể nhiếp thọ quả vị Độc giác; chẳng thể nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì này Thiện Hiện, nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, bị rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 313

Phẩm 44: CHÚNG DỤ (3)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa không có phương tiện thiện xảo như thế nào?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm, không có phương tiện thiện xảo tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nay Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, khi tu Bồ thí nghĩ thế này: Ta tu hành bồ thí, người kia nhận của ta bố thí, ta cho vật như vậy; khi tu Tịnh giới, nghĩ thế này: Ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu An nhẫn, nghĩ thế này: Ta tu an nhẫn, kia là đối tượng ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu Tinh tấn, nghĩ thế này: Ta tu tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta tu tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đủ tinh tấn ấy; khi tu Tĩnh lự, nghĩ thế này: Ta đang tu định, ta vì tu định này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, nghĩ thế này: Ta đang tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa này, khi tu Bồ thí, chấp có bố thí ấy, chấp nguyên do của bố thí này, chấp bố thí ấy là ngã sở rồi sinh tâm kiêu mạn; khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới ấy, chấp nguyên do của tịnh giới này, chấp tịnh giới ấy là ngã sở rồi sinh tâm kiêu mạn; khi tu An nhẫn, chấp có an nhẫn ấy, chấp nguyên do của an nhẫn này, chấp an nhẫn ấy là ngã sở rồi sinh tâm

kiêu mạn; khi tu Tịnh tấn, chấp có tinh tấn ấy, chấp nguyên do của tinh tấn này, chấp tinh tấn ấy là ngã sở rồi sinh tâm kiêu mạn; khi tu Tĩnh lự, chấp có tĩnh lự ấy, chấp nguyên do của tĩnh lự này, chấp tĩnh lự ấy là ngã sở rồi sinh tâm kiêu mạn; khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã ấy, chấp nguyên do của Bát-nhã này, chấp Bát-nhã ấy là ngã sở rồi sinh tâm kiêu mạn. Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa. Trong Tịnh giới ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tịnh giới ba-la-mật-đa. Trong An nhĩn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của An nhĩn ba-la-mật-đa. Trong Tinh tấn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa. Trong Tĩnh lự ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như thế, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa ấy vì chẳng biết rõ tướng của bờ bên này, bờ bên kia nên chẳng thể nhiếp thọ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thể nhiếp thọ Tịnh giới, An nhĩn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thể nhiếp thọ pháp không bên trong, chẳng thể nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng thể nhiếp thọ chân như, chẳng thể nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng thể nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng thể nhiếp thọ bốn Tịch lự, chẳng thể nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thể nhiếp thọ tám Giải thoát, chẳng thể nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng thể nhiếp thọ bốn Niệm trụ, chẳng thể nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, chẳng thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng thể nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng thể nhiếp thọ mười lực của Phật, chẳng thể nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thể nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng thể nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng thể nhiếp thọ trí Nhất thiết, chẳng thể nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thể nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thể nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy, nên chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa này rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, cũng như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên thoái chuyển xuống địa vị Thanh văn và Độc giác, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, vì thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng thường nhiếp thọ các phương tiện thiện xảo, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm, lìa chấp ngã và ngã sở tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, lìa chấp ngã và ngã sở tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, lìa

chấp ngã và ngã sở tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, lia chấp ngã và ngã sở tu hành Tịnh tấn ba-la-mật-đa, lia chấp ngã và ngã sở tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, lia chấp ngã và ngã sở tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ này, khi tu Bồ thí, chẳng nghĩ thế này: Ta tu bố thí, kẻ kia nhận của ta bố thí, ta bố thí vật như vậy; khi tu Tịnh giới, chẳng nghĩ thế này: Ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu An nhẫn, chẳng nghĩ thế này: Ta tu an nhẫn, kia là đối tượng ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ thế này: Ta tu tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đạt đủ tinh tấn ấy; khi tu Tĩnh lự, chẳng nghĩ thế này: Ta tu định, ta vì định này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ thế này: Ta tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, khi tu Bồ thí, chẳng chấp có bố thí, chấp nguyên do của bố thí này, chẳng chấp bố thí ấy là ngã sở; khi tu Tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp nguyên do của tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới ấy là ngã sở; khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp nguyên do của an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn ấy là ngã sở; khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn, chẳng chấp nguyên do của tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn ấy là ngã sở; khi tu Tĩnh lự, chẳng chấp có tĩnh lự, chẳng chấp nguyên do của tĩnh lự này, chẳng chấp tĩnh lự ấy là ngã sở; khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã, chẳng chấp nguyên do của Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã ấy là ngã sở. Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì sao? Vì xa lia bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; trong Tịnh giới ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì sao? Vì xa lia bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tịnh giới ba-la-mật-đa; trong An nhẫn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì sao? Vì xa lia bờ bên này, bờ bên kia là tướng của An nhẫn ba-la-mật-đa; trong Tinh tấn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì sao? Vì xa lia bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa; trong Tĩnh lự ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì

sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tĩnh lực ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy để có thể khởi chấp ấy. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, vì biết rõ tướng bờ bên này, bờ bên kia nên có thể nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt; lại có thể nhiếp thọ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị

Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng sinh trụ Bồ-tát thừa có thừa có phương tiện thiện xảo như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu chúng sinh trụ Bồ-tát thừa, từ khi mới phát tâm, có phương tiện thiện xảo tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, khi tu Bồ thí, chẳng nghĩ thế này: Ta tu hành bồ thí, kẻ kia nhận của ta bồ thí, ta bồ thí vật như vậy; khi tu Tịnh giới, chẳng nghĩ thế này: Ta giữ giới, giới là đối tượng ta giữ, ta thành tựu giới ấy; khi tu An nhẫn, chẳng nghĩ thế này: Ta tu nhẫn, kia là đối tượng ta nhẫn, ta thành tựu nhẫn ấy; khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ thế này: Ta tinh tấn, ta vì tinh tấn này, ta đủ tinh tấn ấy; khi tu Tĩnh lự, chẳng nghĩ thế này: Ta tu định, ta vì tu định

này, ta thành tựu định ấy; khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ thế này: Ta tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta thành tựu tuệ ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa này, khi tu Bồ thí, chẳng chấp có bố thí này, chẳng chấp nguyên do của bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu Tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới, chẳng chấp nguyên do của tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn, chẳng chấp nguyên do của an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn, chẳng chấp nguyên do của tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu Tĩnh lự, chẳng chấp có tĩnh lự, chẳng chấp nguyên do của tĩnh lự này, chẳng chấp tĩnh lự là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn; khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã, chẳng chấp nguyên do của Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã ấy là ngã sở, cũng chẳng kiêu mạn. Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; trong Tịnh giới ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tịnh giới ba-la-mật-đa; trong An nhẫn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của An nhẫn ba-la-mật-đa; trong Tinh tấn ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa; trong Tĩnh lự ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Tĩnh lự ba-la-mật-đa; trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như sự phân biệt kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa này, vì biết rõ tướng bờ bên này, bờ bên kia nên có thể nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng rơi vào địa

vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; lại có thể nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ. Lại có thể nhiếp thọ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ mười địa Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có thể nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng

rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có thể nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, như vậy, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vì có khả năng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng có khả năng nhiếp thọ phương tiện thiện xảo nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

M

Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi mới bắt đầu sự nghiệp, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học Tĩnh lực ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học Tinh tấn ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học An nhẫn ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học Tịnh giới ba-la-mật-đa như thế nào? Nên học Bồ thí ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mới bắt đầu sự nghiệp, nếu muốn tu học Bát-nhã, Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, thì trước hết phải gần gũi, cung kính cúng dường bậc thiện tri thức chân chánh có khả năng thuyết giảng đúng đắn về Bát-nhã, Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nghĩa là khi giảng nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nêu giảng như vậy:

Thiện nam tử, hãy đến đây! Khi hành giả bồ thí thì nên nghĩ thế

này: Việc tu bố thí ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi hành giả trì giới, nên nghĩ thế này: Việc tu tịnh giới ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi hành giả tu nhẫn, nên nghĩ thế này: Việc tu nhẫn ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi hành giả tu tinh tấn, nên nghĩ thế này: Việc tu tinh tấn ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi hành giả tu định, nên nghĩ thế này: Việc tu tĩnh lự ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi hành giả tu tuệ, nên nghĩ thế này: Việc tu Bát-nhã ấy là nhằm ban khắp cho tất cả hữu tình, cùng chung hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào sắc để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thọ, tưởng, hành, thức để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ sắc mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào nhãn xứ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ nhãn xứ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào sắc xứ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ sắc xứ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào nhãn giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ nhãn giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị

Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào nhĩ giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ nhĩ giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào tỷ giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ tỷ giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào thiệt giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ thiệt giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào thân giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ thân giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào ý giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ ý giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mới chứng đắc quả vị Giác ngộ

cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào địa giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ địa giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào vô minh để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ vô minh mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào Bồ thí ba-la-mật-đa để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ Bồ thí ba-la-mật-đa mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào pháp không bên trong để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ pháp không bên trong mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào chân như để thủ

đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ chân như mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào Thánh đế khổ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ Thánh đế khổ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ Thánh đế tập, diệt, đạo mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào bốn Tĩnh lự để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ bốn Tĩnh lự mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào tám Giải thoát để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ tám Giải thoát mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào bốn Niệm trụ để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ bốn Niệm trụ mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào pháp môn giải thoát Không để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để thủ đắc quả vị

Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ pháp môn giải thoát Không mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng chấp giữ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào mười địa Bồ-tát để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ mười địa Bồ-tát mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào năm loại mắt để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào sáu phép thần thông để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ năm loại mắt mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng chấp giữ sáu phép thần thông mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào mười lực của Phật để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ mười lực của Phật mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng chấp giữ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào pháp không quên mất để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào tánh luôn luôn xả để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ pháp không quên mất mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng chấp giữ tánh luôn luôn xả mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào trí Nhất thiết để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ trí Nhất thiết mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng nên dựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa tất cả pháp môn Tam-ma-địa để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ tất cả pháp

môn Đà-la-ni mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào quả Dự lưu để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng nên dựa vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ quả Dự lưu mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào quả vị Độc giác để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ quả vị Độc giác mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, hành giả chẳng nên dựa vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu chẳng chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện nam, đối với sắc hành giả chớ sinh tham ái; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với nhãn xứ hành giả chớ sinh tham ái; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với sắc xứ hành giả chớ sinh tham ái; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với nhãn giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với nhĩ giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với tỷ giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với thiệt giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với thân giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với ý giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với địa giới hành giả chớ sinh tham ái; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với vô minh hành giả chớ sinh tham ái; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa hành giả chớ sinh

tham ái; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với pháp không bên trong hành giả chớ sinh tham ái; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với chân như hành giả chớ sinh tham ái; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với Thánh đế khổ hành giả chớ sinh tham ái; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với bốn Tịch lự hành giả chớ sinh tham ái; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với tám Giải thoát hành giả chớ sinh tham ái; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với bốn Niệm trụ hành giả chớ sinh tham ái; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với pháp môn giải thoát Không hành giả chớ sinh tham ái; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với mười địa Bồ-tát hành giả chớ sinh tham ái. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với năm loại mắt hành giả chớ sinh tham ái; đối với sáu phép thần thông cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với mười lực của Phật hành giả chớ sinh tham ái; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với pháp không quên mất hành giả chớ sinh tham ái; đối với tánh luôn luôn xả cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với trí Nhất thiết hành giả chớ sinh tham ái; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hành giả chớ sinh tham ái; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả pháp môn

Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với quả Dự lưu hành giả chớ sinh tham ái; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chớ nên sinh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với quả vị Độc giác hành giả chớ sinh tham ái. Vì sao? Vì quả vị Độc giác chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát hành giả chớ sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện nam, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hành giả chớ sinh tham ái. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là pháp có thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 314

Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (2)

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có khả năng làm được việc khó làm là ở trong tự tánh không của tất cả các pháp, mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, như lời ông nói, các Đại Bồ-tát có khả năng làm được việc khó làm là ở trong tự tánh không của tất cả các pháp, mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tuy biết tất cả pháp là như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như sự biến hóa, như ảo thành, tự tánh đều không nhưng vì nhằm đem lại nghĩa lợi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì khiến cho thế gian được an lạc mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì nhằm làm nơi nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì nhằm làm nơi cư trú cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì dốc làm con đường rớt ráo cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì nhằm làm cồn bãi giữa biển khơi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì dốc làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì nhằm làm đèn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì dốc làm Bạc Đạo Sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì nhằm làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì dốc

làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì nhằm khiến cho thế gian được nghĩa lợi mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành bố thí, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tịnh giới, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành an nhẫn, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tinh tấn, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành tĩn lực, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì muốn giải thoát các nỗi thống khổ của tất cả hữu tình mà tu hành Bát-nhã, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm cho thế gian được nghĩa lợi mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì dốc khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì nhằm cứu vớt hữu tình ra khỏi sự sợ hãi nơi năm cõi, đặt họ ở bờ Niết-bàn vô úy kia mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì khiến cho thế gian được lợi ích mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì khiến cho thế gian được an lạc mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì dốc cứu vớt hữu tình khỏi ưu sầu khổ não, đặt họ ở bờ Niết-bàn an ổn kia mà phát tâm hướng đến

quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì khiến cho thế gian được an lạc mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các khổ về sinh tử của hữu tình mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mới có khả năng nói đúng như thật về pháp đoạn khổ; hữu tình nghe rồi, nương vào giáo pháp của ba thừa mà lần lượt tu hành để được giải thoát.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì dốc làm chỗ nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì nhằm khiến cho tất cả hữu tình đang bị các sự sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não giải thoát khỏi sự sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não an trú nơi cõi Niết-bàn vô dư mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì dốc làm chỗ nương tựa cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát vì làm chỗ cư trú cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng nói tất cả các pháp đều chẳng hòa hợp mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm nơi cư trú cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả các pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện, sắc chẳng hòa hợp tức là sắc chẳng hệ thuộc nhau; sắc chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc không sinh; sắc không sinh tức là sắc không diệt; sắc không diệt tức là sắc chẳng hòa hợp; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hòa hợp tức là thọ, tưởng, hành, thức chẳng hệ thuộc nhau; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hệ thuộc nhau tức là thọ, tưởng, hành, thức không sinh; thọ, tưởng, hành, thức không sinh tức là thọ, tưởng, hành, thức không diệt; thọ, tưởng, hành, thức không diệt tức là thọ, tưởng, hành, thức chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng hòa hợp tức là nhãn xứ chẳng hệ thuộc nhau; nhãn xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là nhãn xứ không sinh; nhãn xứ không sinh tức là nhãn xứ không diệt; nhãn xứ không diệt tức là nhãn xứ chẳng hòa hợp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hòa hợp tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hệ thuộc nhau; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không diệt tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng hòa hợp tức là sắc xứ chẳng hệ thuộc nhau; sắc xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc xứ không sinh; sắc xứ không sinh tức là sắc xứ không diệt; sắc xứ không diệt tức là sắc xứ chẳng hòa hợp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hòa hợp tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hệ thuộc nhau; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không diệt tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng hòa hợp tức là nhãn giới chẳng hệ thuộc nhau; nhãn giới chẳng hệ thuộc nhau tức là nhãn giới không sinh; nhãn giới không sinh tức là nhãn giới không diệt; nhãn giới không diệt tức là nhãn giới chẳng hòa hợp; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm

duyên sinh ra không sinh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không diệt; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, nhĩ giới chẳng hòa hợp tức là nhĩ giới chẳng hệ thuộc nhau; nhĩ giới chẳng hệ thuộc nhau tức là nhĩ giới không sinh; nhĩ giới không sinh tức là nhĩ giới không diệt; nhĩ giới không diệt tức là nhĩ giới chẳng hòa hợp; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không sinh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không diệt; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, tỷ giới chẳng hòa hợp tức là tỷ giới chẳng hệ thuộc nhau; tỷ giới chẳng hệ thuộc nhau tức là tỷ giới không sinh; tỷ giới không sinh tức là tỷ giới không diệt; tỷ giới không diệt tức là tỷ giới chẳng hòa hợp; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không sinh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không diệt; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, thiệt giới chẳng hòa hợp tức là thiệt giới chẳng hệ thuộc nhau; thiệt giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thiệt giới không sinh; thiệt giới không sinh tức là thiệt giới không diệt; thiệt giới không diệt tức là thiệt giới chẳng hòa hợp; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc

cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không sinh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không diệt; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, thân giới chẳng hòa hợp tức là thân giới chẳng hệ thuộc nhau; thân giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thân giới không sinh; thân giới không sinh tức là thân giới không diệt; thân giới không diệt tức là thân giới chẳng hòa hợp; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không sinh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không diệt; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, ý giới chẳng hòa hợp tức là ý giới chẳng hệ thuộc nhau; ý giới chẳng hệ thuộc nhau tức là ý giới không sinh; ý giới không sinh tức là ý giới không diệt; ý giới không diệt tức là ý giới chẳng hòa hợp; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sinh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sinh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không diệt; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không diệt tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng hòa hợp tức là địa giới chẳng hệ thuộc nhau; địa giới chẳng hệ thuộc nhau tức là địa giới không sinh; địa giới không sinh tức là địa giới không diệt; địa giới không diệt tức là địa giới chẳng hòa hợp; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hòa hợp tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hệ thuộc nhau; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hệ thuộc nhau tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sinh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sinh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới không diệt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không diệt tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng hòa hợp tức là vô minh chẳng hệ thuộc nhau; vô minh chẳng hệ thuộc nhau tức là vô minh không sinh; vô minh không sinh tức là vô minh không diệt; vô minh không diệt tức là vô minh chẳng hòa hợp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hòa hợp tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hệ thuộc nhau; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hệ thuộc nhau tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không sinh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không sinh tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không diệt; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không diệt tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp tức là Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau; Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau tức là Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh; Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh tức là Bồ thí ba-la-mật-đa không diệt; Bồ thí ba-la-mật-đa không diệt tức là Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hệ thuộc nhau tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không diệt; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không diệt tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng hòa hợp tức là pháp không bên trong chẳng hệ thuộc nhau; pháp không bên trong

chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không bên trong không sinh; pháp không bên trong không sinh tức là pháp không bên trong không diệt; pháp không bên trong không diệt tức là pháp không bên trong chẳng hòa hợp; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hòa hợp tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hệ thuộc nhau; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sinh; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sinh tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không diệt; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không diệt tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, chân như chẳng hòa hợp tức là chân như chẳng hệ thuộc nhau; chân như chẳng hệ thuộc nhau tức là chân như không sinh; chân như không sinh tức là chân như không diệt; chân như không diệt tức là chân như chẳng hòa hợp; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng hòa hợp tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng hệ thuộc nhau; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sinh; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sinh tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không diệt; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không diệt tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng hòa hợp tức là Thánh đế khổ chẳng hệ thuộc nhau; Thánh đế khổ chẳng hệ thuộc nhau tức là

Thánh đế khổ không sinh; Thánh đế khổ không sinh tức là Thánh đế khổ không diệt; Thánh đế khổ không diệt tức là Thánh đế khổ chẳng hòa hợp; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hòa hợp tức là Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hệ thuộc nhau; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hệ thuộc nhau tức là Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh; Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo không diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo không diệt tức là Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, bốn Tịch lự chẳng hòa hợp tức là bốn Tịch lự chẳng hệ thuộc nhau; bốn Tịch lự chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn Tịch lự không sinh; bốn Tịch lự không sinh tức là bốn Tịch lự không diệt; bốn Tịch lự không diệt tức là bốn Tịch lự chẳng hòa hợp; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hòa hợp tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hệ thuộc nhau; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không diệt; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không diệt tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng hòa hợp tức là tám Giải thoát chẳng hệ thuộc nhau; tám Giải thoát chẳng hệ thuộc nhau tức là tám Giải thoát không sinh; tám Giải thoát không sinh tức là tám Giải thoát không diệt; tám Giải thoát không diệt tức là tám Giải thoát chẳng hòa hợp; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hòa hợp tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hệ thuộc nhau; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hệ thuộc nhau tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không diệt; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không diệt tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng hòa hợp tức là bốn Niệm trụ chẳng hệ thuộc nhau; bốn Niệm trụ chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn Niệm trụ không sinh; bốn Niệm trụ không sinh tức là bốn Niệm trụ không diệt; bốn Niệm trụ không diệt tức là bốn Niệm trụ chẳng hòa hợp; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi

Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng hòa hợp tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng hệ thuộc nhau; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sinh; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sinh tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không diệt; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không diệt tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng hòa hợp tức là pháp môn giải thoát Không chẳng hệ thuộc nhau; pháp môn giải thoát Không chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp môn giải thoát Không không sinh; pháp môn giải thoát Không không sinh tức là pháp môn giải thoát Không không diệt; pháp môn giải thoát Không không diệt tức là pháp môn giải thoát Không chẳng hòa hợp; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hòa hợp tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hệ thuộc nhau; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không diệt; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không diệt tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, mười địa Bồ-tát chẳng hòa hợp tức là mười địa Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau; mười địa Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau tức là mười địa Bồ-tát không sinh; mười địa Bồ-tát không sinh tức là mười địa Bồ-tát không diệt; mười địa Bồ-tát không diệt tức là mười địa Bồ-tát chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng hòa hợp tức là năm loại mắt chẳng hệ thuộc nhau; năm loại mắt chẳng hệ thuộc nhau tức là năm loại mắt không sinh; năm loại mắt không sinh tức là năm loại mắt không diệt; năm loại mắt không diệt tức là năm loại mắt chẳng hòa hợp; sáu phép thần thông chẳng hòa hợp tức là sáu phép thần thông chẳng hệ thuộc nhau; sáu phép thần thông chẳng hệ thuộc nhau tức là sáu phép thần thông không sinh; sáu phép thần thông không sinh tức là sáu phép thần thông không diệt; sáu phép thần thông không diệt tức là sáu phép thần thông chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng hòa hợp tức là mười lực của Phật chẳng hệ thuộc nhau; mười lực của Phật chẳng hệ thuộc nhau tức là mười lực của Phật không sinh; mười lực của Phật không sinh tức là mười lực của Phật không diệt; mười lực của Phật không diệt tức là mười lực của Phật chẳng hòa hợp; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hệ thuộc nhau; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hệ thuộc nhau tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sinh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sinh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không diệt; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không diệt tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng hòa hợp tức là pháp không quên mất chẳng hệ thuộc nhau; pháp không quên mất chẳng hệ thuộc nhau tức là pháp không quên mất không sinh; pháp không quên mất không sinh tức là pháp không quên mất không diệt; pháp không quên mất không diệt tức là pháp không quên mất chẳng hòa hợp; tánh luôn luôn xả chẳng hòa hợp tức là tánh luôn luôn xả chẳng hệ thuộc nhau; tánh luôn luôn xả chẳng hệ thuộc nhau tức là tánh luôn luôn xả không sinh; tánh luôn luôn xả không sinh tức là tánh luôn luôn xả không diệt; tánh luôn luôn xả không diệt tức là tánh luôn luôn xả chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng hòa hợp tức là trí Nhất thiết chẳng hệ thuộc nhau; trí Nhất thiết chẳng hệ thuộc nhau tức là trí Nhất thiết không sinh; trí Nhất thiết không sinh tức là trí Nhất thiết không diệt; trí Nhất thiết không diệt tức là trí Nhất thiết chẳng hòa hợp; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hòa hợp tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hệ thuộc nhau; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hệ thuộc nhau tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không diệt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không diệt tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng

chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hòa hợp tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hệ thuộc nhau; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh; tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni không diệt; tất cả pháp môn Đà-la-ni không diệt tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hòa hợp; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hòa hợp tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hệ thuộc nhau; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không sinh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không sinh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không diệt; tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không diệt tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng hòa hợp tức là quả Dự lưu chẳng hệ thuộc nhau; quả Dự lưu chẳng hệ thuộc nhau tức là quả Dự lưu không sinh; quả Dự lưu không sinh tức là quả Dự lưu không diệt; quả Dự lưu không diệt tức là quả Dự lưu chẳng hòa hợp; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng hòa hợp tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng hệ thuộc nhau; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng hệ thuộc nhau tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sinh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sinh tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không diệt; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không diệt tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác chẳng hòa hợp tức là quả vị Độc giác chẳng hệ thuộc nhau; quả vị Độc giác chẳng hệ thuộc nhau tức là quả vị Độc giác không sinh; quả vị Độc giác không sinh tức là quả vị Độc giác không diệt; quả vị Độc giác không diệt tức là quả vị Độc giác chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hòa hợp tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hệ thuộc nhau tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sinh; tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sinh tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát không diệt; tất cả hạnh Đại Bồ-tát không diệt tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng

hòa hợp tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng hệ thuộc nhau; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng hệ thuộc nhau tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không sinh; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không sinh tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không diệt; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không diệt tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng hòa hợp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì các loài hữu tình giảng nói tất cả các pháp đều có tướng chẳng hòa hợp như vậy mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát muốn tạo con đường cứu cánh cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt muốn vì hữu tình giảng nói pháp thế này: cứu cánh của sắc tức chẳng phải là sắc; cứu cánh của thọ, tưởng, hành, thức tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; cứu cánh của nhãn xứ tức chẳng phải là nhãn xứ; cứu cánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cứu cánh của sắc xứ tức chẳng phải là sắc xứ; cứu cánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cứu cánh của nhãn giới tức chẳng phải là nhãn giới; cứu cánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của nhĩ giới tức chẳng phải là nhĩ giới; cứu cánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của tỷ giới tức chẳng phải là tỷ giới; cứu cánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của thiệt giới tức chẳng phải là thiệt giới; cứu cánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của thân giới tức chẳng phải là thân giới; cứu cánh của xúc giới, thân thức giới và

thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của ý giới tức chẳng phải là ý giới; cứu cánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra tức chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cứu cánh của địa giới tức chẳng phải là địa giới; cứu cánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cứu cánh của vô minh tức chẳng phải là vô minh; cứu cánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; cứu cánh của Bồ thí ba-la-mật-đa tức chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; cứu cánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức chẳng phải là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cứu cánh của pháp không bên trong tức chẳng phải là pháp không bên trong; cứu cánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; cứu cánh của chân như tức chẳng phải là chân như; cứu cánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tức chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cứu cánh của Thánh đế khổ tức chẳng phải là Thánh đế khổ; cứu cánh của Thánh đế tập, diệt, đạo tức chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo; cứu cánh của bốn Tịch lự tức chẳng phải là bốn Tịch lự; cứu cánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cứu cánh của tám Giải thoát tức chẳng phải là tám Giải thoát; cứu cánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cứu cánh của bốn Niệm trụ tức

chẳng phải là bốn Niệm trụ; cứu cánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; cứu cánh của pháp môn giải thoát Không tức chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; cứu cánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cứu cánh của mười địa Bồ-tát tức chẳng phải là mười địa Bồ-tát; cứu cánh của năm loại mắt tức chẳng phải là năm loại mắt; cứu cánh của sáu phép thần thông tức chẳng phải là sáu phép thần thông; cứu cánh của mười lực của Phật tức chẳng phải là mười lực của Phật; cứu cánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cứu cánh của pháp không quên mất tức chẳng phải là pháp không quên mất; cứu cánh của tánh luôn luôn xả tức chẳng phải là tánh luôn luôn xả; cứu cánh của trí Nhất thiết tức chẳng phải là trí Nhất thiết; cứu cánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cứu cánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; cứu cánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cứu cánh của quả Dự lưu tức chẳng phải là quả Dự lưu; cứu cánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; cứu cánh của quả vị Độc giác tức chẳng phải là quả vị Độc giác; cứu cánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cứu cánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, giống như tướng cứu cánh của các pháp này, tướng của tất cả các pháp cũng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tướng của tất cả các pháp cũng như tướng cứu cánh thì làm sao Đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp, ứng hiện sự giác ngộ vô thượng? Vì sao?

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của sắc có sự phân biệt thế này: Đây là sắc; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của thọ, tưởng, hành, thức có sự phân biệt thế này: Đây là thọ, tưởng, hành,

thức.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của nhãn xứ có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn xứ; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của sắc xứ có sự phân biệt thế này: Đây là sắc xứ; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có sự phân biệt thế này: Đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của nhãn giới có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của nhĩ giới có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của tỷ giới có sự phân biệt thế này: Đây là tỷ giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của thiệt giới có sự phân biệt thế này: Đây là thiệt giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của thân giới có sự phân biệt thế này: Đây là thân giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của ý giới có sự

phân biệt thế này: Đây là ý giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của địa giới có sự phân biệt thế này: Đây là địa giới; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có sự phân biệt thế này: Đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của vô minh có sự phân biệt thế này: Đây là vô minh; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có sự phân biệt thế này: Đây là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của Bồ thí ba-la-mật-đa có sự phân biệt thế này: Đây là Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có sự phân biệt thế này: Đây là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp không bên trong có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên trong; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của chân như có sự phân biệt thế này: Đây là chân như; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của Thánh đế khổ có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế khổ; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của bốn Tĩn lự có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Tĩn lự; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của tám Giải thoát có sự phân biệt thế này: Đây là tám Giải thoát; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có sự phân biệt thế này: Đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của bốn Niệm trụ có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Niệm trụ; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Không; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của mười địa Bồ-tát có sự phân biệt thế này: Đây là mười địa Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của năm loại mắt có sự phân biệt thế này: Đây là năm loại mắt; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của sáu phép thần thông có sự phân biệt thế này: Đây là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của mười lực của Phật có sự phân biệt thế này: Đây là mười lực của Phật; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có sự phân biệt thế này: Đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của pháp không quên mất có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không quên mất; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của tánh luôn luôn xả có sự phân biệt thế này: Đây là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của trí Nhất thiết có sự phân biệt thế này: Đây là trí Nhất thiết; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có sự phân biệt thế này: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của quả Dự lưu có sự phân biệt thế này: Đây là quả Dự lưu; cũng chẳng phải trong cái cứu cánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có sự phân biệt thế này: Đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của quả vị Độc giác có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong cái cứu cánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 315

Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (3)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của sắc không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc; trong cái cứu cánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhãn xứ không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn xứ; trong cái cứu cánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của sắc xứ không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc xứ; trong cái cứu cánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhãn giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn giới; trong cái cứu cánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhĩ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ giới; trong cái cứu cánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tỷ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là tỷ giới; trong cái cứu cánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng

không có sự phân biệt thế này: Đây là hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của thiết giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thiết giới; trong cái cứu cánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của thân giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thân giới; trong cái cứu cánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của ý giới không có sự phân biệt thế này: Đây là ý giới; trong cái cứu cánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của địa giới không có sự phân biệt thế này: Đây là địa giới; trong cái cứu cánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của vô minh không có sự phân biệt thế này: Đây là vô minh; trong cái cứu cánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không có sự phân biệt thế này: Đây là Bồ thí ba-la-mật-đa; trong cái cứu cánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp không bên trong không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên trong; trong cái cứu cánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của chân như không có sự phân biệt thế này: Đây là chân như; trong cái cứu cánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của Thánh đế khổ không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế khổ; trong cái cứu cánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của bốn Tĩnh lự không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Tĩnh lự; trong cái cứu cánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tám Giải thoát không có sự phân biệt thế này: Đây là tám Giải thoát; trong cái cứu cánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của bốn Niệm trụ không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Niệm trụ; trong cái cứu cánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Không không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Không; trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của mười địa Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của năm loại mắt không có sự phân biệt thế này: Đây là năm loại mắt; trong cái cứu cánh của sáu phép thần thông cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của mười lực của Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là mười lực của Phật; trong cái cứu cánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp không quên mất không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không quên mất; trong cái cứu cánh của tánh luôn luôn xả cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của trí Nhất thiết không có sự phân biệt thế này: Đây là trí Nhất thiết; trong cái cứu cánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả Dự lưu không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Dự lưu; trong cái cứu cánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả vị Độc giác không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, đây là việc khó làm của Đại Bồ-tát, đó là tuy quán tất cả các pháp đều là tướng tịch diệt, nhưng tâm không hề vướng đắm, suy nghĩ thế này: Ta đối với pháp ấy, hiện rõ sự giác ngộ rồi, chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề, vì các loài hữu tình thuyết giảng, khai thị pháp tịch diệt vi diệu như vậy.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn tạo con đường cứu cánh cho thế gian nên phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì muốn tạo ra những cồn bãi nơi biển khơi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, thí như ở trong biển cả, hay các sông ngòi lớn nhỏ, có các chỗ nhô cao lên khỏi mặt nước, có thể cư trú sinh sống được thì gọi đó là cồn bãi.

Này Thiện Hiện, cũng vậy, khoảng trước, sau của sắc đều dứt, khoảng trước, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn xứ đều dứt, khoảng trước, sau của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều dứt; khoảng trước, sau của sắc xứ đều dứt, khoảng trước, sau của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn giới đều dứt, khoảng trước, sau của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của nhĩ giới đều dứt, khoảng trước, sau của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của tỷ giới đều dứt, khoảng trước, sau của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của thiệt giới đều dứt, khoảng trước, sau của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của thân giới đều dứt, khoảng trước, sau của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của ý giới đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của địa giới đều dứt, khoảng trước, sau của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều dứt; khoảng trước, sau

của vô minh đều dứt, khoảng trước, sau của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não đều dứt; khoảng trước, sau của Bố thí ba-la-mật-đa đều dứt, khoảng trước, sau của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không bên trong đều dứt, khoảng trước, sau của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều dứt; khoảng trước, sau của chân như đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều dứt; khoảng trước, sau của Thánh đế khổ đều dứt, khoảng trước, sau của Thánh đế tập, diệt, đạo đều dứt; khoảng trước, sau của bốn Tĩnh lự đều dứt, khoảng trước, sau của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều dứt; khoảng trước, sau của tám Giải thoát đều dứt, khoảng trước, sau của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều dứt; khoảng trước, sau của bốn Niệm trụ đều dứt, khoảng trước, sau của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đều dứt; khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát Không đều dứt, khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều dứt; khoảng trước, sau của mười địa Bồ-tát đều dứt; khoảng trước, sau của năm loại mắt đều dứt, khoảng trước, sau của sáu phép thần thông đều dứt; khoảng trước, sau của mười lực của Phật đều dứt, khoảng trước, sau của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không quên mất đều dứt, khoảng trước, sau của tánh luôn luôn xả đều dứt; khoảng trước, sau của trí Nhất thiết đều dứt, khoảng trước, sau của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Đà-la-ni đều dứt, khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Tam-

ma-địa đều dứt; khoảng trước, sau của quả Dự lưu đều dứt, khoảng trước, sau của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều dứt; khoảng trước, sau của quả vị Độc giác đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả hạnh Đại Bồ-tát đều dứt; khoảng trước, sau của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều dứt.

Này Thiện Hiện, do khoảng trước, sau này đều dứt nên tất cả các pháp đều dứt.

Này Thiện Hiện, khoảng trước, sau của tất cả các pháp này đều dứt tức là tịch diệt, tức là vi diệu, tức là như thật, đó là không, là không có sở đắc, là dứt mọi nẻo đường, là ái dứt hết, lìa nhiễm, không còn gì, là Niết bàn hoàn toàn vắng lặng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì các loài hữu tình, thuyết giảng khai thị pháp tịch diệt vi diệu như thế.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm tạo ra các cồn bãi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì dốc làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì dốc phá tan đêm dài vô minh, vì dốc đập vỡ cái vỏ bọc gồm nhiều lớp đen tối luôn phủ che các loài hữu tình; vì nhằm cha trị đôi mắt nhắm do vô tri của các loài hữu tình, khiến được trong sáng, vì tất cả các loài hữu tình ngu tối dốc làm ánh sáng chiếu soi mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì dốc làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm đèn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì các hữu tình thuyết giảng rõ về sáu pháp Ba-la-mật-đa, và bốn nhiếp pháp tương hợp với kinh điển, nghĩa lý chân thật, dùng các phương tiện để giáo hóa dẫn dắt, khuyên họ tu học mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm đèn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm bậc đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn khiến cho các hữu tình đang bị lôi cuốn theo tà đạo bỏ làm bốn việc chẳng nên làm, vì họ giảng nói rõ về con đường duy nhất để quay trở về nẻo chánh, vì muốn cho kẻ bị cấu nhiễm được thanh tịnh; vì muốn cho kẻ lo sầu được vui vẻ; vì muốn cho người khổ não được an lạc; vì muốn cho các loài hữu tình theo nẻo nhận thức lầm lạc, chứng pháp như thật; vì muốn cho các loài hữu tình mãi bị trôi nổi trong sinh tử được nhập Niết-bàn mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm bậc đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột là muốn vì các loài hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thọ, tưởng, hành, thức là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh

ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tử giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiết giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sáu bi khổ ưu não là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, Thánh đế tập, diệt, đạo là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tịch lặng là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười địa Bồ-tát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, sáu phép thần thông là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tánh luôn luôn xả là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh;

muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm nơi hướng tới cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tỷ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiệt giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng

các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới lấy hư không làm chỗ hưởng đến, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới lấy hư không làm chỗ hưởng đến, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh lấy hư không làm chỗ hưởng đến, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sáu bi khổ ưu não cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hưởng đến, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong lấy hư không làm chỗ hưởng đến, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như lấy hư không làm chỗ hưởng đến, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ lấy hư không làm chỗ hưởng đến, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tĩnh lự lấy hư không làm chỗ hưởng đến, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát lấy hư không làm chỗ hưởng đến, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng lấy hư không làm chỗ hưởng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ lấy hư không làm chỗ hưởng đến, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng lấy

hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười địa Bồ-tát cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt lấy hư không làm chỗ hướng đến, sáu phép thần thông cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất lấy hư không làm chỗ hướng đến, tánh luôn luôn xả cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni lấy hư không làm chỗ hướng đến, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu lấy hư không làm chỗ hướng đến, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải chỗ hướng

đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tỷ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiệt giới chẳng phải chỗ hướng

đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng

phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên trong là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của chân như là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ

chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tĩnh lự chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Tĩnh lự là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám Giải thoát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Niệm trụ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát Không là không; trong tánh không,

không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười địa Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười địa Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Sáu phép thần thông cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sáu phép thần thông là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười lực của Phật là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tánh luôn luôn xả là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến,

không có chỗ chẳng hướng đến. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả Dự lưu là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị Độc giác là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 316

Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (4)

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả các pháp đều lấy không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh không, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô tướng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô nguyện làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô nguyện, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không sinh khởi, không tạo tác, làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không sinh khởi, không tạo tác, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không sinh, không diệt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không sinh, không diệt, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không nhiễm, không tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không nhiễm, không tịnh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không sở hữu làm chỗ

hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không sở hữu, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy huyện làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong huyện, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy mộng làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong mộng, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tiếng vang làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tiếng vang, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy ảnh tượng làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong ảnh tượng, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bóng sáng làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong bóng sáng, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy dợn nắng làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong dợn nắng, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy việc biến hóa làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong việc biến hóa, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thành ảo làm chỗ hương đến; đối với chỗ hương đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong thành ảo, chỗ hương đến, chẳng phải chỗ hương đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy việc chẳng cho, chẳng lấy làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong việc chẳng cho, chẳng lấy, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy chẳng nâng cao, chẳng hạ thấp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong chẳng nâng cao, chẳng hạ thấp, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không đến, không đi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy không tăng, không giảm làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy chẳng vào chẳng ra làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong chẳng vào chẳng ra, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự chẳng tụ, chẳng tán làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự chẳng tụ, chẳng tán, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự chẳng hợp, chẳng lìa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chúng chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự chẳng hợp, chẳng lìa, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ngã rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng

hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy hữu tình làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì hữu tình rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy dòng sinh mạng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì dòng sinh mạng rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng sinh khởi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự sinh khởi rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự nuôi dưỡng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự nuôi dưỡng rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự trưởng thành làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự trưởng thành rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy chủ thể luân hồi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì chủ thể luân hồi rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy ý sinh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ý sinh rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nho đồng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì ngã tối thắng rốt ráo còn không có sở hữu, huống là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng làm việc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao?

Vì khả năng làm việc tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng khiến người làm việc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng khiến người làm việc tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng thọ quả báo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng thọ quả báo tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng khiến người thọ nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng khiến người thọ nghiệp tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng tạo nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự tự thọ quả báo tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khả năng khiến người tạo nghiệp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khả năng khiến người tạo nghiệp tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự hiểu biết làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự hiểu biết tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự nhận thức làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự nhận thức tốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Thường làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì

Thường rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Lạc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Lạc rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Ngã rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Tịnh rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô thường làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì vô thường rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy khổ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì khổ rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô ngã làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì vô ngã rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bất tịnh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bất tịnh rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự tham làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự tham rớt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự sân làm chỗ hướng

đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự sân rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự si làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự si rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự nhận thức về đối tượng tạo tác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sự nhận thức về đối tượng tạo tác rốt ráo còn không có sở hữu, hướng là có chỗ hướng đến, chỗ chẳng hướng đến, có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy chân như làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong chân như, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp giới, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp tánh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tánh không hư vọng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh không hư vọng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tánh chẳng đối khác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh chẳng đối khác, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tánh bình đẳng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh bình đẳng, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt

ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tánh ly sinh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong tánh ly sinh, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp định làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp định, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp trụ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong pháp trụ, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thật tế làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong thật tế, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy cảnh giới hư không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong cảnh giới hư không, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sự bất động làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trong sự bất động, chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến, rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sắc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thọ, tưởng, hành, thức làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì

sao? Vì thọ, tướng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhãn xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sắc xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sắc xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhãn giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sắc giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sắc giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhãn thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhãn xúc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhãn xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy địa giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì địa giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải

chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy vô minh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì vô minh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Tịnh giới ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy An nhẫn ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì An nhẫn ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Tinh tấn ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Tinh tấn ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Tĩnh lự ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Tĩnh lự ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không bên trong

làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không bên trong, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không bên ngoài làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không cả trong ngoài làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không cả trong ngoài, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không lớn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không lớn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không thắng nghĩa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không thắng nghĩa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không hữu vi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không hữu vi, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không vô vi làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không vô vi, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không rốt ráo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không rốt ráo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không không biên giới làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không biên giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không tản mạn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tản mạn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không không đổi khác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không đổi khác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không bản tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không bản tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không tự tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tự tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không cộng tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không cộng tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không nơi tất cả pháp làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không nơi tất cả pháp, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không chẳng thể nắm bắt được làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không không tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì

sao? Vì pháp không không tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không tự tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp không không tánh tự tánh làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Niệm trụ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Chánh đoạn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Thần túc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Thần túc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy năm Căn làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì năm Căn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy năm Lực làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì năm Lực, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bảy chi Đăng giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bảy chi Đăng giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tám chi Thánh đạo làm

chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám chi Thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Thánh đế khổ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Thánh đế tập làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế tập, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Thánh đế diệt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế diệt, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Thánh đế đạo làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Thánh đế đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Tĩnh lự làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Vô lượng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn Định vô sắc làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn Định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tám Giải thoát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám Giải thoát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tám Thắng xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tám Thắng xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy chín Định thứ đệ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì chín Định thứ đệ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy mười Biến xứ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười Biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp môn giải thoát Không làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy năm loại mắt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì năm loại mắt, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy sáu phép thần thông làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể

siêu việt. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy mười lực của Phật làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười lực của Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn điều không sợ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn điều không sợ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy bốn sự hiểu biết thông suốt làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì bốn sự hiểu biết thông suốt, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy đại Từ làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì đại Từ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy đại Bi, đại Hỷ, đại Xả làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy mười tám pháp Phật bất cộng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy quả Dự lưu làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả Dự lưu, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể

siêu việt. Vì sao? Vì quả Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy quả vị Độc giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả vị Độc giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy Đại Bồ-tát làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy trí Nhất thiết làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy trí Đạo tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, tất cả các pháp đều lấy trí Nhất thiết tướng làm chỗ hướng đến; đối với chỗ hướng đến ấy, chẳng thể siêu việt. Vì sao?

Vì trí Nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ hướng đến.

Này Thiện Hiện, như thế là Đại Bồ-tát do quyết lòng làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ai có thể phát sinh sự tin, hiểu?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ lâu, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, phát tâm hướng cầu, tinh cần, tu tập, đã từng cúng dường trăm ngàn muôn ức Phật, ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, căn lành thuần thực, được vô lượng bậc thiện hữu nhiếp thọ, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mới có khả năng phát sinh sự tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có khả năng sinh tin, hiểu thì theo tánh gì, tướng gì, hình trạng gì, dung mạo gì?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy điều phục tánh tham, sân, si làm tánh; xa lìa tướng tham, sân, si làm tướng; xa lìa trạng thái tham, sân, si làm hình trạng; xa lìa diện mạo tham, sân, si làm dung mạo.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy điều phục tánh tham, không tham, sân, không sân, si, không si làm tánh; xa lìa tướng tham, không tham, sân, không sân, si, không si làm tướng; xa lìa trạng thái tham, không tham, sân, không sân, si, không si làm hình trạng; xa lìa diện mạo tham, không tham, sân, không sân, si, không si làm dung mạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu tánh, tướng, hình trạng, dung mạo như thế thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mới có khả năng phát sinh tin, hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tin, hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sẽ hưởng đến chỗ nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy sẽ hưởng đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát hưởng đến trí Nhất thiết trí thì có khả năng làm chỗ hưởng về cho tất cả hữu tình.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tin, hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì mới có khả năng hưởng đến trí Nhất thiết trí; nếu có khả năng hưởng đến trí Nhất thiết trí thì mới có khả năng làm chỗ hưởng về cho tất cả hữu tình.

Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có khả năng làm được việc khó làm, đó là mang giáp đội mũ kiên cố thế này: “Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, đều khiến họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo. Tuy đối với hữu tình làm việc như vậy nhưng hoàn toàn chẳng thấy có hữu tình nào được an lập.”

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói: Đại Bồ-tát ấy có khả năng làm được việc khó làm, đó là mang giáp đội mũ kiên cố như vậy: Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ đều chứng đắc Niết-bàn rốt ráo. Tuy đối với hữu tình làm việc như vậy nhưng hoàn toàn chẳng thấy có hữu tình nào được an lập.

Lại nữa Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc sắc. Vì sao? Vì sắc rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhãn xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ rốt ráo là không có sở hữu, do

chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn xứ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc sắc xứ. Vì sao? Vì sắc xứ rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc xứ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhãn giới. Vì sao? Vì nhãn giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn giới. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc sắc giới. Vì sao? Vì sắc giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sắc giới. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhãn thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn thức giới. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhãn xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhãn xúc. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc địa giới. Vì sao? Vì địa giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc địa giới. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc vô minh. Vì sao? Vì vô minh rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc vô minh. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc hành cho đến lão tử.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc ngã. Vì sao? Vì ngã rất ráo là không có sở hữu, do

chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc ngã. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức. Vì sao? Vì hữu tình cho đến sự nhận thức rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc hữu tình cho đến sự nhận thức.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 317

Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (2)

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Bồ thí ba-la-mật-đa. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp không bên trong. Vì sao? Vì pháp không bên trong rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không bên trong. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc chân như. Vì sao? Vì chân như rất ráo là không có sở hữu, do

chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chân như. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Niệm trụ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Niệm trụ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế khổ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Tĩnh lự. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Tĩnh lự.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Vô lượng. Vì sao? Vì bốn Vô lượng rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Vô lượng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Định vô sắc rốt ráo là không có

sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tám Giải thoát. Vì sao? Vì tám Giải thoát rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tám Thắng xứ. Vì sao? Vì tám Thắng xứ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám Thắng xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc chín Định thứ đệ. Vì sao? Vì chín Định thứ đệ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc mười Biến xứ. Vì sao? Vì mười Biến xứ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp môn giải thoát Không. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát Không.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc năm loại mắt. Vì sao? Vì năm loại mắt rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói

giáp mũ kia chẳng thuộc sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc mười lực của Phật. Vì sao? Vì mười lực của Phật rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười lực của Phật. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả Dự lưu. Vì sao? Vì quả Dự lưu rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Dự lưu. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia

chẳng thuộc trí Nhất thiết. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả các pháp. Vì sao? Vì tất cả các pháp rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả các pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên mới có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rốt ráo.”

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rốt ráo” thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn”, nhưng Đại Bồ-tát ấy không có nơi chốn, không có sự dung nạp thì sẽ rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, đối với hữu tình chẳng tạo được sự an lập, phân hạn, mà mang đội giáp mũ kiên cố như thế.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông quán chiếu nghĩa nào mà nói thế này: Nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, do vì Đại Bồ-tát ấy chẳng phải vì nhằm độ thoát một số ít hữu tình mà mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì nhằm cầu một phần nhỏ trí tuệ mà mang giáp đội mũ. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhằm cứu vớt tất cả hữu tình, khiến nhập Niết-bàn mà mang giáp đội mũ; Đại Bồ-tát ấy chỉ vì dốc cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí mà mang giáp đội mũ. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát ấy chẳng phải vì độ thoát một số ít hữu tình nên mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì cầu một phần nhỏ trí tuệ nên mang giáp, đội mũ, mà Đại Bồ-tát ấy vì nhằm cứu vớt tất cả hữu tình, khiến nhập Niết-bàn nên mang giáp đội mũ; Đại Bồ-tát ấy chỉ vì dốc cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí mà mang giáp đội mũ. Do nhân duyên này Đại Bồ-tát ấy chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa, không có chủ thể tu tập, không có đối tượng là pháp để tu tập, không có nơi chốn tu tập, cũng không do pháp này mà được tu tập. Vì sao? Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có một phần nhỏ pháp thật có thể đạt được để gọi là chủ thể tu tập và đối tượng là pháp được tu tập, hoặc nơi chốn tu tập, hoặc do pháp này mà tu tập.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về tất cả các pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về pháp chẳng thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về nẻo không sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về nẻo không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập pháp trừ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ những gì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa;

tu tập trừ bỏ nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ pháp không bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp

không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ chân như là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Niệm trụ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Tĩnh lự là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Vô lượng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tám Giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tám Thắng xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ chín Định thứ đệ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã ba-la-

mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ mười lực của Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ quả Dự lưu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ quả vị Độc giác là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ trí Nhất thiết là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã ba-

la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ pháp không bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ chân như là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Niệm trụ là tu Bát-nhã ba-

la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Tĩnh lực là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Vô lượng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tám Giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tám Thắng xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ chín Định thứ đệ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ mười lực của Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ quả Dự lưu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ quả vị Độc giác là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ trí Nhất thiết là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

Này Thiện Hiện, nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tinh tấn ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào An nhẫn ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với An nhẫn ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tịnh giới ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Bố thí ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bố thí ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp không bên trong để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với

pháp không bên trong chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào chân như để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với chân như chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Niệm trụ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Niệm trụ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Thánh đế khổ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Thánh đế khổ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào Thánh đế tập, diệt, đạo để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không

thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Tĩnh lực để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Tĩnh lực chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Vô lượng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Vô lượng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Định vô sắc để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Định vô sắc chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào tám Giải thoát để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với tám Giải thoát chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào tám Thắng xứ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với tám Thắng xứ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào chín Định thứ đệ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với chín Định thứ đệ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào mười Biến xứ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với mười Biến xứ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn giải thoát Không để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn giải thoát Không chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào năm loại mắt để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với năm loại mắt chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào sáu phép thần thông để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với sáu phép thần thông chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn Tam-ma-địa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn Đà-la-ni để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào mười lực của Phật để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với mười lực của Phật chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào trí Nhất thiết để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với trí Nhất thiết chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán chiếu lời lẽ và sự dạy bảo của kẻ khác cho là chân chính, quan trọng.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải chỉ tin kẻ khác mà còn có

việc làm của mình.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị tâm tham dẫn dắt, chẳng bị tâm sân dẫn dắt, chẳng bị tâm si dẫn dắt, chẳng bị tâm kiêu mạn dẫn dắt, chẳng bị các loại tâm tạp nhiễm khác dẫn dắt.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng lìa An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoan hỷ ưa thích lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, gắn chặt tư duy, theo đúng pháp tu hành, chưa từng mệt mỏi.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy, vì đời trước đã từng được nghe nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy như lý. Vì sao? Này Thiện Hiện, nhờ đấy, Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoan hỷ ưa thích lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, gắn chặt tư duy, theo đúng pháp tu hành, chưa từng mệt mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tùy thuận liên tục, luôn hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, nên làm như thế để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

như thế nào?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô tướng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô nguyện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập hư không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không sở hữu để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không sinh, không diệt để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không nhiễm, không tịnh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập chân như để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp giới để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là

Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp tánh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh không hư vọng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh chẳng đổi khác để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh bình đẳng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tánh ly sinh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp định để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp trụ để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập thật tế để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến,

thâm nhập cảnh giới hư không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập nẻo không tạo tác để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập huyễn để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập mộng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tiếng vang để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập ảnh tượng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập bóng sáng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập dợn nắng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập sự biến hóa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập thành ảo để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 318

Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (3)

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hưởng đến, thâm nhập các nẻo không, vô tướng, vô nguyện, hư không, không sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không tạo tác, huyễn, mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, dợn nắng, việc biến hóa, thành ảo để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hưởng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn xứ, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc xứ, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn giới, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sắc giới, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn thức giới, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành nhãn xúc, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành địa giới, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành vô minh, chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp không bên trong, chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành chân như, chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn Niệm trụ, chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành Thánh đế khổ, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn Tĩnh lự.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn Vô lượng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành tám Thắng xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp môn giải thoát Không, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành mười lực của Phật, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành trí Nhất thiết, chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sự tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí của Đại Bồ-tát ấy không thể tạo tác, không thể phá hoại, không từ đâu tới, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, không biên vực, không số, không lượng, không đi, không đến.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế là đã không số lượng, không đi, không đến, không thể nắm bắt được nên cũng không thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sắc để chứng, chẳng thể dựa vào thọ, tưởng, hành, thức để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn xứ để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sắc xứ để chứng, chẳng thể dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn giới để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sắc giới để chứng, chẳng thể dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào

nhãn thức giới để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào nhãn xúc để chứng, chẳng thể dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra để chứng, chẳng thể dựa vào các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào địa giới để chứng, chẳng thể dựa vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào vô minh để chứng, chẳng thể dựa vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào Bồ thí ba-la-mật-đa để chứng, chẳng thể dựa vào Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp không bên trong để chứng, chẳng thể dựa vào pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào chân như để chứng, chẳng thể dựa vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn Niệm trụ để chứng, chẳng thể dựa vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào Thánh đế khổ để chứng, chẳng thể dựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn Tĩnh lự để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn Vô lượng để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào bốn Định vô sắc để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào tám Giải thoát để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào tám Thắng xứ để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào chín Định thứ đệ để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào mười Biến xứ để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn giải thoát Không để chứng, chẳng thể dựa vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào năm loại mắt để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào sáu phép thần thông để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn Tam-ma-địa để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào pháp môn Đà-la-ni để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào mười lực của Phật để chứng, chẳng thể dựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào quả Dự lưu để chứng, chẳng thể dựa vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào quả vị Độc giác để chứng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế, chẳng thể dựa vào trí Nhất thiết để chứng, chẳng thể dựa vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để chứng.

Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì sắc tức là trí Nhất thiết trí, thọ, tưởng, hành, thức tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ tức là trí Nhất thiết trí, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ tức là trí Nhất thiết trí, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới tức là trí Nhất thiết trí, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì sắc giới tức là trí Nhất thiết trí, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì nhãn thức giới tức là trí Nhất thiết trí, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xúc tức là trí Nhất thiết trí, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là trí Nhất thiết trí, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì địa giới tức là trí Nhất thiết trí, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì vô minh tức là trí Nhất thiết trí, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong tức là trí Nhất thiết trí, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì chân như tức là trí Nhất thiết trí, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ tức là trí Nhất thiết trí, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ tức là trí Nhất thiết trí, Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì bốn Vô lượng tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì bốn Định vô sắc tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì tám Thắng xứ tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì chín Định thứ đệ tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì mười Biến xứ tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không tức là trí Nhất thiết trí, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì sáu phép thần thông tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn Tam-ma-địa tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn Đà-la-ni tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật tức là trí Nhất thiết trí, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu tức là trí Nhất thiết trí, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Độc giác tức là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết tức là trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí.

Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của nhãn xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của sắc xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của nhãn giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của sắc giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của nhãn thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của nhãn xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của địa giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của vô minh, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của pháp không bên trong, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chân

như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của chân như, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của bốn Niệm trụ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của Thánh đế khổ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của bốn Tĩnh lự, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của bốn Vô lượng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của bốn Định vô sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của tám Giải thoát, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của tám Thắng xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của chín Định thứ đệ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của mười Biến xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của năm loại mắt, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của sáu phép thần thông, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của mười lực của Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của quả Dự lưu, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như

của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của quả vị Độc giác, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

Này Thiện Hiện, hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác; hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác.

M

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (1)

Lúc bấy giờ, các Thiên tử của cõi Dục, cõi Sắc, mỗi vị đều mang các thứ hương bột Đa-yết-la, Đa-ma-la, Chiên-đàn ở cõi trời, lại cầm những loại hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm cũng của cõi trời, từ xa tung rải cúng dường Phật, rồi đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, lui ra đứng một bên, bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt mọi cảnh giới suy tìm, vi diệu vắng lặng, phải là Bạc thông tuệ mới có thể biết được, chẳng phải hàng tầm thường trong thế gian có thể tin tưởng, lãnh hội được. Ngay khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, đều nói thế này:

Sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Nhãn xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Sắc xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nhân giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhân giới; nhân giới nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới.

Sắc giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nhãn thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn thức giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới.

Nhãn xúc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn xúc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Địa giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Vô minh tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là hành cho đến lão tử.

Bố thí ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Bố thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Pháp không bên trong tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng

thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Chân như tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bốn Niệm trụ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Thánh đế khổ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bốn Tĩnh lự tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Vô lượng; bốn Định vô sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Định vô sắc.

Tám Giải thoát tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là tám Giải thoát; tám Thắng xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là tám Thắng xứ; chín Định thứ đệ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là chín Định thứ đệ; mười Biến xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là mười Biến xứ.

Pháp môn giải thoát Không tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Năm loại mắt tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sáu phép thần thông.

Pháp môn Tam-ma-địa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Đà-la-ni tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn Đà-la-ni.

Mười lực của Phật tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là

mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Quả Dự lưu tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Quả vị Độc giác tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả vị Độc giác.

Trí Nhất thiết tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì sao? Vì hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của nhãn xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của sắc xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của nhãn giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của

tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của sắc giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của nhãn thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của nhãn xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của địa giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của vô minh, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của hành, thức, danh sắc,

lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của pháp không bên trong, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của chân như, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của bốn Niệm trụ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác,

cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của Thánh đế khổ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của bốn Tĩnh lự, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn Vô lượng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn Định vô sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của tám Giải thoát, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của tám Thắng xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của chín Định thứ đệ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của mười Biến xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của năm loại mắt, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của sáu phép

thần thông, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này Xá-lợi Tử, vì chân như nơi mười lực của Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của quả Dự lưu, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của quả vị Độc giác, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Hoặc chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 319

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với các Thiên tử của cõi Dục, cõi Sắc:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các ông đã nói! Nay các Thiên tử, sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này các Thiên tử, nhãn xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này các Thiên tử, sắc xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này các Thiên tử, nhãn giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn giới; nhãn giới nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này các Thiên tử, sắc giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này các Thiên tử, nhãn thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này các Thiên tử, nhãn xúc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này các Thiên tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là

trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này các Thiên tử, địa giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này các Thiên tử, vô minh tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là hành cho đến lão tử.

Này các Thiên tử, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử, pháp không bên trong tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử, chân như tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này các Thiên tử, bốn Niệm trụ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức là trí Nhất thiết

trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này các Thiên tử, Thánh đế khổ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử, bốn Tĩnh lự tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Tĩnh lự.

Này các Thiên tử, bốn Vô lượng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Vô lượng.

Này các Thiên tử, bốn Định vô sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn Định vô sắc.

Này các Thiên tử, tám Giải thoát tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là tám Giải thoát.

Này các Thiên tử, tám Thắng xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là tám Thắng xứ.

Này các Thiên tử, chín Định thứ đệ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là chín Định thứ đệ.

Này các Thiên tử, mười Biến xứ tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là mười Biến xứ.

Này các Thiên tử, pháp môn giải thoát Không tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này các Thiên tử, năm loại mắt tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là năm loại mắt.

Này các Thiên tử, sáu phép thần thông tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử, pháp môn Tam-ma-địa tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử, pháp môn Đà-la-ni tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là pháp môn Đà-la-ni.

Này các Thiên tử, mười lực của Phật tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử, quả Dự lưu tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử, quả vị Độc giác tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử, trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì sao? Này các Thiên tử, vì hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của nhãn xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của sắc xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của nhãn giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí,

hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của sắc giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của nhãn thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của nhãn xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của địa giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của vô minh, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân

như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của pháp không bên trong, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của chân như, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của bốn Niệm trụ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một

chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của Thánh đế khổ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của bốn Tĩnh lự, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của bốn Vô lượng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của bốn Định vô sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của tám Giải thoát, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của tám Thắng xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của chín Định thứ đệ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của mười Biến xứ, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không

cùng tận; hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của năm loại mắt, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của sáu phép thần thông, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của pháp môn Đà-la-ni, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như nơi mười lực của Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của quả Dự lưu, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của quả vị Độc giác, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận; hoặc chân như

của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, hoặc chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Này các Thiên tử, Ta quán nghĩa này tâm thường hướng đến nẻo tịch diệt, chẳng ưa thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng có thể suy tìm, vượt mọi cảnh giới suy tìm, vì diệu vắng lặng, phải là hàng thông tuệ mới có thể lãnh hội được, chẳng phải hạng người tâm thường trong thế gian mà có thể tin tưởng thọ nhận, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là quả vị Giác ngộ cao tột mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc.

Này các Thiên tử, quả vị Giác ngộ cao tột như thế không có chủ thể chứng, chẳng phải có đối tượng để chứng, không có nơi chốn chứng đắc, cũng không có thời gian chứng đắc.

Này các Thiên tử, pháp này sâu xa mâu nhiệm, chỉ xuất hiện độc nhất, chẳng phải là pháp mà thế gian có thể sánh kịp.

Này các Thiên tử, vì hư không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì chân như sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp tánh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh không hư vọng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh chẳng đổi khác sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh bình đẳng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tánh ly sinh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp định sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp trụ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thật tế sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cảnh giới hư không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì vô lượng vô biên sâu xa nên pháp này sâu xa; vì không đến, không đi sâu xa nên pháp này sâu xa; vì không sinh, không diệt sâu xa nên pháp này sâu xa; vì không nhiễm, không tịnh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì không biết, không đắc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì không tạo, không tác sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa; vì hữu tình sâu xa nên pháp này sâu xa; vì dòng sinh mạng sâu xa nên pháp này

sâu xa; vì khả năng sinh khởi sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự nuôi dưỡng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự trưởng thành sâu xa nên pháp này sâu xa; vì chủ thể luân hồi sâu xa nên pháp này sâu xa; vì ý sinh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nho đồng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì khả năng tạo tác sâu xa nên pháp này sâu xa; vì khả năng thọ nhận sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự hiểu biết sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sự nhận thức sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì sắc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc sâu xa nên pháp này sâu xa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên pháp này sâu xa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì địa giới sâu xa nên pháp này sâu xa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì vô minh sâu xa nên pháp này sâu xa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Tịnh giới ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì An nhãn ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Tinh tấn ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong sâu xa nên pháp này

sâu xa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn Vô lượng sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn Định vô sắc sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát sâu xa nên pháp này sâu xa; vì tám Thắng xứ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì chín Định thứ đệ sâu xa nên pháp này sâu xa; vì mười Biến xứ sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt sâu xa nên pháp này sâu xa; vì sáu phép thần thông sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên pháp này sâu xa; vì pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật sâu xa nên pháp này sâu xa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu sâu xa nên pháp này sâu xa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết sâu xa nên pháp này sâu xa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên pháp này sâu xa.

Này các Thiên tử, vì tất cả Phật pháp sâu xa nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử của cõi Dục, cõi Sắc cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp đã thuyết ấy sâu xa vi diệu, chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin tưởng, lãnh hội được.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc mà nói; chẳng vì thâm tóm thọ, tướng, hành, thức mà nói, chẳng vì xả bỏ thọ, tướng, hành, thức mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhãn giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc giới mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc giới mà nói; chẳng vì thâm tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn thức giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xúc mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm các thọ

do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà nói; chẳng vì thân tóm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thân tóm địa giới mà nói, chẳng vì xả bỏ địa giới mà nói; chẳng vì thân tóm thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thân tóm vô minh mà nói, chẳng vì xả bỏ vô minh mà nói; chẳng vì thân tóm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà nói, chẳng vì xả bỏ hành cho đến lão tử mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thân tóm Bố thí ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bố thí ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thân tóm Tịnh giới ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Tịnh giới ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thân tóm An nhẫn ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ An nhẫn ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thân tóm Tinh tấn ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Tinh tấn ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thân tóm Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thân tóm Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thân tóm pháp không bên trong mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không bên trong mà nói; chẳng vì thân tóm pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thân tóm chân như mà nói, chẳng vì xả bỏ chân như mà nói; chẳng vì thân tóm pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm bốn Niệm trụ mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Niệm trụ mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm Thánh đế khổ mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế khổ mà nói; chẳng vì thâm tóm Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm bốn Tĩnh lự mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Tĩnh lự mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn Vô lượng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Vô lượng mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn Định vô sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Định vô sắc mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm tám Giải thoát mà nói, chẳng vì xả bỏ tám Giải thoát mà nói; chẳng vì thâm tóm tám Thắng xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ tám Thắng xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm chín Định thứ đệ mà nói, chẳng vì xả bỏ chín Định thứ đệ mà nói; chẳng vì thâm tóm mười Biến xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ mười Biến xứ mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm pháp môn giải thoát Không mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát Không mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm năm loại mắt mà nói, chẳng vì xả bỏ năm loại mắt mà nói; chẳng vì thâm tóm sáu phép thần thông mà nói, chẳng vì xả bỏ sáu phép thần thông mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm pháp môn Tam-ma-địa mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp môn Đà-la-ni mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm mười lực của Phật mà nói, chẳng vì xả bỏ mười lực của Phật mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm quả Dự lưu mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Dự lưu mà nói; chẳng vì thâm tóm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm quả vị Độc giác mà nói, chẳng vì xả bỏ quả vị Độc giác mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm trí Nhất thiết mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Nhất thiết mà nói; chẳng vì thâm tóm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nói.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói.

Bạch Thế Tôn, các hữu tình trong thế gian, phần nhiều khi tạo tác thì thường thâm tóm mọi sự tạo tác ấy, khởi sinh chấp ta và của ta. Đó là: Sắc là ta, là của ta; thọ, tưởng, hành, thức là ta, là của ta. Nhãn xứ là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ta, là của ta. Sắc xứ là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ta, là của ta. Nhãn giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ta, là của ta. Sắc giới là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là ta, là của ta. Nhãn thức giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ta, là của ta. Nhãn xúc là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ta, là của ta. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là ta, là của ta; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là ta, là của ta. Địa giới là ta, là của ta; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ta, là của ta. Vô minh là ta, là của ta; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là ta, là của ta.

Bố thí ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tịnh giới ba-la-mật-đa là ta, là của ta; An nhẫn ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tinh tấn ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tĩnh lự ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Bát-nhã ba-la-mật-đa là ta, là của ta. Pháp không bên trong là ta, là của ta; pháp

không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là ta, là của ta.

Chân như là ta, là của ta; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là ta, là của ta. Bốn Niệm trụ là ta, là của ta; bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là ta, là của ta. Thánh đế khổ là ta, là của ta; Thánh đế tập, diệt, đạo là ta, là của ta. Bốn Tĩnh lự là ta, là của ta; bốn Vô lượng là ta, là của ta; bốn Định vô sắc là ta, là của ta. Tám Giải thoát là ta, là của ta; tám Thắng xứ là ta, là của ta; chín Định thứ đệ là ta, là của ta; mười Biến xứ là ta, là của ta. Pháp môn giải thoát Không là ta, là của ta; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là ta, là của ta. Năm loại mắt là ta, là của ta; sáu phép thần thông là ta, là của ta. Pháp môn Tam-ma-địa là ta, là của ta; pháp môn Đà-la-ni là ta, là của ta. Mười lực của Phật là ta, là của ta; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ta, là của ta. Quả Dự lưu là ta, là của ta; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là ta, là của ta. Quả vị Độc giác là ta, là của ta. Trí Nhất thiết là ta, là của ta; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ta, là của ta.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các ông đã nói! Đây các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc mà nói; chẳng vì thâm tóm thọ, tưởng, hành, thức mà nói, chẳng vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc xứ

mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhãn giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm sắc giới mà nói, chẳng vì xả bỏ sắc giới mà nói; chẳng vì thâm tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn thức giới mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm nhãn xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhãn xúc mà nói; chẳng vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói, chẳng vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà nói; chẳng vì thâm tóm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà nói, chẳng vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm địa giới mà nói, chẳng vì xả bỏ địa giới mà nói; chẳng vì thâm tóm thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói, chẳng vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm vô minh mà nói, chẳng vì xả bỏ vô minh mà nói; chẳng vì thâm tóm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà nói, chẳng vì xả bỏ hành cho đến lão tử mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thâm tóm Tịnh giới ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ

Tịnh giới ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thâm tóm An nhãn ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ An nhãn ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thâm tóm Tịnh tấn ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Tịnh tấn ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thâm tóm Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà nói; chẳng vì thâm tóm Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nói, chẳng vì xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm pháp không bên trong mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không bên trong mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm chân như mà nói, chẳng vì xả bỏ chân như mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm bốn Niệm trụ mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Niệm trụ mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm Thánh đế khổ mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế khổ mà nói; chẳng vì thâm tóm Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói, chẳng vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm bốn Tĩnh lự mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Tĩnh lự mà nói; chẳng vì thâm

tóm bốn Vô lượng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Vô lượng mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn Định vô sắc mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn Định vô sắc mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm tám Giải thoát mà nói, chẳng vì xả bỏ tám Giải thoát mà nói; chẳng vì thâm tóm tám Thắng xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ tám Thắng xứ mà nói; chẳng vì thâm tóm chín Định thứ đệ mà nói, chẳng vì xả bỏ chín Định thứ đệ mà nói; chẳng vì thâm tóm mười Biến xứ mà nói, chẳng vì xả bỏ mười Biến xứ mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm pháp môn giải thoát Không mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát Không mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm năm loại mắt mà nói, chẳng vì xả bỏ năm loại mắt mà nói; chẳng vì thâm tóm sáu phép thần thông mà nói, chẳng vì xả bỏ sáu phép thần thông mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm pháp môn Tam-ma-địa mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà nói; chẳng vì thâm tóm pháp môn Đà-la-ni mà nói, chẳng vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm mười lực của Phật mà nói, chẳng vì xả bỏ mười lực của Phật mà nói; chẳng vì thâm tóm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nói, chẳng vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm quả Dự lưu mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Dự lưu mà nói; chẳng vì thâm tóm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà nói, chẳng vì xả bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm quả vị Độc giác mà nói, chẳng vì xả bỏ quả vị Độc giác mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm trí

Nhất thiết mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Nhất thiết mà nói; chẳng vì thâm tóm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nói.

Này các Thiên tử, pháp thâm diệu này, chẳng vì thâm tóm tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 320

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (3)

Này các Thiên tử, hữu tình ở thế gian phần nhiều tạo tác rồi thâm tóm sự tạo tác ấy rồi khởi chấp ta và của ta, đó là: Sắc là ta, là của ta; thọ, tưởng, hành, thức là ta, là của ta. Nhãn xứ là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ta, là của ta. Sắc xứ là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ta, là của ta. Nhãn giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ta, là của ta. Sắc giới là ta, là của ta; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là ta, là của ta. Nhãn thức giới là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ta, là của ta. Nhãn xúc là ta, là của ta; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ta, là của ta. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là ta, là của ta; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là ta, là của ta. Địa giới là ta, là của ta; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ta, là của ta. Vô minh là ta, là của ta; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là ta, là của ta.

Bố thí ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tịnh giới ba-la-mật-đa là ta, là của ta; An nhẫn ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tinh tấn ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Tịch lự ba-la-mật-đa là ta, là của ta; Bát-nhã ba-la-mật-đa là ta, là của ta. Pháp không bên trong là ta, là của ta; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là ta, là của ta.

Chân như là ta, là của ta; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là ta, là của ta. Bốn Niệm trụ là ta, là của ta; bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là ta, là của ta. Thánh đế khổ là ta, là của ta; Thánh đế tập, diệt, đạo là ta, là của ta. Bốn Tĩnh lự là ta, là của ta; bốn Vô lượng là ta, là của ta; bốn Định vô sắc là ta, là của ta. Tám Giải thoát là ta, là của ta; tám Thắng xứ là ta, là của ta; chín Định thứ đệ là ta, là của ta; mười Biến xứ là ta, là của ta. Pháp môn giải thoát Không là ta, là của ta; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là ta, là của ta. Năm loại mắt là ta, là của ta; sáu phép thần thông là ta, là của ta. Pháp môn Tam-ma-địa là ta, là của ta; pháp môn Đà-la-ni là ta, là của ta. Mười lực của Phật là ta, là của ta; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ta, là của ta. Quả Dự lưu là ta, là của ta; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là ta, là của ta. Quả vị Độc giác là ta, là của ta. Trí Nhất thiết là ta, là của ta; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ta, là của ta.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm sắc mà tu hành, vì xả bỏ sắc mà tu hành; vì thâm tóm thọ, tưởng, hành, thức mà tu hành, vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể

tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tinh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm nhãn xứ mà tu hành, vì xả bỏ nhãn xứ mà tu hành; vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-

tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thân tóm sắc xứ mà tu hành, vì xả bỏ sắc xứ mà tu hành; vì thân tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu hành, vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ;

Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm nhãn giới mà tu hành, vì xả bỏ nhãn giới mà tu hành; vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhãn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể

tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thân tóm sắc giới mà tu hành, vì xả bỏ sắc giới mà tu hành; vì thân tóm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu hành, vì xả bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ,

bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm nhãn thức giới mà tu hành, vì xả bỏ nhãn thức giới mà tu hành; vì thâm tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thân tóm nhãn xúc mà tu hành, vì xả bỏ nhãn xúc mà tu hành; vì thân tóm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu hành, vì xả bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thân tóm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà tu hành, vì xả bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà tu hành; vì thân tóm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xúc làm duyên sinh ra mà tu hành, vì xả bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm địa giới mà tu hành, vì xả bỏ địa giới mà tu hành; vì thâm tóm thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu hành, vì xả bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng

có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm vô minh mà tu hành, vì xả bỏ vô minh mà tu hành; vì thâm tóm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà tu hành, vì xả bỏ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng

pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tịch lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành, vì xả bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành; vì thâm tóm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành, vì xả bỏ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành, Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tịch lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm pháp không bên trong mà tu hành, vì xả bỏ pháp không bên trong mà tu hành; vì thâm tóm pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành, vì xả bỏ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng

chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm chân như mà tu hành, vì xả bỏ chân như mà tu hành; vì thâm tóm pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu hành, vì xả bỏ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí

ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm bốn Niệm trụ mà tu hành, vì xả bỏ bốn Niệm trụ mà tu hành; vì thâm tóm bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu hành, vì xả bỏ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong

ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm Thánh đế khổ mà tu hành, vì xả bỏ Thánh đế khổ mà tu hành; vì thâm tóm Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành, vì xả bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp

không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm bốn Tĩnh lự mà tu hành, vì xả bỏ bốn Tĩnh lự mà tu hành; vì thâm tóm bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu hành, vì xả bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm tám Giải thoát mà tu hành, vì xả bỏ tám Giải thoát mà tu hành; vì thâm tóm tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu hành, vì xả bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhĩn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm pháp môn giải thoát Không mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn giải thoát Không mà tu hành; vì thâm tóm pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhĩn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ,

cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm năm loại mắt mà tu hành, vì xả bỏ năm loại mắt mà tu hành; vì thâm tóm sáu phép thần thông mà tu hành, vì xả bỏ sáu phép thần thông mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt,

đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 321

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (4)

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành; vì thâu tóm pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng

chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm mười lực của Phật mà tu hành, vì xả bỏ mười lực của Phật mà tu hành; vì thâm tóm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu

pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm quả Dự lưu mà tu hành, vì xả bỏ quả Dự lưu mà tu hành; vì thâu tóm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu hành, vì xả bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại

Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm quả vị Độc giác mà tu hành, vì xả bỏ quả vị Độc giác mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm trí Nhất thiết mà tu hành, vì xả bỏ trí Nhất thiết mà tu hành; vì thâm tóm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu hành, vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả các pháp. Vậy pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả các pháp nào?

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng tùy thuận Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp không bên trong, cũng tùy thuận pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận chân như, cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận bốn Niệm trụ, cũng tùy thuận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận Thánh đế khổ, cũng tùy thuận Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận bốn Tĩnh lự, cũng tùy thuận bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận tám Giải thoát, cũng tùy thuận tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn giải thoát Không, cũng tùy thuận pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận năm loại mắt, cũng tùy thuận sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn Tam-ma-địa, cũng tùy thuận pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận mười lực của Phật, cũng tùy thuận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận trí Nhất thiết, cũng tùy thuận trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này hoàn toàn không có

chươngng ngại. Pháp thâm diệu này đối với các pháp nào, không bị chươngng ngại?

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc không bị chươngng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn xứ không bị chươngng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc xứ không bị chươngng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn giới không bị chươngng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc giới không bị chươngng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn thức giới không bị chươngng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn xúc không bị chươngng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không bị chươngng ngại, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với địa giới không bị chươngng ngại, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với vô minh không bị chươngng ngại, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không bị chươngng ngại, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị chươngng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp không bên trong không bị chươngng ngại, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt

ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với chân như không bị chướng ngại, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với bốn Niệm trụ không bị chướng ngại, đối với bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với Thánh đế khổ không bị chướng ngại, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với bốn Tĩnh lự không bị chướng ngại, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với tám Giải thoát không bị chướng ngại, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp môn giải thoát Không không bị chướng ngại, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với năm loại mắt không bị chướng ngại, đối với sáu phép thần thông không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp môn Tam-ma-địa Không bị chướng ngại, đối với pháp môn Đà-la-ni không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với mười lực của Phật không bị chướng ngại, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với quả Dự lưu không

bị chướng ngại, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với quả vị Độc giác không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với trí Nhất thiết không bị chướng ngại, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này lấy nẻo không chướng ngại làm tướng. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì tánh của hư không bình đẳng, vì tánh của chân như bình đẳng, vì tánh của pháp giới bình đẳng, vì tánh của pháp tánh bình đẳng, vì tánh của tánh không hư vọng bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng đối khác bình đẳng, vì tánh của tánh bình đẳng bình đẳng, vì tánh của tánh ly sinh bình đẳng, vì tánh của định pháp bình đẳng, vì tánh của trụ pháp bình đẳng, vì tánh của thật tế bình đẳng, vì tánh của cảnh giới hư không bình đẳng, vì tánh của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng, vì tánh của không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng, vì tánh của không tạo, không tác bình đẳng, vì tánh của không nhiễm, không tịnh bình đẳng.

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc không sinh, không diệt, vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn xứ không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì sắc xứ không sinh, không diệt, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn giới không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì sắc giới không sinh, không diệt, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn thức giới không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn xúc không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không

sinh, không diệt, vì các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì địa giới không sinh, không diệt, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì vô minh không sinh, không diệt, vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không bên trong không sinh, không diệt, vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì chân như không sinh, không diệt, vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ không sinh, không diệt, vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì Thánh đế khổ không sinh, không diệt, vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Tĩnh lự không sinh, không diệt, vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì tám Giải thoát không sinh, không diệt, vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn giải thoát Không không sinh, không diệt, vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì năm loại mắt không sinh, không diệt, vì sáu phép thần thông không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn Tam-ma-địa Không sinh, không diệt, vì pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật không sinh, không diệt, vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì quả Dự lưu không sinh, không diệt, vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì quả vị Độc giác không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết không sinh, không diệt, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt.

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này hoàn toàn không có dấu vết. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của địa giới chẳng thể nắm bắt được;

vì dấu vết của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của vô minh chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của chân như chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết nơi mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Lúc này, các Thiên tử nơi cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh, là đệ tử chân chánh của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp mà Thượng tọa Thiện Hiện đã giảng nói, đều tương ứng với không.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nói với các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Thiên tử các ông nói Thiện Hiện ta do Như Lai sinh, là đệ tử chân chánh của Phật. Thế nào là Thiện Hiện do Như Lai sinh?

Đó là do chân như của Như Lai sinh. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi, chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đến, không đi. Do đó nói Thượng tọa Thiện Hiện là do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai tức là chân như của tất cả các pháp; chân như của tất cả các pháp tức là chân như của Như Lai. Chân như như vậy là không có tánh chân như, cũng không chẳng phải tánh chân như. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai, thường trụ là tướng; chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, thường trụ là tướng. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không bị chướng ngại; chân như của tất cả các pháp cũng không bị chướng ngại; hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của tất cả các pháp đều đồng một chân như, không hai, không khác, không tạo tác. Chân như như vậy là tướng chân như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chân như; vì là tướng chân như thường tại nên luôn luôn là tướng chân như, không hai, không khác. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai đối với tất cả xứ đều không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, đối với tất cả xứ đều không nhớ nghĩ, không phân biệt. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không riêng không khác, chẳng thể nắm bắt được; chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không riêng không khác, chẳng thể nắm bắt được. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai chẳng lìa chân như của tất cả pháp; chân như của tất cả pháp chẳng lìa chân như của Như Lai. Chân như như vậy là tướng chân như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chân như, chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh. Tuy nói là theo đấy sinh nhưng không do đâu sinh, vì chân như của Thiện Hiện chẳng khác với Phật vậy.

Lại nữa, chân như của Như Lai chẳng quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; chân như của tất cả pháp cũng chẳng quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, vì chân như của quá khứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quá khứ bình đẳng; vì chân như của vị lai bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vị lai bình đẳng; vì chân như của hiện tại bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hiện tại cũng bình đẳng. Hoặc chân như của quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc bình đẳng; vì chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc bình đẳng, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn xứ bình đẳng; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của nhãn xứ bình đẳng, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc xứ bình đẳng; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc xứ bình đẳng, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn giới bình đẳng nên chân như của

Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn giới bình đẳng; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của nhãn giới bình đẳng, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc giới bình đẳng; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc giới bình đẳng, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn thức giới bình đẳng; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành nhãn thức giới bình đẳng, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn xúc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn xúc bình đẳng; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành nhãn xúc bình đẳng, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như

Lai bình đẳng nên chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng; vì chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng, hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của địa giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của địa giới bình đẳng; vì chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của địa giới bình đẳng, hoặc chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của vô minh bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vô minh bình đẳng; vì chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của vô minh bình đẳng, hoặc chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng; vì chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chân

như của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp không bên trong bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp không bên trong bình đẳng; vì chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của pháp không bên trong bình đẳng, hoặc chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của chân như bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của chân như bình đẳng; vì chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của chân như bình đẳng, hoặc chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng; vì chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của

Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng, hoặc chân như của bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của Thánh đế khổ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Thánh đế khổ bình đẳng; vì chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của Thánh đế khổ bình đẳng, hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng; vì chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng, hoặc chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của tám Giải thoát bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của tám Giải thoát bình đẳng; vì chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của tám Giải thoát bình đẳng, hoặc chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp môn giải thoát Không bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn giải thoát Không bình đẳng; vì chân

như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không bình đẳng, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của năm loại mắt bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của năm loại mắt bình đẳng; vì chân như của sáu phép thần thông bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sáu phép thần thông bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của năm loại mắt bình đẳng, hoặc chân như của sáu phép thần thông bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng; vì chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng, hoặc chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của mười lực của Phật bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của mười lực của Phật bình đẳng; vì chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của mười lực của Phật bình đẳng, hoặc chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của quả Dự lưu bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả Dự lưu bình đẳng; vì chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của quả Dự lưu bình đẳng, hoặc chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của quả vị Độc giác bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả vị Độc giác bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của quả vị Độc giác bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của trí Nhất thiết bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Nhất thiết bình đẳng; vì chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của trí Nhất thiết bình đẳng, hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Này các Thiên tử, Đại Bồ-tát hiện rõ sự chứng đắc chân như bình đẳng của tất cả các pháp như vậy nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thượng tọa Thiện Hiện đối với chân như đó có khả năng tin, hiểu sâu xa. Do đó nên gọi Thượng tọa Thiện Hiện là do Như Lai sinh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 322

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (5)

Trong khi giảng nói về tướng chân như như thế, ở thế giới ba lần ngàn này, sáu phương biến động, Đông vọt Tây chìm, Tây vọt Đông chìm, Nam vọt Bắc chìm, Bắc vọt Nam chìm, giữa vọt bên chìm, bên vọt giữa chìm.

Khi ấy, các Thiên tử của cõi Dục, cõi Sắc đều dùng hương bột Đa-yết-la, Đa-ma-la, Chiên-đàn cõi trời và dùng các thứ hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mỹ diệu hương, hoa mỹ diệu âm, hoa đại mỹ diệu âm cũng đều của cõi trời tung rải cúng dường Đức Thế Tôn và Thượng tọa Thiện Hiện, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hết sức kỳ lạ, chưa từng có! Vì Thượng tọa Thiện Hiện do chân như nên đã từ Như Lai sinh.

Bấy giờ, Thiện Hiện nói với các Thiên tử của cõi Dục, cõi Sắc:

–Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do sắc nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng do thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do nhãn xứ nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của nhãn xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhãn xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của nhãn xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên

do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do sắc xứ nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của sắc xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa sắc xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của sắc xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do nhãn giới nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của nhãn giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhãn giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của nhãn giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do sắc giới nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của sắc giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa sắc giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của sắc giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do nhãn thức giới nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của nhãn thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhãn thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do nhãn xúc

nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của nhãn xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia nhãn xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của nhãn xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng do các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do địa giới nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của địa giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia địa giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của địa giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do vô minh nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của vô minh nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia vô minh nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của vô minh nên do Như Lai sinh; vì chẳng do hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của hành cho đến chân như của lão tử nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia hành cho đến lão tử nên do Như Lai sinh; vì chẳng lia chân như của hành cho đến chân như của lão tử nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệٰn Hiệٰn tôi chẳng do ngã nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của ngã nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa ngã nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của ngã nên do Như Lai sinh; vì chẳng do hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhơ đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của hữu tình cho đến chân như của sự hiểu biết, sự nhận thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa hữu tình cho đến sự hiểu biết, sự nhận thức nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của hữu tình cho đến chân như của sự hiểu biết, sự nhận thức nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệٰn Hiệٰn tôi chẳng do Bồ thí ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng do Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhĩ ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhĩ ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa Tịnh giới cho đến Bát-nhĩ ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhĩ ba-la-mật-đa nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệٰn Hiệٰn tôi chẳng do pháp không bên trong nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của pháp không bên trong nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp không bên trong nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp không bên trong nên do Như Lai sinh; vì chẳng do pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thấٰng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rớt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đỏi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp không bên ngoài

cho đến pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệtiện Hiệtiện tôi chẳng do chân như nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của chân như nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của chân như nên do Như Lai sinh; vì chẳng do pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đỏi khác, tánh bình đẵng, tánh ly sinh, pháp đĩng, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệtiện Hiệtiện tôi chẳng do bốn Niệtiện trụ nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của bốn Niệtiện trụ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa bốn Niệtiện trụ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của bốn Niệtiện trụ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do bốn Chánh đọan, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẵng giác, tám chi Thátiện đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của bốn Chánh đọan cho đến chân như của tám chi Thátiện đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa bốn Chánh đọan cho đến tám chi Thátiện đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của bốn Chánh đọan cho đến chân như của tám chi Thátiện đạo nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệtiện Hiệtiện tôi chẳng do Thátiện đế khổ nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của Thátiện đế khổ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa Thátiện đế khổ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của Thátiện đế khổ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do Thátiện đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của Thátiện đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa Thátiện đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của Thátiện đế tập, diệt, đạo nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệtiện Hiệtiện tôi chẳng do bốn Tĩng lự nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của bốn Tĩng lự nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa bốn Tĩng lự nên do Như Lai sinh; vì chẳng

lìa chân như của bốn Tĩnh lự nên do Như Lai sinh; vì chẳng do bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do tám Giải thoát nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của tám Giải thoát nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa tám Giải thoát nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của tám Giải thoát nên do Như Lai sinh; vì chẳng do tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do pháp môn giải thoát Không nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của pháp môn giải thoát Không nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp môn giải thoát Không nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp môn giải thoát Không nên do Như Lai sinh; vì chẳng do pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do năm loại mắt nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của năm loại mắt nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa năm loại mắt nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của năm loại mắt nên do Như Lai sinh; vì chẳng do sáu phép thần thông nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của sáu phép thần thông nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa sáu phép thần thông nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của sáu phép thần thông nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp môn Tam-ma-địa

nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp môn Tam-ma-địa nên do Như Lai sinh; vì chẳng do pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của pháp môn Đà-la-ni nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do mười lực của Phật nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như nơi mười lực của Phật nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa mười lực của Phật nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như nơi mười lực của Phật nên do Như Lai sinh; vì chẳng do bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do quả Dự lưu nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của quả Dự lưu nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa quả Dự lưu nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của quả Dự lưu nên do Như Lai sinh; vì chẳng do quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do quả vị Độc giác nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của quả vị Độc giác nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa quả vị Độc giác nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của quả vị Độc giác nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiện Hiện tôi chẳng do trí Nhất thiết nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của trí Nhất thiết nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa trí Nhất thiết nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của trí Nhất thiết nên do Như Lai sinh; vì chẳng do trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên do Như Lai sinh; vì chẳng do chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên do Như Lai sinh; vì

chẳng lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do hữu vi nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của hữu vi nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa hữu vi nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của hữu vi nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử nên biết, vì Thiệן Hiệן tôi chẳng do vô vi nên do Như Lai sinh; chẳng do chân như của vô vi nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa vô vi nên do Như Lai sinh; vì chẳng lìa chân như của vô vi nên do Như Lai sinh.

Này các Thiên tử, tất cả các pháp ấy hoàn toàn không có sở hữu, vì chủ thể được sinh theo, hoặc đối tượng được sinh theo, do đây sinh và nơi chốn sinh theo đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiệן Hiệן bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa.

Bạch Thế Tôn, trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, chân

như của sắc xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sắc xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, sắc giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sắc giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn thức giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn xúc có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng

thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được. Trong đó, các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, địa giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của địa giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, địa giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của địa giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, vô minh chẳng thể nắm bắt được, chân như của vô minh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, vô minh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của vô minh có thể nắm bắt được. Trong đó, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được, chân như của hành cho đến chân như của lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, hành cho đến lão tử còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của hành cho đến chân như của lão tử có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Bồ thí ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được,

huống là có chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được. Trong đó, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp không bên trong cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp không bên trong còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp không bên trong có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, chân như chẳng thể nắm bắt được, chân như của chân như cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, chân như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của chân như có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ

bàn có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Niệm trụ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, chân như của Thánh đế khổ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Thánh đế khổ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được. Trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Tĩnh lự cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Tĩnh lự còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Tĩnh lự có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, chân như của tám Giải thoát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, tám Giải thoát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của tám Giải thoát có thể nắm bắt được. Trong đó, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ

cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn giải thoát Không cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn giải thoát Không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, chân như của năm loại mắt cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, năm loại mắt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của năm loại mắt có thể nắm bắt được. Trong đó, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, chân như của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, mười lực của Phật có thể nắm bắt được; chẳng do chân như nơi mười lực của Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, mười lực của Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như nơi mười lực của Phật có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả Dự lưu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả Dự lưu còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của quả Dự lưu có thể nắm bắt được. Trong đó, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả vị Độc giác còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của quả vị Độc giác có thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong đó, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Nhất thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, trí Nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Chân như của các pháp: pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa. Trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc còn chẳng thể nắm

bất được, huống là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sắc xứ có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhãn giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, sắc giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sắc giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sắc giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thanh, hương, vị,

xúc, pháp giới còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của nhãn thức giới có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhãn xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhãn xúc còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của nhãn xúc có thể nắm bắt được. Trong đó, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được. Trong đó, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, địa giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của địa giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, địa giới còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có chân như của địa giới có thể nắm bắt được. Trong đó, thủy, hỏa, phong, không,

thức giới chẳng thể nắm bắt được, chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, vô minh chẳng thể nắm bắt được, chân như của vô minh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, vô minh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của vô minh có thể nắm bắt được. Trong đó, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được, chân như của hành cho đến chân như của lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, hành cho đến lão tử còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của hành cho đến chân như của lão tử có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Bồ thí ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được. Trong đó, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Tịnh giới cho đến chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp không bên trong cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp không bên trong còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp không bên trong có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp không bên ngoài cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, chân như chẳng thể nắm bắt được, chân như của chân như cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, chân như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của chân như có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp giới cho đến chân như của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Niệm trụ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, chân như của Thánh đế khổ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Thánh đế khổ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được. Trong đó, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, Thánh đế tập,

diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của Thánh để tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, bốn Tĩnh lực chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Tĩnh lực cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Tĩnh lực còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Tĩnh lực có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, chân như của tám Giải thoát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, tám Giải thoát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của tám Giải thoát có thể nắm bắt được. Trong đó, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được, chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn giải thoát Không cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn giải thoát Không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, chân như của năm loại mắt cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, năm loại mắt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của năm loại mắt có thể nắm bắt được. Trong đó, sáu phép thần

thông chẳng thể nắm bắt được, chân như của sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được. Trong đó, pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, chân như của pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, mười lực của Phật có thể nắm bắt được; chẳng do chân như nơi mười lực của Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, mười lực của Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như nơi mười lực của Phật có thể nắm bắt được. Trong đó, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả Dự lưu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả Dự lưu còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của quả Dự lưu có thể nắm bắt được. Trong đó, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, chân như của quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, quả vị Độc giác còn chẳng thể nắm bắt được, huống

là có chân như của quả vị Độc giác có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, trong đó, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Nhất thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, trí Nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Khi thuyết giảng về tướng chân như này, trong chúng hội có một vạn hai ngàn Bí-sô, các lậu hết sạch, tâm được giải thoát, thành A-la-hán; năm trăm Bí-sô-ni xa lìa mọi thứ phiền não cấu nhiễm, ở trong các pháp, sinh pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn Đại Bồ-tát chứng đắc Vô sinh pháp nhãn; sáu vạn Bồ-tát, các lậu hết sạch, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Sáu vạn Bồ-tát này, ở trong quá khứ đã từng thân cận cúng dường năm trăm Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật ấy, phát nguyện rộng lớn, chánh tín xuất gia, tuy tu bố thí, tịnh giới an nhẫn, tinh tấn tĩn lực, nhưng vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng nhiếp thọ diệu lực của phương tiện thiện xảo nên khởi tưởng sai khác, làm việc sai khác, khi tu bố thí, nghĩ thế này: “Đây là sự bố thí, đây là tài vật, đây là người nhận, ta là người bố thí”; khi tu tịnh giới, nghĩ thế này: “Đây là tịnh giới, đây là tội nghiệp, đây là trường hợp phải giữ, ta là người giữ giới”; khi tu an nhẫn, nghĩ thế này: “Đây là sự an nhẫn, đây là chướng ngại phải nhẫn, đây là trường hợp phải nhẫn, ta là người nhẫn”; khi tu tinh tấn, nghĩ thế này: “Đây là tinh tấn, đây là biếng trễ, đây là việc làm, ta là người tinh tấn”; khi tu tĩn lực, nghĩ thế này: “Đây là tĩn lực, đây là tán loạn, đây là việc làm, ta là người tu pháp định”. Vì họ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa diệu lực của phương tiện thiện xảo nên nương vào tưởng sai khác, làm việc sai khác, trong quá trình tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực. Do tưởng sai khác, làm việc khác nên chẳng được hội nhập vào địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, do chẳng

được dự vào địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên chỉ chứng đắc quả Dự lưu, lần lược cho đến quả A-la-hán.

Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này tuy có hành đạo Bồ-tát với các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và diệu lực của phương tiện thiện xảo nên đối với thật tế chỉ tác chứng nơi quả vị Thanh văn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 323

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (6)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà có các vị Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có diệu lực của phương tiện thiện xảo nên chỉ chứng đắc thật tế, đạt quả Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác; có các vị Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhờ nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, có diệu lực của phương tiện thiện xảo, nên chẳng chứng thật tế mà hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử, nếu các Bồ-tát xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, thì các Bồ-tát ấy vì chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có diệu lực của phương tiện thiện xảo nên chỉ chứng đắc thật tế, đạt quả Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác.

Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, thì các Bồ-tát ấy vì nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, có diệu lực của phương tiện thiện xảo, nên có khả năng nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, thí như có một con chim, thân hình to lớn, dài đến trăm do-tuần, hoặc hai trăm, cho đến năm trăm do-tuần, nhưng không có cánh; con chim ấy từ cõi trời Ba mươi ba, lao mình xuống châu Thiệm-bộ, nhưng ở giữa đường, nghĩ như vậy: “Ta muốn trở lên cõi trời Ba mươi ba.” Này Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao? Con chim ấy có thể trở lên cõi trời Ba mươi ba được chăng?

Xá-lợi Tử, thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, hoặc con chim ấy, ở giữa đường, khởi nguyện như vậy: “Khi đến châu Thiệm-bộ, thân ta sẽ không bị tổn hại.” Này Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao, sở nguyện của con chim ấy có thể đạt được chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con chim ấy khi đến châu Thiệm-bộ này, nhất định thân của nó sẽ bị tổn hại, hoặc có thể chết, hoặc phải chịu cái khổ gần chết. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì con chim ấy thân hình to lớn nhưng không có cánh, lại từ chốn rất cao rơi xuống.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Này Xá-lợi Tử, có các Bồ-tát, cũng giống như thế, tuy trải qua hàng hà sa số đại kiếp, siêng năng tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu tập các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, phát tâm cùng thực hiện các sự việc lớn lao, dốc chứng quả vị Giác ngộ cao tột vi diệu vô lượng, vượt mọi nơi chốn nhiếp thọ, nhưng vì không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa diệu lực của phương tiện thiện xảo nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử, vì các Bồ-tát ấy xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, tuy trải qua nhiều kiếp, siêng năng tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng dốc tu các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng vì không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không có diệu lực của phương tiện thiện xảo, nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy, tuy luôn nhớ nghĩ về nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, cung kính cúng dường, tùy thuận tu hành; nhưng vì ở trong những pháp ấy, chấp giữ lấy tướng nên chẳng có thể lãnh hội đúng đắn về công đức chân thật của nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy, vì chẳng có thể lãnh hội đúng đắn về công đức chân thật của Phật, nên tuy nghe âm thanh của đạo Bồ-tát, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng lại nương vào âm thanh này mà chấp giữ lấy tướng ấy; chấp giữ lấy tướng rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Bồ-tát này, tuy hồi hướng như vậy nhưng chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà chỉ trụ ở địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao? Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì các Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và diệu lực của phương tiện thiện xảo, nên tuy dùng các loại căn lành đã tu, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng vẫn trụ nơi địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, có các Bồ-tát từ khi mới phát tâm, thường chẳng xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, siêng tu các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tuy nhớ nghĩ về nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng chẳng chấp giữ lấy tướng; tuy tu tất cả các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng chẳng chấp giữ lấy tướng; tuy nhớ nghĩ tới các loại thiện căn công đức của mình của người, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng cũng chẳng chấp giữ lấy tướng, thì này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát ấy chẳng trụ nơi địa vị Thanh văn hoặc Độc giác mà hướng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt được cứu cánh, thường chẳng xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, tuy tu Bồ thí mà chẳng chấp giữ lấy tướng; tuy tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng chấp giữ lấy tướng; tuy nhớ nghĩ về các nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng chẳng chấp giữ lấy tướng; tuy tu tất cả đạo Bồ-tát, các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng chẳng chấp giữ lấy tướng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa; dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-

la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng an trú nơi pháp không bên trong, dùng tâm lìa tướng an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng an trú nơi chân như, dùng tâm lìa tướng an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành bốn Niệm trụ, dùng tâm lìa tướng tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng an trú nơi Thánh đế khổ, dùng tâm lìa tướng an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành bốn Tĩnh lực, dùng tâm lìa tướng tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành tám Giải thoát, dùng tâm lìa tướng tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn giải thoát Không, dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành năm loại mắt, dùng tâm lìa tướng tu hành sáu phép thần thông.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn Tam-ma-địa, dùng tâm lìa tướng tu hành pháp môn Đà-la-ni.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành mười lực của Phật, dùng tâm lìa tướng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo nên dùng tâm lìa tướng tu hành trí Nhất thiết, dùng tâm lìa tướng tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, theo con hiểu ý nghĩa mà Phật đã dạy là nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi đạt được cứu cánh, nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lìa của phương tiện thiện xảo thì Bồ-tát ấy, nhất định gần đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi đạt được cứu cánh hoàn toàn chẳng thấy có một pháp nhỏ nào có thể đắc. Đó là hoặc chủ thể chứng, hoặc đối tượng được chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc khi chứng, hoặc do pháp này mà chứng đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn

chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc chân như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc bốn Tịch lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp môn Tam-ma-địa, hoặc pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc quả vị Độc giác hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên biết họ đối với đối tượng cầu đạt là quả vị Giác ngộ cao tốt ấy, hoặc chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, nên đối với việc tu hành Bồ

thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều chấp giữ lấy tướng; đối với việc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chấp giữ lấy tướng.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì quyết định chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô

tướng đồng hành thì nên tu Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tu Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên an trú nơi pháp không bên trong, nên an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên an trú nơi chân như, nên an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu bốn Niệm trụ, nên tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên an trú nơi Thánh đế khổ, nên an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu bốn Tĩnh lực, nên tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu tám Giải thoát, nên tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu pháp môn giải thoát Không, nên tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô ngụyện.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu năm loại mắt, nên tu sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu pháp môn Tam-ma-địa, nên tu pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu mười lực của Phật, nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành thì nên tu trí Nhất thiết, nên tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, dùng tâm vô tướng đồng hành an trú nơi tất cả Phật pháp như vậy, thì nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc này, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả các pháp đều nên lãnh hội, chứng đắc thì mới có khả năng đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Nhưng pháp tướng mà các Bồ-tát nhận thức, lãnh hội thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo các vị Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các ông đã nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Này các Thiên tử nên biết, Ta cũng hiện nhận biết tất cả pháp tướng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng hoàn toàn chẳng hề chấp giữ lấy pháp tướng thắng nghĩa đã chứng đắc có thể diễn đạt: “Đây là chủ thể đắc, đây là đối tượng được chứng đắc, đây là nơi chốn chứng đắc, đây là thời gian chứng đắc và có thể nói là do pháp ấy mà chứng.” Vì sao? Này các Thiên tử, vì tất cả các pháp rốt ráo đều thanh tịnh nên hữu vi, vô vi rốt ráo là không.

Bấy giờ Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Nhưng theo như con suy nghĩ về ý nghĩa mà Phật đã dạy đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có khả năng tin hiểu là không có pháp để cho chủ thể chứng, không có pháp để cho đối tượng được chứng, không có nơi chốn để chứng, không có thời gian để chứng, cũng không do pháp này mà có sự chứng đắc, thì có khả năng tin hiểu về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chứng biết là không có pháp để cho chủ thể chứng, không có pháp để cho đối tượng được chứng, không có nơi chốn để chứng, không có thời gian để chứng, cũng không do pháp ấy mà có sự chứng đắc, thì có khả năng chứng đắc đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả các pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không ấy, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là chủ thể chứng, có thể gọi là đối tượng được chứng, có thể gọi là nơi chốn để chứng, có thể gọi là thời gian để chứng, có thể gọi là do pháp ấy mà có sự chứng đắc. Vì sao? Vì các pháp đều không, hoặc tăng, hoặc giảm, hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà các Đại Bồ-tát đã an trú hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà các Đại Bồ-tát đã an trú hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo mà các Đại Bồ-tát đã an trú hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt, sáu phép thần thông mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà các Đại Bồ-tát đã tu hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, mà các Đại Bồ-tát đã quán hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên ấy, con suy nghĩ theo diệu nghĩa mà Phật đã dạy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là rất dễ tin, dễ hiểu, rất dễ chứng đắc. Các Đại Bồ-tát, đối với việc này chớ nên cho là khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không.

Bạch Thế Tôn, sắc giới và tự tánh của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không.

Bạch Thế Tôn, nhãn thức giới và tự tánh của nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không.

Bạch Thế Tôn, nhãn xúc và tự tánh của nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không.

Bạch Thế Tôn, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không.

Bạch Thế Tôn, địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Bạch Thế Tôn, vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không.

Bạch Thế Tôn, chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự và tự tánh của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không.

Bạch Thế Tôn, pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của pháp môn Tam-ma-địa là không; pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của pháp môn Đà-la-ni là không.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không.

Bạch Thế Tôn, quả Dự lưu và tự tánh của quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không.

Bạch Thế Tôn, quả vị Độc giác và tự tánh của quả vị Độc giác là không.

Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với tự tánh không như vậy, phát sinh lòng tin, hiểu sâu xa, không có sự nhận thức, hiểu biết điên đảo, liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, mà con nói là quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải khó tin, khó hiểu, chẳng phải khó chứng đắc.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Này Cù thọ Thiện Hiện, chính do nhân duyên ấy mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát quán tất cả các pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều như không, ví như hư không, chẳng nghĩ thế này: “Ta sẽ tin, hiểu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Các Đại Bồ-tát cũng nên như thế, chẳng nghĩ thế này: “Ta sẽ tin hiểu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Này Thiện Hiện, các pháp đều

không, ngang bằng với hư không và có thể thấu đạt điều ấy thì mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đã tin, hiểu tất cả các pháp đều ngang bằng với hư không, đối với quả vị Giác ngộ cao tột dễ sinh tin, hiểu, dễ chứng đắc, thì lẽ ra chẳng có vô số Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức lớn lao, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà giữa đường phải thoái chuyển. Cho nên biết rằng quả vị Giác ngộ cao tột là rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa sắc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa thọ, tưởng, hành, thức, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của sắc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhãn xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia nhãn xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhãn xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhãn xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, sắc xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia sắc xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của sắc xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của sắc xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhãn giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là nhãn giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhãn giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui

chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhân giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, sắc giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia sắc giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của sắc giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của sắc giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhãn thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia nhãn thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhãn thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa chân như của nhãn thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhãn xúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa nhãn xúc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhãn xúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhãn xúc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, địa giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, thủy, hỏa, phong, không, thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia địa giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của địa giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của, thủy, hỏa, phong, không, thức giới đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của địa giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, vô minh đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia vô minh, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia hành cho đến lão tử, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của vô minh đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của hành cho đến lão tử đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của vô minh, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của hành cho đến lão tử, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 324

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (7)

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, Bồ thí ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là Bồ thí ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp không bên trong đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia pháp không bên trong, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp không bên trong đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của pháp không bên trong, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa chân như của chân như, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lìa chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, bốn Niệm trụ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia bốn Niệm trụ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của bốn Niệm trụ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của bốn Niệm trụ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của bốn Chánh đoạn cho đến chân như của tám chi Thánh đạo, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, Thánh đế khổ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, Thánh đế tập, diệt, đạo đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia Thánh đế khổ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia Thánh đế tập, diệt, đạo, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của Thánh đế khổ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của Thánh đế khổ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, bốn Tĩnh lự đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia bốn Tĩnh lự, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của bốn Tĩnh lự đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của bốn Tĩnh lự, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, tám Giải thoát đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, tám Thắng xứ,

chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia tám Giải thoát, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của tám Giải thoát đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của tám Giải thoát, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp môn giải thoát Không đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là pháp môn giải thoát Không, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp môn giải thoát Không đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là chân như của pháp môn giải thoát Không, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, năm loại mắt đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, sáu phép thần thông đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia năm loại mắt, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia sáu phép thần thông, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của năm loại mắt đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của sáu phép thần thông đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của năm loại mắt, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của sáu phép thần thông, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp môn Tam-ma-địa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, pháp môn Đà-la-ni đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là pháp môn Tam-ma-địa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là pháp môn Đà-la-ni, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp môn Tam-ma-địa đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của pháp môn Đà-la-ni đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, là chân như của pháp môn Tam-ma-địa, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của pháp môn Đà-la-ni, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, mười lực của Phật đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia mười lực của Phật, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như nơi mười lực của Phật đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của bốn điều không sợ cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như

nơi mười lực của Phật, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của bốn điều không sợ cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, quả Dự lưu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia quả Dự lưu, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của quả Dự lưu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của quả Dự lưu, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, quả vị Độc giác đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia quả vị Độc giác, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của quả vị Độc giác đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của quả vị Độc giác, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia trí Nhất thiết, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của trí Nhất thiết, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, lia chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả các pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không có sở hữu đều chẳng thể nắm bắt được thì nói là những pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thể bị thoái lui?

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như Tôn giả đã nói thì trong Vô sinh pháp hẳn hoàn toàn

không có pháp, cũng không có Bồ-tát có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà nói là có thoái lui. Nếu vậy thì tại sao Phật giảng nói về ba loại hữu tình trụ nơi Bồ-tát thừa, lẽ ra chỉ nên nói một mà thôi. Lại như Tôn giả đã nói thì không nên có ba thừa Bồ-tát sai khác mà chỉ nên có một thừa là Chánh đẳng giác mà thôi.

Khi ấy, Cù thọ Mãn Từ Tử nói với Xá-lợi Tử:

–Tôn giả nên hỏi Cù thọ Thiện Hiện là có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng, sau đó mới nên vấn nạn rằng không nên kiến lập ba thừa sai khác mà chỉ nên có một thừa là Chánh đẳng giác.

Lúc này, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng?

Cù thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trong chân như của tất cả các pháp, có phải có ba loại tướng sai khác của hữu tình trụ nơi Bồ-tát thừa chăng? Đó là đối với quả vị Giác ngộ cao tột, có loại nhất định bị thoái lui, nhất định không thoái lui và bất định chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trong chân như của tất cả các pháp, có phải có ba thừa Bồ-tát là Thanh văn Bồ-tát thừa, Độc giác thừa và Chánh đẳng giác Bồ-tát thừa khác nhau chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trong chân như của tất cả các pháp, có phải thật có một Chánh đẳng giác Bồ-tát thừa chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trong chân như của các pháp, có một, có hai, có ba tướng chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo ý Tôn giả thì sao, trong chân như

của tất cả các pháp, có phải có một pháp, một Bồ-tát, để có thể nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả các pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Tôn giả Xá-lợi Tử có thể nghĩ thế này: Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhất định có thoái lui; Bồ-tát như thế, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhất định không thoái lui; Bồ-tát như thế, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhất định bất định; Bồ-tát như thế là Thanh văn thừa, Bồ-tát như thế là Độc giác thừa, Bồ-tát như thế là Chánh đẳng giác thừa, như vậy là ba, hay như vậy là một?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp hoàn toàn không có sở hữu, đối với chân như của tất cả các pháp cũng có thể tin hiểu đúng đắn, hoàn toàn không sở đắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở đắc, nên biết đó là Đại Bồ-tát chân thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng nói về tướng chân như chẳng thể nắm bắt được của các pháp như thế, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng thoái chuyển, chẳng chìm đắm, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, hay thay! Hay thay! Ông nay có thể vì các thuyết giảng Đại Bồ-tát mà giảng nói giáo pháp hết mực quan trọng. Những điều ông thuyết giảng đều là do oai thần của Như Lai gia hộ đầy đủ, chẳng phải tự lực của ông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với tướng chân như chẳng thể nắm bắt được của các pháp, phát sinh sự tin hiểu sâu xa, thông tỏ tướng không sai biệt của tất cả các pháp, nghe thuyết giảng về tướng chân như chẳng thể nắm bắt được của các pháp như thế, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng nghi, chẳng hối, chẳng thoái chuyển, chẳng chìm đắm, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị

Giác ngộ cao tột.

Lúc này, Xá-lợi Phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp ấy thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác.

M

Phẩm 48: BỒ-TÁT AN TRỤ (1)

Bấy giờ, Cự thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên trụ ở đâu và trụ như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với tất cả hữu tình nên trụ tâm bình đẳng, chẳng nên trụ tâm bất bình đẳng; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm bình đẳng, chẳng nên khởi tâm bất bình đẳng; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm bình đẳng mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm bất bình đẳng mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại Từ, chẳng nên khởi tâm giận dữ; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại Từ mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm giận dữ mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại Bi, chẳng nên khởi tâm não hại; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại Bi mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm não hại mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại Hỷ, chẳng nên khởi tâm ganh ghét; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại Hỷ mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm ganh ghét mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm đại Xả, chẳng nên khởi tâm phe nhóm lệch lạc; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm đại Xả mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm phe nhóm lệch lạc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cung kính, chẳng nên khởi tâm kiêu mạn; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm cung kính mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm kiêu mạn mà nói

với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm ngay thẳng, thật thà, chẳng nên khởi tâm dối trá dua nịnh; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm ngay thẳng, thật thà mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm dối trá dua nịnh mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm mềm mỏng, chẳng nên khởi tâm ngang ngạnh; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm mềm mỏng mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm ngang ngạnh mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm lợi ích, chẳng nên khởi tâm chẳng lợi ích; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm lợi ích mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm chẳng lợi ích mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm an lạc, chẳng nên khởi tâm chẳng an lạc; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm an lạc mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm chẳng an lạc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm không vướng mắc, chẳng nên khởi tâm có vướng mắc; đối với tất cả hữu tình nên dùng tâm không vướng mắc mà nói với họ, chẳng nên dùng tâm có vướng mắc mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như cha mẹ, như anh em, như chị em, như con trai, con gái, như bà con, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như bạn bè, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như thầy dạy thân thuộc, như bậc thầy mẫu mực, như đệ tử, như bạn đồng học, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như bậc Đại Bồ-tát, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm xem như Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm cứu giúp, thương yêu, che chở, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm rốt ráo không, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng dùng tâm này mà nói với họ; đối với tất cả hữu tình nên khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng dùng tâm này mà nói với họ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên an trú nơi đấy.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự xa lìa việc giết hại sinh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa việc giết hại sinh mạng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa giết hại sinh mạng; nên tự xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người khác xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hư dối, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; nên tự xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự tu bậc Sơ thiền, cũng khuyên người khác tu Sơ thiền, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu Sơ thiền, hoan hỷ khen ngợi người tu Sơ thiền; nên tự tu đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, cũng khuyên người khác tu các bậc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, hoan hỷ khen ngợi người tu các bậc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự tu Từ vô lượng, cũng khuyên người khác tu Từ vô lượng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu Từ vô lượng, hoan hỷ khen ngợi người tu Từ vô lượng; nên tự tu Bi, Hỷ, Xả vô lượng, cũng khuyên người khác tu Bi, Hỷ, Xả vô lượng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu Bi, Hỷ, Xả vô lượng, hoan hỷ khen ngợi người tu Bi, Hỷ, Xả vô lượng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự tu định Không vô biên xứ, cũng khuyên người

khác tu định Không vô biên xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu định Không vô biên xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu định Không vô biên xứ; nên tự tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cũng khuyên người khác tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa; nên tự làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự an trú nơi pháp không bên trong, cũng khuyên người khác an trú nơi pháp không bên trong, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú nơi pháp không bên trong, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi pháp không bên trong; nên tự an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi pháp không bên

ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự an trú nơi chân như, cũng khuyên người khác an trú nơi chân như, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú nơi chân như, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi chân như; nên tự an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người khác an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự tu bốn Niệm trụ, cũng khuyên người khác tu bốn Niệm trụ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn Niệm trụ, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Niệm trụ; nên tự tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự an trú Thánh đế khổ, cũng khuyên người khác an trú Thánh đế khổ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú Thánh đế khổ, hoan hỷ khen ngợi người an trú Thánh đế khổ; nên tự an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, hoan hỷ khen ngợi người an trú Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự tu bốn Tĩnh lự, cũng khuyên người khác tu bốn Tĩnh lự, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn Tĩnh lự, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Tĩnh lự; nên tự tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu bốn

Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự tu tám Giải thoát, cũng khuyên người khác tu tám Giải thoát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tám Giải thoát, hoan hỷ khen ngợi người tu tám Giải thoát; nên tự tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự tu pháp môn giải thoát Không, cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát Không, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu pháp môn giải thoát Không, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Không; nên tự tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự thực hiện viên mãn bậc Cực hỷ, cũng khuyên người khác thực hiện viên mãn bậc Cực hỷ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp thực hiện viên mãn bậc Cực hỷ, hoan hỷ khen ngợi người thực hiện viên mãn bậc Cực hỷ; nên tự thực hiện viên mãn bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng khuyên người khác thực hiện viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp thực hiện viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoan hỷ khen ngợi người thực hiện viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự làm viên mãn năm loại mắt, cũng khuyên người khác làm viên mãn năm loại mắt, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp làm viên mãn năm loại mắt, hoan hỷ khen ngợi người làm

viên mãn năm loại mắt; nên tự tu viên mãn sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác tu viên mãn sáu phép thần thông, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu viên mãn sáu phép thần thông, hoan hỷ khen ngợi người tu viên mãn sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự tu viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác tu viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu viên mãn pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ khen ngợi người tu viên mãn pháp môn Tam-ma-địa; nên tự tu viên mãn pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên người khác tu viên mãn pháp môn Đà-la-ni, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu viên mãn pháp môn Đà-la-ni, hoan hỷ khen ngợi người tu viên mãn pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự tu tập viên mãn mười lực của Phật, cũng khuyên người khác tu tập viên mãn mười lực của Phật, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tập viên mãn mười lực của Phật, hoan hỷ khen ngợi người tu tập viên mãn mười lực của Phật; nên tự tu tập viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác tu tập viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp tu tập viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ khen ngợi người tu tập viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, cũng khuyên người khác quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch, hoan hỷ khen ngợi người quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên tự thấu đạt chân lý về sự khổ, đoạn trừ nguyên nhân gây khổ, chứng đắc sự diệt tận khổ và tu tập theo con đường diệt trừ khổ, cũng khuyên người khác thấu đạt chân lý về sự khổ, đoạn trừ

nguyên nhân gây khổ, chứng đắc sự diệt tận khổ và tu tập theo con đường diệt trừ khổ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp thấu đạt chân lý về sự khổ, đoạn trừ nguyên nhân gây khổ, chứng đắc sự diệt tận khổ và tu tập theo con đường diệt trừ khổ, hoan hỷ khen ngợi người thấu đạt chân lý về sự khổ, đoạn trừ nguyên nhân gây khổ, chứng đắc sự diệt tận khổ và tu tập theo con đường diệt trừ khổ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi trí chứng quả Dự lưu mà chẳng chứng thật tế đắc quả Dự lưu, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự lưu mà chẳng chứng thật tế đắc quả Dự lưu, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí chứng quả Dự lưu mà chẳng chứng thật tế đắc quả Dự lưu, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí chứng quả Dự lưu mà chẳng chứng thật tế đắc quả Dự lưu; nên tự khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà chẳng chứng thật tế đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà chẳng chứng thật tế đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà chẳng chứng thật tế đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà chẳng chứng thật tế đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cũng khuyên người khác nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người khác làm nghiêm tịnh cõi Phật, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, hoan hỷ khen ngợi người làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, cũng khuyên người khác đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình,

thường xuyên chính thức tuyên dương pháp đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, hoan hỷ khen ngợi người đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát khởi thần thông Bồ-tát, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp phát khởi thần thông Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi trí Nhất thiết, cũng khuyên người khác khởi trí Nhất thiết, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí Nhất thiết, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí Nhất thiết; nên tự khởi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác khởi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoan hỷ khen ngợi người khởi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng khuyên người khác đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, hoan hỷ khen ngợi người đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 325

Phẩm 48: BỒ-TÁT AN TRỤ (2)

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự khởi pháp không quên mất, cũng khuyên người khác khởi pháp không quên mất, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi pháp không quên mất, hoan hỷ khen ngợi người khởi pháp không quên mất; nên tự khởi tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác khởi tánh luôn luôn xả, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp khởi tánh luôn luôn xả, hoan hỷ khen ngợi người khởi tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự nhiếp thọ tuổi viên mãn, cũng khuyên người khác nhiếp thọ tuổi viên mãn, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhiếp thọ tuổi viên mãn, hoan hỷ khen ngợi người nhiếp thọ tuổi viên mãn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự chuyển pháp luân, cũng khuyên người khác chuyển pháp luân, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp chuyển pháp luân, hoan hỷ khen ngợi người chuyển pháp luân.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên tự nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, cũng khuyên người khác nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại, hoan hỷ khen ngợi người nhiếp hộ khiến chánh pháp tồn tại.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; nếu học như vậy thì mới có khả năng an trú nơi pháp an trú; nếu học như vậy, an trú như vậy, thì đối với sắc không bị chướng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức

không bị chướng ngại; đối với nhãn xứ không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không bị chướng ngại; đối với sắc xứ không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không bị chướng ngại; đối với nhãn giới không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không bị chướng ngại; đối với sắc giới không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không bị chướng ngại; đối với nhãn thức giới không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không bị chướng ngại; đối với nhãn xúc không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không bị chướng ngại; đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không bị chướng ngại, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không bị chướng ngại; đối với địa giới không bị chướng ngại, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không bị chướng ngại; đối với vô minh không bị chướng ngại, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không bị chướng ngại; đối với việc xa lìa sự sát hại sinh mạng không bị chướng ngại, đối với việc xa lìa sự không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, tham dục, sân giận, tà kiến không bị chướng ngại; đối với bốn Tĩnh lự không bị chướng ngại, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không bị chướng ngại; đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không bị chướng ngại, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị chướng ngại; đối với pháp không bên trong không bị chướng ngại, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không bị chướng ngại; đối với chân như không bị chướng ngại, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không bị chướng ngại; đối với bốn Niệm trụ không bị chướng ngại, đối với

bốn Chánh đoạn, bốn Thân túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không bị chướng ngại; đối với Thánh đế khổ không bị chướng ngại, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không bị chướng ngại; đối với pháp môn giải thoát Không không bị chướng ngại, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không bị chướng ngại; đối với bậc Cực hỷ không bị chướng ngại, đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không bị chướng ngại; đối với năm loại mắt không bị chướng ngại, đối với sáu phép thần thông không bị chướng ngại; đối với pháp môn Tam-ma-địa Không bị chướng ngại, đối với pháp môn Đà-la-ni không bị chướng ngại; đối với mười lực của Phật không bị chướng ngại, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không bị chướng ngại; đối với việc quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch không bị chướng ngại, đối với việc biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo không bị chướng ngại; đối với quả Dự lưu không bị chướng ngại, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không bị chướng ngại; đối với quả vị Độc giác không bị chướng ngại; đối với địa vị nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát không bị chướng ngại, đối với việc làm nghiêm tịnh cõi Phật không bị chướng ngại; đối với việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình không bị chướng ngại, đối với việc khởi thần thông của Bồ-tát không bị chướng ngại; đối với trí Nhất thiết không bị chướng ngại, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không bị chướng ngại; đối với tập khí phiền não tương tục không bị chướng ngại, đối với pháp không quên mất không bị chướng ngại; đối với tánh luôn luôn xả không bị chướng ngại, đối với tuổi thọ viên mãn không bị chướng ngại; đối với việc chuyển pháp luân không bị chướng ngại; đối với sự tồn tại của chánh pháp không bị chướng ngại. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy từ đời trước đến nay chẳng nhiếp thọ sắc, chẳng nhiếp thọ thọ, tướng, hành, thức; chẳng nhiếp thọ nhãn xứ, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nhiếp thọ sắc xứ, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nhiếp thọ nhãn giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới;

chẳng nhiếp thọ sắc giới, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nhiếp thọ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng nhiếp thọ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nhiếp thọ địa giới, chẳng nhiếp thọ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nhiếp thọ vô minh, chẳng nhiếp thọ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng nhiếp thọ việc xa lìa sự sát hại sinh mạng, chẳng nhiếp thọ việc xa lìa sự không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh, lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp, tham dục, sân giận, tà kiến; chẳng nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, chẳng nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nhiếp thọ Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng nhiếp thọ Tĩnh giới, An nhẫn, Tĩnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nhiếp thọ pháp không bên trong, chẳng nhiếp thọ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nhiếp thọ chân như, chẳng nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, chẳng nhiếp thọ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, chẳng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nhiếp thọ bậc Cực hỷ, chẳng nhiếp thọ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni; chẳng nhiếp thọ

mười lực của Phật, chẳng nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nhiếp thọ việc quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, chẳng nhiếp thọ việc biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; chẳng nhiếp thọ quả Dự lưu, chẳng nhiếp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng nhiếp thọ quả vị Độc; chẳng nhiếp thọ địa vị nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chẳng nhiếp thọ việc làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng nhiếp thọ việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, chẳng nhiếp thọ việc khởi thân thông của Bồ-tát; chẳng nhiếp thọ trí Nhất thiết, chẳng nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nhiếp thọ tập khí phiền não tương tục, chẳng nhiếp thọ pháp không quên mất; chẳng nhiếp thọ tánh luôn luôn xả, chẳng nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn; chẳng nhiếp thọ việc chuyển pháp luân; chẳng nhiếp thọ sự tồn tại của chánh pháp không bị chướng ngại. Vì sao?

Này Thiện Hiện, sắc chẳng thể nhiếp thọ; nếu sắc chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nhiếp thọ; nếu thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhãn xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu sắc xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhãn giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu sắc giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới.

Này Thiện Hiện, nhãn thức chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhãn thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhãn xúc chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nhiếp thọ; nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nhiếp thọ; nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nhiếp thọ; nếu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu địa giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nhiếp thọ; nếu thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng thể nhiếp thọ; nếu vô minh chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nhiếp thọ; nếu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, việc xa lìa giết hại sinh mạng chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc xa lìa giết hại sinh mạng chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là xa lìa việc giết hại sinh mạng; vì việc xa lìa không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc xa lìa không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là xa lìa việc không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh.

Này Thiện Hiện, việc xa lìa lời nói hư dối chẳng thể nhiếp thọ;

nếu việc xa lìa lời nói hư dối chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là việc xa lìa lời nói hư dối; vì xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là việc xa lìa lời nói thô ác, lời nói chia rẽ, lời nói hỗn tạp.

Này Thiện Hiện, việc xa lìa tham dục chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc xa lìa tham dục chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là việc xa lìa tham dục; vì xa lìa sân giận, tà kiến chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc xa lìa sân giận, tà kiến chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là việc xa lìa sân giận, tà kiến.

Này Thiện Hiện, Sơ thiên chẳng thể nhiếp thọ; nếu Sơ thiên chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu Sơ thiên; đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên chẳng thể nhiếp thọ; nếu các bậc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên.

Này Thiện Hiện, Từ vô lượng chẳng thể nhiếp thọ; nếu Từ vô lượng chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu Từ vô lượng; Bi, Hỷ, Xả vô lượng chẳng thể nhiếp thọ; nếu Bi, Hỷ, Xả vô lượng chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu Bi, Hỷ, Xả vô lượng.

Này Thiện Hiện, Không vô biên xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu Không vô biên xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu định Không vô biên xứ; định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ; nếu Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ; nếu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp không bên trong chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là pháp không bên trong; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong

ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, chân như chẳng thể nhiếp thọ; nếu chân như chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là chân như; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng thể nhiếp thọ; nếu bốn Niệm trụ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nhiếp thọ; nếu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng thể nhiếp thọ; nếu Thánh đế khổ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là Thánh đế khổ; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nhiếp thọ; nếu Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng thể nhiếp thọ; nếu tám Giải thoát chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nhiếp thọ; nếu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp môn giải thoát Không chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng

phải là tu pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng thể nhiếp thọ; nếu bậc Cực hỷ chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là bậc Cực hỷ; vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng thể nhiếp thọ; nếu bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng thể nhiếp thọ; nếu năm loại mắt chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là năm loại mắt; viên mãn sáu phép thần thông chẳng thể nhiếp thọ; nếu viên mãn sáu phép thần thông chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu viên mãn sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng thể nhiếp thọ; nếu mười lực của Phật chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tu tập mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nhiếp thọ; nếu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch chẳng thể nhiếp thọ; nếu mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận, nghịch.

Này Thiện Hiện, biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo chẳng thể nhiếp thọ; nếu khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng thể nhiếp thọ; nếu quả Dự

lưu chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là quả Dự lưu; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nhiếp thọ; nếu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác chẳng thể nhiếp thọ; nếu quả vị Độc giác chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, địa vị nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ; nếu địa vị nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là địa vị nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, việc làm nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nhiếp thọ; nếu làm nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện, việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình chẳng thể nhiếp thọ; nếu đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình.

Này Thiện Hiện, thần thông Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ; nếu thần thông Bồ-tát chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là thần thông Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng thể nhiếp thọ; nếu trí Nhất thiết chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là trí Nhất thiết; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nhiếp thọ; nếu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, việc đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng thể nhiếp thọ; nếu đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng thể nhiếp thọ; nếu pháp không quên mất chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể nhiếp thọ; nếu tánh luôn luôn xả chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, tuổi thọ viên mãn chẳng thể nhiếp thọ; nếu

tuổi thọ viên mãn chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là tuổi thọ viên mãn.

Này Thiện Hiện, việc chuyển pháp luân chẳng thể nhiếp thọ; nếu việc chuyển pháp luân chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là việc chuyển pháp luân.

Này Thiện Hiện, chánh pháp tồn tại chẳng thể nhiếp thọ; nếu chánh pháp tồn tại chẳng thể nhiếp thọ thì đó chẳng phải là chánh pháp tồn tại.

Khi Thế Tôn giảng nói phẩm Bồ-tát an trú ấy thì có một vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhãn.

M

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển có hạnh gì, có tướng trạng gì? Chúng con làm sao nhận biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng biết như thật về các bậc phàm phu, các bậc Thanh văn, các bậc Độc giác, các bậc Bồ-tát, các Bậc Như Lai, rằng trong chân như của các pháp, các bậc như thế không đối khác, không phân biệt, đều không hai, không hai phần. Đại Bồ-tát ấy, tuy thật sự ngộ nhập chân như của các pháp không có sự phân biệt. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên Đại Bồ-tát ấy đã thật sự ngộ nhập chân như của các pháp rồi, tuy lãnh hội chân như cùng với tất cả các pháp là không hai, không khác nhưng không nghi ngờ vướng mắc. Vì sao? Vì chân như cùng tất cả các pháp, chẳng thể nói là một hoặc khác, là cùng hay chẳng cùng. Đại Bồ-tát ấy phát ra lời nói không bao giờ khinh suất, những lời nói ra đều mang ý nghĩa lợi ích; nếu không có ý nghĩa lợi ích thì chẳng bao giờ nói. Đại Bồ-tát ấy chẳng quán xem sự tốt xấu hơn kém của người khác, mà bình đẳng thương yêu, vì họ giảng nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển có các hành, các tướng trạng như thế nên nhận biết là Đại Bồ-tát không thoái

chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, lại căn cứ vào hành nào, vào những tướng trạng nào để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng quán tất cả các pháp là không hành, không tướng trạng, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp là không hành, không dạng, không tướng thì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp nào có thể thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy đối với sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thọ, tưởng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc là không sở hữu, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thọ, tưởng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc là không sở hữu, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn xứ là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc xứ là không sở hữu, tự tánh của

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn giới là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc giới là không sở hữu, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn thức giới là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn xúc là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa giới thoái

chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của địa giới là không sở hữu, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với vô minh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của vô minh là không sở hữu, tự tánh của hành cho đến lão tử cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với Bồ thí ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp không bên trong thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với chân như thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh

ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của chân như là không sở hữu, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn Niệm trụ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với Thánh đế khổ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với Thánh đế tập, diệt, đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của Thánh đế khổ là không sở hữu, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn Tĩnh lự thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Tĩnh lự là không sở hữu, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với tám Giải thoát thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của tám Giải thoát là không sở hữu, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn giải thoát Không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp

môn giải thoát Không là không sở hữu, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với năm loại mất thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với sáu phép thần thông thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của năm loại mất là không sở hữu, tự tánh của sáu phép thần thông cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn Tam-ma-địa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp môn Đà-la-ni thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp môn Tam-ma-địa là không sở hữu, tự tánh của pháp môn Đà-la-ni cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với mười lực của Phật thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của mười lực của Phật là không sở hữu, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả Dự lưu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả Dự lưu là không sở hữu, tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị Độc giác thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Độc giác là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với trí Nhất thiết thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa vị phàm phu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của địa vị phàm phu là không sở hữu, tự tánh của quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị Giác ngộ cao tốt thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì chẳng bao giờ thích quan sát hình tướng, ngôn thuyết của Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo. Các Sa-môn, Bà-la-môn ấy, đối với các pháp được nhận thức mà có sự nhận thức, hiểu biết đích thật, hoặc có thể kiến lập được nẻo chánh kiến thì chắc chắn không hề có việc ấy.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với pháp Tỳ-nại-da mà Phật đã dạy, phát sinh sự tin, hiểu sâu xa, quyết không nghi hoặc, không chấp thủ giới cấm, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp vào các điểm tốt của thế tục cho là thanh tịnh, không bao giờ lễ kính các Thiên thần như các việc thờ cúng của thế gian ngoại đạo, cũng chẳng bao giờ dùng các loại tràng hoa, hương bột, y phục, chuỗi báu cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc sáng để cúng dường Thiên thần và các hàng ngoại đạo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì chẳng sinh vào trong các nẻo địa ngục, bàng sinh, quỷ

giới, A-tổ-lạc, cũng chẳng sinh vào các chủng tộc thấp hèn như Chiên-đà-la, Bồ-yết-sa..., cũng chẳng bao giờ thọ sinh mang thân tướng như nam căn không đủ, vô hình, hai hình và thân nữ nhân, cũng chẳng bao giờ thọ thân tướng bị đui, điếc, câm ngọng, tay chân co quắp, hủi lác, lùn xấu, cũng chẳng bao giờ sinh vào chốn không có thời giờ rảnh rỗi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường ưa thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, tự xa lìa việc giết hại sinh mạng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc giết hại sinh mạng; hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sinh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người khác xa lìa việc không cho mà lấy, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa đắm dục, tà hạnh, cũng khuyên người khác xa lìa đắm dục, tà hạnh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa đắm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa đắm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hư dối, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; nên tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói thô ác, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; nên tự xa lìa lời nói chia rẽ, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói chia rẽ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói chia rẽ, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói chia rẽ; nên tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hỗn tạp, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; nên tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người khác xa lìa tham dục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; nên tự xa lìa sân giận, cũng khuyên người khác xa lìa sân giận, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sân giận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận; nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tà

kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến. Đại Bồ-tát ấy ngay trong mộng cũng chẳng hiện khởi mười nẻo nghiệp ác, huống là lúc tỉnh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Bố thí ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu An nhẫn ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì các giáo pháp thanh tịnh mà họ thọ trì, tư duy, đọc tụng luôn rất ráo thông lợi, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Dem những pháp như thế, thường ưa bố thí cho tất cả hữu tình, luôn nhớ nghĩ thế này: “Nên làm thế nào khiến cho chỗ nguyện cầu về chánh pháp của các loài hữu tình đều được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí ấy ban cho các hữu tình, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với các pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy không bao giờ sinh nghi hoặc, do dự?

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên do gì mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy không bao giờ sinh nghi hoặc, do dự?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể nghi hoặc, do dự. Đó là chẳng thấy có sắc, cũng chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể sinh nghi hoặc, do dự;

chẳng thấy có nhãn xứ, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc xứ, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc giới, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn xúc, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng thấy có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa giới, cũng chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có vô minh, cũng chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy có Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp không bên trong, cũng chẳng thấy có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có chân như, cũng chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bốn Niệm trụ, cũng chẳng thấy có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có Thánh đế khổ, cũng chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bốn Tĩnh lự, cũng chẳng thấy có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có tám Giải thoát, cũng chẳng thấy có

tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng thấy có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có năm loại mắt, cũng chẳng thấy có sáu phép thần thông có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng thấy có pháp môn Đà-la-ni có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có mười lực của Phật, cũng chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả Dự lưu, cũng chẳng thấy có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả vị Độc giác có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có trí Nhất thiết, cũng chẳng thấy có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa vị phàm phu, cũng chẳng thấy có địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai có thể sinh nghi hoặc, do dự.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 326

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (2)

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thành tựu nhuần nhuyễn các nghiệp thân, ngữ, ý luôn được mền mội; đối với các hữu tình tâm không vương mắc.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường xuyên thành tựu các pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả... Khởi nghiệp thân, ngữ, ý tương ứng.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì quyết định không ở chung với năm cái là tham dục, sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác - nghi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì tất cả tùy miên đều được ngăn trừ; tất cả sự trói buộc của tùy phiền não đều vĩnh viễn chẳng thể dấy khởi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì vào ra qua lại, tâm chẳng mê lầm, luôn luôn an trú nơi chánh niệm, chánh tri; cử chỉ oai nghi đi đứng nằm ngồi, cất bước, hạ bước cũng lại như thế; đi đến nơi nào đều nhìn xuống đất, ung dung giữ vững niệm, thẳng đường mà đi; cử động nói năng đều không vội vàng, thô tháo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì các vật dùng như đồ nằm, y phục đều luôn thơm sạch, không hôi hám, cũng không có mồ hôi cấu bẩn, không có các loại trùng bọ như rận, chí... tâm ưa thanh cao, thân không tật bệnh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thân tâm thanh tịnh, chẳng phải như thân của người thường luôn bị tận ổ trùng bọ gây hại. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy, căn lành tăng trưởng, vượt khỏi thế gian, thọ thân hình trong ngoài đều thanh tịnh nên không có các loại trùng gây hại thân thể. Căn lành như thế, dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy, thân tâm càng thanh tịnh. Do nhân duyên này, các Bồ-tát ấy, thân tâm kiên cố, giống như kim cương, chẳng bị nghịch duyên xâm phạm, náo hại.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao mà Đại Bồ-tát ấy thân tâm được thanh tịnh như thế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy các căn lành như thế, dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy do diệu lực từ căn lành ấy mà tính chất đua nịnh quanh co nơi thân tâm được trừ diệt, cho đến cùng tận đời vị lai rất ráo chảnh còn dấy khởi, do đó mà được thân tâm thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thiện căn như thế dần dần tăng trưởng, và cứ như thế, các nghiệp thân ngữ ý vì nhờ diệu lực từ căn lành làm trong sạch nên xa lìa tất cả các thứ uế trước tà vạy, do đó mà thân tâm được thanh tịnh. Vì thân tâm thanh tịnh nên vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, an trú nơi quả vị Bồ-tát kiên cố bất động.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái

chuyển thì chẳng xem trọng lợi dưỡng, chẳng màng chuyện được khen ngợi; đối với các đồ ăn thức uống, y phục, dụng cụ để nằm ngồi, phòng xá, cửa cải đều chẳng tham đắm. Tuy thọ mười hai công đức Đổ-đa nhưng hoàn toàn không chút ý lại.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường tu Bố thí ba-la-mật-đa, tâm tham lam keo kiệt rất ráo chẳng khởi; thường tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, tâm phạm giới rất ráo chẳng khởi; thường tu An nhẫn ba-la-mật-đa, tâm sân giận rất ráo chẳng khởi; thường tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, tâm biếng trễ rất ráo chẳng khởi; thường tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tâm tán loạn rất ráo chẳng khởi; thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm ngu si rất ráo chẳng khởi. Do đó, các tâm ganh ghét, dua nịnh dối trá, kiêu mạn, phóng túng, che lấp, não hại cũng vĩnh viễn chẳng khởi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì tuệ giác luôn kiên cố, có khả năng ngộ nhập sâu xa, lãnh hội chánh pháp, cung kính tín thọ, tùy theo pháp thế và xuất thế đã nghe, đều có khả năng dùng phương tiện hội nhập diệu nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các sự nghiệp đã tạo tác trong thế gian cũng nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hội nhập pháp tánh, chẳng thấy có một sự việc nào nằm ngoài pháp tánh. Nếu có pháp nào chẳng tương ưng với pháp tánh thì cũng có khả năng dùng phương tiện để hội nhập vào diệu lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, chẳng thấy có pháp nào nằm ngoài pháp tánh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì dù có ác ma hiện rõ trước mặt, hóa ra tám đại địa ngục ấy, hóa làm nhiều Bồ-tát, nhiều ngàn Bồ-tát, nhiều ức Bồ-tát, nhiều trăm ức Bồ-tát, nhiều ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức triệu Bồ-tát đều bị lửa dữ thiêu đốt xuyên suốt, ai nấy đều chịu nổi thống khổ độc hại cùng cực; hóa làm như thế rồi, ác ma

nói với các Bồ-tát không thoái chuyển rằng: Đây là những Đại Bồ-tát đều được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký không thoái chuyển nên sinh vào các đại địa ngục như thế, luôn luôn chịu các nỗi khổ sở kịch liệt như vậy. Các ông là Bồ-tát đã nhận sự thọ ký không thoái chuyển của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng sẽ đọa vào các đại địa ngục này chịu bao nỗi thống khổ cùng cực trong đại địa ngục, chứ chẳng phải thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển cho các ông. Cho nên các ông phải mau xả bỏ tâm Đại Bồ-đề thì mới có thể được thoát khỏi nỗi khổ của đại địa ngục, sinh lên cõi trời, hoặc cõi người hưởng thọ sự giàu sang, an lạc.

Này Thiện Hiện, lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát không thoái chuyển thấy nghe sự việc như vậy, tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển mà bị đọa vào các nẻo dữ địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tổ-lạc thì chẳng bao giờ có việc ấy. Vì sao? Vì quả vị Bồ-tát không thoái chuyển nhất định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà phải rước lấy quả khổ. Như Lai nhất định không nói lời hư dối. Những điều Phật giảng dạy đều vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, do tâm đại Từ bi mà phát sinh thể hiện. Các sự việc đã thấy nghe kia nhất định là do ác ma làm ra, nói ra.

Này Thiện Hiện, thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến chỗ vị ấy nói như thế này: “Trước đây ông đã nghe lời chỉ dạy nên tu Bồ thí ba-la-mật-đa rất ráo viên mãn, nên tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ráo viên mãn thì sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; những điều đã nghe như thế đều là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Lại, trước đây ông đã nghe lời chỉ dạy, nên đối với căn lành từ công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các hàng đệ tử trong quá khứ, vị lai và hiện tại từ khi mới phát tâm cho đến lúc trụ pháp đều sinh tùy hỷ, tất cả được tập trung, cùng với các hữu tình hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Những điều đã nghe như thế cũng là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Nếu ông xả bỏ tà pháp đã nghe thì ta sẽ chỉ dạy cho ông Phật pháp chân thật của Phật. Văn tụng ấy là loại

biên chép hư vọng. Những điều ta nói mới là lời chân thật của Phật.”

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như thế tâm liền dao động sợ hãi, nghi ngờ thì nên biết là vị ấy chưa được chư Phật thọ ký không thoái chuyển. Vị ấy đối với quả vị Giác ngộ cao tột còn chưa quyết định. Này Thiện Hiện, còn nếu Đại Bồ-tát nghe nói như thế mà tâm bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ thuận theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh mà an trú thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm điều gì, cũng chẳng tin lời kẻ khác, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp không bên trong, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú chân như, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Niệm trụ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú Thánh đế khổ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Tĩnh lự, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám Giải thoát, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát Không, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Cực hỷ, chẳng

theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu năm loại mắt, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu sáu phép thần thông; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Tam-ma-địa, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Đà-la-ni; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu mười lực của Phật, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu phép quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Dự lưu, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả vị Độc giác; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi nhập trí bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi thần thông của Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí Nhất thiết, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp không quên mất; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tánh luôn luôn xả; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tự nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà chuyển pháp luân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hộ trì chánh pháp; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, như A-la-hán dứt sạch các lậu, khi làm việc gì chẳng tin vào lời của kẻ khác mà chứng đắc pháp tánh, không nghi, không lầm, tất cả ác ma chẳng có thể làm lay động, cũng thế Đại Bồ-tát không thoái chuyển, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc ngoại đạo, các ác ma... Chẳng thể phá hoại, làm lung lạc khiến cho họ đối với quả vị Giác ngộ cao tốt sinh tâm thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy quyết định đã trụ nơi quả vị không thoái chuyển, có làm việc gì đều tự tư duy, chẳng phải tin vào kẻ khác mà làm; kể cả Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có dạy bảo còn chẳng tin làm, huống hồ là tin và làm theo lời của hàng Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma... Việc làm của Bồ-tát ấy, nếu chỉ tin vào kẻ khác mà thực hiện thì quyết không thể có việc có. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể tin tưởng, làm theo. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc, chẳng thấy chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn xứ, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc xứ, chẳng thấy chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn giới, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc giới, chẳng thấy chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn thức giới, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng

thấy chân như của nhãn xúc, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của địa giới, chẳng thấy chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của vô minh, chẳng thấy chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp không bên trong, chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp không bên trong, chẳng thấy chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không

rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy chân như, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của chân như, chẳng thấy chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn Niệm trụ, chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của bốn Niệm trụ, chẳng thấy chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy Thánh đế khổ, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của Thánh đế khổ, chẳng thấy chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn Tĩnh lự, chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của bốn Tĩnh lự, chẳng thấy chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy tám Giải thoát, chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của tám Giải thoát, chẳng thấy chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn giải thoát Không, chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp môn giải

thoát Không, chẳng thấy chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy năm loại mắt, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của năm loại mắt, chẳng thấy chân như của sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy chân như của pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy mười lực của Phật, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của mười lực của Phật, chẳng thấy chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả Dự lưu, chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của quả Dự lưu, chẳng thấy chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị Độc giác có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của quả vị Độc giác có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trí Nhất thiết, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của trí Nhất thiết, chẳng thấy chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa vị phàm phu, chẳng thấy quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của địa vị phàm phu, chẳng thấy chân như của quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy

chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu là Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ vị ấy nói như thế này: “Pháp của các ông đang tu hành là pháp sinh tử, chẳng phải do pháp này mà đạt được trí Nhất thiết. Nay các ông nên tu theo đạo dứt hết khổ, mau dứt sạch hết các khổ thì chứng nhập Niết-bàn.” Khi ấy, ác ma liền nói cho Bồ-tát nghe về đạo pháp tương tự chỉ khiến đọa lạc vào nẻo sinh tử đó là quán tưởng về xương, hoặc quán tưởng về sự xanh bầm, hoặc quán tưởng về mũ bị vỡ ra, hoặc quán tưởng về sự sinh chướng, hoặc quán tưởng bị trùng bọ rửa đục, hoặc quán tưởng về trường hợp chuyển thành màu đỏ, hoặc Từ, hoặc Bi, hoặc Hỷ, hoặc Xả, hoặc Sơ thiền, hoặc cho đến đệ Tứ thiền, hoặc Không vô biên xứ, hoặc cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Rồi bảo Bồ-tát rằng: “Đây là đạo chân thật, hạnh chân chính. Ông tu theo đạo này, hạnh này sẽ đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác. Ông do đạo này, do hạnh này mau dứt sạch tất cả sinh, già, bệnh, chết, chứ chịu khổ về sinh tử lâu như vậy làm gì; thân khổ hiện tại còn nên nhàm chán vứt bỏ, hướng hồ là cầu nhận lấy thân khổ ở vị lai! Nên tự suy nghĩ kỹ, lia bỏ sự tin tưởng trước kia đi.” Thì, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nghe những lời như thế tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, chẳng nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: “Nay Bí-sô ấy đem lại lợi ích cho ta chẳng nhỏ, có thể vì ta mà nói đạo pháp tương tự, khiến ta biết đạo này chẳng thể chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hướng hồ là có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như thế rồi, liền phát sinh sự hoan hỷ sâu xa, lại suy nghĩ tiếp: “Nay Bí-sô này rất có ích cho ta, vì ta mà phương tiện giảng nói pháp trở ngại, khiến ta biết rõ pháp trở ngại rồi thì đối với đạo của ba thừa, tự tại tu học.”

Này Thiện Hiện, bấy giờ ác ma biết Bồ-tát ấy tâm rất vui mừng, lại nói thế này: “Này vị thiện nam, người có muốn thấy các Đại Bồ-tát, trải qua thời gian lâu xa, đã siêng năng tu hành hạnh

chẳng đem lại lợi ích gì chẳng? Đó là chúng Đại Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp dùng vô lượng các tứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm thuốc thang, cửa cải, hương hoa... đều là loại thượng diệu để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen hằng hà sa chư Phật Thế Tôn. Lại ở chỗ hằng hà sa chư Phật, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn Tĩnh lự, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp không quên mất; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tánh luôn luôn xả; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu

quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tuổi thọ viên mãn, học chuyển pháp luân, hộ trì chánh pháp; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các chúng Đại Bồ-tát ấy cũng gần gũi phụng sự hằng hà sa chư Phật, ở chỗ chư Phật thỉnh vấn đạo của Đại Bồ-tát, nghĩa là nói như thế này: Đại Bồ-tát an trú nơi Đại thừa như thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn Tĩh lự, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào? Đại Bồ-tát tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào? Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân như thế nào? Đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni như thế nào?

Đại Bồ-tát tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp không quên mất như thế nào? Đại Bồ-tát tu tánh luôn luôn xả như thế nào? Đại Bồ-tát tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch như thế nào? Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình như thế nào? Đại Bồ-tát tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát như thế nào? Đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn như thế nào? Đại Bồ-tát học chuyển đại pháp luân như thế nào? Đại Bồ-tát hộ trì chánh pháp khiến được tồn tại lâu dài như thế nào? Đại Bồ-tát tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào?

Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn như lời thỉnh vấn mà lần lượt giảng thuyết. Các chúng Đại Bồ-tát ấy theo lời Phật chỉ dạy an trú tu học, trải qua vô lượng kiếp nỗ lực tinh tấn còn chẳng thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sao!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không đổi khác, chẳng kinh, chẳng sợ, không hề nghi hoặc, lại càng hoan hỷ và suy nghĩ thế này: “Nay Bí-sô ấy, đem đến cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện giảng nói pháp chương đạo, khiến ta biết rõ pháp chương đạo này, quyết định chẳng có thể chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, huống hồ là có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.”

Này Thiện Hiện, khi ấy ác ma kia biết tâm Đại Bồ-tát ấy chẳng thoái chuyển, không sợ hãi, không nghi hoặc, liền ngay nơi ấy hóa làm vô lượng hình dạng Bí-sô, nói với Bồ-tát rằng: “Những Bí-sô này đều ở đời quá khứ dốc mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô số các hạnh khổ hạnh khó làm mà chẳng có thể chứng đắc, nay đều thoái lui, chỉ giữ lấy quả vị A-la-hán, các lậu đã hết, qua khỏi biển khổ, thì làm sao mà các vị kia có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thấy nghe như vậy rồi, liền nghĩ như thế này: “Nhất định là ác ma hóa làm hình dáng Bí-sô như thế để nhiều loạn tâm ta, nhân đó nói đạo pháp tương tự, tạo chướng ngại chứ không có Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt đến địa vị viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, còn thoái

chuyển rơi xuống hàng Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bốn Tĩnh lự, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì

quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp không quên mất đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tánh luôn luôn xả đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn đến chỗ rốt ráo mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học chuyển pháp luân, hộ trì chánh pháp đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì quyết không thể có việc đó.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì luôn nghĩ thế này: “Nếu Đại Bồ-tát theo lời Phật dạy siêng năng tu học thì thường chẳng xa lìa diệu hạnh đã nhiếp thọ là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã

ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa nẻo tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí; thường dùng phương tiện khuyên các hữu tình cần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên trong, quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chân như, quyết định chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; quyết định chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn Tĩnh lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ tám Giải thoát, quyết định chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực của Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất; quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí Nhất thiết,

quyết định chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì luôn luôn nghĩ thế này: “Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết việc ma thì chẳng hề theo việc ma; hiểu biết bạn ác thì chẳng hề nghe lời bạn ác; hiểu biết cảnh giới thì chẳng chuyển theo cảnh giới; Đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên trong, quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chân như, quyết định chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; quyết định chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn Tĩnh lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ tám Giải thoát, quyết định chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ

pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực của Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất; quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, quyết định chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển khi nghe giáo pháp quan trọng mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, thì thân tâm hoan hỷ, cung kính tín thọ, khéo lãnh hội diệu nghĩa, tâm họ kiên cố, giống như kim cang chẳng thể lay chuyển, chẳng thể lung lạc, thường siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên các hữu tình tinh cần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với cái gì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thọ, tưởng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn giới

thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi địa giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi vô minh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi tham thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi sân, si, các tướng nơi ác kiến thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 327

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (3)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi Bồ thí ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp không bên trong thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi chân như thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bốn Niệm trụ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi Thánh đế khổ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi

Thánh đế tập, diệt, đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bốn Tĩnh lự thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp môn giải thoát Không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi bậc Cực hỷ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi năm loại mắt thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi sáu phép thần thông thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp môn Tam-ma-địa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi pháp môn Đà-la-ni thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi mười lực của Phật thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi pháp không quên mất thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi tánh luôn luôn xả thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi quả Dự lưu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi quả vị Độc

giác thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi trí Nhất thiết thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi phàm phu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi Thanh văn, tướng nơi Độc giác, tướng nơi Bồ-tát, tướng nơi Như Lai thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã từ tự tướng không quán chiếu tất cả pháp, đã nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chẳng thấy một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được; vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự tạo tác; vì không có sự tạo tác nên rất ráo chẳng sinh; vì rất ráo chẳng sinh nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Do chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn như thế nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ vị ấy, vì nhằm não hại nên nói với Bồ-tát rằng: “Quả vị Giác ngộ cao tột cùng với hư không như nhau, tự tướng, tự tánh đều rất ráo không, hoàn toàn không sở hữu; tự tánh, tự tướng của các pháp cũng vậy, cùng với hư không như nhau; trong cái rất ráo không của tự tánh, tự tướng ấy, không có một pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng đắc, không có một pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng đắc, không có một pháp nào có thể gọi là đối tượng được chứng đắc, nơi chốn chứng, thời điểm chứng và do pháp này mà được chứng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tánh tướng của tất cả pháp đều đã là không, cùng với hư không như nhau thì tại sao các ông lại chịu sự cần khổ vô ích để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì đó đều là lời của ma nói, chẳng phải là lời dạy chân thật của Phật. Các ông nên bỏ chí nguyện lớn cầu đạt giác ngộ, chớ vì sự lợi ích không thiết thực đối với tất cả hữu tình mà tự gánh lấy sự khổ nhọc lâu dài; tuy thực hiện các hạnh khổ hạnh, khó làm nhằm cầu quả vị Bồ-đề, nhưng chẳng bao giờ đạt được.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nghe những lời nói

như thế liền quan sát kỹ việc làm của ác ma này, là muốn cản trở phá hoại tâm dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nay chẳng nên tin theo lời kẻ ấy. Tuy tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tự tánh, tự tướng đều rỗng ráo không, nhưng các hữu tình ở trong đêm dài sinh tử đều chẳng biết chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng tỉnh, luôn điên đảo, phóng dật, chịu bao nỗi khổ dữ dội. Ta nên mang áo giáp công đức lớn lao tánh tướng đều không như hư không bao la, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà thuyết giảng các pháp thích ứng, khiến họ thoát khỏi nẻo khổ lớn của sinh tử, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm đã nghe pháp này, tâm của vị đó luôn kiên cố, chẳng động, chẳng chuyển. Nướng vào tâm kiên cố chẳng chuyển động này luôn luôn chân chính tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thành tựu thuận hợp đủ sáu pháp này nên đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Lại càng tu hành chân chánh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhờ vậy nên được vào quả vị không thoái chuyển. Vì thế, tuy ác ma bày ra đủ các phương tiện đối gạt nhưng chẳng có thể làm thoái chuyển tâm Đại Bồ-đề đã phát của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; hay là vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; tại sao cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy vượt qua quả vị Thanh văn

và Độc giác chẳng rơi trở lại vào hai quả vị ấy. Do đó, nên nói vì chẳng hề thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Đại Bồ-tát ấy xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác; đối với hai bậc ấy quyết định chẳng rơi trở lại. Vì vậy nên nói do thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển muốn nhập Sơ thiên thì liền tùy ý nhập; muốn nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên cũng tùy ý nhập; muốn nhập Từ vô lượng liền tùy ý nhập; muốn nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng cũng tùy ý nhập; muốn nhập định Không vô biên xứ liền tùy ý nhập; muốn nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng tùy ý nhập; muốn khởi bốn Niệm trụ liền tùy ý khởi, muốn khởi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng tùy ý khởi; muốn khởi Sơ giải thoát liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị giải thoát cho đến Bát giải thoát cũng tùy ý khởi; muốn khởi Sơ thắng xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị thắng xứ cho đến đệ Bát thắng xứ cũng tùy ý khởi; muốn nhập định Sơ thiên liền tùy ý nhập, muốn nhập định đệ Nhị thiên cho đến định diệt thọ tưởng cũng tùy ý nhập; muốn khởi Sơ biến xứ liền tùy ý khởi, muốn khởi đệ Nhị biến xứ cho đến đệ Thập biến xứ cũng tùy ý khởi; muốn khởi pháp môn giải thoát Không liền tùy ý khởi, muốn khởi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng tùy ý khởi; muốn thể hiện năm pháp thân thông liền tùy ý thể hiện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy nhập Sơ thiên mà chẳng thọ quả Sơ thiên; tuy nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên mà chẳng thọ quả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên; tuy nhập Từ vô lượng mà chẳng thọ quả Từ vô lượng, tuy nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng mà chẳng thọ quả Bi, Hỷ, Xả vô lượng; tuy nhập định Không vô biên xứ mà chẳng thọ quả định Không vô biên xứ, tuy nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà chẳng thọ quả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; tuy khởi bốn Niệm trụ mà chẳng thọ quả bốn Niệm trụ, tuy khởi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà chẳng thọ quả bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; tuy khởi sơ giải thoát mà chẳng thọ quả Sơ giải thoát, tuy khởi đệ Nhị giải thoát cho

đến đệ Bát giải thoát mà chẳng thọ quả đệ Nhị giải thoát cho đến đệ Bát giải thoát; tuy khởi Sơ thắng xứ mà chẳng thọ quả Sơ thắng xứ, tuy khởi đệ Nhị thắng xứ cho đến quả đệ Bát thắng xứ mà chẳng thọ quả đệ Nhị thắng xứ cho đến quả đệ Bát thắng xứ; tuy nhập định Sơ thiền mà chẳng thọ quả định Sơ thiền, tuy nhập định đệ Nhị thiền cho đến định Diệt thọ tưởng mà chẳng thọ quả định đệ Nhị thiền cho đến định Diệt thọ tưởng; tuy khởi Sơ biến xứ mà chẳng thọ quả Sơ biến xứ, tuy khởi đệ Nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ mà chẳng thọ quả đệ Nhị biến xứ cho đến đệ Thập biến xứ; tuy khởi pháp môn giải thoát Không mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát Không; tuy khởi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng thọ quả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tuy thể hiện năm Thần thông mà chẳng thọ quả năm Thần thông.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy chẳng thuận theo vô lượng các pháp thiền định cùng với diệu lực từ các công đức khác mà sinh, cũng chẳng chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên tùy theo ý muốn của nơi chốn tiếp nhận mà họ thân thích ứng, tức là theo sở nguyện của hữu tình đều có thể tiếp nhận.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, thành tựu về tác ý dốc đạt Bồ-đề vô thượng thì thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, chẳng quý trọng sắc, chẳng quý trọng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng quý trọng nhãn xứ, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng quý trọng sắc xứ, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng quý trọng nhãn giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng quý trọng sắc giới, chẳng quý trọng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng quý trọng nhãn thức giới, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng quý trọng nhãn xúc, chẳng quý trọng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng quý trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng quý trọng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng quý trọng địa giới, chẳng quý trọng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng quý trọng tính

chất duyên hợp của duyên khởi, chẳng quý trọng các tướng tốt phụ thuộc; chẳng quý trọng pháp hữu sắc, vô sắc, chẳng quý trọng pháp hữu kiến, vô kiến; chẳng quý trọng pháp hữu đối vô đối; chẳng quý trọng pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng quý trọng pháp hữu vi, vô vi; chẳng quý trọng pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng quý trọng ngã, chẳng quý trọng hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; chẳng quý trọng đồ chúng, chẳng quý trọng quyến thuộc; chẳng quý trọng Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng quý trọng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng quý trọng mười nẻo thiện nghiệp; chẳng quý trọng bốn Tĩnh lự, chẳng quý trọng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng quý trọng năm Thần thông; chẳng quý trọng bốn Niệm trụ, chẳng quý trọng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng quý trọng tám Giải thoát, chẳng quý trọng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng quý trọng pháp môn giải thoát Không, chẳng quý trọng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng quý trọng Thánh đế khổ, chẳng quý trọng Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng quý trọng pháp không bên trong, chẳng quý trọng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý trọng chân như, chẳng quý trọng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng quý trọng bậc Cực hỷ, chẳng quý trọng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng quý trọng năm loại mắt, chẳng quý trọng sáu phép thần thông; chẳng quý trọng mười lực của Phật, chẳng quý trọng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông

suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý trọng pháp không quên mất, chẳng quý trọng tánh luôn luôn xả; chẳng quý trọng Thanh văn, chẳng quý trọng Độc giác, chẳng quý trọng Bồ-tát, chẳng quý trọng Như Lai; chẳng quý trọng quả Dự lưu, chẳng quý trọng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng quý trọng quả vị Độc giác; chẳng quý trọng trí Nhất thiết, chẳng quý trọng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng quý trọng quả vị Giác ngộ cao tột; chẳng quý trọng việc làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng quý trọng việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chẳng quý trọng việc được thấy nhiều chư Phật; chẳng quý trọng việc trồng các căn lành. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thấu đạt tất cả pháp ngang bằng hư không, tự tánh, tự tướng đều rớt ráo không, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thấy có một pháp nào có thể sinh sự quý trọng; chủ thể sinh, đối tượng sinh, thời điểm sinh, nơi chốn sinh, nhờ đó nên được sinh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp ấy cùng với hư không là như nhau, tánh, tướng đều không, tức là diệu nghĩa không sinh vậy.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu về tác ý dốc đạt Bồ-đề vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, thân đủ bốn oai nghi, đi đến vào ra, cất bước, hạ bước, tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, tới dừng đều giữ oai nghi; làm việc gì đều an trú trong chánh niệm.

Nay Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình mà với phương tiện thiện xảo, hiện ở tại gia, tuy hiện hưởng thụ đầy đủ năm thứ dục lạc, mà đối với chúng chẳng sinh tham đắm, đều nhằm cứu giúp các loài hữu tình, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần cửa cải cho cửa cải, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà chu cấp, khiến cho mọi ý nguyện của họ đều được thỏa mãn.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người

hành Bồ thí ba-la-mật-đa; tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành An nhẫn ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa; tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; tự hành Tịch lự ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tịch lự ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Tịch lự ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịch lự ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn luôn ưa thích tuyên dương pháp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hiện ở tại gia, dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện, thân nạp châu báu cả châu Thiệm-bộ đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả bốn đại châu, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới tiểu thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới trung thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu; dùng diệu lực của thần thông, hoặc của đại nguyện thân nạp châu báu cả thế giới tam thiên đại thiên, đem cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy hiện ở tại gia mà thường tu phạm hạnh, chẳng bao giờ thọ dụng các cảnh diệu dục: tuy hiện thân nạp các loại châu báu mà đối với chúng chẳng khởi tâm tham đắm và trong khi thân nạp đầy đủ các thứ dục lạc và châu báu, chẳng bao giờ

bức bách các loài hữu tình khiến họ sinh buồn khổ.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì có thần chú Dược-xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên bí mật bảo vệ, thường nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát ấy, chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ta nguyện luôn luôn đi theo bí mật bảo vệ cho đến khi vị này đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Năm chúng thần Chấp kim cương, Dược-xoa cũng theo bảo vệ không khi nào xa rời khiến cho người và hàng phi nhân... đều chẳng thể tổn hại được. Các hàng Thiên, Ma, Phạm và các thế lực khác của thế gian cũng không có khả năng dùng cách gì để phá hoại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đã phát. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thân ý luôn thư thái an nhiên, thường không bị nhiễu loạn.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì năm căn thế gian thường không khiếm khuyết, đó là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, năm căn xuất thế gian cũng luôn đầy đủ, đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy toàn thân viên mãn, tướng hảo trang nghiêm; các công đức của tâm, niệm niệm tăng trưởng cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà không làm kẻ tầm thường.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao nói Đại Bồ-tát này luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà chẳng làm kẻ tầm thường?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tất cả phiền não chẳng hề dấy khởi trở lại, công đức tăng trưởng trong từng sát-na, cho đến khi

đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nơi tất cả thời tâm không tán loạn, cho nên Ta nói Đại Bồ-tát ấy luôn luôn làm bậc Thượng sĩ mà chẳng làm kẻ tầm thường.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thành tựu về tác ý dốc đạt Bồ-đề vô thượng, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề; vì sinh sống thanh tịnh nên chẳng hành các việc tà mạng như chú thuật, thuốc men không đúng cách, bói toán; chẳng vì danh lợi mà chú nguyện các quỷ thần khiến nhập vào nam nữ để hỏi việc lành dữ, cũng chẳng chú nguyện nhằm ngăn cản các loài quỷ, bàng sinh lớn nhỏ theo giới tính, biểu hiện các việc hy hữu; cũng chẳng xem tướng để biết tuổi thọ dài ngắn, của cải, địa vị, các việc thiện, ác của nam nữ; cũng chẳng đoán trước việc lạnh nóng, được mùa, mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm mê loạn hữu tình; cũng chẳng dùng chú thuật để pha chế thuốc thang trị bệnh theo tà đạo; giao du với đám quyền quý, ngắm nhìn nam nữ vui cười trò chuyện, tâm hãy còn chẳng nhiệm đấm, hưởng hồ là các việc khác. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy biết tự tướng của tất cả pháp đều là không; vì trong cái tự tướng không chẳng thấy có tướng; do chẳng thấy tướng nên xa lìa tất cả các loại tà mạng như chú thuật, thuốc men không đúng cách, xem tướng, chỉ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, cứu cánh là nhằm đem lợi lạc cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với các thứ văn chương, kỹ nghệ nơi thế gian tuy được thiện xảo nhưng chẳng mê đắm. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thấu đạt tất cả pháp đều rốt ráo không; trong cái rốt ráo không, văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều chẳng thể nắm bắt được. Lại nữa, các thứ văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều là loại ngôn ngữ hỗn tạp, thuộc về tà mạng; vì vậy Bồ-tát biết mà chẳng làm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với các sách vở luận thuyết của ngoại đạo, thế tục, tuy hiểu biết thấu đáo nhưng chẳng ưa thích trước tác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã hiểu rõ tánh

tướng của tất cả pháp đều không; ở trong cái không này tất cả sách vở luận thuyết đều chẳng thể nắm bắt được. Lại nữa, các lý sự được nêu bày ở trong sách vở luận thuyết của ngoại đạo, thế tục, phần nhiều có sự thêm bớt bịa đặt; đối với đạo Bồ-tát chẳng phải là nẻo nên theo, chúng đều là hý luận, thuộc về loại ngôn ngữ hỗn tạp. Vì vậy cho nên Bồ-tát biết mà chẳng ưa thích.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển lại có các hành, dạng, tướng khác. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói, ông nên lắng nghe, phải tư duy kỹ lưỡng.

Thiện Hiện bạch:

–Dạ! Xin Thế Tôn chỉ dạy! Chúng con sẽ dốc lòng lắng nghe, lãnh hội.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt các pháp đều là không sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm Đại Bồ-đề, chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận về thọ, tưởng, hành, thức uẩn; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc xứ, chẳng ưa quán sát bàn luận về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về sắc giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn thức giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về nhãn xúc, chẳng ưa quán sát bàn luận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng ưa quán sát bàn luận về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng ưa quán sát bàn luận về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng ưa quán sát bàn luận về địa giới, chẳng ưa quán sát bàn luận về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng ưa quán sát bàn luận về vô minh, chẳng ưa quán sát bàn luận về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đối với diệu lý rốt ráo không

của uẩn, xứ, giới, duyên hợp của tánh duyên khởi, đã khéo tư duy, khéo thông đạt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc của vương quyền. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khéo an trú nơi pháp không, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng hơn kém, sang hèn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc quân binh. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bản tánh không, chẳng thấy có tướng nhiều, ít, tụ tán của các pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc tranh cãi chống đối. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi chân như, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thương, giận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về nam nữ. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong cái không của các pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, yêu ghét.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về xóm làng. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi thật tánh của pháp, chẳng thấy một pháp nhỏ nào có tướng tốt, xấu, yêu ghét.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về việc thành ấp. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi cảnh giới hư không, chẳng thấy các pháp có tướng hơn thua, tốt xấu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về đất nước. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi cõi thật, chẳng thấy các pháp có tướng tùy thuộc hay chẳng tùy thuộc nơi này, nơi kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về các tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi không tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tăng giảm sai biệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi pháp rốt ráo không, hoàn toàn chẳng thấy ngã

cho đến sự nhận thức có tướng có, không sai biệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng ưa quán sát bàn luận về các việc thế gian như thế, chỉ ưa quán sát bàn luận về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn lia các tướng, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lia tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, lia việc tham lam keo kiệt; tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa lia việc phá giới; tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa lia việc giận dữ tranh cãi; tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa lia việc biếng trễ; tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa lia việc tán loạn; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lia nẻo ngu si.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy an trú nơi pháp không của tất cả pháp nhưng ưa thích chánh pháp, chẳng ưa phi pháp, tuy an trú nơi pháp không chẳng thể nắm bắt được nhưng thường khen ngợi pháp tánh bất hoại, làm lợi ích cho hữu tình; tuy an trú nơi chân như, pháp giới nhưng ưa thích bạn lành, chẳng ưa bạn xấu ác. Bạn lành ở đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát; như các bậc Thanh văn, Độc giác... có khả năng giáo hóa an lập các hữu tình cùng khiến họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là bạn lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì muốn nghe pháp nên thường ưa gặp Phật; nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới khác, đang thuyết giảng chánh pháp thì liền dùng nguyện lực sinh về cõi ấy, cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lia tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lia tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này, tùy theo các quốc độ có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng chánh pháp, liền nương theo nguyện lực, đến đó thọ sinh, hoặc nương theo thần thông mà đến nghe pháp. Do nhân duyên ấy, các Bồ-tát này nơi các cõi thọ sinh thường được gặp Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp không hề gián đoạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên tuy luôn hiện khởi các định thâm diệu của thiền vô sắc nhưng lại dùng phương tiện thiện xảo, khởi tâm về cõi Dục để giảng dạy cho các hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, cũng theo nguyện lực hiện sinh nơi cõi Dục, quốc độ có Phật.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường tu Bồ thí ba-la-mật-đa, thường tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi pháp không bên trong, thường an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi chân như, thường an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn Niệm trụ, thường tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi Thánh đế khổ, thường an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu bốn Tĩnh lự, thường tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu tám Giải thoát, thường tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn giải thoát Không, thường tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu năm loại mắt, thường tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu pháp môn Tam-ma-địa, thường tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu mười lực của Phật, thường tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại

Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu trí Nhất thiết, thường tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường đối với quả vị của mình chẳng khởi nghi hoặc, chẳng nghĩ thế này: “Ta là không thoái chuyển, ta chẳng phải là không thoái chuyển.” Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nhỏ nào có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tốt gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở quả vị của mình không hề nghi hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với pháp ở quả vị của mình đã khéo thấu tỏ, thông đạt.

Này Thiện Hiện, như bậc Dự lưu thì an trú nơi quả Dự lưu; đối với pháp ở quả vị của mình không hề nghi hoặc; các bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều an trú nơi quả chứng của mình, đối với pháp nơi quả chứng của mình cũng không chút nghi hoặc. Đại Bồ-tát ấy cũng giống như thế, đối với quả vị không thoái chuyển mà mình an trú và các pháp đã thâm nhiếp hiện biết, hiện thấy, không hề nghi hoặc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy, an trú trong quả vị ấy, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tu các công đức, nếu có ác ma dấy khởi việc quấy phá thì biết ngay, không bị chuyển theo thế lực của ác ma, cho khả năng khéo dẹp trừ các loại ma, khiến cho công đức tu hành không bị trở ngại.

Này Thiện Hiện, thí như người tạo tác nghiệp vô gián, tâm tạo nghiệp vô gián ấy luôn luôn theo đuổi, cho đến lúc mạng chung cũng không thể bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kẻ ấy đã cùng dấy khởi sự trói buộc của nghiệp vô quán, sức lôi kéo của nghiệp dữ càng tăng trưởng luôn luôn chi phối cho đến lúc mạng chung cũng không thể chế phục; dù có dấy tâm khác cũng chẳng thể ngăn cản được.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy cũng giống như thế, an trú nơi quả vị của mình, tâm vị ấy không động, không có sự phân biệt, Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian đều chẳng thể lay chuyển được. Vì sao? Vì tâm của Đại Bồ-tát ấy kiên cố, vượt qua các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, A-tố-lạc... trong thế

gian; đã nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, an trú nơi quả vị không thoái chuyển, đã đắc thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ các Đức Phật vun trồng các căn lành, thỉnh vấn diệu nghĩa nơi các pháp đã học của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi quả vị của mình, nếu có ác ma dấy khởi sự quấy nhiễu liền biết ngay, chẳng bao giờ bị chuyển theo chúng, dùng sức thiện xảo đôn các việc làm của ma lại đặt trong cõi thật tìm phương tiện diệt trừ đối với pháp ở quả vị mình không hề nghi hoặc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp đều hòa nhập nơi cõi thật, thông đạt thật tế là chẳng phải một chẳng phải nhiều; ở trong cõi thật không có sự phân biệt, do đối với cõi thật không hề nghi hoặc, nên đối với pháp ở quả vị mình cũng không chút do dự.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù sự thọ sinh có chuyển biến thì đối với cõi thật cũng không thoái chuyển để hưởng về quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã biết rõ tự tướng của tất cả pháp đều không; ở trong pháp không ấy chẳng thấy có pháp hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy cho đến lúc chuyển thân cũng chẳng nghi là ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay là sẽ không chứng đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thông đạt các pháp tự tướng đều là không, đó chính là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi quả vị của mình, không theo duyên khác, đối với pháp nơi quả vị của mình không ai có thể phá hoại được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu được trí không động, không thoái chuyển, tất cả duyên xấu ác đều chẳng thể khuynh đảo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì giả sử có ác ma giả làm Phật đi đến chỗ vị ấy, nói thế này:

“Nay ông nên cầu quả vị A-la-hán, dứt hẳn các lậu, chứng Bát-niết-bàn, ông chưa thể nhận nổi việc thọ ký Đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các hành, dạng, tướng của quả vị không thoái chuyển; Như Lai chẳng nên thọ ký cho ông quả vị Giác ngộ cao tột, ông cần phải có đầy đủ các hành, dạng, tướng nơi quả vị không thoái chuyển của Đại Bồ-tát thì mới có thể mong Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.” Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy nghe những lời lẽ như thế, tâm không biến đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng thoái lui, chẳng chìm đắm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự chứng biết: Ta ở chỗ chư Như Lai trong quá khứ tất đã được thọ ký Đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu các pháp thù thắng như thế nhất định được chư Phật thọ ký Bồ-đề; ta đã thành tựu các pháp như vậy, tại sao chư Phật lại không thọ ký cho ta được! Cho nên, ta ở chỗ chư Phật quá khứ chắc chắn đã được thọ ký Đại Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù có ác ma, hoặc đấm tay chân của ác ma giả làm Phật đi đến thọ ký quả vị Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác cho Bồ-tát, nói rằng: “Này nam tử, cần gì quả vị Giác ngộ cao tột mà từ lâu phải chịu nhiều nỗi thống khổ trong sinh tử luân hồi, nên mau tự chứng Niết-bàn vô dư, vĩnh viễn xa lìa sinh tử, rốt ráo an lạc.” thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe những lời như thế liền suy nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc đấm tay chân của ma giả hiện làm Phật để nhiễu loạn tâm ta, thọ ký quả Thanh văn, Độc giác cho ta, khiến ta bỏ mất quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì nhất định không có việc chư Phật dạy chư Bồ-tát hướng đến quả vị Thanh văn, Độc giác, mà xả bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dù có ác ma, hoặc đấm tay chân của ác ma giả hiện làm Phật nói với các Bồ-tát rằng: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải do Phật nói, cũng chẳng phải do đệ tử của Như Lai nói đó là nhằm dối gạt, mê hoặc ông nên nói như thế. Nay ông chẳng nên thọ trì, đọc tụng.” thì này Thiện Hiện Đại Bồ-tát ấy nghe những lời như thế rồi liền nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của ma, nhằm làm cho ta nhầm chán, xả bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, cho nên nói kinh điển sâu xa của Đại thừa là chẳng phải Phật nói, cũng chẳng phải do đệ tử của Như Lai nói.” Vì sao? Vì rời

kinh điển này mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt là việc nhất định không có.

Này Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã an trú nơi quả vị không thoái chuyển. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký cho Đại Bồ-tát đó. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng của quả vị không thoái chuyển.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết là đã được thọ ký bậc Đại giác ngộ, nhất định đã an trú nơi quả vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường suy nghĩ: “Ta thà xả bỏ của báu, quyến thuộc và thân mạng mình nhưng chẳng bao giờ xả bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì của báu, quyến thuộc và thân mạng mình đời đời thường có, rất dễ được, nhưng chánh pháp của chư Phật thì trăm ngàn ức triệu kiếp mới được gặp một lần, mà trong đêm dài sinh tử, sự gặp gỡ ấy đã đem lại lợi lạc to lớn.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi hộ trì chánh pháp nghĩ thế này: “Ta chẳng phải hộ trì chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật cho đến trăm ngàn chư Phật mà là hộ trì chánh pháp của ba đời chư Phật trong mười phương, khiến chẳng bao giờ bị tổn giảm.”

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì là chánh pháp của chư Phật? Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng như thế nào?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát đã giảng nói pháp không, đó gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hạng ngu si phỉ báng chê bai rằng: “Đây chẳng phải là Pháp, chẳng phải là Tỳ-nại-da, chẳng phải là Thánh giáo của Đấng Thiên Nhân Sư đã giảng nói, tu hành pháp này chẳng đắc đạo quả Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn tịch tĩnh an lạc.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hộ trì chánh pháp chẳng tiếc

thân mạng, thường suy nghĩ: “Tất cả pháp không mà Như Lai đã giảng nói là nơi chốn quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt bao nỗi khổ não lo buồn về sinh, già, bệnh, chết của các hữu tình, khiến họ đạt đến Niết-bàn rốt ráo an lạc, cho nên phải dốc hộ trì, chẳng tiếc thân mạng!” Lại suy nghĩ thế này: “Ta cũng sẽ có mặt trong số Phật vị lai, vì Phật đã thọ ký Đại Bồ-đề cho ta. Do nhân duyên này nên chánh pháp của chư Phật tức là pháp của ta, ta phải dốc hộ trì chẳng tiếc thân mạng. Vào đời vị lai khi ta thành Phật cũng sẽ thuyết giảng các pháp không này.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức rõ về nghĩa lợi này nên dốc hộ trì chánh pháp của Như Lai đã thuyết giảng, chẳng hề tiếc thân mạng.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, lãnh hội chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng không hề nghi hoặc; lãnh hội rồi thì thọ trì không bao giờ quên, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã khéo chứng đắc pháp Đà-la-ni.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đã đắc pháp Đà-la-ni nào mà nghe Khế kinh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng đều chẳng nên mất, cũng không hề nghi hoặc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã đắc Đà-la-ni Tự tạng, Đà-la-ni Hải ấn, Đà-la-ni Liên hoa chúng tạng..., nên khi nghe Khế kinh mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng, đều chẳng quên mất, cũng không nghi hoặc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy chỉ nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết giảng, không hề nghi hoặc; nghe rồi thọ trì, chẳng thể quên mất cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, hay còn vì nghe chánh pháp mà Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Thiên, Long, Dược-xoa, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-

lạc-già, Nhân phi nhân... đã giảng nói, cũng có thể đối với pháp ấy chẳng chút nghi hoặc; nghe rồi thọ trì, không bao giờ quên mất, cho đến khi chứng đắc quả vị Đại giác ngộ chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe khắp hết nghĩa lý nơi văn tự, âm thanh của tất cả các loài hữu tình, đều có thể hiểu rõ, không hề nghi hoặc, cho đến cùng tận đời vị lai không có quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã đắc pháp Đà-la-ni Tự tạng... ghi giữ lời nói, khiến chẳng quên mất.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 328

Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy đã thành tựu nhóm công đức rộng lớn thù thắng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy đã thành tựu nhóm công đức vô lượng thù thắng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy đã thành tựu nhóm công đức vô biên thù thắng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy đã thành tựu nhóm công đức vô số chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển ấy đã thành tựu nhóm công đức thù thắng, rộng lớn, vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm, khó nghĩ bàn. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã chứng đắc trí rộng lớn, vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm, khó nghĩ bàn, khác với trí của hàng Thanh văn và Độc giác. Đại Bồ-tát ấy an trú trong trí này, biểu hiện bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng đó mà Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian không có thể vấn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của Bồ-tát ấy đạt đến chỗ cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể nói về các hành, dạng, tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển trong cả hằng hà sa kiếp. Do sự trình bày các hành, dạng, tướng này mà làm rõ sự thành tựu các loại công đức thù thắng của Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì Bồ-tát mà giảng nói về chỗ sâu xa,

khiến các Bồ-tát an trú trong đó có thể tu Bồ thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, có thể tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để mau được viên mãn; có thể an trú nơi pháp không bên trong để mau được viên mãn, có thể an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để mau được viên mãn; có thể an trú nơi chân như để mau được viên mãn, có thể an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để mau được viên mãn; có thể tu bốn Niệm trụ để mau được viên mãn, có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để mau được viên mãn; có thể an trú nơi Thánh đế khổ để mau được viên mãn, có thể an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo để mau được viên mãn; có thể tu bốn Tĩnh lự để mau được viên mãn, có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để mau được viên mãn; có thể tu tám Giải thoát để mau được viên mãn, có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để mau được viên mãn; có thể tu pháp môn giải thoát Không để mau được viên mãn, có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để mau được viên mãn; có thể tu bậc Cực hỷ để mau được viên mãn, có thể tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân để mau được viên mãn; có thể tu năm loại mắt để mau được viên mãn, có thể tu sáu phép thần thông để mau được viên mãn; có thể tu pháp môn Tam-ma-địa để mau được viên mãn, có thể tu pháp môn Đà-la-ni để mau được viên mãn; có thể tu mười lực của Phật để mau được viên mãn, có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để mau được viên mãn; có thể tu pháp không quên mất để mau được viên mãn, có thể

tu tánh luôn luôn xả để mau được viên mãn; có thể tu trí Nhất thiết để mau được viên mãn, có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để mau được viên mãn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Nay ông đã có thể vì các Bồ-tát mà hỏi chỗ sâu xa, khiến các Bồ-tát an trú trong ấy, tu tập, an trú nơi công đức mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, chỗ sâu xa đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, tịch tĩnh, Niết-bàn, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, các pháp như thế là chỗ sâu xa.

Này Thiện Hiện, tên của chỗ sâu xa đã nói như vậy đều nhằm chỉ rõ Niết-bàn là chỗ sâu xa.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có Niết-bàn mới gọi là sâu xa hay còn các pháp khác cũng gọi là sâu xa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả các pháp khác cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, sắc cũng gọi là sâu xa, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, sắc xứ cũng gọi là sâu xa, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, nhãn giới cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, sắc giới cũng gọi là sâu xa, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc cũng gọi là sâu xa, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là sâu xa, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, địa giới cũng gọi là sâu xa, thủy, hỏa, phong,

không, thức giới cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, vô minh cũng gọi là sâu xa, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong cũng gọi là sâu xa, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, chân như cũng gọi là sâu xa, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ cũng gọi là sâu xa, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cũng gọi là sâu xa, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự cũng gọi là sâu xa, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát cũng gọi là sâu xa, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không cũng gọi là sâu xa, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ cũng gọi là sâu xa, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt cũng gọi là sâu xa, sáu phép thân thông cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là sâu xa, pháp môn Đà-la-ni cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật cũng gọi là sâu xa, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất cũng gọi là sâu xa, tánh luôn luôn xả cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu cũng gọi là sâu xa, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết cũng gọi là sâu xa, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là sâu xa.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là sâu xa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao sắc cũng gọi là sâu xa? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao nhãn xứ cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao sắc xứ cũng gọi là sâu xa? Vì sao thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao nhãn giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao sắc giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao nhãn thức giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao nhãn xúc cũng gọi là sâu xa? Vì sao nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là sâu xa? Vì sao các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao địa giới cũng gọi là sâu xa? Vì sao thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao vô minh cũng gọi là sâu xa? Vì sao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao Bốn thí ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa? Vì sao Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao pháp không bên trong cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như cửa cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao bốn Niệm trụ cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao Thánh đế khổ cũng gọi là sâu xa? Vì sao Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao bốn Tĩnh lự cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao tám Giải thoát cũng gọi là sâu xa? Vì sao tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao bậc Cực hỷ cũng gọi là sâu xa? Vì sao bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện

tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao năm loại mắt cũng gọi là sâu xa? Vì sao sáu phép thần thông cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là sâu xa? Vì sao pháp môn Đà-la-ni cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao mười lực của Phật cũng gọi là sâu xa? Vì sao bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao pháp không quên mất cũng gọi là sâu xa? Vì sao tánh luôn luôn xả cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao quả Dự lưu cũng gọi là sâu xa? Vì sao quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao quả vị Độc giác cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết cũng gọi là sâu xa? Vì sao trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là sâu xa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc sâu xa nên sắc cũng sâu xa; vì chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn xứ sâu xa nên nhãn xứ cũng sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc xứ sâu xa nên sắc xứ cũng sâu xa; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn giới sâu xa nên nhãn giới cũng sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc giới sâu xa nên sắc giới cũng sâu xa; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn thức giới sâu xa nên nhãn thức giới cũng sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn xúc sâu xa nên nhãn xúc cũng sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng sâu xa; vì chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của địa giới sâu xa nên địa giới cũng sâu xa; vì chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của vô minh sâu xa nên vô minh cũng sâu xa; vì chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não sâu xa nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên Bồ thí ba-la-mật-đa cũng sâu xa; vì chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp không bên trong sâu xa nên pháp không bên trong cũng sâu xa; vì chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa nên pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của chân như sâu xa nên chân như cũng sâu xa; vì chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không

hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu xa nên pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bốn Niệm trụ sâu xa nên bốn Niệm trụ cũng sâu xa; vì chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo sâu xa nên bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của Thánh đế khổ sâu xa nên Thánh đế khổ cũng sâu xa; vì chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa nên Thánh đế tập, diệt, đạo cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bốn Tĩnh lự sâu xa nên bốn Tĩnh lự cũng sâu xa; vì chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sâu xa nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của tám Giải thoát sâu xa nên tám Giải thoát cũng sâu xa; vì chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sâu xa nên tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp môn giải thoát Không sâu xa nên pháp môn giải thoát Không cũng sâu xa; vì chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sâu xa nên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bậc Cực hỷ sâu xa nên bậc Cực hỷ cũng sâu xa; vì chân như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân sâu xa nên bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của năm loại mắt sâu xa nên năm loại mắt cũng sâu xa; vì chân như của sáu phép thần thông sâu xa nên sáu phép thần thông cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp môn Tam-ma-địa sâu xa nên pháp môn Tam-ma-địa cũng sâu xa; vì chân như của pháp môn Đà-la-ni sâu xa nên pháp môn Đà-la-ni cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của mười lực của Phật sâu xa nên

mười lực của Phật cũng sâu xa; vì chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp không quên mất sâu xa nên pháp không quên mất cũng sâu xa; vì chân như của tánh luôn luôn xả sâu xa nên tánh luôn luôn xả cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả Dự lưu sâu xa nên quả Dự lưu cũng sâu xa; vì chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sâu xa nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả vị Độc giác sâu xa nên quả vị Độc giác cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của trí Nhất thiết sâu xa nên trí Nhất thiết cũng sâu xa; vì chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng sâu xa.

Khi ấy, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của sắc sâu xa? Vì sao chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của nhãn xứ sâu xa? Vì sao chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của sắc xứ sâu xa? Vì sao chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của nhãn giới sâu xa? Vì sao chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của sắc giới sâu xa? Vì sao chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của nhãn thức giới sâu xa? Vì sao chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của nhãn xúc sâu xa? Vì sao chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của các thọ do nhãn xúc làm

duyên sinh ra sâu xa? Vì sao chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của địa giới sâu xa? Vì sao chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của vô minh sâu xa? Vì sao chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của Bố thí ba-la-mật-đa sâu xa? Vì sao chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của pháp không bên trong sâu xa? Vì sao chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của chân như sâu xa? Vì sao chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của bốn Niệm trụ sâu xa? Vì sao chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của Thánh đế khổ sâu xa? Vì sao chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của bốn Tịch lự sâu xa? Vì sao chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của tám Giải thoát sâu xa? Vì sao chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của pháp môn giải thoát Không sâu xa? Vì sao chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của bậc Cực hỷ sâu xa? Vì sao chân như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của năm loại mắt sâu xa? Vì sao chân như của sáu phép thần thông sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của pháp môn Tam-ma-địa sâu xa? Vì sao chân như của pháp môn Đà-la-ni sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của mười lực của Phật sâu xa? Vì sao chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của pháp không quên mất sâu xa? Vì sao chân như của tánh luôn luôn xả sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của quả Dự lưu sâu xa? Vì sao chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của quả vị Độc giác sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của trí Nhất thiết sâu xa? Vì sao chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa?

Bạch Thế Tôn, vì sao chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc chẳng phải là sắc, chẳng phải là sắc cho nên sâu xa; vì chân như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn xứ chẳng phải là nhãn xứ, chẳng phải là nhãn xứ cho nên sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc xứ chẳng phải là sắc xứ, chẳng phải là sắc xứ cho nên sâu xa; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng

phải lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn giới chẳng phải là nhãn giới, chẳng phải lia nhãn giới cho nên sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng phải lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của sắc giới chẳng phải là sắc giới, chẳng phải lia sắc giới cho nên sâu xa; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng phải lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn thức giới chẳng phải là nhãn thức giới, chẳng phải lia nhãn thức giới cho nên sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng phải lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của nhãn xúc chẳng phải là nhãn xúc, chẳng phải lia nhãn xúc cho nên sâu xa; vì chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng phải lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho nên sâu xa; vì chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của địa giới chẳng phải là địa giới, chẳng phải lia địa giới cho nên sâu xa; vì chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của vô minh chẳng phải là vô minh, chẳng phải lia vô minh cho nên sâu xa; vì chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng phải lia hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải

là Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa Bồ thí ba-la-mật-đa cho nên sâu xa; vì chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp không bên trong chẳng phải là pháp không bên trong, chẳng phải lìa pháp không bên trong cho nên sâu xa; vì chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng phải lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của chân như chẳng phải là chân như, chẳng phải lìa chân như cho nên sâu xa; vì chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải lìa pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bốn Niệm trụ chẳng phải là bốn Niệm trụ, chẳng phải lìa bốn Niệm trụ cho nên sâu xa; vì chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng phải lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của Thánh đế khổ chẳng phải là Thánh đế khổ, chẳng phải lìa Thánh đế khổ cho nên sâu xa; vì chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bốn Tịch lự chẳng phải là

bốn Tĩnh lự, chẳng phải lìa bốn Tĩnh lự cho nên sâu xa; vì chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng phải lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của tám Giải thoát chẳng phải là tám Giải thoát, chẳng phải lìa tám Giải thoát cho nên sâu xa; vì chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng phải lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp môn giải thoát Không chẳng phải là pháp môn giải thoát Không, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát Không cho nên sâu xa; vì chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng phải lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của bậc Cực hỷ chẳng phải là bậc Cực hỷ, chẳng phải lìa bậc Cực hỷ cho nên sâu xa; vì chân như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng phải lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của năm loại mắt chẳng phải là năm loại mắt, chẳng phải lìa năm loại mắt cho nên sâu xa; vì chân như của sáu phép thần thông chẳng phải là sáu phép thần thông, chẳng phải lìa sáu phép thần thông cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải lìa pháp môn Tam-ma-địa cho nên sâu xa; vì chân như của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải lìa pháp môn Đà-la-ni cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như nơi mười lực của Phật chẳng phải là mười lực của Phật, chẳng phải lìa mười lực của Phật cho nên sâu xa; vì chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của pháp không quên mất chẳng phải là pháp không quên mất, chẳng phải là pháp không quên mất cho nên sâu xa; vì chân như của tánh luôn luôn xả chẳng phải là tánh luôn luôn xả, chẳng phải là tánh luôn luôn xả cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả Dự lưu chẳng phải là quả Dự lưu, chẳng phải là quả Dự lưu cho nên sâu xa; vì chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả vị Độc giác chẳng phải là quả vị Độc giác, chẳng phải là quả vị Độc giác cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của trí Nhất thiết chẳng phải là trí Nhất thiết, chẳng phải là trí Nhất thiết cho nên sâu xa; vì chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát cho nên sâu xa.

Này Thiện Hiện, vì chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cho nên sâu xa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của sắc nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thọ, tưởng, hành, thức, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn xứ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của sắc xứ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thanh, hương, vị,

xúc, pháp xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của sắc giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn thức giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn xúc nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của địa giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của vô minh nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của Bồ thí ba-la-mật-đa nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhằm chỉ rõ

Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp không bên trong nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bốn Niệm trụ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của Thánh đế khổ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của Thánh đế tập, diệt, đạo, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bốn Tịch lự nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tám Giải thoát nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn giải thoát Không nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bậc Cực hỷ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của năm loại mắt nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của sáu phép thần thông, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn Tam-ma-địa nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn Đà-la-ni, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của mười lực của Phật nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp không quên mất nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của tánh luôn luôn xả, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả Dự lưu nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả vị Độc giác, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của trí Nhất thiết nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của các sắc nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thọ, tưởng, hành, thức, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn xứ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của sắc xứ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của sắc giới nhằm chỉ rõ

Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn thức giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của nhãn xúc nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của địa giới nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của vô minh nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của Bồ thí ba-la-mật-đa nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp không bên trong nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp

không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của chân như nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bốn Niệm trụ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của Thánh đế khổ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của Thánh đế tập, diệt, đạo, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bốn Tĩnh lự nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tám Giải thoát nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn giải thoát Không nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của bậc Cực hỷ nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bậc Ly cấu, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của năm loại mắt nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của sáu phép thần thông, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn Tam-ma-địa nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của pháp môn Đà-la-ni, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của mười lực của Phật nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của pháp không quên mất nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của tánh luôn luôn xả, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả Dự lưu nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả vị Độc giác, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của trí Nhất thiết nhằm chỉ rõ Niết-bàn; nêu tính chất ly tác pháp của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị

không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.

Phật dùng phương tiện rất là vi diệu, vì Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, nêu tính chất ly tác pháp của tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, nhằm chỉ rõ Niết-bàn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 329

Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các chỗ sâu xa như thế, nên nương vào ý nghĩa tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thẩm xét, tư duy, suy lường, quán sát, nên nghĩ thế này: “Nay ta nên an trú như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói. Nay ta nên học như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói”.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với các chỗ sâu xa như thế, thường nương vào ý nghĩa tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thẩm xét, tư duy, suy lường, quán sát an trú như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, học như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói thì Đại Bồ-tát ấy do thường tinh cần tu học như vậy, nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tâm nhất niệm, còn có khả năng thâm nhiếp vô số, vô lượng, vô biên công đức, vượt vô lượng kiếp sinh tử lưu chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, hướng hồ là thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường an trú trong tác ý tương ứng quả vị Giác ngộ cao tốt!

Này Thiện Hiện, như người mê đắm ái dục cùng với người con gái đẹp, hai bên yêu nhau, cùng nhau hẹn ước. Người con gái kia bị trở ngại, không đến chỗ đúng hẹn. Người ấy dục tâm bừng cháy, liên tục lưu chuyển, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ý niệm về dục của người ấy chuyển đến nơi nào?

Bạch Thế Tôn, ý niệm về dục của người ấy hướng đến người nữ, người ấy nghĩ thế này: “Khi nào nàng sẽ đến đây để cùng nhau vui chơi.”

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, nếu cả ngày đêm thì người ấy có bao nhiêu ý niệm về dục phát sinh?

Bạch Thế Tôn, kể cả ngày đêm thì ý niệm về dục của người ấy phát sinh rất nhiều.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khởi một niệm tu học như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy, thì số kiếp vượt thoát khỏi sinh tử lưu chuyển so với số lượng các ý niệm về dục của người đắm mê ái dục đã khởi trải qua một ngày một đêm là bằng nhau.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nương vào nghĩa lý mà Bát-nhã ba-la-mật-đa đã dạy, tư duy, tu học, theo đó có khả năng giải thoát những lầm lỗi gây chướng ngại cho quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Đại Bồ-tát ấy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh cần tu học để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy, trải qua một ngày một đêm thì số lượng công đức đạt được này giả sử đều là vật hữu hình thì cả hằng hà sa thế giới ba lần ngàn của chư Phật cũng chẳng thể dung nạp hết. Giả sử các công đức khác đầy khắp cả hằng hà sa thế giới ba lần ngàn của chư Phật thì so với công đức này, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, chẳng bằng một phần trăm triệu, chẳng bằng một phần ngàn triệu, chẳng bằng một phần trăm ngàn triệu; số phần, toán phần, kế phần, dụ phần rộng nói như thế cho đến chẳng bằng một phần của cực số.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp bố thí cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày một đêm, theo như lời dạy ấy mà tu học, thì công đức đạt được còn nhiều hơn công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cỗ xe của các Đại Bồ-tát ấy;

các Đại Bồ-tát cỡi lên cỗ xe này thì mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp cung kính cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày một đêm, theo như lời dạy ấy mà tu học, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chư Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, chóng nhập nẻo Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; lại có khả năng tu hành các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh cần tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày một đêm, tinh cần tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát ấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau chóng làm viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là xa lìa trí Nhất thiết trí, nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là chẳng xa lìa trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì việc này có thật. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng

nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa,

giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái

chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành năm loại mất, tu hành sáu phép thần thông, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được

phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hàng hà sa số đại kiếp, tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa,

giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì không hề có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật mà có sự thoái chuyển, thì đó là việc dĩ nhiên. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành các môn Tài thí, Pháp thí, ở chỗ thanh vắng gắn chặt tư duy với việc đang tu hành, khắp vì tất cả hữu tình hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, tu hành các môn Tài thí, Pháp thí, ở chỗ thanh vắng gắn chặt tư duy với việc đang tu hành, khắp vì tất cả hữu tình hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà phát khởi sự hồi hướng, nên biết đó là sự hồi hướng tối thắng. Còn xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát khởi hồi hướng, nên biết không được

gọi là sự hồi hương tối thắng. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để tu hành, để vì khắp tất cả hữu tình mà hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, duyên khắp căn lành nơi công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hòa hợp, tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước ấy là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy nương vào lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà an trú, trải qua một ngày một đêm, duyên khắp căn lành nơi công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hòa hợp, tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được rất nhiều so với công đức kia. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả căn lành nơi công đức mà tùy hỷ hồi hương đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm đầu. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các căn lành hòa hợp, tùy hỷ, vì khắp tất cả hữu tình hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Phật dạy, phân biệt về việc làm đều chẳng phải thật có, thế thì vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát ấy đạt được phước vô số, vô lượng, vô biên.

Bạch Thế Tôn, phân biệt về việc làm chẳng có thể phát khởi chánh kiến chân thật, chẳng có thể hướng vào nẻo Chánh tánh ly sinh, chẳng có thể đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác; cũng chẳng có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Phân biệt về việc làm chẳng có thể phát khởi chánh kiến chân thật, chẳng có thể hướng vào nẻo Chánh tánh ly sinh, chẳng có thể đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác; cũng chẳng có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì biết rõ tất cả các loại phân biệt về việc làm là không, không có sở hữu, là hư vọng chẳng thật. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát khéo học pháp không bên trong, khéo học các pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi pháp không rồi, quán sát đúng như thật sự phân biệt về việc làm là không, không có sở hữu, là hư vọng chẳng thật, như thế tức là chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đúng như thật chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thế nên mới đạt được phước vô số, vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vô số, vô lượng, vô biên có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nói vô số là số chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể đếm trong thế giới hữu vi, chẳng thể đếm trong thế giới vô vi. Nói vô lượng là lượng chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể lường ở trong pháp quá khứ, chẳng thể lường ở trong pháp vị lai, chẳng thể lường ở trong pháp hiện tại. Nói vô biên là biên giới chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể đo lường được giới hạn kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì có nhân duyên nào mà sắc cũng là vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô số, vô lượng, vô

biên?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì có nhân duyên nên sắc cũng là vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô số, vô lượng, vô biên.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc cũng là vô số, vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô số, vô lượng, vô biên?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì sắc là không nên là vô số, vô lượng, vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên cũng là vô số, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức là không hay tất cả pháp cùng không?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trước đây Ta đã chẳng nói tất cả pháp đều là không ư?

Thiện Hiện đáp:

–Phật tuy đã nói tất cả pháp đều là không nhưng các hữu tình chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu cho nên con nay phải hỏi lại như thế.

Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức cũng là không. Như Lai thường nói nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không. Như Lai thường nói sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không. Như Lai thường nói nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không. Như Lai thường nói sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không. Như Lai thường nói nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không. Như Lai thường nói nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không. Như Lai thường nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng là không. Như Lai thường nói địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng là không. Như Lai thường nói tánh của nhân duyên là không; tánh

của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng là không. Như Lai thường nói vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng là không. Như Lai thường nói ngã là không; hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức cũng là không. Như Lai thường nói Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không. Như Lai thường nói pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng là không. Như Lai thường nói chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là không. Như Lai thường nói bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng là không. Như Lai thường nói Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là không. Như Lai thường nói bốn Tĩnh lực là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là không. Như Lai thường nói pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng là không. Như Lai thường nói bậc Cực hỷ là không; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng là không. Như Lai thường nói năm loại mắt là không; sáu phép thần thông cũng là không. Như Lai thường nói pháp môn Tam-ma-địa là không; pháp môn Đà-la-ni cũng là không. Như Lai thường nói mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không. Như Lai thường nói tập khí phiền não tương tục là

không; pháp không quên mất cũng là không. Như Lai thường nói tánh luôn luôn xả là không. Như Lai thường nói trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là không. Như Lai thường nói quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng là không. Như Lai thường nói quả vị Độc giác là không; Như Lai thường nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Như Lai thường nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Như Lai thường nói hàng phàm phu là không; bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng là không. Như Lai thường nói pháp hữu sắc, pháp vô sắc là không; pháp hữu kiến, pháp vô kiến, pháp hữu đối, pháp vô đối, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi cũng là không. Như Lai thường nói pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là không; pháp thiện, bất thiện, vô ký, pháp gắn liền với Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; pháp học, vô học, phi vô học; pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn cũng là không.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Ta đã thường nói các pháp này đều là không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả pháp là không tức là vô tận, cũng là vô số, vô lượng, vô biên.

Bạch Thế Tôn, trong cái không của các pháp, cái tận chẳng thể nắm bắt được, số chẳng thể nắm bắt được, lượng chẳng thể nắm bắt được, biên chẳng thể nắm bắt được. Do nhân duyên này, mà vô tận, vô số, vô lượng, vô biên vẫn nghĩa không phân biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Vô tận, vô số, vô lượng, vô biên vẫn nghĩa không phân biệt, đều cùng làm sáng tỏ cái không của các pháp.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp không đều chẳng thể nêu bày, diễn đạt. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô số, vô lượng, vô biên, hoặc nói là không, không tướng, không tác, hoặc nói không sinh, không diệt, hoặc nói ly nhiễm, tịch diệt, Niết-bàn, hoặc nói chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế; các nghĩa như thế đều là do Như Lai phương tiện mà diễn nói.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai dùng phương tiện rất là khéo léo, thật tướng của các pháp chẳng thể diễn nói, nhưng Như Lai đã vì các hữu tình mà phương tiện chỉ rõ.

Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật đã giảng nói là tánh của tất cả pháp đều chẳng thể diễn đạt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tánh của tất cả pháp đều chẳng thể diễn đạt. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều rất ráo không, nên không có thể diễn nói cái không rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa chẳng thể diễn đạt có tăng giảm chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nghĩa chẳng thể diễn đạt là không tăng không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì Bồ thí ba-la-mật-đa cũng phải không tăng không giảm; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì bốn Niệm trụ cũng phải không tăng không giảm; bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì bốn Tĩnh lực cũng phải không tăng không giảm; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì tám Giải thoát cũng phải không tăng không giảm; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì pháp môn giải thoát Không cũng phải không tăng không giảm; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không

giảm thì bậc Cực hỷ cũng phải không tăng không giảm; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì năm loại mắt cũng phải không tăng không giảm; sáu phép thần thông cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì pháp môn Tam-ma-địa cũng phải không tăng không giảm; pháp môn Đà-la-ni cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì mười lực của Phật cũng phải không tăng không giảm; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì pháp không quên mất cũng phải không tăng không giảm; tánh luôn luôn xả cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm thì trí Nhất thiết cũng phải không tăng không giảm; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng phải không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa không tăng không giảm, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Niệm trụ không tăng không giảm, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Tĩnh lự không tăng không giảm, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu tám Giải thoát không tăng không giảm, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Không không tăng không giảm, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu bậc Cực hỷ không tăng không giảm, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu năm loại mắt không tăng không giảm, sáu phép thần thông cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn Tam-ma-địa Không tăng không giảm, pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành pháp môn Tam-ma-địa, tu hành pháp môn Đà-la-ni chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu mười lực của Phật không tăng không giảm, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không quên mất không tăng không giảm, tánh luôn luôn xả cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, nếu trí Nhất thiết không tăng không giảm, trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng không giảm thì làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 330

Phẩm 50: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm, Bồ thí ba-la-mật-đa không tăng không giảm, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng không giảm; bốn Niệm trụ không tăng không giảm, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không tăng không giảm; bốn Tinh lự không tăng không giảm, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không tăng không giảm; tám Giải thoát không tăng không giảm, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không tăng không giảm; pháp môn giải thoát Không không tăng không giảm, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không tăng không giảm; bậc Cực hỷ không tăng không giảm, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng không giảm; năm loại mắt không tăng không giảm, sáu phép thần thông cũng không tăng không giảm; pháp môn Tam-ma-địa Không tăng không giảm, pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng không giảm; mười lực của Phật không tăng không giảm, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm; pháp không quên mất không tăng không giảm, tánh luôn luôn xả cũng không tăng không giảm; trí Nhất thiết không tăng không giảm, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng không giảm.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nghĩ

thế này: “Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm”; chẳng nghĩ thế này: “Ta đối với Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm”. Chỉ nghĩ thế này: “Chỉ có ý niệm về danh xưng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Chỉ nghĩ thế này: “Chỉ có ý niệm về danh xưng là Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với Bồ thí này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với Tịnh giới này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với An nhẫn này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với Tinh tấn này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với Tĩnh lực này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tác ý cùng lúc với Bát-nhã này và tâm, căn lành đều nương vào đấy mà khởi, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng có sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như quả vị Giác ngộ cao tột sâu xa vi

diệu của Phật mà phát khởi hồi hướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sao gọi là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, chân như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

– Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nào mà cho rằng chân như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, chân như của sắc là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của thọ, tưởng, hành, thức là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xứ là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của sắc xứ là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn giới là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của sắc giới là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xúc là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của địa giới là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của tánh nhân duyên là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên,

tăng thượng duyên là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của vô minh là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của pháp không bên trong là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của chân như là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của bốn Niệm trụ là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của Thánh đế khổ là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của bốn Tĩnh lự là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của tám Giải thoát là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của pháp môn giải thoát Không là

quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của bậc Cực hỷ là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của năm loại mắt là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của sáu phép thần thông là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của pháp môn Tam-ma-địa là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của pháp môn Đà-la-ni là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của mười lực của Phật là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của pháp không quên mất là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của tánh luôn luôn xả là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của quả Dự lưu là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của quả vị Độc giác là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của trí Nhất thiết là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của sinh tử là quả vị Giác ngộ cao tột; chân như của Niết-bàn là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, chân như của các pháp không tăng không giảm nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không tăng không giảm.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường ưa an trú nơi chân như của các pháp, hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có tăng có giảm. Do nhân duyên này, nghĩa chẳng thể diễn đạt không tăng không giảm; nên Bồ thí ba-la-mật-đa

không tăng không giảm, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng không giảm; bốn Niệm trụ không tăng không giảm, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không tăng không giảm; bốn Tịch lự không tăng không giảm, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không tăng không giảm; tám Giải thoát không tăng không giảm, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không tăng không giảm; pháp môn giải thoát Không không tăng không giảm, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không tăng không giảm; bậc Cực hỷ không tăng không giảm, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không tăng không giảm; năm loại mắt không tăng không giảm, sáu phép thần thông cũng không tăng không giảm; pháp môn Tam-ma-địa Không tăng không giảm, pháp môn Đà-la-ni cũng không tăng không giảm; mười lực của Phật không tăng không giảm, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm; pháp không quên mất không tăng không giảm, tánh luôn luôn xả cũng không tăng không giảm; trí Nhất thiết không tăng không giảm, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng không giảm.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nương vào phương tiện của sự không tăng không giảm ấy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do pháp môn này, các công đức được tập hợp mà chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nương vào phương tiện của sự không tăng không giảm ấy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và do pháp môn này, tất cả công đức đã được tập hợp để chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì Đại Bồ-tát ấy đã dùng tâm ban đầu để chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, hay dùng tâm về sau để chứng quả vị ấy? Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy nếu dùng tâm ban đầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm ấy khởi, tâm về sau chưa khởi, không có sự tương hợp; còn nếu dùng tâm về sau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm ấy khởi thì tâm trước đấy đã diệt, không có sự tương hợp. Như vậy thì

tâm, tâm sở pháp xuất hiện trước sau, tiến lui không ăn khớp chẳng có tính hòa hợp thì làm thế nào có thể chứa nhóm căn lành được? Nếu chẳng thể chứa nhóm các căn lành được thì làm sao Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta sẽ nêu một thí dụ ngắn gọn khiến người có trí theo ý nghĩa ấy có thể dễ dàng lãnh hội được.

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Như khi thắp đèn thì ngọn lửa ban đầu đốt tim đèn hay ngọn lửa sau đốt tim đèn?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Cái tim đèn bị đốt chẳng?

–Bạch Thế Tôn, theo cái thấy thông thường thì cái tim đèn bị đốt thật.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, chẳng dùng tâm ban đầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng lia tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chẳng phải dùng tâm về sau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng lia tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do vậy mà các Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đã tu học viên mãn mười bậc dẫn tới việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học mười bậc nào được viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, làm cho viên mãn, dẫn tới việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng học bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, Bạc Như Lai làm cho viên mãn, dẫn tới việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với mười bậc này tinh cần tu học, khi được viên mãn, chẳng phải dùng tâm ban đầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng lia tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ

cao tột; chẳng phải dùng tâm về sau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng lìa tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó, các Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, duyên khởi như thế là rất sâu xa, rất vi diệu, đó là các Đại Bồ-tát chẳng phải dùng tâm ban đầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng lìa tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chẳng phải dùng tâm về sau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng lìa tâm ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó, các Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu tâm đã diệt thì có thể sinh lại chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được! Bạch Thiện Thệ! Không thể!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu tâm đã sinh thì có thể bị diệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có pháp bị diệt, tâm chẳng phải sẽ bị diệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải! Bạch Thiện Thệ, không phải!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Tâm trụ là như tâm chân như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Tâm như chân như an trụ là thật tế chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như, thật tế là sâu xa chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chính chân như là tâm chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải! Bạch Thiện Thệ, không phải!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Là chân như có tâm chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chính tâm là chân như chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Là tâm có chân như chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như thấy chân như có chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát dốc tu hành như thế là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát dốc tu hành như thế thì hoàn toàn không có

chốn tu hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì không có tâm hiện hành, cũng không có chốn hiện hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trong việc an trú nơi chân như, hoàn toàn không hiện hành và không có chốn hiện hành.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là tu hành ở chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì tu hành ở Thắng nghĩa đế; nơi đây, sự hiện hành và chốn hiện hành đều không có sở hữu, chủ thể và đối tượng nhằm đạt đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì trong việc tu hành nơi Thắng nghĩa đế, tuy chẳng chấp giữ về tướng mà tu hành theo tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải! Bạch Thiện Thệ! Không phải!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì trong việc tu hành nơi Thắng nghĩa đế là hủy hoại tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải! Bạch Thiện Thệ! Không phải!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì trong việc tu hành nơi Thắng nghĩa đế đã hủy hoại ý tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu Đại Bồ-tát khi dốc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu chẳng hủy hoại tướng, cũng chẳng hủy hoại ý tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đại Bồ-tát ấy khi dốc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, chẳng nghĩ thế này: “Ta sẽ hủy hoại tướng và hủy hoại ý tướng về tướng”; cũng chẳng nghĩ thế này: “Ta sẽ hủy hoại không tướng, và hủy hoại ý tướng về không tướng, vì đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.”

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tuy có thể xa lìa các sự phân biệt như thế, nhưng vì đối với vô lượng công đức thù thắng nơi mười lực của Phật, của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... chưa được viên mãn nên chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu; do diệu lực của phương tiện thiện xảo này nên đối với tất cả pháp chẳng giữ lấy, chẳng hủy hoại. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy biết rõ tự tướng của tất cả pháp là không.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú trong tự tướng không của tất cả pháp, vì sự thôi thúc của nguyện lực đại Bi nhằm hóa độ các hữu tình vào ba pháp Tam-ma-địa, nên dùng ba thứ định này để đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy vì sao nhập ba pháp Tam-ma-địa này để đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tam-ma-địa Không, thấy các hữu tình phần nhiều chấp ngã, nên dùng diệu lực của phương tiện để giáo hóa, khiến họ an trú nơi Tam-ma-địa Không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, thấy các hữu tình phần nhiều tu hành theo hình tướng, nên dùng diệu lực của phương tiện để giáo hóa, khiến họ an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tam-ma-địa Vô nguyện, thấy các hữu tình phần nhiều đều mong muốn được an vui từ bên ngoài, nên dùng diệu lực của phương tiện để giáo hóa, khiến họ

an trú nơi Tam-ma-địa Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nhập ba pháp Tam-ma-địa này để đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa ngài Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng, nhập ba pháp Tam-ma-địa này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có tăng thêm lợi ích chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa ngài Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát vào lúc ban ngày nhập ba pháp Tam-ma-địa này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng thêm lợi ích, thì ở trong mộng có nhập ba pháp Tam-ma-địa ấy cũng tăng thêm lợi ích. Vì sao? Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì ban ngày cùng trong mộng không sai biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát, ban ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà đã gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy, trong mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; ba pháp Tam-ma-địa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể làm tăng thêm lợi ích, cũng giống như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát ở trong mộng tạo nghiệp, thì có tăng thêm hoặc tổn giảm lợi ích chăng? Phật dạy rằng các pháp hữu vi là hư vọng, chẳng thật, như việc làm trong mộng, thế thì sao hành động kia có thể tăng hoặc giảm? Như thế là thế nào? Phải chăng đối với các nghiệp đã tạo trong mộng có thể tăng thêm lợi ích hoặc có thể tổn giảm, thậm chí khi tỉnh thức nhớ nghĩ, phân biệt các việc đã làm trong mộng cũng có sự tăng giảm?

Thiện Hiện đáp:

–Có những người ban ngày giết hại sinh mạng kẻ khác, rồi vào ban đêm trong mộng, nhớ nghĩ, phân biệt, tự cảm thấy rất vui sướng; hoặc có người trong mộng thấy giết kẻ khác tưởng là đang khi tỉnh nên phát sinh vui mừng; hai nghiệp như thế, theo ý ngài thì sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không có cái đối tượng để duyên thì hoặc suy nghĩ, hoặc hành

động đều chẳng phát sinh được; cần có đối tượng để duyên thì suy nghĩ và hành động mới phát khởi. Trong mộng, suy nghĩ và hành động duyên vào đâu mà sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hoặc mộng, hoặc tỉnh, không có cái đối tượng để duyên thì suy nghĩ và hành động chẳng sinh; cần có đối tượng để duyên thì suy nghĩ và hành động mới hiện khởi. Vì sao? Thưa ngài Xá-lợi Tử, hoặc mộng, hoặc tỉnh, cần phải ở trong pháp thấy, nghe, hiểu, biết có sự chuyển biến của nhận thức, do đó mới khởi nhiễm hoặc tịnh. Nếu không có các pháp thấy nghe hiểu biết thì không có sự chuyển biến của nhận thức, cũng không nhiễm không tịnh. Do đó nên biết hoặc mộng, hoặc tỉnh, có cái đối tượng để duyên, thì suy nghĩ và hành động mới khởi; không có cái đối tượng để duyên thì suy nghĩ và hành động chẳng phát sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Phật dạy rằng tư duy và tạo tác đều lìa tự tánh thì tại sao có thể nói là có đối tượng duyên hiện khởi?

Thiện Hiện đáp:

–Tuy các tư duy, tạo tác và pháp thuộc đối tượng duyên tự tánh đều là không, nhưng do tự tâm chấp giữ lấy hình tướng phân biệt, nên nói tư duy, tạo tác có đối tượng để duyên mới sinh; nếu không có đối tượng để duyên thì tư duy và tạo tác không khởi.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử lại hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát, ở trong mộng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, đem căn lành ấy ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt thì Đại Bồ-tát ấy có phải thật hồi hướng Đại Bồ-đề chăng?

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát Từ Thị, từ lâu đã được thọ ký không thoái chuyển, chỉ còn cách một đời nữa là nhất định sẽ thành Phật, đủ khả năng để trả lời một cách thuận hợp tất cả vấn nạn. Hiện tại, trong pháp hội này ta nên thỉnh vấn ngài. Từ Tôn Bồ xứ nhất định sẽ trả lời.

Khi ấy, Xá-lợi Tử theo lời của Thiện Hiện cung kính thỉnh vấn Bồ-tát Từ Thị.

Lúc này, Bồ-tát Từ Thị nói với Xá-lợi Tử:

–Đó gọi là những pháp gì để ta có thể giải đáp: Là sắc chẳng? Là thọ, tưởng, hành, thức chẳng? Là cái không của sắc chẳng? Là cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng? Và lại, sắc chẳng có thể giải đáp, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có thể giải đáp. Cái không của sắc chẳng có thể giải đáp; cái không của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng có thể giải đáp. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào là chủ thể giải đáp, có pháp nào là đối tượng được giải đáp, nơi chốn và thời gian giải đáp, và nhờ đấy mà được giải đáp cũng đều chẳng thấy. Ta hoàn toàn chẳng thấy có pháp gọi là chủ thể thọ ký, có pháp gọi là đối tượng được thọ ký; nơi chốn thọ ký, thời gian thọ ký, và nhờ đó mà được thọ ký cũng đều chẳng thấy. Vì bản tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không sở hữu, không hai, không phân biệt, rốt ráo tận cùng, chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Ngài đã nói, có phải đúng như Ngài đã chứng chẳng?

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Pháp mà ta đã nói chẳng phải như pháp đã chứng. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì pháp mà ta đã chứng là chẳng thể diễn đạt được.

Xá-lợi Tử lại nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát Từ Thị trí tuệ sâu rộng đã tu tập tất cả pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, viên mãn từ lâu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với các câu hỏi, có thể giải đáp như thế.”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nay Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao? Ông do pháp ấy mà chứng đắc quả A-la-hán, có phải thấy pháp ấy là có thể diễn nói chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể! Bạch Thiện Thệ, không thể!

Phật dạy:

–Nay Xá-lợi Tử, những pháp đã chứng của các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu cũng lại như vậy.

Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy chẳng nghĩ thế này: “Ta do pháp ấy sẽ được thọ ký; ta do pháp ấy hiện được thọ ký; ta do pháp ấy đã được thọ ký.” Chẳng nghĩ thế này: “Ta do pháp ấy sẽ được chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu chẳng sinh do dự rằng: “Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột là đắc hay là chẳng đắc.”; chỉ nghĩ thế này: “Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định sẽ chứng đắc.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, khi được nghe pháp sâu xa, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ; đối với việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng sợ sệt, quyết định tự biết là mình sẽ chứng đắc đối tượng đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 51: HẠNH NGUYỆN (1)

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình bị đói khát bức bách, y phục rách rưới, đồ nằm thiếu thốn. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thấy việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình ấy, khiến họ lìa tham lam keo kiệt, không còn cảnh thiếu thốn kia.” Đã nghĩ như vậy rồi bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc đến thân mạng, dốc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, sẽ không có các loại hữu tình bị thiếu thốn các đồ dùng như thế. Như các cõi trời Tứ Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, ở đấy, chư Thiên luôn thọ dụng đầy đủ các thứ an lạc thượng diệu như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp Bồ thí ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não thiêu đốt, lại sát hại lẫn nhau, trộm cắp, dâm dục, tà hạnh, nói lời dối trá, nói lời thô ác, nói lời chia rẽ, nói lời hỗn tạp, phát khởi các thứ tham lam, sân giận, tà kiến. Do nhân duyên này, bị chết yểu, nhiều bệnh, dung mạo tiêu tụy, không có oai đức, của cải thiếu thốn, sinh vào nhà hạ tiện, hình thể xấu xí, tật

nguyên, dơ dáy, nói ra điều gì không ai tin theo; ngôn từ thô tục, bạn thân xa lánh; phàm nêu bày điều gì thấy đều quê kệch, tham lam bòn sẻn, ganh ghét, luôn bị ác kiến thiêu đốt, phỉ báng chánh pháp, chê bai Thánh hiền.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã thấy các sự việc kia liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến họ xa lìa các quả báo do ác nghiệp”, đã suy nghĩ rồi bèn phát lời nguyện: “Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, dốc tu hạnh Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta sẽ không có các loại hữu tình chịu các quả báo do nghiệp ác như thế; tất cả hữu tình ở đây đều hành mười điều thiện, được sống lâu, hưởng các phước báo thắng diệu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình hay giận dữ, mắng nhiếc, lăng nhục lẫn nhau, lại dùng các thứ dao gậy, ngói đá, côn quyền, đất cục... tàn hại lẫn nhau cho đến mất mạng, nhất định không bỏ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã thấy các việc như thế rồi, liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình kia, khiến họ xa lìa các việc ác đã tạo”; suy nghĩ như vậy rồi phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình tạo các nghiệp ác, phiền não như thế. Tất cả hữu tình lần lần trở nên gần gũi nhau như cha mẹ, anh em, chị em, nam nữ, bạn bè, thương yêu cùng đem lại lợi ích cho nhau.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp An nhẫn ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình lười nhác, biếng trễ, chẳng chút siêng năng cầu tiến, xả bỏ ba thừa, cũng chẳng dốc tu theo nghiệp thiện của hàng

trời, người.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc kia rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình đó, khiến họ xa lìa mọi sự biếng trễ lười nhác”; suy nghĩ như vậy rồi bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình biếng trễ lười nhác như thế; tất cả hữu tình ở đây đều tinh tấn dũng mãnh, siêng tu theo nẻo thiện cùng tạo nhân nơi ba thừa, sinh vào cõi trời, người mau đạt đến giải thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình luôn bị tham dục, sân giận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi cái che lấp; lại thất niệm, phóng dật; đối với các pháp bốn Tĩnh lự, và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hãy còn chẳng thể tu tập, hướng hồ là dốc tu theo các pháp định xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc kia rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình đó, khiến họ xa lìa các nẻo che lấp, làm tán loạn, đảo điên tâm trí.” Đã suy nghĩ vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình bị đủ các thứ che lấp, làm tán loạn, đảo điên tâm trí như thế. Tất cả hữu tình ở đây luôn tự tại theo diệu dụng của các pháp tĩnh lự, pháp định vô lượng, vô sắc...

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình mãi ngu si, theo nẻo trí tuệ xấu ác; đối với chánh kiến thế gian và xuất thế gian đều đánh mất, bài bác cho là

không có nghiệp và quả báo từ nghiệp thiện, ác, lại chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác cùng lúc chẳng cùng lúc... đủ các loại tà pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thấy các sự việc này rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ xa lìa các nẻo ác kiến, tà chấp.” Đã nghĩ như vậy, bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình tin theo nẻo trí tuệ xấu ác, tà chấp như thế; tất cả hữu tình thành tựu chánh kiến, đủ các loại diệu tuệ, đầy đủ ba minh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình có ba nhóm sai biệt: Một là nhóm theo tà định, hai là nhóm theo chánh định, ba là nhóm bất định.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến họ xa lìa nhóm tà bất định”; suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình theo nhóm tà định và bất định, cũng không có cả về tên gọi của hai nhóm kia; tất cả hữu tình ở đây đều chỉ có nhóm chánh định thôi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình bị đọa trong ba đường ác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ vĩnh viễn xa lìa cái khổ của ba đường ác.” Đã suy nghĩ như vậy

bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có ba nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cũng không có cả tên của ba đường ác như thế. Tất cả hữu tình ở đây đều gồm thâu trong cõi thiện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các loài hữu tình do nghiệp chướng xấu ác nên chốn cư ngụ trên đại địa cao thấp chẳng bằng, gò đồi, khe hầm, cỏ dại, cây trụi, gai gốc nhọn độc, đầy đầy các thứ bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ vĩnh viễn diệt các nghiệp chướng xấu ác, nơi chốn cư ngụ”; suy nghĩ như vậy rồi bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có cảnh đại địa do nghiệp xấu ác tạo nên như đã nêu trên. Nơi chốn cư ngụ của hữu tình ở đây đất đai bằng phẳng, vườn rừng, ao hồ, các thứ hương hoa tươi đẹp xen nhau, tạo nên vẻ trang nghiêm rất dễ ưa thích.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình vì phước đức cạn mỏng nên nơi chốn cư ngụ trên đại địa không có các thứ châu báu, chỉ toàn là các loại đất, đá, ngói gạch.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình nhiều tội, ít phước như thế, khiến chỗ ở của họ có nhiều châu báu.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn,

chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình nhiều tội ít phước như thế, mà chỉ toàn là cát vàng rải đất khắp nơi đều có ngọc phệ-lưu-ly... cùng các loại ngọc quý kỳ lạ, vi diệu, các loài hữu tình thọ dụng phước báo ấy mà không hề tham đắm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình khi thân cái gì đều sinh tâm tham luyến từ đó khởi các việc ác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ vĩnh viễn xa lìa nghiệp ác cùng sự tham luyến.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình thân nhận các điều ác như thế; tất cả hữu tình ở đây đối với những cảnh sắc... đều không thân nhận cũng chẳng sinh tham luyến, nhiễm đắm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình phân chia ra bốn dòng dõi sang hèn sai biệt: Một là Sát-đế-lợi, hai là Bà-la-môn, ba là Phệ-xá, bốn là Thú-đạt-la.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng phương tiện thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến không còn sự phân chia ra bốn dòng dõi sang hèn sai biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có bốn dòng dõi sang hèn sai biệt như thế; tất cả hữu tình ở đây chỉ đồng một dòng dõi, thấy đều tôn quý, thuộc về

loài người.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình về gia tộc có sự sai biệt hoặc cao, thấp, bậc giữa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến không còn có sự sai biệt về gia tộc theo các bậc thượng, trung, hạ.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có sự sai biệt về gia tộc theo các bậc thượng, trung, hạ; tất cả hữu tình ở đấy đều cùng một bậc thượng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình có sự sai biệt về hình sắc hoặc đẹp đẽ, xấu xí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng phương tiện như thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ không còn có các hình sắc sai biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình có những hình sắc sai biệt như vậy. Tất cả các loại hữu tình ở đấy đều là sắc vàng ròng, đẹp đẽ tuyệt vời, ai cũng ưa nhìn, thấy thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn đệ nhất.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 331

Phẩm 51: HẠNH NGUYỄN (2)

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình luôn bị hệ thuộc nơi người chủ, có làm việc gì chẳng được tự do.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ được tự do.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Các loài hữu tình trong cõi Phật của ta không có ai là chủ tể, mọi sự tạo tác đều được tự do, cho đến chẳng hề thấy hình tượng về chủ tể, cũng chẳng nghe tên gọi về chủ tể, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng chánh pháp nhiếp phục tất cả và được gọi là Pháp Vương.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các loài hữu tình trong sự thọ nhận quả báo có các sai khác nhau.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến không còn các cõi thiện ác khác biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát đại nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật

của ta không có các cội thiện ác sai biệt, cho đến không có cả tên gọi về địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, người, trời. Tất cả hữu tình ở đây đều cùng một loài, cùng tu một pháp. Đó là cùng hòa hợp tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành pháp môn Tam-ma-địa, tu hành pháp môn Đà-la-ni; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành hạnh Đại Bồ-tát, tu hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình trong sự thọ sinh có bốn loại sai biệt: Một là sinh từ trứng, hai là sinh từ thai, ba là sinh từ nơi ẩm thấp, bốn là sinh từ sự biến hóa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền

suy nghĩ: “Ta nên dùng phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến không còn sự thọ sinh theo bốn loại sai biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có bốn loại hữu tình theo sự thọ sinh sai biệt như thế. Các loại hữu tình ở đây đều từ hóa sinh mà có.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình không có năm loại thần thông, đối với những việc làm không được tự tại.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên dùng các phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ đều đạt được năm thứ thần thông sáng suốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều có năm thứ thần thông sáng suốt, thấy được tự tại.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thọ dụng đoàn thực, thân hình có các đường bài tiết lớn nhỏ, lại đầy máu mủ hôi thối, thật đáng chán bỏ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia tuy thọ dụng đoàn thực như thế nhưng trong thân họ không có các thứ cấu uế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình đều cùng thọ dụng món pháp hỷ thượng diệu, thân thể luôn thơm sạch, không có các thứ cấu uế, dơ bẩn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này, mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình, thân tướng không tỏa ra ánh sáng, mọi sự tạo tác đều phải nhờ đến ánh sáng từ bên ngoài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ lìa bỏ thân không tỏa ra ánh sáng như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, thân tướng của các loài hữu tình đều đầy đủ ánh sáng, chẳng phải nhờ ánh sáng từ bên ngoài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này, mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy nơi chốn cư ngụ của các loài hữu tình, có ngày có đêm, có một tháng, nửa tháng, thời tiết, số năm chuyển biến chẳng thường.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến chỗ ở của họ không còn có hiện tượng ngày đêm và các sự việc luôn thay đổi.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có ngày đêm, một tháng, nửa tháng, thời tiết, số năm, cho đến không có cả tên gọi về những hiện tượng đó.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền

suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để nhằm cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ xa lìa tuổi thọ ngắn ngủi như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta tuổi thọ của các loài hữu tình luôn dài lâu, khó biết hết kiếp số.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình không có các tướng tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ có được tướng tốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng của bậc đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc luôn trang nghiêm viên mãn, các loài hữu tình trông thấy luôn sinh niềm vui thanh thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình hay xa lìa các căn lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ đều đạt được năm thứ thần thông sáng suốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình thấy đều thành tựu những căn lành vi diệu thù thắng; do căn lành ấy nên thường sắm sửa đủ các vật phẩm thượng diệu để cúng dường chư Phật, nương vào phước lực này, tùy theo chỗ thọ

sinh, lại thường cúng dường chư Phật, Thế Tôn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thường bị đủ bệnh về thân, tâm; thân bệnh có bốn thứ: Một là bệnh cảm gió, thần kinh, hai là bệnh do tác động của nhiệt, ba là bệnh về đường hô hấp, bốn là đủ các kiểu bệnh phức tạp từ loại thứ nhất. Tâm bệnh cũng có bốn: Một là bệnh tham, hai là bệnh sân, ba là bệnh si, bốn là bệnh mạn... và các thứ bệnh phiền não.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia thoát khỏi các bệnh khổ về thân tâm.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình thân tâm luôn thanh tịnh, không có những nỗi khổ về bệnh, cho đến không nghe cả tên của các thứ thân bệnh kia, cũng chẳng nghe tên của các thứ bệnh về tâm ấy.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình có những ý thích: có người thích hưởng đến Thanh văn thừa, có người thích hưởng đến Độc giác thừa, hoặc có người thích hưởng đến Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì nhằm cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ từ bỏ ý thích hưởng đến các thừa Thanh văn, Độc giác, chỉ thích dốc hướng đến Đại thừa vô thượng.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều chỉ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng ưa quả vị của các thừa Thanh

văn, Độc giác cho đến không có cả tên của hai thừa ấy, chỉ nghe nói tới các thứ công đức của Đại thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thường dấy tăng thượng mạn, chưa có thể cho là ta thật sự xa lìa sự giết hại sinh mạng; chưa có thể thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh mà cho là thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói hư dối mà cho là ta thật sự xa lìa lời nói hư dối; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp mà cho là ta thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp; chưa có thể thật sự xa lìa tham dục mà cho là ta thật sự xa lìa tham dục; chưa có thể thật sự xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến mà cho là ta thật sự xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến; chưa đắc Sơ thiền mà cho là đã đắc Sơ thiền; chưa đắc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền mà cho là đã đắc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; chưa đắc định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà cho là đã đắc định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; chưa đắc định Không vô biên xứ mà cho là đã đắc định Không vô biên xứ; chưa đắc Từ vô lượng, mà cho là đã đắc Từ vô lượng; chưa đắc Bi, Hỷ, Xả vô lượng mà cho là đã đắc Bi, Hỷ, Xả vô lượng; chưa đắc Thần cảnh trí chứng thông mà cho là đã đắc Thần cảnh trí chứng thông; chưa đắc Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm trí chứng thông mà cho là đã đắc Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm trí chứng thông; chưa đắc quán Bát tịnh mà cho là đã đắc quán Bát tịnh; chưa đắc quán về lãnh vực sai biệt của Từ bi niệm tức duyên khởi mà cho là đã đắc quán về lãnh vực sai biệt của Từ bi niệm tức duyên khởi; chưa đắc bậc Chỉ quán mà cho là đã đắc bậc Chỉ quán; chưa đắc bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện mà cho là đã đắc bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện; chưa đắc quả vị Độc giác mà cho là đã đắc quả vị Độc giác; chưa đắc pháp Bồ thí ba-la-mật-đa mà cho là đã đắc pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, chưa đắc các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự,

Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cho là đã đắc các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa chứng pháp không bên trong mà cho là đã chứng pháp không bên trong, chưa chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà cho là đã chứng pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa chứng chân như mà cho là đã chứng chân như, chưa chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà cho là đã chứng pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa chứng Thánh đế khổ mà cho là đã chứng Thánh đế khổ, chưa chứng Thánh đế tập, diệt, đạo mà cho là đã chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa đắc bốn Niệm trụ mà cho là đã đắc bốn Niệm trụ, chưa đắc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà cho là đã đắc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chưa đắc bốn Tĩnh lự mà cho là đã đắc bốn Tĩnh lự, chưa đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà cho là đã đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa đắc tám Giải thoát mà cho là đã đắc tám Giải thoát, chưa đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà cho là đã đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa đắc pháp môn giải thoát Không mà cho là đã đắc pháp môn giải thoát Không, chưa đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà cho là đã đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chưa đắc bậc Cực hỷ mà cho là đã đắc bậc Cực hỷ, chưa đắc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà cho là đã đắc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; chưa đắc năm loại mắt mà cho là đã đắc năm loại mắt, chưa đắc sáu phép thần thông mà cho là đã đắc sáu phép thần thông; chưa đắc pháp môn Tam-ma-địa mà cho là đã đắc pháp môn

Tam-ma-địa, chưa đắc pháp môn Đà-la-ni mà cho là đã đắc pháp môn Đà-la-ni; chưa đắc mười lực của Phật mà cho là đã đắc mười lực của Phật, chưa đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà cho là đã đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa đắc pháp không quên mất mà cho là đã đắc pháp không quên mất, chưa đắc tánh luôn luôn xả mà cho là đã đắc tánh luôn luôn xả; chưa đắc trí Nhất thiết mà cho là đã đắc trí Nhất thiết, chưa đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà cho là đã đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật mà cho là đã làm nghiêm tịnh cõi Phật, chưa đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình mà cho là đã đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chưa hiểu rõ về kỹ nghệ khéo léo của thế gian mà cho là đã hiểu rõ về kỹ nghệ khéo léo của thế gian; chưa tu hạnh Đại Bồ-tát mà cho là đã tu hạnh Đại Bồ-tát; chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà cho là đã đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ xa lìa sự kết buộc của tăng thượng mạn.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có hạng tăng thượng mạn như thế; tất cả hữu tình ở đây đều xa lìa tăng thượng mạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luôn chấp trước các pháp, đó là chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chấp trước nhãn xứ, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chấp trước các thọ

do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước tánh nhân duyên, chấp trước tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chấp trước ngã, chấp trước hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong, chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chân như, chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ, chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tĩnh lự, chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước tám Giải thoát, chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chấp trước pháp môn giải thoát Không, chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chấp trước mười lực của Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự

lưu, chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chấp trước quả vị Độc giác; chấp trước hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ xa lìa mọi thứ chấp trước.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều không có các thứ chấp trước như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy có Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hào quang giới hạn, tuổi thọ giới hạn, về số lượng của các chúng đệ tử cũng giới hạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để đạt được hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, và số lượng của các chúng đệ tử cũng không bị giới hạn.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bây giờ, thân ta hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, số lượng của các chúng đệ tử cũng không hạn lượng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy có Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà biên vực của cõi Phật để giáo hóa các loài hữu tình còn bị giới hạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để đạt được cõi Phật vô lượng.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ

cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, như Hằng sa số đại thiên thế giới ở mười phương hợp lại thành một cõi, ta an trụ trong đó, thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luân chuyển theo nẻo sinh tử thật dài lâu, số lượng các thế giới của những loài hữu tình cũng là vô biên.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ thế này: “Biên vực của nẻo sinh tử giống như hư không, thế giới của các hữu tình cũng giống như thế. Các loài hữu tình lưu chuyển theo nẻo sinh tử hoặc đắc Niết-bàn tuy không chân thật nhưng các hữu tình vọng chấp là có luân hồi, sinh tử phải thọ khổ vô biên. Ta phải dùng những phương tiện gì để nhằm cứu giúp họ.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình giảng nói pháp vô thượng, đều khiến giải thoát khỏi nỗi khổ lớn về sinh tử, cũng khiến họ chứng biết diệu lý sinh tử, giải thoát, hoàn toàn là không sở hữu, đều rốt ráo không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 52: CĂNG-GIÀ THIÊN

Bấy giờ, trong pháp hội có một Thiên nữ tên là Căng-già Thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, phủ vai bên trái, gối bên phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, con sẽ tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cõi Phật mà con mong cầu đúng như hiện nay Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã

vì các đại chúng giảng nói đầy đủ tất cả cảnh tượng của cõi ấy ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này.

Căng-già Thiên nêu bày như vậy rồi liền đem các thứ hoa vàng, hoa bạc, các thứ hoa tươi sinh trưởng nơi đất liền hay dưới nước, các vật phẩm trang nghiêm, lại cầm một chiếc Thiên y màu vàng ròng, hết mực cung kính tung rải lên trên chỗ Phật. Do thần lực của Đức Thế Tôn nên Thiên y bay vụt lên không trung, xoay qua phía bên phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu có bốn trụ bốn góc, trang trí thật đẹp đẽ trang nghiêm, ai cũng thích chiêm ngưỡng.

Khi ấy, Thiên nữ cầm đài báu này nguyện ban cho các hữu tình đều có như nhau, cũng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc này, Như Lai biết rõ Thiên nữ kia chí nguyện sâu rộng, liền mỉm cười. Theo pháp của chư Phật thì khi mỉm cười luôn có các thứ hào quang từ nơi kim khẩu phóng ra; nay Phật cũng vậy, từ nơi diện môn của Ngài phóng ra các thứ hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, biếc, tía lục, chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới trong mười phương, rồi trở lại cõi này, hiện đại thần biến, vòng quanh Phật ba vòng và nhập vào đỉnh Phật.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan trông thấy việc ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười; vì chư Phật khi mỉm cười đều có nguyện do cả.

Phật bảo A-nan:

–Nay Thiên nữ này, ở đời vị lai sẽ được làm Phật, kiếp ấy tên Tinh dụ, hiệu Phật là Kim Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm. A-nan nên biết, nay Thiên nữ này, chính là thân nữ cuối cùng phải thọ; bỏ thân này rồi liền thọ thân nam cho đến tận cùng đời vị lai cũng chẳng thọ lại thân nữ; từ cõi này chết rồi thì sinh vào thế giới vô cùng tốt đẹp của Đức Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông. Tại cõi Phật ấy, vị nữ kia luôn siêng tu phạm hạnh, cũng có hiệu là Kim Hoa, tu các hạnh Đại Bồ-tát.

Này A-nan, Đại Bồ-tát Kim Hoa này ở cảnh giới ấy chết rồi lại sinh vào phương khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, dù sinh ở bất

kỳ cõi nào cũng thường chẳng xa Phật. Như vị Chuyển luân vương từ đài quán này đến đài quán khác, vui vẻ hưởng mọi thứ an lạc, cho đến mạng chung chân chẳng chạm đất; Bồ-tát Kim Hoa cũng như vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia cho tới khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong đời nào thường không xa Phật, luôn được lãnh hội chánh pháp, tu hạnh Bồ-tát.

Khi ấy Cụ thọ A-nan thầm nghĩ: “Bồ-tát Kim Hoa khi thành Phật hẳn cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát ở pháp hội ấy, số nhiều hay ít cũng giống như hội chúng Bồ-tát của Đức Phật hiện nay.”

Phật biết ý nghĩ ấy, bảo A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nghĩ! Bồ-tát Kim Hoa khi thành Phật cũng vì chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Chúng Đại Bồ-tát ở pháp hội ấy, số nhiều hay ít cũng giống như hội chúng Bồ-tát của Phật hiện nay.

Này A-nan nên biết, Đại Bồ-tát Kim Hoa đó, khi thành Phật thì nơi thế giới của Phật ấy số lượng đệ tử xuất gia rất nhiều chẳng thể tính đếm: hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc ức, hoặc trăm ức, hoặc ngàn ức, hoặc trăm ngàn ức, hoặc triệu, hoặc trăm triệu, hoặc ngàn triệu, hoặc trăm ngàn triệu chúng đại Bì-sô, chỉ có thể nói tóm tắt là vô số, vô lượng, vô biên trăm ngàn ức triệu chúng đại Bì-sô.

Này A-nan nên biết, Đại Bồ-tát Kim Hoa đó, khi thành Phật thì nơi cõi Phật ấy không có nhiều thứ tội lỗi như các tội lỗi đã được nêu ra trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này, trước đây đối với Đức Phật nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vun trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng, cho nên nay gặp Ngài, cung kính cúng dường để được thọ ký quả vị không thoái chuyển.

–Này A-nan nên biết, vào thời quá khứ, Ta ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, dùng năm cành hoa dâng lên tung rải cúng dường Phật, phát nguyện hồi hướng. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thực nên thọ ký cho Ta. Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật Nhiên Đăng thọ ký Đại Bồ-tát cho Ta, nên hết sức vui

mừng, liền dùng hoa vàng tung rải lên trên chỗ Phật để cúng dường, lại phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng rằng: “Vào đời vị lai, khi Đại Bồ-tát này thành Phật, thì con cũng được Đức Phật ấy thọ ký, giống như Phật Nhiên Đăng hiện nay đã thọ ký Đại Bồ-đề cho Bồ-tát ấy (tức là Ta).” Vì thế nên Ta nay thọ ký cho Thiên nữ ấy.

Cụ thọ A-nan nghe Phật nói xong thì vô cùng hoan hỷ, lại bạch Phật:

–Thiên nữ này, từ lâu dốc vì quả vị Giác ngộ cao tốt, vun trồng cội gốc phước đức, nay đã thành thực nên được Phật thọ ký.

Phật bảo A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiên nữ này từ lâu đã vì quả vị Giác ngộ cao tốt, vun trồng cội gốc phước đức, nay đã thành thực nên được Ta thọ ký.

M

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Không, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Không? Làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô tướng? Làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Vô nguyện, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm thế nào tiếp cận bốn Niệm trụ, làm thế nào tu bốn Niệm trụ? Làm thế nào tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, làm thế nào tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo? Làm thế nào tiếp cận mười lực của Phật, làm thế nào tu mười lực của Phật? Làm thế nào tiếp cận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm thế nào tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức

là không; nên quán nhãn xứ là không, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không; nên quán sắc xứ là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; nên quán nhãn giới là không, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là không; nên quán sắc giới là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới là không, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là không; nên quán nhãn xúc là không, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, nên quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không; nên quán địa giới là không, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; nên quán vô minh là không, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa là không, nên quán Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không bên trong là không, nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chân như là không, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; nên quán Thánh đế khổ là không, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn Tĩnh lự là không, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; nên quán tám Giải thoát là không, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; nên quán bốn Niệm trụ là không, nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát Không là không, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; nên quán mười địa Bồ-tát của ba thừa là không; nên quán năm loại mắt là không, nên quán sáu phép thần thông là không; nên quán mười lực của Phật

là không, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán pháp không quên mất là không, nên quán tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí Nhất thiết là không, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán quả Dự lưu là không, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không; nên quán quả vị Độc giác là không; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không; nên quán pháp hữu lậu là không, nên quán pháp vô lậu là không; nên quán pháp thế gian là không, nên quán pháp xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi là không, nên quán pháp vô vi là không; nên quán pháp quá khứ là không, nên quán pháp vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện là không, nên quán pháp bất thiện, vô ký là không; nên quán pháp nơi Dục giới là không, nên quán pháp nơi Sắc giới, Vô sắc giới là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi quán như vậy, khiến tâm chẳng tán loạn; nếu tâm chẳng tán loạn thì chẳng thấy có pháp nào cả; nếu chẳng thấy có pháp nào cả thì chẳng có sự chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã khéo tu học, lãnh hội tự tướng các pháp đều là không, không pháp nào có thể tăng, không pháp nào có thể giảm, cho nên đối với các pháp chẳng thấy chẳng chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong Thắng nghĩa đế của tất cả pháp, chủ thể chứng đắc, đối tượng được chứng đắc, nơi chốn chứng đắc, thời gian chứng đắc và do pháp đó mà được chứng đắc, hoặc hợp, hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt, chẳng thể thấy được.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy các Đại Bồ-tát đối với cái không của các pháp, chẳng nên chứng đắc. Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát an trú nơi cái không của các pháp mà chẳng chứng đắc?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi quán cái không của pháp thì trước hết nghĩ thế này: “Ta nên quán các tướng của pháp đều không, chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán cái không của các

pháp chứ chẳng vì chứng đắc mà quán cái không của các pháp. Nay là lúc học chứ chẳng phải là lúc chứng.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chưa nhập định vị, giữ vững tâm ở đối tượng được duyên; khi đã nhập định thì chẳng gắn tâm nơi cảnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy ở trong lúc này, chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không bên trong, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ chân như, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Tĩnh lự, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám Giải thoát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ năm loại mắt, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ sáu phép thần thông, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ mười lực của Phật, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không quên mất, chẳng

chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ hạnh Đại Bồ-tát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng lậu tận. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên suy nghĩ: “Ta đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không bên trong, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với chân như, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với Thánh đế khổ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn Tĩnh lự, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tám Giải thoát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn Niệm trụ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp môn giải thoát Không, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với năm loại mắt,

bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với sáu phép thần thông, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với mười lực của Phật, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không quên mất, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tánh luôn luôn xả, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với trí Nhất thiết, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Dự lưu. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả vị Độc giác.”



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 332

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (2)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên tiếp cận Tam-ma-địa Không, nên an trú nơi Tam-ma-địa Không, nên tu hành Tam-ma-địa Không, nhưng đối với Thật tế (Niết-bàn) chẳng nên chứng đắc. Nên tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nên an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nên tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc. Nên tiếp cận bốn Niệm trụ, nên an trú nơi bốn Niệm trụ, nên tu hành bốn Niệm trụ, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc; nên tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên an trú nơi bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc. Như thế, cho đến nên tiếp cận mười lực của Phật, nên hưởng đến mười lực của Phật, nên tu hành mười lực của Phật, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc; nên tiếp cận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên hưởng đến bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy tiếp cận Tam-ma-địa Không, an trú nơi Tam-ma-địa Không, tu hành Tam-ma-địa Không nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác. Tuy tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-

hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác. Tuy tiếp cận bốn Niệm trụ, an trú bốn Niệm trụ, tu hành bốn Niệm trụ, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác; tuy tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, an trú bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, lại cũng chẳng chứng quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này nên chẳng rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, ví như vị tráng sĩ tướng mạo đoan nghiêm uy dũng hơn người, ai trong thấy cũng hoan hỷ, quyến thuộc đông đủ, thanh tịnh viên mãn; đối với binh pháp đều học đến chỗ rốt ráo, khéo sử dụng các thứ đao gậy, binh khí một cách vững vàng, tự tin; sáu mươi bốn loại tài năng, mười tám thứ kinh thư, mọi thứ kỹ thuật đều lâu thông, mọi người thấy đều ngưỡng mộ, kính phục; việc làm luôn khéo léo nên công ít mà lợi nhiều, do đó được mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ, vị tráng sĩ ấy càng thêm vui mừng, phấn khởi, tự bằng lòng với mình. Vì có duyên sự, vị ấy dẫn đưa những người già yếu và thân quyến đi đến địa phương khác; giữa đường ngang qua vùng đồng hoang vắng đầy hiểm nạn, có nhiều thú dữ, giặc cướp, những kẻ thù oán nói chung đó là nơi vốn ẩn chứa bao sự việc khiếp sợ. Thân quyến lớn nhỏ thấy đều kinh hoàng. Vị tráng sĩ đó luôn tự tin ở sức lực dũng mãnh của mình, lại có nhiều tài nghệ nên thân ý thư thái, luôn an ủi cha mẹ cùng thân quyến chớ nên lo sợ, sẽ khiến hết khổ. Khi đó, vị tráng sĩ ấy đã dùng các phương thức khéo léo đưa các thân quyến đến nơi an ổn. Đã thoát khỏi chốn hiểm nạn rồi, thấy đều mừng vui, an lạc, nhưng vị tráng sĩ ấy, ở nơi chốn đồng hoang đầy thú dữ, giặc cướp, kẻ oán đều không có ý làm hại chúng. Vì sao? Vì tự trông cậy vào sức mạnh của chính mình, đủ các tài năng, chẳng hề sợ sệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng lại như thế! Vì thương yêu các hữu tình bị thống khổ trong nẻo sinh tử nên dốc hướng đến quả vị

Giác ngộ cao tột, duyên khắp các loài hữu tình, khởi bốn Vô lượng, an trú nơi tâm luôn hòa hợp với bốn Vô lượng, tinh cần tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến mau viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, ở quả vị chưa viên mãn, vì muốn tu học trí Nhất thiết trí nên chẳng chứng lậu tận. Tuy an trú nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chẳng chuyển theo diệu lực của pháp môn ấy, cũng chẳng bị dẫn dắt theo nẻo chương ngại ấy; đối với pháp môn giải thoát cũng chẳng chứng đắc. Vì chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác, chắc chắn hưởng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như con chim có đôi cánh khỏe bay trong hư không, tự tại bay lượn một cách thỏa thích, chẳng rơi xuống đất. Tuy nương nơi hư không bay lượn vui thích nhưng chẳng chiếm cứ hư không, cũng chẳng bị hư không ngăn ngại.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện luôn luôn tiếp cận, an trú, tu hành nhưng chẳng chứng đắc; do chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác; tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết trí, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nương ba pháp Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện mà chứng lậu tận.

Này Thiện Hiện, ví như người khỏe mạnh, thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài năng của mình, ngược bắn lên hư không; vì muốn mũi tên ở mãi trên ấy chẳng rơi xuống đất, nên dùng mũi tên sau bắn vào mũi tên trước. Cứ như vậy, lần lượt trải qua nhiều thời gian, mũi tên này nối đuôi mũi tên kia chẳng hề rơi xuống; nếu muốn cho rơi thì dừng hẳn mũi tên sau; bấy giờ, các mũi tên kia liền rơi xuống đất.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát cũng giống như thế! Vì dốc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, do nhân tu tập các căn lành chưa thành thực, nên chẳng bao giờ nửa chừng mà chứng Thật tế. Nếu muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì tạo nhân tu

tập các căn lành, tất cả đều thành thực, bấy giờ Bồ-tát mới chứng đắc Thật tế, đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đều nên quán xét kỹ lưỡng về thật tướng của các pháp như trước đã nói.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thường làm các việc khó làm, tuy học các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tuy học các pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; tuy học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tuy học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng nửa chừng chẳng rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác, thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy rất là hiếm có!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát ấy đối với các hữu tình thế chẳng rời bỏ. Họ nguyện rằng, nếu các hữu tình chưa được giải thoát thì ta quyết chẳng bỏ gia hạnh đã khởi.

Này Thiện Hiện, nguyện lực của các Đại Bồ-tát là thù thắng, thường nghĩ rằng: “Tất cả hữu tình nếu chưa được giải thoát thì ta quyết chẳng bỏ họ.” Do phát khởi tâm rộng lớn như thế nên nửa chừng quyết chẳng thoái lui.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Ta chẳng nên bỏ tất cả hữu tình, quyết khiến họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình làm việc bất chánh, ta vì dốc hóa độ họ nên luôn chỉ dẫn pháp môn giải thoát tịch tĩnh là không, vô tướng, vô nguyện. Tuy thường chỉ dẫn mà chẳng chứng đắc.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì thành tựu được diệu lực của

phương tiện thiện xảo nên tuy luôn luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát, nhưng nửa chừng chẳng chứng Thật tế, cho đến chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí; cần phải đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì mới chứng đắc.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường ưa quán xét chỗ thâm diệu. Đó là ưa quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... đều là tự tánh không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy quán sát như vậy rồi, sinh khởi ý nghĩ: Các loài hữu tình do sức lôi kéo của bạn ác, ở trong đêm dài sinh tử, khởi tướng chấp ngã, tướng chấp hữu tình, tướng chấp dòng sinh mạng, tướng chấp khả năng sinh khởi, tướng chấp sự nuôi dưỡng, tướng chấp sự trưởng thành, tướng chấp chủ thể luân hồi, tướng chấp ý sinh, tướng chấp nho đồng, tướng chấp khả năng tạo tác, tướng chấp khả năng thọ nhận, tướng chấp về sự hiểu biết, tướng chấp về sự nhận thức. Do tướng chấp này mà mọi tạo tác đều có sở đắc, trôi lăn theo nẻo luân hồi sinh tử, chịu đủ các nỗi thống khổ. Vì nhằm dứt trừ các tướng chấp như thế của hữu tình nên ta dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà giảng nói pháp sâu xa mâu nhiệm, khiến đoạn trừ tướng chấp, lìa mọi khổ của sinh tử.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy tu tập pháp môn giải thoát Không nhưng chẳng nương vào pháp này mà chứng Thật tế; tuy tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng nương vào pháp này mà chứng Thật tế. Vì đối với Thật tế chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, lại cũng chẳng rơi vào quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nghĩ như thế, nên tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, thành tựu căn lành chẳng chứng Thật tế; tuy đối với Thật tế, chưa chứng đắc ngay nhưng chẳng từ bỏ bốn Tịch lự, cũng chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, cũng chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng từ bỏ tám Giải thoát, cũng chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng từ bỏ pháp không bên trong, cũng chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng từ bỏ chân như, cũng chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, cũng chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng từ bỏ năm loại mắt, cũng chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng từ bỏ mười lực của Phật, cũng chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng từ bỏ pháp không quên mất, cũng chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; cũng chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, cũng chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các công đức, chẳng thể suy giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, vì dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ cho nên trong

từng sát-na, pháp lành tăng trưởng, các căn lanh lợi, vượt qua tất cả bậc Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát thường suy nghĩ thế này: Các loài hữu tình ở trong đêm dài sinh tử, tâm họ thường bị bốn thứ điên đảo làm cho điên đảo. Đó là tưởng điên đảo về thường, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về lạc, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về ngã, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về tịnh, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo. Ta vì các hữu tình kia nên dốc hường đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình giảng nói pháp không điên đảo: Đó là nêu giảng sinh tử là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chỉ có Niết-bàn là tịch tĩnh vi diệu, đầy đủ các thứ công đức chân thật của Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệm này: Tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng phương tiện thiện xảo để nhiếp thọ nên đối mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nhập pháp định thù thắng của Như Lai.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, vào ra tự tại, nhưng đối với Thật tế chưa chứng đắc ngay, kể cả quả vị Giác ngộ cao tột cũng vậy; vì công đức tu hành chưa hoàn toàn viên mãn nên chẳng chứng đắc Thật tế và các công đức khác, khi dốc đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì mới chứng đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy đối với các công đức khác tu chưa viên mãn, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyện thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Các loài hữu tình ở trong đêm dài sinh tử, mọi sự tạo tác đều có sở đắc, đó là chấp có ngã, hoặc chấp có hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; hoặc chấp có sắc, hoặc chấp có thọ, tưởng, hành, thức; hoặc chấp có

nhãn xứ, hoặc chấp có nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ; hoặc chấp có sắc xứ, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc chấp có nhãn giới, hoặc chấp có nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới; hoặc chấp có sắc giới, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chấp có nhãn thức giới, hoặc chấp có nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc chấp có nhãn xúc, hoặc chấp có nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc; hoặc chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chấp có các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc chấp có địa giới, hoặc chấp có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc chấp có vô minh, hoặc chấp có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc chấp có bốn Tịch lự, hoặc chấp có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chấp có bốn chánh sự. Ta vì các hữu tình ấy, nên dốc hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ khiến các hữu tình kia vĩnh viễn dứt trừ các chấp hữu sở đắc như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng Thật tế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bảy giờ tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, chẳng phải là chẳng tu tập, nhưng chỉ đối với pháp môn Tam-ma-địa Không thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nhận thấy các hữu tình do sức lôi kéo của bạn ác, trong đêm dài sinh tử chấp trước vô số các loại tướng. Đó là chấp trước tướng nữ, nam, tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên luôn luôn nghĩ rằng: Ta vì các loài hữu tình như thế nên dốc hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ khiến các hữu tình kia vĩnh viễn không còn có sự chấp trước các tướng như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật

bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng Thật tế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Không, vô nguyện chẳng phải là chẳng tu tập, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã an trú hoàn hảo nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đã an trú hoàn hảo nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã an trú hoàn hảo nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; đã tu học hoàn hảo bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đã tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu học hoàn hảo... cho đến mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các pháp Phật khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu công đức từ trí tuệ như thế, nếu đối với sinh tử phát khởi ý tưởng ưa thích, hoặc cho là ưa thích, hoặc đối với ba cõi, chấp trước để an trú thì không thể có việc đó.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo pháp Bồ-đề phần, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, phải nên nêu câu hỏi: Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm thế nào tu học pháp Bồ-đề phần mà chẳng chứng các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế? Do chẳng chứng nên chẳng rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và

quả vị Độc giác mà siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường không chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu đó, nếu trả lời thế này: Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ nên tư duy về các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế; còn tất cả pháp Bồ-đề phần khác chẳng nên tu học, thì này Thiện Hiện, nên biết là Đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chưa đủ khả năng để khai thị sự thọ ký và biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu này, nếu trả lời là các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tư duy đúng đắn về các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp Bồ-đề phần khác, cũng nên theo phương tiện thiện xảo như trước đã nói mà tu học nhưng chẳng chứng đắc, thì này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã có khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chưa đủ khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng, nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, chưa nhập vào bậc Bạc, chưa giống như các Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển khác, khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ là an trụ nơi quả vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã nhập vào bậc Bạc, đã giống như các Đại Bồ-tát

trụ ở quả vị không thoái chuyển khác, khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ là đã an trụ nơi quả vị không thoái chuyển.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có vị nào chưa đắc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà có khả năng trả lời đúng như thật như thế chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy chưa đắc quả vị không thoái chuyển, nhưng có khả năng đối với câu hỏi này trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy chưa đắc quả vị không thoái chuyển nhưng thường tu tập các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã thành tựu đầy đủ tuệ giác sắc bén, hoặc nghe hoặc chẳng nghe nhưng có khả năng trả lời đúng như thật như Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhiều Đại Bồ-tát dốc tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng chỉ số ít mới có khả năng trả lời đúng như thật như Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, vì đã tu tập hoàn hảo bậc Tri hay chưa tu tập hoàn hảo bậc Tri mà an trú?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chỉ có số ít Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị không thoái chuyển với trí tuệ vi diệu như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như vậy thì đều có khả năng, đối với câu hỏi này, trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện, nếu vị nào có khả năng trả lời đúng như thật, nên biết Đại Bồ-tát ấy căn lành lan lợi, các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian chẳng thể phá hoại được.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, ngay cả trong mộng cũng chẳng ưa thích, khen ngợi bậc Thanh văn, Độc giác; đối với pháp ở ba cõi cũng chẳng để tâm ưa thích khen ngợi, thường quán các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò ảo thuật, như thành ảo. Tuy quán sát như vậy nhưng chẳng chứng đắc thật tế thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng chúng, vô lượng trăm chúng, vô lượng ngàn chúng, vô lượng trăm ngàn chúng, vô lượng ức chúng, vô lượng trăm ức chúng, vô lượng ngàn ức chúng, vô lượng trăm ngàn ức chúng, vô lượng triệu chúng, vô lượng trăm triệu chúng, vô lượng ngàn triệu chúng, vô lượng trăm ngàn triệu chúng, đó là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân..., cung kính vây quanh để được nghe pháp; đã nghe pháp rồi, hiểu rõ nghĩa lý rồi, tinh tấn tu hành các pháp tùy, pháp hành cùng hòa kính hành, tùy pháp hành, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mộng thấy bọn giặc hung bạo phá hoại thôn xóm, thành ấp, hoặc thấy các loài thú dữ như hổ, lang, sư tử, các thứ rắn rít độc hại muốn đến hại thân mạng, hoặc thấy đám oan gia muốn tìm tòi chặt đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, bạn bè sắp lâm chung, hoặc thấy chính mình bị lạnh nóng đói khát và các nỗi khổ khác bức bách não hại; mộng thấy những sự việc đáng sợ như thế nhưng chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng; sau khi tỉnh mộng, liền thường tư duy về tính chất hư dối nơi ba cõi đều như những điều thấy trong mộng; nguyện khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình nêu giảng rõ về ba cõi, tất cả đều hư vọng, như cảnh mộng, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ngay cả trong mộng, thấy có các loài hữu tình nơi ba nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, liền suy nghĩ thế này: “Ta sẽ tinh cần tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, nguyện khi ta chứng đắc quả vị ấy thì trong cõi Phật của ta, không còn có các loài hữu tình nơi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới cho đến không có tên gọi các đường ác kia; sau khi tỉnh mộng cũng lại suy nghĩ như thế. Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy, khi thành Phật, trong cõi Phật đó nhất định không có đường ác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hoặc mộng, hoặc tỉnh, các pháp đều không hai, không hai phần, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục..., hoặc lại thấy thiêu đốt thành ấp, làng xóm, liền phát thệ nguyện: Nếu ta đã được thọ ký bậc không thoái chuyển, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nguyện cho ngọn lửa dữ này được dứt ngay tức khắc, biến thành hơi nước mát mẻ. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nguyện như vậy rồi, trong mộng nếu thấy lửa tức khắc bị diệt, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nhưng nếu nguyện như vậy rồi mà lửa chẳng dứt thì nên biết vị ấy chưa đắc bậc không thoái chuyển. Nay Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong lúc tỉnh thấy rõ lửa dữ bốc cháy thiêu đốt các thành ấp, hoặc xóm làng, liền suy nghĩ thế này: “Ta ở trong mộng, hoặc trong lúc tỉnh đã từng chứng kiến có các hành trạng, hình tướng của bậc không thoái chuyển mà chưa xét kỹ thật hư; nếu điều ta từng chứng kiến là thật có thì nguyện cho lửa dữ này tức thời dứt hẳn, biến thành hơi nước mát mẻ. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi phát thệ nguyện thành thật như thế, lửa dữ tức thời dứt hết thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nhưng phát lời thệ nguyện chân thật kia mà lửa chẳng dứt thì biết là vị ấy chưa đắc bậc không thoái chuyển. Nay Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong khi tỉnh, thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc xóm làng, liền nghĩ thế này: “Ta ở trong mộng, hoặc trong khi tỉnh đã từng tự thấy có các hành trạng, hình tướng của bậc không thoái chuyển; nếu điều ta thấy nhất định là thật có, quyết đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện cho lửa dữ này tức thời dứt hết, biến thành hơi nước mát mẻ. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy phát lời thệ nguyện chân thật này rồi, lửa dữ chẳng diệt liền mà đốt cháy một nhà, chừa một nhà, rồi lại đốt một nhà, hoặc đốt một xóm, chừa một xóm, lại đốt một xóm. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi đám lửa ấy dứt hẳn. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nên tự biết rõ, nhất định là đã đắc bậc không thoái chuyển. Nhưng những chỗ bị thiêu đốt kia là do hữu tình ở đó đã tạo tác, tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Họ do nghiệp này, trước hết đọa vào đường ác trong vô lượng kiếp chịu khổ báo lớn; nay sinh vào cõi

người phải thọ lấy tai ương còn lại ấy; hoặc do nghiệp này, sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp thọ các khổ báo lớn, nay tại cõi người, trước hết hiện ra tai ương nhỏ, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, do các loại nhân duyên đã nói ở trước mà biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Lại có các hành trạng, hình tướng thành tựu khác để biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ nói cho ông rõ. Ông nên lắng nghe.

Thiện Hiện đáp:

–Dạ, xin Đức Thế Tôn giảng nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hoặc Đại Bồ-tát nhận thấy có các nam nữ, hoặc có người nữ đang bị hàng phi nhân nhập xác, liền nghĩ: Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã đạt được tâm ý thanh tịnh an lạc thì thọ ký cho ta bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt. Hoặc ta từ lâu phát khởi ý thanh tịnh cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, xa lìa ý thích Thanh văn, Độc giác mà chỉ dốc cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Hoặc tương lai, ta sẽ chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tận cùng đời vị lai đem lại lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Hoặc vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại thật có trong khắp mười phương thế giới, thuyết pháp nhiệm mầu, làm lợi lạc các loài hữu tình; chứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia không gì là chẳng thấy, chẳng biết, chẳng hiểu, chẳng chứng, hiện nhận biết, thấu hiểu ý muốn sai biệt của tất cả loài hữu tình, nguyện xót thương soi thấu tâm niệm và lời bày tỏ chân thành của con. Nếu con có khả năng tu hạnh Bồ-tát thì quyết chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vớt bao nỗi khổ sinh tử của hữu tình, xin nguyện cho nam tử ấy, hoặc nữ nhân này chẳng bị loài phi nhân quấy nhiễu; loài phi nhân ấy theo lời con nêu bày liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nói lên lời này, nếu loài phi nhân kia chẳng bỏ đi thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa từng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nói lên lời này, nếu loài phi nhân kia tức thời bỏ đi thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát chưa tu học hoàn hảo pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, chưa tu học hoàn hảo các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa an trú hoàn hảo nơi pháp không bên trong, chưa an trú hoàn hảo nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chưa an trú hoàn hảo nơi chân như, chưa an trú hoàn hảo nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa an trú hoàn hảo nơi Thánh đế khổ, chưa an trú hoàn hảo nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn Niệm trụ, chưa tu học hoàn hảo bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn Tịch lự, chưa tu học hoàn hảo bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa tu học hoàn hảo tám Giải thoát, chưa tu học hoàn hảo tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Không, chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chưa tu học hoàn hảo pháp môn Đà-la-ni, chưa tu học hoàn hảo pháp môn Tam-ma-địa; chưa nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu tập đầy đủ tất cả pháp Phật; xa lìa phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, chưa thoát khỏi sự nhiễu loạn của ác ma; đối với ma sự chưa có thể hiểu biết thấu đáo, chẳng tự lường tính được tính chất dày mỏng của căn lành; khi học nói lời chân thật của các Bồ-tát, liền bị ác ma lừa dối.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy có người nam, hoặc nữ đang bị hàng phi nhân dựa nhập, liền tỏ ra xem thường việc ấy, phát lời thành thật rằng: Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ được thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thì khiến cho

người nam, hoặc nữ kia chẳng bị hàng phi nhân nhiễu loạn, phi nhân kia theo lời ta bày tỏ hãy mau bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nêu bày như thế rồi, lúc này, vì ác ma đang cố làm mê loạn nên liền đuổi được phi nhân. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ác ma uy lực hơn loài phi nhân kia cho nên phi nhân nghe lời ác ma liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy sự việc ấy rồi, vô cùng vui mừng suy nghĩ: “Phi nhân nay đã bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân kia theo sự phát nguyện của ta nên liền xả bỏ người nam, hoặc nữ ấy, chứ không phải lý do nào khác.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thể biết đó là việc làm của ác ma mà cho là do sức mình nên vọng sinh hoan hỷ. Dựa vào việc này mà xem thường các Bồ-tát khác, nói rằng, ta đã từ chư Phật trong quá khứ được thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, những điều đã phát nguyện đều không hư dối. Các người chưa được chư Phật thọ ký, chẳng nên học phát lời thành thật tương hợp; dù có tha thiết mong cầu chắc chắn là không có kết quả gì.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì xem thường, chê bai các Bồ-tát khác do vọng tưởng dựa vào chút ít công năng kia; vì đối với các công đức đã làm sinh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì không có diệu lực của phương tiện thiện xảo, vì đã sinh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, vì khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác nên tuy siêng năng tinh tấn nhưng bị rơi vào hàng Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì phước đức cạn mỏng nên nghiệp thiện đã làm trong sự phát lời thành thật đều từ ma sự đẩy khởi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thường thân cận cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các thiện tri thức; chẳng có thể thỉnh vấn về hành tướng của các Bồ-tát đã đạt bậc không thoái chuyển; chẳng có thể nhận ra mưu mô quỷ quyết của đám ma xấu ác, nên mọi sự hành động tạo tác đều bị đám ma kia trói buộc càng lúc càng siết chặt. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng

được lâu dài, thậm chí lại xa lìa phương tiện quyền xảo cho nên bị ác ma nhiễu loạn. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hiểu biết đầy đủ về các loại ma sự.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng được lâu dài? An trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng được lâu dài; an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng được lâu dài; an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng được lâu dài; tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng được lâu dài; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng được lâu dài; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng được lâu dài; tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng được lâu dài; tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chưa nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu hành đầy đủ tất cả pháp Phật; xa lìa phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, nên bị các ác ma nhiễu loạn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, bọn ác ma biến ra đủ các loại hình tượng, đến trước Đại Bồ-tát này, tìm cách nói dối rằng: “Ồ, ông thiện nam! Ông có tự biết chăng, chư Phật quá khứ đã từng thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông, đối với quả vị Giác ngộ ông quyết định sẽ chứng đắc, chẳng bị thoái chuyển; ông tên gọi như thế, cho mẹ tên như thế, anh em tên như thế, chị em tên như thế, bằng hữu quyến thuộc, cho đến cha mẹ bảy đời, dòng họ đều có tên như thế... Thân ông sinh vào phương đó,

cõi nước đó, thành đó, ấp đó, xóm làng đó; người sinh vào năm ấy, vào đời vua ấy...”

Này Thiện Hiện, ác ma kia nếu nhận thấy tâm hành của Bồ-tát này yếu đuối, căn tánh chậm lụt, bèn nói dối rằng: Đời trước, tâm hành của ông cũng yếu đuối, căn tánh cũng chậm lụt. Ác ma ấy nếu thấy tâm hành của Bồ-tát này vững vàng, căn tánh lanh lợi bèn nói dối rằng: Đời trước, tâm hành của ông cũng vững vàng, căn tánh cũng lanh lợi. Ác ma ấy nếu thấy Bồ-tát này ở chốn thanh vắng, hoặc ở bãi tha ma, chỗ vắng vẻ, dưới bóng cây, hoặc thường đi khát thực, hoặc ăn một bữa, hoặc ngồi ăn một chỗ, hoặc ăn một bát, hoặc mặc y chằm vá, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi chứ không nằm, hoặc ưa trải tọa cụ cũ, hoặc ít ham muốn, hoặc thích vừa đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc có đủ chánh niệm, hoặc ưa định tĩnh, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc chẳng coi trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý chuộng tiếng khen, hoặc thích liêm khiết, tiết kiệm, chẳng thoa dầu chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc chẳng dao động, hoặc thích ít nói, hoặc ưa lời nhu hòa, thì ác ma ấy nói rằng: Ở đời trước, ông đã từng ở chỗ thanh vắng như thế, hoặc ở bãi tha ma... như đã nêu ở trên, cho đến ít nói, ưa lời nhu hòa. Vì sao? Vì nay ông đã thành tựu các thứ công đức Đổ-đa như vậy, thế gian đều thấy. Nhất định đời trước ông cũng có các loại công đức thù thắng không khác. Nên tự vui mừng đi, chớ tự coi thường mình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói về đời trước và đời sau của mình có những công đức thù thắng cùng những danh tự sai biệt của mình, của bà con ở hiện tại, cả nơi sinh, lúc sinh và khen ngợi công đức Đổ-đa; nghe xong hoan hỷ, tâm sinh kiêu mạn, khinh miệt chê bai các vị Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện, bấy giờ ác ma biết tâm của Bồ-tát này ám độn, lại bảo rằng: “Ông có đầy đủ các tướng trạng về công đức như thế, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ nhất định đã thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, chắc chắn ông sẽ chứng đắc, chẳng bị thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, khi ấy vì bị ác ma vì muốn làm nhiễu loạn nên giả hiện hình dạng người xuất gia, hoặc giả hiện hình dạng người tại gia, hoặc giả hiện hình dạng cha mẹ, anh em, chị em, bạn hữu, hoặc giả hiện hình dạng Phạm chí, hoặc giả hiện hình dạng bậc

thầy mẫu mực, hoặc giả hiện đủ các loại hình dạng Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... đến chỗ Đại Bồ-tát này nói như vậy: Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông; đối với quả vị ấy, quyết định ông sẽ chứng đắc, chẳng còn thoái chuyển. Vì sao? Vì các tướng trạng công đức của Đại Bồ-tát ở bậc không thoái chuyển ông đều có đủ. Nên tự tôn trọng, chớ sinh do dự.

Này Thiện Hiện, như Ta đã nói là Đại Bồ-tát thật sự có được hành trạng hình tướng của bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà còn ôm lòng tăng thượng mạn thì quả là điều chẳng có.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã bị ma chi phối, bị ma ám nhập. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với các hành, dạng, tướng của Đại Bồ-tát đạt được bậc không thoái chuyển thật sự chưa có, chỉ nghe ác ma nói về công đức, tên tuổi, chỗ sinh, khi sinh của mình có đôi phần giống sự thật, liền sinh tâm kiêu mạn, khinh thường, chê bai các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên hiểu biết rõ về các ma sự như thế.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 333

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (3)

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát bị ác ma chi phối, bị ác ma làm mê hoặc, chỉ nghe danh tự liền vọng sinh chấp trước. Vì sao?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy trước chưa tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; trước chưa an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trước chưa an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; trước chưa an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; trước chưa tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; trước chưa tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; trước chưa tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; trước chưa tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; trước chưa tu học mười địa Bồ-tát; trước chưa tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; trước chưa tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trước chưa tu học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trước chưa tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trước chưa tu học trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; trước chưa tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; trước chưa tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Do nhân duyên này, nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của uẩn ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của tử ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của thiên ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của phiền não ma. Do nhân duyên này, nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hiểu rõ sắc, chẳng hiểu rõ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hiểu rõ nhãn xứ, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hiểu rõ sắc xứ, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hiểu rõ nhãn giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hiểu rõ sắc giới, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hiểu rõ nhãn thức giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hiểu rõ nhãn xúc, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hiểu rõ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng hiểu rõ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hiểu rõ địa giới, chẳng hiểu rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hiểu rõ vô minh, chẳng hiểu rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng hiểu rõ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng hiểu rõ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hiểu rõ pháp không bên trong, chẳng hiểu rõ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hiểu rõ chân như, chẳng hiểu rõ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng hiểu rõ bốn Niệm trụ, chẳng hiểu rõ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hiểu rõ Thánh đế khổ, chẳng hiểu rõ Thánh đế tập, diệt,

đạo; chẳng hiểu rõ bốn Tĩnh lực, chẳng hiểu rõ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hiểu rõ tám Giải thoát, chẳng hiểu rõ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát Không, chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng hiểu rõ mười địa Bồ-tát; chẳng hiểu rõ năm loại mắt, chẳng hiểu rõ sáu phép thần thông; chẳng hiểu rõ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng hiểu rõ pháp môn Đà-la-ni; chẳng hiểu rõ mười lực của Phật, chẳng hiểu rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hiểu rõ quả Dự lưu, chẳng hiểu rõ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng hiểu rõ quả vị Độc giác; chẳng hiểu rõ trí Nhất thiết, chẳng hiểu rõ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng hiểu rõ thật tướng của danh tự nơi các nơi các pháp của hữu tình. Do nhân duyên này nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma, chúng dùng phương tiện hóa đủ các hình dạng nói với Đại Bồ-tát này rằng: Hạnh nguyện tu hành của ông đã viên mãn, nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột đi! Khi ông thành Phật, sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy.

Này Thiện Hiện, đó là ác ma kia đã biết Bồ-tát này trải qua thời gian vô tận tư duy tâm nguyện là khi mình thành Phật thì sẽ đạt được công đức, danh hiệu như thế, nên ác ma đã tùy theo tâm nguyện, tư duy của vị ấy mà nói như vậy.

Này Thiện Hiện, khi ấy, Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên nghe ma nói, liền nghĩ thế này: “Lạ thật! Người này vì ta mà nói rõ là ta sẽ được thành Phật cùng công đức, danh hiệu tương ứng với tâm nguyện tư duy lâu dài của ta; do vậy nên biết chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, ta nhất định đạt được không thoái chuyển. Khi ta thành Phật, chắc chắn sẽ đạt được danh hiệu tôn quý, công đức như thế.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma kia hoặc quyến thuộc của ma, hoặc các Sa-môn đã bị ma chi phối nói là trong tương lai sẽ thành Phật, danh hiệu, nên tâm kiêu mạn cứ như thế mà càng tăng trưởng cho rằng ta trong đời vị lai nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy, các Bồ-tát khác chẳng ai bằng ta.

Này Thiện Hiện, như lời ta nói về các hành trạng, hình tướng của Đại Bồ-tát sẽ được không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này đều

chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói về hư danh của sự thành Phật liền sinh ngạo mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do khởi ngạo mạn, khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, vì đã rời bỏ bạn lành, vì thường bị sự tác động của bạn xấu ác nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc từ nơi thân này, lại được chánh niệm, chí thành hối lỗi, bỏ tâm kiêu mạn cũ, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen bạn lành tốt nhất, thì vị ấy tuy bị lưu chuyển theo nẻo sinh tử trong thời gian dài nhưng sau lại nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dần dần tu học, cũng sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc từ nơi thân này nhưng chẳng được chánh niệm, chẳng biết hối lỗi, chẳng bỏ tâm kiêu mạn, chẳng muốn gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen bạn lành tốt nhất, thì vị ấy nhất định bị lưu chuyển trong nẻo sinh tử dài lâu; sau tuy tinh tấn tu các nghiệp thiện nhưng cũng rơi vào hàng Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, ví như Bí-sô cầu quả vị Thanh văn, đối với bốn trọng tội nếu bị phạm một thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là con dòng họ Thích; trong hiện tại, vị ấy nhất định chẳng có thể đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát vọng chấp hư danh cũng vậy, chỉ nghe ma nói đến hư danh là thành Phật thì liền khởi tâm kiêu mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Nên biết, tội này hơn tội một trong bốn trọng tội mà Bí-sô kia đã phạm vô lượng lần.

Này Thiện Hiện, nếu đem so bốn trọng tội mà Bí-sô kia đã phạm, tội của Bồ-tát này còn hơn cả tội năm vô gián cũng vô lượng lần. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy sự thật chẳng thành tựu các công đức thù thắng mà chỉ nghe ác ma nói về danh hiệu thành Phật liền tự ngạo mạn, khinh các Bồ-tát khác, do đó tội này còn hơn tội năm vô gián.

Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị

Giác ngộ cao tột thì phải nhận biết rõ lời nói về danh hiệu hư vọng như vậy chính là ma sự hết sức vi tế.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát ẩn cư nơi núi rừng, đồng hoang, đầm vắng, một mình ngồi yên, tu hạnh xa lìa. Khi ấy, có ác ma đi đến chỗ của vị đó cung kính khen ngợi công đức của hạnh xa lìa, nói thế này: “Lành thay, Đại sĩ, có thể tu hạnh xa lìa như thế. Hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi. Thiên đế Thích, các vị Trời, Thiên thần đều cùng bảo vệ, cúng dường, tôn trọng. Vậy Đại sĩ nên thường trú ở đây, chớ đi nơi khác.”

Này Thiện Hiện, Ta chẳng khen ngợi các Đại Bồ-tát ở chốn thanh vắng, nơi đồng hoang, rừng núi, ngồi yên tư duy, tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chẳng khen ngợi người ở nơi thanh vắng, chốn đồng hoang, rừng núi, bỏ các đồ nằm, ngồi yên, tư duy về công đức của hạnh xa lìa, thì các Đại Bồ-tát nên tu những hạnh xa lìa nào khác? Cúi xin Ngài chỉ dạy hạnh xa lìa thù thắng cho các Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chư Đại Bồ-tát, hoặc ở các nơi thanh tịnh như rừng núi, đầm vắng, đồng hoang, hoặc ở các chỗ phức tạp ồn ào như thành ấp, xóm làng, kinh đô, thì chỉ có thể xa lìa nghiệp ác, phiền não, lại còn phải xa lìa tác ý đối với các hàng Thanh văn, Độc giác, phải dốc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức thù thắng khác, đó gọi là hạnh xa lìa chân chính của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khen ngợi. Hạnh xa lìa ấy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khai thị và chấp nhận.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này, các Đại Bồ-tát thường phải tu học; hoặc ngày, hoặc đêm, phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp xa lìa ấy. Đó gọi là hạnh xa lìa của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này chẳng làm lẫn lộn với tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, chẳng xen lẫn với tất cả phiền não, nghiệp ác xa lìa các việc ồn ào, phức tạp, hoàn toàn thanh tịnh, hiện tại giúp các Bồ-tát mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho các hữu tình, cùng tận đời vị lai luôn được nối tiếp.

Này Thiện Hiện, các việc mà ác ma đã khen ngợi về những chỗ ở thanh tịnh như núi rừng, đầm vắng, đồng hoang, rời bỏ đồ nằm, ngồi yên một mình chẳng phải là hạnh xa lìa thù thắng của Bồ-tát. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì hạnh xa lìa ấy còn có tính chất huyền ảo, hỗn tạp, nghĩa là hạnh ấy còn xen lẫn nghiệp ác, phiền não, hoặc xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thường tin tưởng, thọ nhận, tinh cần tu học, chẳng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy siêng năng tu tập pháp hạnh xa lìa mà ác ma từng khen ngợi, lại khởi tâm kiêu mạn không thanh tịnh, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Đó là có chúng Đại Bồ-tát tuy ở thành ấp, xóm làng, đô thị mà tâm thanh tịnh, không bị các loại nghiệp ác phiền não xen lẫn, chẳng xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, tinh cần tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tinh cần an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tinh cần an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tinh cần an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tinh cần tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đối với các công đức nơi thế gian như là bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... tu tập đã viên mãn, tinh cần tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tinh cần tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; tinh cần tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tinh cần tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tinh cần

tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tinh cần tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tuy ở chỗ ồn ào nhưng tâm tĩnh lặng, thường xuyên siêng năng tu tập hạnh xa lìa thù thắng. Đối với các chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh đích thực như vậy, họ sinh tâm kiêu mạn, phỉ báng, khinh miệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không có phương tiện thiện xảo, nên dù ở nơi đồng hoang rộng hàng trăm do-tuần, nơi ấy tuyệt nhiên không có các loài cầm thú hung dữ, rắn rết, bọ trộm cướp, chỉ có Thần, Quỷ, La-sát... ra vào hay quanh quẩn trong đó. Họ ở chốn thanh vắng như thế, tuy trải qua một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua trăm ngàn năm, ức năm, trăm ức năm, ngàn ức năm, trăm ngàn ức năm, hoặc vượt hơn số này, tu hạnh xa lìa nhưng chẳng hiểu rõ hạnh viển ly chân chính của các Đại Bồ-tát, đó là các chúng Đại Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, xa lìa các loại phiền não, nghiệp ác, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy ở nơi đồng hoang, trải qua thời gian lâu dài nhưng còn xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, tham đắm nơi pháp của quả vị Thanh văn, Độc giác, nương vào pháp ấy mà tu hạnh xa lìa; lại đối với hạnh này sinh tâm tham đắm sâu xa.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát ấy, tuy tu hành hạnh xa lìa như thế nhưng chẳng thuận theo tâm của chư Như Lai.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa đích thực của các Đại Bồ-tát mà Ta xưng tán, Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn chẳng thành tựu. Vị ấy đối với hạnh xa lìa chân chính, thù thắng cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì vị ấy đối với hạnh xa lìa chân chính như thế chẳng sinh ưa thích, chỉ tu hành hạnh xa lìa không của hàng Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hạnh xa lìa chẳng chân chính, thù thắng, mà sẽ đi đến chỗ trống, hoan hỷ khen ngợi, bảo rằng: “Hay thay! Hay thay! Ngài có khả năng tu hành hạnh xa lìa chân chính. Hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều xưng tán. Đối với hạnh này, ngài nên tinh cần tu tập thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chấp trước nơi pháp hạnh xa lìa của hàng Thanh văn, Độc giác như vậy cho là tối thắng, khinh miệt chê bai những vị an trú nơi Bồ-tát thừa, tuy họ ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, và các Bí-sô mà pháp thiện đã thành tựu, thuận hợp... cho rằng họ chẳng có thể tu tập hạnh xa lìa, thân ở chỗ ồn ào, tâm chẳng tĩnh lặng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với các vị Đại Bồ-tát an trú nơi hạnh xa lìa chân chính mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi, thì khinh miệt, chê bai cho là ở chỗ ồn ào tâm chẳng tĩnh lặng, chẳng thể tu hành hạnh xa lìa chân chính; còn đối với các Đại Bồ-tát an trú nơi hạnh huyên áo, hỗn tạp thật sự mà chư Như Lai chẳng hề xưng tán, thì lại tôn trọng ngợi khen, cho là chẳng huyên áo, hỗn tạp, tâm họ tĩnh lặng, có khả năng tu hành đúng theo hạnh xa lìa chân chính.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với người như bậc đại sư, nên thân cận cung kính cúng dường thì chẳng thân cận cung kính cúng dường, trái lại sinh khinh miệt. Còn đối với kẻ như bạn ác đáng xa lìa chẳng nên phụng sự thì chẳng xa lìa mà lại cung kính cúng dường như phụng sự bậc Đại sư.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên vọng sinh chấp trước. Vì sao? Vì vị ấy nghĩ thế này: “Việc tu hành của ta là sự xa lìa chân chính, cho nên được hàng phi nhân xưng tán hộ niệm. Người ở thành ấp, thân tâm bị nhiễu loạn thì ai mà hộ niệm, cung kính khen ngợi.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này nên tâm chứa nhiều ngạo mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, phiền não nghiệp ác ngày đêm tăng trưởng.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đối với các Bồ-tát chính là hạng Chiên-đồ-la làm ô uế chúng Đại Bồ-tát, tuy giống hình tướng Đại Bồ-tát nhưng chính là giặc dữ trong cõi trời, người đối trá, mê hoặc Trời, Người, A-tố-lạc..., thân tuy mang pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường chứa ý muốn trộm cướp. Những người hướng đến Bồ-tát thừa chẳng nên thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người xấu ác như thế. Vì sao?

Này Thiện Hiện, nên biết người ấy lòng đầy tăng thượng mạn,

bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong chứa toàn những phiền não. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chân thật thì chẳng lìa bỏ trí Nhất thiết trí, chẳng bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thân tâm cầu chứng trí Nhất thiết trí, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì lợi lạc khắp các hữu tình nên chẳng thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người xấu ác như thế.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tinh tấn tu hành sự nghiệp của mình, nhằm chán, xa lìa nẻo sinh tử, chẳng tham đắm ba cõi; đối với kẻ Chiên-đồ-la giặc ác kia thường phát tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, nên nghĩ thế này: “Ta chẳng nên dấy khởi như kẻ xấu ác kia đã sinh khởi những lỗi lầm. Nếu khi thất niệm, tạm khởi như kẻ ấy thì kịp thời nhận biết ngay, khiến mau diệt trừ.”

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên hiểu biết rõ ràng về ma sự như vậy, phải siêng năng tinh tấn, xa lìa, trừ diệt, như xa lìa, diệt trừ tội lỗi mà Bồ-tát kia đã khởi.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, ý muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột tăng trưởng thì nên thường thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen bậc bạn lành tốt nhất.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những ai được gọi là bạn lành tốt nhất của các Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tất cả Đại Bồ-tát cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát. Các hàng Thanh văn và Thiện sĩ khác có khả năng vì chúng Đại Bồ-tát mà nêu bày, khai thị, phân biệt, làm rõ pháp tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến cho dễ lãnh hội, nên biết đó cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Niệm trụ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy

chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Tĩnh lự là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tám Giải thoát là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn giải thoát Không là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bậc Cực hỷ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết năm loại mắt là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; sáu phép thần thông cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn Tam-ma-địa là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp môn Đà-la-ni cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết mười lực của Phật là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không quên mất là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết trí Nhất thiết là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là

bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Thánh đế khổ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh nhân duyên của các pháp là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; các chi duyên khởi cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không bên trong là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết chân như là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Niệm trụ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là

ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Tĩnh lự đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tám Giải thoát đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn giải thoát Không đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bậc Cực hỷ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là

giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết năm loại mắt đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; sáu phép thần thông cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn Tam-ma-địa đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn Đà-la-ni cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết mười lực của Phật đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không quên mất đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; tánh luôn luôn xả cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thấy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết sự vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí

phiền não đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết trí Nhất thiết đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết Thánh đế khổ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh nhân duyên của các pháp đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; các chi duyên khởi cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là

đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không bên trong đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết chân như đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của quá khứ đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn sự soi sáng, làm sự hiểu thấu, làm sự nhận biết, làm trí, làm tuệ, làm sự cứu giúp, làm giúp, làm cửa, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm chốn về, chốn đến, làm cha, làm mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của vị lai đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn sự soi sáng, làm sự hiểu thấu, làm sự nhận biết, làm trí, làm tuệ, làm sự cứu giúp, làm

giúp, làm cửa, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm chốn về, chốn đến, làm cha, làm mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại nơi vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong khắp mười phương, giữ vững, đem lại sự an ổn cho tất cả hữu tình, khai thị pháp vi diệu đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn soi sáng, làm sự hiểu thấu, làm sự nhận biết, làm trí, làm tuệ, làm sự cứu giúp, làm giúp, làm cửa, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm chốn về, chốn đến, làm cha, làm mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bồ thí ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà sinh ra. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dốc sức tu tập muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thì nên học Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nên học bốn Tĩnh lự, nên học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên học tám Giải thoát, nên học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nên học pháp môn giải thoát Không, nên học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nên học bậc Cực hỷ, nên học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên học năm loại mắt, nên học sáu phép thần thông; nên học pháp môn Tam-ma-địa, nên học pháp môn Đà-la-ni; nên học mười lực của Phật, nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên học pháp không quên mất, nên học tánh luôn luôn xả; nên học đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não; nên học trí Nhất thiết, nên học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nên học quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; nên học Thánh đế khổ, nên học Thánh đế tập, diệt, đạo; nên học tánh duyên khởi của các pháp, nên học các chi duyên khởi; nên học pháp không bên trong, nên học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên học chân như, nên học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Lại nên dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình, bốn nhiếp pháp là gì? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện, Ta quán xét nghĩa này cho nên nêu rõ là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn tu hành hạnh không theo sự chỉ dạy của kẻ khác, muốn an trú nơi pháp trụ không theo sự chỉ dạy của kẻ khác, muốn đoạn trừ nghi hoặc của tất cả hữu tình, muốn thỏa mãn nguyện vọng của tất cả hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã rộng nói về tất cả pháp tướng phải nên tu học của chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đối với pháp ấy đều phải siêng năng tu học.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy gì làm tướng mà khuyên chúng Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy hư không làm tướng, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy vô trước làm tướng, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy vô tướng làm tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các tướng của các pháp

đều chẳng thể nắm bắt được, vì là không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nào để có thể nêu bày diệu tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Các pháp cũng có tướng như thế chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Có nhân duyên để có thể nêu bày diệu tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy tánh không làm tướng; các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy tính xa lìa làm tướng; các pháp cũng lấy tính xa lìa làm tướng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy nên có thể nói thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp, tự tánh đều là không, lìa tất cả các tướng.”

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp, tự tánh đều là không, xa lìa các tướng; thì tất cả pháp là tất cả các pháp không, cũng là tất cả các pháp, lìa tất cả các pháp. Vậy thì tại sao các hữu tình có thể bày ra nào tạp nhiễm, nào thanh tịnh?

Bạch Thế Tôn, chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh, cũng chẳng phải pháp xa lìa có nhiễm có tịnh.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải pháp tánh không có khả năng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải pháp xa lìa có khả năng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong tánh không, có pháp có thể chứng đắc; cũng chẳng phải trong xa lìa, có pháp có thể chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trong xa lìa, có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, làm sao cho con lãnh hội được diệu nghĩa sâu xa mà Phật đã dạy?

Bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hữu tình trải qua thời gian

vô tận có tâm về ngã và ngã sở, chấp ngã và ngã sở chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Hữu tình trong thời gian vô tận có tâm về ngã và ngã sở, chấp trước ngã và ngã sở.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Há chẳng phải do hữu tình chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Các loài hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hữu tình lưu chuyển theo nẻo sinh tử như thế là do có tạp nhiễm. Vì vậy nên biết chắc rằng tạp nhiễm hiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở, thì không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không có lưu chuyển theo nẻo sinh tử, mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử đã hiện hữu thì do đó nên biết có pháp tạp nhiễm; đã có tạp nhiễm; đã có tạp nhiễm thì cũng có thanh tịnh. Vì vậy, này Thiện Hiện, nên biết hữu tình tuy tự tánh là không, xa lìa các tướng, nhưng có tạp nhiễm, thanh tịnh hiện hữu.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 334

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (4)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp không bên trong, cũng chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành chân như, cũng chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành bốn Niệm trụ, cũng chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành bốn Tĩnh lực, cũng chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành tám Giải thoát, cũng chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô ngụyện.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng hành pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành mười lực của Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng

hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nếu tu hành như thế thì chẳng hành trí Nhất thiết, cũng chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các pháp ấy, chủ thể hành, đối tượng hành, thời gian hành, nơi chốn hành và nhờ đó mà được hành đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành như thế thì chẳng bị tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian hàng phục được; trái lại có khả năng hàng phục tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành như thế thì chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác hàng phục, trái lại có khả năng hàng phục tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đã được an trú nơi chốn không thể hàng phục được, nghĩa là Đại Bồ-tát ấy lìa sinh vị.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thường xuyên an trú nơi tác ý chẳng thể khuất phục của trí Nhất thiết trí nên mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này đều được làm thân người, đã được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột; có thiện nam, hay thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, dùng các phẩm vật thượng diệu của thế gian để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này; lại đem căn lành từ sự cúng dường như thế ban cho tất cả hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên đó nên công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ và cõi Đông thắng thân này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường ấy ban khắp cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên đó, công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường ấy ban khắp cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên đó công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong bốn đại châu này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên đó phước đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên này đều được làm thân người, được thân người rồi thì đều chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; có thiện nam, thiện nữ nào đó, suốt cả cuộc đời, đem các phẩm vật thượng diệu của thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành từ sự cúng dường như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, khiến cho người nghe dễ lãnh hội và an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiên-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong bốn đại châu này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng

giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ

này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiêm-bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiêm-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình

trong bốn đại châu này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều

được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hưởng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hưởng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy

bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy

ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong bốn đại châu này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều khiến an trú nơi bốn quả Sa-môn, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp

đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong bốn đại châu này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ

này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình

trong thế giới tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, chỉ dẫn, đều làm cho an trú nơi quả vị Độc giác, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, chỉ dẫn ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 335

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (5)

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ và cõi Đông thắng thân này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình của cõi Nam thiệm-bộ, cõi Đông thắng thân, cõi Tây ngưu hóa này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong bốn đại châu này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tiểu thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới trung thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt ấy ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Giả sử, các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên này, chẳng phải trước chẳng phải sau đều được làm thân người, có thiện nam, thiện nữ nào đó dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, đều làm cho phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành từ sự dạy bảo, dẫn dắt như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói rõ về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nêu bày, sắp đặt, phân biệt, khai thị, làm cho người nghe dễ lãnh hội và an trú vững vàng nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô biên, chẳng thể tính đếm.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy, do diệu lực từ sự tinh cần tăng tiến này nên có thể đưa các hữu tình đến bờ bên kia của phước điền. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp diệu lực tinh cần tăng tiến đó thì tất cả hữu tình chẳng ai có thể bì kịp, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nhận thấy các hữu tình không có lợi lạc nên khởi tâm đại Từ, nhận thấy các hữu tình có sự khổ đau nên khởi tâm đại Bi, thấy các hữu tình được lợi lạc nên khởi tâm đại Hỷ, thấy các hữu tình không có tánh tướng nên khởi tâm đại Xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy đối với hữu tình luôn bình

đăng phát khởi tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, nhưng đối với tất cả đều không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên được hào quang lớn, đó là hào quang từ hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng được hào quang từ các hạnh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí, nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã đạt được không thoái chuyển, nên có thể đưa các hữu tình đến bờ bên kia của phước điền, có thể thọ nhận các vật dụng sinh sống như tất cả y phục, đồ ăn uống, giường tòa, thuốc men...

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có khả năng báo ân thí chủ một cách rất ráo, cũng có khả năng gần gũi trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng muốn hư dối trong việc nhận phẩm vật cúng dường của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, hữu tình, muốn chỉ cho hữu tình con đường chân thiện, muốn vì hữu tình làm ánh sáng thanh tịnh, muốn cứu thoát hữu tình khỏi lao ngục trong ba cõi, muốn ban cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, thì nên thường an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì khi nói ra điều gì đều nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đã nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thường tư duy đúng theo diệu lý của pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không dung nạp các tác ý khác bất chợt hiện khởi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy ngày đêm tinh cần an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đức Thế Tôn không có khi nào dừng nghỉ.

Này Thiện Hiện, ví như có người, trước chưa từng có châu báu mặt-ni, sau đó gặp được, quá đỗi vui mừng, ngắm xem không chán, bỗng nhiên bị mất, lòng rất đau khổ, luôn luôn than tiếc: Tiếc thay! Chẳng biết ngày nào có lại viên ngọc báu mặt-ni đã mất kia! Người

ấy luôn tác ý tương ứng với viên ngọc báu mặt-ni này, không khi nào dừng nghỉ.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, thường phải tinh cần an trú nơi tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ làm tan mất tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí.

M

Phẩm 54: ĐOẠN PHÂN BIỆT (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tất cả tác ý đều là lìa tự tánh; tất cả tác ý đều là không tự tánh. Các pháp cũng vậy, đều là lìa tự tánh, đều là không tự tánh. Ở trong cái lìa tự tánh, cái không tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc các tác ý đều chẳng thể nắm bắt được, thế thì tại sao Đại Bồ-tát chẳng lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nhận biết tất cả pháp và các tác ý đều là lìa tự tánh, đều là không tự tánh thì cái lìa, cái không như thế chẳng phải do Thanh văn làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải các Đại Bồ-tát làm, chẳng phải Phật làm, cũng chẳng phải do ai khác làm. Nhưng tất cả pháp: Pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, chân như, thật tế là pháp nhĩ thường trụ (*luôn luôn là như vậy*). Đại Bồ-tát ấy chẳng lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí Nhất thiết trí và các tác ý đều là lìa tự tánh, là không tự tánh. Cái lìa, cái không như thế là không tăng không giảm. Có khả năng thông đạt đúng đắn như thế, gọi là bất ly vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vốn lìa tự tánh, vốn không tự tánh thì tại sao Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải các pháp của Phật, có tăng có giảm, cũng chẳng phải tất cả pháp: pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, chân như, thật tế, có tăng có giảm. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải ba, chẳng phải bốn, cũng chẳng phải nhiều.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh, không sợ, không hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng do dự thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được rốt ráo, an trú nơi bậc không thoái chuyển của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải thực có của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Thế Tôn bảo:

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải thực có của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không có thể hành không chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không có thể hành không chăng?

–Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải liạ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải liã nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải liã nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải liã các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải liã các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải liã địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bố thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bố thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Tĩnh lự có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa bốn Tĩnh lự có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ,

mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lia bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lia bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lia pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lia pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lia bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc

Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!
- Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng

tự tại, rỗng không chẳng phải có của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của chân như có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của chân như có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Tĩnh lực có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Tĩnh lực có thể hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh

chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rộng không chẳng phải có của bậc Ly cấu, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

--Không, Thiện Hiện!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 336

Phẩm 54: ĐOẠN PHÂN BIỆT (2)

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có

thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh chẳng chắc thật, tánh chẳng tự tại, rỗng không chẳng phải có của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thọ, tưởng, hành, thức có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể

ngữ bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhãn xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của địa giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của vô minh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không bên trong có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Thánh đế khổ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Tĩnh lực có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Tĩnh lực có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tám Giải thoát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Niệm trụ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp môn giải thoát Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bậc Cực hỷ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của năm loại mắt có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của mười lực của Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của pháp không quên mất có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể

ngữ bàn của tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể

ngữ bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả Dự lưu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể

ngữ bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả vị Độc giác có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như thế đều chẳng thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tại sao Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Theo ý ông thì sao? Ông có thấy pháp nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Theo ý ông thì sao? Ông có thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ làm đối tượng hành của Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Theo ý ông thì sao? Pháp mà ông chẳng thấy là pháp có thể đạt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Theo ý ông thì sao? Pháp chẳng thể đạt được, có sinh diệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Thật tánh của các pháp như ông đã thấy tức là Vô sinh pháp nhãn của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Vô sinh pháp nhãn như thế thì liền được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với công đức thù thắng nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... tinh tấn tu hành, thường không biếng trễ mà chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột với trí Nhất thiết trí, với diệu trí Đại thừa là điều không có. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy nhất định đã đạt được Vô sinh pháp nhẫn, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với pháp đã đạt được ấy không hề thoái chuyển, giảm sút.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ tánh không sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển chẳng?

Phật dạy:

–Không phải thế, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ tánh sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ tánh sinh, không sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ tánh chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Con chẳng thấy có pháp nào được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, cũng chẳng thấy có pháp nào, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có chủ thể chứng đắc, nơi chốn chứng, thời gian chứng và nhờ đấy mà được

chứng đắc, tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi đối với tất cả pháp vô sở đắc, thì chẳng nghĩ thế này: “Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột sẽ chứng đắc; ta dùng pháp ấy mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; ta do pháp này, vào lúc đó, ở nơi đó mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu không có tất cả sự phân biệt như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không phân biệt!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 337

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (1)

Lúc bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô cùng sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh giới suy tìm, là chỗ chứng đắc của bậc trí thông tuệ thâm diệu; hoàn toàn xa lìa tất cả sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thông tỏ rốt ráo, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng lìa các tâm và tâm sở khác, nên biết các hữu tình ấy chắc chắn chẳng thành tựu một chút căn lành nào.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ hoàn toàn, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, nên biết các hữu tình ấy quyết định thành tựu căn lành rộng lớn.

Này Kiều-thi-ca, giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này đều thành tựu vô lượng công đức của mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tịch lự, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...; có thiện nam, thiện nữ nào đó, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, tư duy như lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, thì công đức đạt được của thiện nam, thiện nữ ấy, đối với công đức đã

thành tựu của các hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói ở trước, trăm lần hơn, ngàn lần hơn, trăm ngàn lần hơn, ức lần hơn, trăm ức lần hơn, ngàn ức lần hơn, trăm ngàn ức lần hơn, triệu lần hơn, ngàn triệu lần hơn, trăm ngàn triệu lần hơn, cũng lại hơn cả tính, hơn cả đếm, hơn cả kể, hơn cả dụ cho đến hơn cả cực số.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bí-sô nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp phục tâm không vọng động, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, tư duy đúng theo diệu lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì công đức đạt được nhiều hơn vô lượng công đức mà các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tĩnh lực, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Thiên đế Thích nói:

–Thiện nam, thiện nữ ấy khi mới phát một niệm tương ứng với trí Nhất thiết trí thì công đức đạt được đã hơn hẳn vô lượng công đức mà các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười nẻo nghiệp thiện và bốn Tĩnh lực, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... nhiều hơn trăm ngàn lần, huống chi là đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp phục tâm không vọng động, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, tư duy như lý, nương theo giáo pháp tu hành, vì người khác giảng nói, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, về công đức đạt được nếu có thể so sánh thì Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng phải chỉ hơn các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã thành tựu mười nẻo nghiệp thiện... mà còn hơn tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình. Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng những chỉ hơn Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian kia mà cũng còn hơn tất cả bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác nữa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng

hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng những chỉ hơn tất cả hàng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác mà cũng còn hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện

xảo, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành quán duyên tánh duyên khởi. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu các hạnh Đại Bồ-tát cùng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Bí-sô nên biết thiện nam, thiện nữ ấy tức là Đại Bồ-tát.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tất cả hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... và các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát chẳng hơn được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có khả năng tiếp nối dòng giống Phật, không để đoạn tuyệt.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thường chẳng xa lìa bạn lành tốt nhất là Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề tôn quý, hàng phục ma quân, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, cứu vớt nỗi khổ sinh tử to lớn của hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thường học theo pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chẳng học hạnh mà hàng Thanh văn và Độc giác phải học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều phải học của chúng Đại Bồ-tát, nên được bốn Thiên vương Hộ thế thống lãnh chúng trời Tứ đại Thiên vương đi đến chỗ Bồ-tát ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học các hạnh phải học của hàng Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã nhận bốn cái bát của bốn Thiên vương dâng cúng, lúc ấy Ngài cũng sẽ nhận. Như xưa Tứ đại Thiên vương Hộ thế đã dâng cúng bốn cái bát, chúng tôi cũng sẽ dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên hàng Thiên đế chúng tôi thống lãnh chúng trời Ba mươi ba, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp phải học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng

sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Tô-da-ma thống lãnh chúng trời Dạ-ma đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương San-đổ-sử-đa thống lãnh chúng trời Đổ-sử-đa đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như thế, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Diệu Biến Hóa thống lãnh chúng trời Lạc biến hóa đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Thiên vương Diệu Tự Tại thống lãnh chúng trời Tha hóa tự tại đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như thế, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng

quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Đại phạm Thiên vương là chủ cõi Sách-ha thống lãnh các chúng trời Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm hội, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên Cực Quang Tịnh Thiên thống lãnh các Thiên chúng trời Quang, trời, Thiếu quang, trời Vô lượng quang, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Biện Tịnh thống lãnh các Thiên chúng trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm, Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Quảng Quả thống lãnh các Thiên chúng trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh

phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều cần nên học của chúng Đại Bồ-tát nên trời Sắc Cứu Cánh thống lãnh các Thiên chúng trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Phải siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của hàng Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề tôn quý, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các hàng Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này, tất cả những hiểm nạn trong thế gian khiến thân tâm sầu khổ đều chẳng xâm hại Bồ-tát ấy được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy theo đúng điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chư Phật, Bồ-tát và các Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường hộ niệm, nên những thứ bệnh khởi lên do các đại chủng nơi thế gian chống trái nhau đều chẳng làm tổn hại, đó là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, bệnh nơi các chi: đau thân, đau tim, đau đầu, đau răng, đau hông, đau lưng, đau vai, đau bụng, đau ở các lóng đốt; có bốn trăm lẻ bốn bệnh như thế đều vĩnh viễn không còn trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng khi nhận chịu thì cũng chuyển thành nhẹ.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy đúng theo điều đã lãnh hội tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đạt được vô lượng vô biên công đức ở đời hiện tại và vị lai như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan thầm nghĩ: “Hôm nay, Đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đó là nhờ diệu lực từ oai thần của Như Lai.”

Khi ấy, Thiên đế Thích biết tâm niệm của A-nan, nên thưa với A-nan:

–Tôi đã khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa đều nhờ diệu lực từ oai thần của Như Lai.

Lúc này, Phật bảo A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiên đế Thích khen ngợi công đức hy hữu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đều là do thần lực của Như Lai, chẳng phải là biện tài của mình. Vì sao? Vì công đức hy hữu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hàng người, trời... có thể biết được.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thế giới ba lần ngàn này, tất cả ác ma đều sinh nghi hoặc, cùng nghĩ thế này: Đại Bồ-tát ấy có phải sẽ chứng đắc thật tế, thoái chuyển giữ lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì khi ấy các ác ma rất sầu khổ, thân tâm run sợ như bị trúng phải tên độc.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có ác ma đến chỗ vị ấy hóa hiện đủ các hiện tượng đáng sợ như là đao, kiếm, thú ác, rắn độc, lửa dữ, bùng bùng, bốn phương đều phát cháy, nhằm làm cho thân tâm Bồ-tát sợ hãi, mê muội, mất tâm Đại Bồ-đề vô thượng, đối với việc tu hành sinh tâm thoái chuyển cho đến phát khởi một niệm loạn ý gây chướng ngại cho quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Cụ thọ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn hay là có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

–Chẳng phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn mà có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn.

Cụ thọ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma làm nhiều loạn? Những Đại Bồ-tát nào khi

tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn?

Phật bảo A-nan:

–Nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm chẳng tin, chẳng hiểu, lại sinh phỉ báng thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà dốc tâm tin hiểu, chẳng sinh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm sinh do dự là thật có hay không thật có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng sinh nghi hoặc, quyết định tin là có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn xấu ác chi phối, chẳng được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do chẳng nghe nên chẳng có thể hiểu rõ; vì chẳng hiểu rõ nên chẳng có thể tu tập; vì chẳng tu tập nên chẳng có thể chứng đắc như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi bạn lành, chẳng bị các bạn xấu ác ràng buộc, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do được nghe nên có thể hiểu rõ; do hiểu rõ nên thường tu tập, do thường tu tập nên chứng đắc như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thâm nhận, khen ngợi pháp chẳng phải chân thật, mầu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thâm nhận, khen ngợi pháp chẳng phải chân thật, mầu nhiệm, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp chân thật nhiệm mầu phỉ báng chê bai, khi ấy ác ma nghĩ thế này: “Nay Bồ-tát này cùng với ta làm bạn; do vị ấy hủy báng pháp chân thật nhiệm mầu, nên có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với pháp chân thật nhiệm mầu cũng sinh hủy báng. Do nhân duyên này, ý nguyện của ta sẽ được viên mãn. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy, dù siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng bị rơi vào bậc Thanh văn hay Độc giác, cũng khiến cho người khác rơi vào”, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp mầu chân thật, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi, cũng khiến cho vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tin tưởng, thọ trì, khen ngợi, do đó ác ma kinh sợ sầu khổ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ấy cho dù chẳng tinh cần tu tập các pháp lành, nhưng quyết định chẳng để mình và người rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, quyết chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nêu bày như thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết, làm thế nào mà tuyên thuyết, lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép, truyền bá; ta hãy còn chẳng thể đạt được cội nguồn của nó, huống là những kẻ trí cận khác!”; khi ấy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nghe lời nói ấy tâm sinh kinh sợ, đều thoái tâm đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nêu bày thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết; nếu chẳng dốc tâm tuyên thuyết, lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá, mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chắc chắn là điều không thể có.” Khi ấy, có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nghe lời nói kia, hết sức vui mừng, đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường dốc tâm lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, vô cùng thông tỏ, tư duy theo

đúng lý, tinh tấn tu hành, vì người diễn nói, sao chép, truyền bá, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát y lại vào công đức từ căn lành của mình, khinh thường các Đại Bồ-tát khác, nói thế này: “Ta có thể tu tập các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn các ông thì chẳng có thể tu tập. Ta có thể an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh còn các ông thì chẳng có thể an trú. Ta có thể an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn các ông thì chẳng có thể an trú. Ta có thể an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười địa Bồ-tát, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, còn các ông

thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể quán sát về tự tướng, cộng tướng của các pháp, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn các ông thì chẳng có thể. Ta có thể tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn các ông thì chẳng có thể.”. Bấy giờ, ác ma vui mừng vô cùng nói: “Bồ-tát này chính là bạn lũ của ta, mãi luân hồi theo nẻo sinh tử chưa có khi nào thoát khỏi được!” A-nan nên biết, Đại Bồ-tát đó khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào công đức từ căn lành của mình mà khinh thường các Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu tập các pháp lành nhưng chẳng chấp trước tướng của các pháp ấy, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát đó khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát ý lại vào tên tuổi được nhiều người biết của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện khác, thường khen ngợi đức hạnh của mình, chê bai người khác; sự thật không có các hành trạng hình tướng của bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà cho là thật có, khởi các phiền não, khen mình, chê người, nói là các vị kia không là hạng Bồ-tát có tên tuổi; do tăng thượng mạn nên khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Bấy giờ, ác ma nhận thấy việc ấy rồi bèn nghĩ: “Nay Bồ-tát này rõ là đã làm cho cung điện trong quốc độ của ta chẳng hề rỗng không mà còn làm tăng thêm các cõi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới!”. Thế là ác ma hỗ trợ ma lực cho vị Bồ-tát kia, khiến cho uy thế của biện tài càng tăng thêm; do đó được nhiều người tin, nhận lời, nhân đây khiến phát khởi ác kiến giống như chúng; đã đồng với ác kiến của chúng rồi thì theo tà học của chúng; đã theo tà học tất phiền não bùng cháy, tâm ý điên đảo, các nghiệp thân, ngữ, ý phát khởi đều chiêu cảm quả khổ càng suy tổn khó chịu đựng; do nhân duyên này ba đường ác tăng thêm khiến cung điện nơi quốc độ của ma trở nên đầy ắp. Do đó, ác ma hết sức vui mừng, có làm việc gì cũng tha hồ theo ý mình. A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất bị

ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào hư danh của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu pháp thiện khác, đối với các công đức đạt được, không hề dấy tăng thượng mạn, chẳng tự khen mình cũng chẳng chê người khác, có khả năng hiểu biết rõ về việc làm của chúng ma, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng hề bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát cùng với những người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, tranh cãi, chống đối, phỉ báng nhau, khi ấy ác ma nhận thấy sự việc này rồi bèn nghĩ: “Thiện nam này rõ là xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi với các nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới. Vì sao? Vì mọi sự chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau đều chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các cõi ác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới.” Nghĩ như vậy rồi nên vô cùng vui mừng, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào không cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà khéo dùng phương tiện hành hóa dẫn dắt làm cho họ hướng về Đại thừa, hoặc khiến cho họ dốc tu pháp thiện của thừa mình, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa A-nan, nếu Đại Bồ-tát nào cùng với các thiện nam, thiện nữ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, khi ấy ác ma nhận thấy việc này rồi liền nghĩ: “Hai hạng Bồ-tát này rõ là đều xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, mà cùng gần với các nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới”; nghĩ như vậy rồi nên vui mừng quá đỗi, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sẽ bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào không cùng với các thiện nam, thiện nữ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chống đối, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà cùng nhắc nhở nhau siêng tu các pháp thiện để mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, ở nơi các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại,

tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng Đại Bồ-tát này, thì tùy theo bao nhiêu tâm niệm chẳng đem lại lợi gì cả, trở lại bị thoái thất chừng ấy kiếp từng tu các hạnh thù thắng, trải qua chừng ấy thời gian xa lìa các bạn lành, trở lại chịu chừng ấy sự trói buộc vào nẻo sinh tử; nhưng nếu chẳng lìa bỏ tâm Đại Bồ-đề thì phải trở lại chừng ấy kiếp siêng năng tu tập thắng hạnh, nhiên hậu mới bù vào công đức đã mất.

Khi ấy, Cụ thọ A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đã khởi tâm ác nên phải chịu tội khổ về sinh tử, có cần phải lưu chuyển trải qua hết chừng ấy thời gian, hay là ở khoảng giữa cũng được lìa khỏi nẻo sinh tử? Đại Bồ-tát ấy bị thoái thất thắng hạnh, có cần phải tinh tấn tu tập trải qua chừng ấy kiếp nhiên hậu mới bù lại, hay là ở khoảng giữa có sự phục hoàn như cũ?

Phật bảo A-nan:

– Ta sẽ vì các hàng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà nói về trường hợp pháp thiện có thể bù lại để ra khỏi tội.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển, ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại, tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng, lại không biết hổ thẹn ôm hận chẳng lìa bỏ, chẳng thường phát lồ hối cải theo đúng pháp, thì ta nói hạng người ấy vào khoảng giữa không có cơ hội tốt đẹp để bù lại và ra khỏi tội, cần phải chừng ấy kiếp bị lưu chuyển trong nẻo sinh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc; nếu chẳng bỏ tâm Đại Bồ-đề thì cần phải chừng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù lại công đức đã mất. Còn nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển, khởi tâm muốn làm tổn hại, tranh cãi, chống đối, khinh miệt, phỉ báng, về sau sinh xấu hổ, tâm không kết oán, nhanh chóng theo pháp phát lồ hối cải suy nghĩ như thế này: “Ta nay đã có được thân người khó được, nhưng tại sao lại khởi các thứ tội ác như thế làm hỏng cả lợi ích lớn. Ta đáng lẽ nên cung kính tất cả các hữu tình, như kẻ ở phụng sự người chủ, nhưng tại sao đối với họ lại sinh kiêu mạn, hủy báng, khinh miệt. Ta đáng lẽ nên cung kính tất cả các hữu tình, như kẻ ở phụng sự người chủ, nhưng

tại sao đối với họ lại sinh kiêu mạn, hủy báng, khinh miệt. Ta đáng lẽ nên nhẫn thọ với tất cả hữu tình dù bị họ đánh đập mắng nhiếc nhưng tại sao đối với họ lại dùng thân, ngữ thô bạo xấu ác mà đáp lại. Đáng lẽ ta nên hòa giải tất cả hữu tình làm cho họ thương yêu quý kính nhau, tại sao bỗng nhiên ta lại thốt lên lời nói thô ác cùng họ tranh cãi. Đáng lẽ ta nên nhẫn thọ chịu sự giẫm đạp lâu dài của tất cả hữu tình giống như con đường hoặc như cây cầu, nhưng tại sao đối với họ, ta lại lăng nhục. Ta dốc cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột là nhằm giải thoát nỗi khổ lớn về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn an lạc rốt ráo, thì tại sao lại muốn bồi thêm cái khổ vốn có của họ? Đáng lẽ từ nay cho đến tận cùng đời vị lai, ta như kẻ đại khờ, câm, điếc, mù lòa, đối với các hữu tình không hề có sự phân biệt. Giả sử ta bị họ chặt đầu, tay chân và các bộ phận trên thân, thì đối với các hữu tình kia ta cũng không bao giờ khởi lên niệm ác, vậy mà ta đã dấy khởi điều ác, phá hoại tâm giác ngộ cao tột, làm chướng ngại cho việc cầu trí Nhất thiết trí. A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy Ta nói trong khoảng thời gian giữa cũng có cơ hội tốt để ra khỏi tội và bù lại, chẳng cần phải trải qua chùng ấy số kiếp lưu chuyển trong sinh tử. Ác ma đối với vị ấy chẳng có thể nhiều loạn.

A-nan nên biết, các Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp, ví như có giao thiệp thì chẳng nên ở chung, nếu như ở chung thì chẳng nên cùng họ luận bàn, chọn lựa. Vì sao? Vì nếu cùng họ luận bàn, chọn lựa thì hoặc sẽ phát khởi tâm sân giận, tức tối, hoặc lại phát sinh lời nói thô ác. Vì các Bồ-tát đối với hữu tình chẳng nên dấy khởi tâm sân giận... cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác, cho dù bị chặt đầu, tay chân và các bộ phận trên thân, cũng chẳng nên dấy khởi lời nói thô ác. Vì sao? Vì Bồ-tát phải nên suy nghĩ thế này: “Ta dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột là nhằm cứu vớt các nỗi khổ lớn về sinh tử của hữu tình khiến cho họ được lợi ích, an lạc rốt ráo, thế thì tại sao đối với họ ta lại dấy khởi việc ác.”

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình khởi tâm sân giận, phát ra lời nói thô ác thì sẽ gây chướng ngại cho trí Nhất thiết trí của Bồ-tát, cũng phá hoại vô biên pháp hạnh thù thắng. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì đối với các hữu tình, chẳng nên sân giận, cũng chẳng nên phát ra lời nói

thô ác.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 338

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát cùng ở chung như thế nào?

Phật dạy:

– Này A-nan, Đại Bồ-tát ở chung nên xem nhau như Đại sư. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát lần lượt gần gũi nhau nên nghĩ thế này: Vị ấy là thiện tri thức chân thật của ta, cùng ta làm bạn, cùng đi trên một con thuyền. Chỗ học, thời gian học, pháp học của chúng ta và vị ấy tất cả đều không khác. Như vị ấy phải học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp môn

giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học mười địa Bồ-tát, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ta cũng phải học. Lại nghĩ thế này: Các Đại Bồ-tát ấy vì chúng ta mà thuyết giảng đạo Đại Bồ-đề, tức là bạn chân chính của ta, cũng là thầy ta. Nếu Đại Bồ-tát ấy an trú nơi tác ý tạp loạn, xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì ta luôn luôn cùng học với vị đó.

A-nan nên biết, nếu các chúng Đại Bồ-tát luôn luôn học như thế thì hành trang vốn liếng cần cho sự giác ngộ mau được viên mãn. Nếu chúng Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học bình đẳng.

Bấy giờ, Cù thoạ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, pháp không bên trong là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc và tự tánh không của sắc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh không của thọ, tướng, hành, thức là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát

đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, nhãn xứ và tự tánh không của nhãn xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, sắc xứ và tự tánh không của sắc xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, nhãn giới và tự tánh không của nhãn giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, sắc giới và tự tánh không của sắc giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, nhãn thức giới và tự tánh không của nhãn thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, nhãn xúc và tự tánh không của nhãn xúc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiệu Hiền, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tánh bình

đẳng của Đại Bồ-tát; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, địa giới và tự tánh không của địa giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, vô minh và tự tánh không của vô minh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh không của Bồ thí ba-la-mật-đa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh không của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp không bên trong và tự tánh không của pháp không bên trong là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là

tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, chân như và tự tánh không của chân như là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh không của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, Thánh đế khổ và tự tánh không của Thánh đế khổ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, bốn Tịch lự và tự tánh không của bốn Tịch lự là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, tám Giải thoát và tự tánh không của tám Giải thoát là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, bốn Niệm trụ và tự tánh không của bốn Niệm trụ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải

học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không và tự tánh không của pháp môn giải thoát Không là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc Cực hỷ và tự tánh không của bậc Cực hỷ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tự tánh không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, năm loại mắt và tự tánh không của năm loại mắt là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; sáu phép thần thông và tự tánh không của sáu phép thần thông là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, mười lực của Phật và tự tánh không của mười lực của Phật là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp không quên mất và tự tánh không của pháp không quên mất là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả và tự tánh không của tánh luôn luôn xả là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, trí Nhất thiết và tự tánh không của trí Nhất

thiết là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, quả Dự lưu và tự tánh không của quả Dự lưu là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tự tánh không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, quả vị Độc giác và tự tánh không của quả vị Độc giác là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của

thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-

tát vì sự rời xa của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của thanh, hương,

vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn

của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự

không diệt của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại

Bồ-tát vì sự diệt trừ của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của Tịnh

giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của chân như mà

học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Thánh đế khổ mà

học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn Tịch lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?
Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tám Giải thoát mà học, là học
trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của tám Thắng xứ, chín
Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?
Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tám Giải thoát mà học, là học
trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của tám Thắng xứ, chín
Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?
Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tám Giải thoát mà học, là
học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tám Thắng xứ,
chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí
chăng?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 339

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (3)

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của pháp

môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn

của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt nơi mười lực của

Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại

Bồ-tát vì sự rời xa của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-

tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự

diệt trừ của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của sắc có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế

là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhãn xứ có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của sắc xứ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận

của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhân giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhân giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng?

Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự rời xa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự diệt trừ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự không sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự không diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì bản lai tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của sắc giới có tận, diệt, đoạn chắng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tận, diệt, đoạn chắng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chắng? Vì sự rời xa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới

mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhãn thức giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của nhĩ, tử, thiệt,

thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhãn xúc có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của các thọ do

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Đây Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

– Đây Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

– Đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Đây Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

– Đây Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của địa giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của địa giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu

Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của vô minh mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của vô minh có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 340

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (4)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ thí ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là

học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không bên trong mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp không bên trong có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự

không sinh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của chân như mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Đây Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của chân như có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Đây Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Đây Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Đây Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học,

là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế khổ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Thánh đế khổ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng?

Vì sự không diệt của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn Tĩnh lự mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bốn Tĩnh lự có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ,

mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tám Giải thoát mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tám Giải thoát có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không sinh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của bốn Chánh

đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn Niệm trụ mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bốn Niệm trụ có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp

môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát Không mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp môn giải thoát Không có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì

sự không sinh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bậc Cực hỷ mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bậc Cực hỷ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của năm loại mắt mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của năm loại

mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của năm loại mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của năm loại mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của sáu phép thần thông mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của năm loại mất có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của sáu phép thần thông có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là

học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự không diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn nơi mười lực của Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như nơi mười lực của Phật có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự đoạn tận của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự rời xa của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt trừ của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của pháp không quên mất mà học, là

học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không quên mất mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của pháp không quên mất có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tánh luôn luôn xả có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu

Đại Bồ-tát vì sự không diệt của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không diệt của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tĩnh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của trí Nhất thiết mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của trí Nhất thiết có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự đoạn tận của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự rời xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt trừ của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Vì sự không sinh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tất cả

pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự đoạn tận của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự rời xa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt trừ của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì sự không sinh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí

chăng? Vì sự không diệt của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tĩnh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả Dự lưu mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của quả Dự lưu có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Độc giác mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của quả vị Độc giác có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật

mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của hữu tình mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của hữu tình có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì

sự rời xa của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ-tát mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Bồ-tát có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 341

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (5)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Như Lai có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học Bồ thí ba-la-mật-đa, là học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không bên trong, là học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học chân như, là học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát học chân như, pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học Thánh đế khổ, là học Thánh đế tập, diệt, đạo. Nếu Đại Bồ-tát học Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn Tĩnh lực, là học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nếu Đại Bồ-tát học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tám Giải thoát, là học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Nếu Đại Bồ-tát học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn Niệm trụ, là học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Nếu Đại Bồ-tát học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp môn giải thoát Không, là học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Nếu Đại Bồ-tát học pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bậc Cực hỷ, là học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện

tuệ, bậc Pháp vân. Nếu Đại Bồ-tát học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học năm loại mắt, là học sáu phép thần thông. Nếu Đại Bồ-tát học năm loại mắt, sáu phép thần thông là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học mười lực của Phật, là học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Đại Bồ-tát học mười lực của Phật, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không quên mất, là học tánh luôn luôn xả. Nếu Đại Bồ-tát học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học trí Nhất thiết, là học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nếu Đại Bồ-tát học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả pháp môn Đà-la-ni, là học tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả hạnh Đại Bồ-tát là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu Đại Bồ-tát học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn của tất cả sự học. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì tất cả Thiên ma và các ngoại đạo không thể phá hoại. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì mau đạt đến quả vị không thoái chuyển của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì là tự tu hành chỗ nên tu hành nơi Tổ phụ của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đối với pháp năng hộ, không bị chuyển theo sự điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng tu hành

pháp thích ứng để xa lìa mọi nẻo hôn ám. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì học pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì là học pháp đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng như thật làm nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng như thật đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng phát khởi đại Từ, đại Bi, thương yêu tất cả. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học mười hai hành tướng vi diệu của ba lượt chuyển pháp luân. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự độ thoát tất cả hữu tình đưa vào cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học hạnh thâm diệu không làm đoạn diệt dòng giống Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học theo chư Phật vì các loài hữu tình mà mở cửa cam lộ. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự an lập cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ ở pháp của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự thị hiện cảnh giới chân vô vi tịch diệt rốt ráo của tất cả hữu tình, là sự tu học trí Nhất thiết trí đúng đắn nhất. Việc học như thế thì hàng hữu tình căn cơ thấp kém không thể học được. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng cứu vớt thật sự các đường sinh, lão, bệnh tử của tất cả hữu tình, nên phải siêng năng tu học điều nên tu học.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng hề bị đọa trở lại vào ba đường ác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sinh vào hàng hạ liệt ở chốn biên địa ác kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sinh vào gia đình thấp kém, vào các nhà làm nghề khiêng xác chết, hoặc vào các gia đình bần cùng ti tiện, chẳng biết phép tắc khác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng bao giờ mang lấy thân tướng bị điếc, đui, câm ngọng, cùi cụt, các căn, chi chẳng đủ, lưng gù, điên cuồng và bao nhiêu thứ bệnh ung nhọt hiểm ác khác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đời đời thường được quyến thuộc đông đảo trọn vẹn, dung mạo đẹp đẽ, lời nói oai nghiêm, được mọi người kính mến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đời đời sinh ra ở chốn xa lìa mọi sự giết hại sinh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa đâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói ly gián, lời nói hỗn tạp, cũng xa lìa tham dục, sân hận, tà kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi

học như thế thì đời đời sinh vào chốn chẳng dùng tà pháp để sinh sống, chẳng bao giờ dung túng loại tà pháp hư dối, cũng chẳng chấp nhận hạng hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng chánh pháp. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì chẳng bao giờ sinh vào chốn có thọ mạng lâu dài hoặc chết non, đăm mê dục lạc, trí tuệ kém cỏi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu được diệu lực từ các phương tiện thiện xảo, do diệu lực từ phương tiện thiện xảo này nên tuy thường nhập vô lượng pháp tinh lự và định vô sắc, nhưng chẳng theo lực dẫn ấy mà thọ sinh. Vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhiếp thọ nên đã thành tựu các phương tiện thiện xảo như thế, ở trong các định tuy thường nhập xuất tự tại nhưng chẳng theo lực dẫn của các định ấy mà sinh vào các cõi có thọ mạng lâu dài hoặc chết non, bỏ tu hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đối với các pháp như mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật khác đều được thanh tịnh, quyết định chẳng rơi vào tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh thì làm sao Đại Bồ-tát ở trong các pháp để được thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã hỏi, bản lai của các pháp tự tánh là thanh tịnh, Đại Bồ-tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt như thật, không chìm đắm, không ngưng trệ, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, cho nên nói là Bồ-tát được thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, tuy tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, nhưng các phàm phu chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho họ biết, thấy, hiểu, nên tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, khi học như thế thì đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... cùng vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật khác đều được thanh tịnh, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác; đối với sự sai biệt về tâm hành của các hữu tình đều có thể thông đạt đến chỗ rốt ráo, dùng phương tiện khéo léo khiến cho các hữu tình chứng đạt bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp.

Này Thiện Hiện, nên biết ví như trên đại địa, có ít chỗ sinh ra vàng, bạc, châu báu, nhưng có nhiều chỗ sinh ra sỏi, đất, ngói, gạch; các loài hữu tình cũng giống như thế, phần ít có khả năng học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn phần nhiều thì học pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết ví như trong loài người, chỉ thiểu số có khả năng tu tập theo sự nghiệp của Chuyển luân vương, còn đa số phải hành theo sự nghiệp của các tiểu vương; các loài hữu tình cũng giống

như thế, chỉ thiếu số có khả năng tu tập đạo trí Nhất thiết trí, còn đa số phải hành theo đạo Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết các chúng Bồ-tát cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ số ít chứng đắc quả vị ấy còn phần nhiều thì rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định có khả năng nhập vào bậc không thoái chuyển. Nếu xa lìa phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột sẽ bị thoái chuyển. Vì vậy, Đại Bồ-tát muốn đạt bậc Bồ-tát không thoái chuyển, muốn nhập Bồ-tát không thoái chuyển thì nên siêng năng tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với các nẻo tham lam, keo kiệt, phá giới, sân giận, biếng trễ, tán loạn, ác tuệ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn hoặc các tội lỗi khác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc, về tướng của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn xứ, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc xứ, về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn giới, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc giới, về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn thức giới, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn xúc, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, về tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của địa giới, về tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương

ứng với sự chấp thủ về tướng của vô minh, về tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, về tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp không bên trong, về tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của chân như, về tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của Thánh đế khổ, về tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bốn Tĩnh lự, về tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tám Giải thoát, về tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bốn Niệm trụ, về tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp môn giải thoát Không, về tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bậc Cực hỷ, về tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệm tuệ, bậc Pháp vân; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của năm loại mắt, về tướng của sáu phép thần thông; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của mười lực của Phật, về tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp

Phật bất cộng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp không quên mất, về tướng của tánh luôn luôn xả; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của trí Nhất thiết, về tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, về tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của quả Dự lưu, về tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của quả vị Độc giác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy hành theo phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn chẳng thấy pháp nào có thể đạt được; vì không có sở đắc nên chẳng khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về pháp tướng như sắc...

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có khả năng gồm thấu, tập trung, dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ví như thân kiến có khả năng gồm thấu tất cả sáu mươi hai kiến chấp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ví như các người chết, vì mạng căn diệt nên các căn đều diệt theo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tất cả pháp học về Ba-la-mật-đa đều tùy thuộc vào đấy; nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng không có tất cả Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến bờ bên kia của tất cả Ba-la-mật-đa một cách rốt ráo thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nên biết nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì đối với các hữu tình là bậc cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã có khả năng tu học chỗ tột cùng vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ở thế giới ba lần ngàn này, các loài hữu tình có nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ hãy còn nhiều vô số huống là các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, giả sử, các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được thân người rồi đều chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, có thiện nam, thiện nữ nào đó trụ nơi Bồ-tát thừa, suốt cả cuộc đời, thường dùng y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang đều thuộc loại thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, sao chép, tư duy, tu tập thì công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gồm đủ mọi lợi ích lớn, có khả năng giúp cho chúng Đại Bồ-tát mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt, hơn hẳn các căn lành đã được của vị trước. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn làm bậc Thượng thủ đối với tất cả hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn đem lại lợi ích rộng khắp cho tất cả hữu tình, đối với người không ai cứu hộ làm người cứu hộ; người không nơi nương tựa, làm chốn nương tựa, người không nơi hướng về làm chỗ hướng về, người không có mắt làm đôi mắt sáng, người không có ánh sáng thì làm ánh sáng, người lạc đường thì chỉ cho đường đi; người chưa đạt Niết-bàn, khiến đạt được Niết-bàn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, muốn hành hóa nơi cảnh giới chư Phật đã hành hóa, muốn thể hiện diệu dụng nơi chỗ Phật đã thể hiện, muốn

gâm lên tiếng rống Đại sư tử của chư Phật, muốn giống to tiếng trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn khua vang tiếng chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi lớn tiếng loa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn bay lên tòa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn giảng nói nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn phá sạch lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn hòa vào cõi pháp cam lồ của chư Phật, muốn thọ nhận niềm hỷ lạc vi diệu của chư Phật... thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không thể đạt được.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì cũng đâu có thể đạt được thiện căn công đức của hàng Thanh văn, Độc giác.

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, thiện căn công đức của hàng Thanh văn, Độc giác, các chúng Đại Bồ-tát này cũng đều có thể đạt được, chỉ đối với bậc ấy, không trụ, không vương, dùng tri kiến thù thắng quán sát đúng đắn rồi vượt qua bậc ấy, nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho nên chúng Bồ-tát này không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không thể đạt được.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì được gần gũi trí Nhất thiết trí, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì chính là phước điền chân thật của tất cả hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì vượt lên trên tất cả phước điền của Sa-môn, Phạm chí, nơi thế gian và cả bậc Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì tùy theo chỗ thọ sinh, chẳng hề bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên biết đối với trí Nhất thiết trí đã đắc nẻo

không thoái chuyển, xa lìa bậc Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ như thế này: “Đây chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, ta thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà lìa bỏ pháp cần lìa bỏ, chắc chắn sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.” Nếu suy nghĩ như thế thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể hiểu rõ, lãnh hội được sự thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng chẳng nghĩ như thế này: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, đây là người tu, đây là phiền não là pháp gây chướng ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa cần phải xa lìa, đây là quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng được chứng đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ thế này: “Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là lúc tu, chẳng phải là chỗ tu, chẳng phải người tu, chẳng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể có sự xa lìa và chứng đắc.” Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ nơi chân như, pháp giới, thật tế không hề sai biệt. Nếu hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 56: NGUYỄN DỤ (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích suy nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình hướng hồ là tu hành và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là an trụ

và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là an trụ và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là an trụ và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất

cả pháp môn Tam-ma-địa hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành hạnh Đại Bồ-tát hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hãy còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng hồ là tu tập và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nếu các hữu tình nghe nói về danh tự trí Nhất thiết trí, tâm sinh tin hiểu, hãy còn đạt được lợi ích tốt đẹp trong cõi người và có được thọ mạng tối thắng trong thế gian, hướng hồ là còn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nếu các hữu tình thường phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, lãnh hội kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến cho các hữu tình khác đều cũng ưa thích thì công đức đạt được, các hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian chẳng hề sánh kịp.

Bấy giờ, Thế Tôn biết rõ tâm niệm của Thiên đế Thích, liền bảo rằng:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nghĩ!

Khi ấy, Thiên đế Thích lòng rất vui mừng, liền dùng các loại hoa hương vi diệu của cõi trời tung rải để cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát; xong việc, bèn phát lời nguyện: “Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, hướng cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì tôi sẽ đem căn lành từ công đức của tôi có được, khiến cho sự mong cầu về Phật pháp vô thượng của vị ấy mau được viên mãn, cả các sự mong cầu về trí Nhất thiết trí, về pháp tự nhiên nơi cõi người, về pháp vô lậu đích thực, về tất cả pháp mong muốn được lãnh hội của vị ấy mau được viên mãn. Nếu vị ấy cầu các quả vị nơi Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng khiến cho sở nguyện đó mau được đầy đủ.” Phát nguyện như thế rồi, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, con không bao giờ phát sinh một niệm nào khác khiến vị ấy thoái chuyển tâm Đại Bồ-đề, con cũng chẳng sinh một ý niệm nào khác khiến các chúng Đại Bồ-tát chán nản, xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, lui trụ nơi bậc Thanh văn hoặc Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu các chúng Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác

ngộ cao tốt, tâm đã sinh ưa thích, thì con nguyện cho tâm ấy càng thêm thẳng tiến, mau chứng đắc quả vị đó thấy đủ bao nỗi khổ trong nẻo sinh tử rồi, vì muốn đem lại lợi lạc cho các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, nên phát khởi các loại đại nguyện kiên cố: “Ta đã vượt qua biển lớn sinh tử, cũng sẽ tinh cần độ những chúng sinh chưa vượt qua. Ta đã tự giải thoát khỏi những buộc ràng của sinh tử, cũng sẽ tinh cần độ những chúng sinh chưa giải thoát. Đối với các thứ sợ hãi trong sinh tử, ta đã tự đạt an ổn, cũng sẽ tinh cần làm cho chúng sinh chưa an ổn đạt được an ổn. Ta đã tự chứng Niết-bàn rốt ráo, cũng sẽ tinh cần khiến cho chúng sinh chưa chứng đều được chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát ở bậc không thoái chuyển, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát bậc Nhất sinh bổ xứ, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, thế giới bốn đại châu có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới tiểu thiên có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới trung thiên có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thế giới ba lần ngàn này của ta có thể biết nhờ tính toán, đo lường, nhưng phước đức tùy hỷ ấy thì chẳng thể nêu bày, lường tính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn, hợp lại làm một biển, lại nếu có người có thể lấy một sợi tóc tách ra làm trăm phần, lấy đầu mỗi của một phần tóc ấy châm vào nước của biển kia để có thể biết được số giọt nước của biển, nhưng phước đức tùy hỷ nọ thì

chẳng thể đếm biết. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì phước đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy là vô cùng vô tận.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết là đều bị ma làm cho mê hoặc.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết đó đều là quyến thuộc của ma.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình đối với căn lành công đức của các Bồ-tát mà chẳng tùy hỷ thì nên biết đều là ma từ cõi trời, chết đi và sinh vào chốn này. Vì sao? Vì nếu các chúng Đại Bồ-tát hướng cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với công đức ấy nếu có người phát tâm hết mực tùy hỷ thì diệu lực đó đã có thể phá hủy tất cả quyến thuộc cùng cung điện của ma quân, và hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình dốc lòng ái kính ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng thì đối với căn lành công đức của các Bồ-tát nên sinh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi thì hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, mà chẳng nên sinh những suy tưởng khác; nếu được như thế tất mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, độ thoát hữu tình, diệt trừ các loại quyến thuộc của ma.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với căn lành công đức của các Bồ-tát, phát sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ, mau thực hiện viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau tạo được sự cúng dường tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường gặp bạn lành, thường được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thiện nam, thiện nữ ấy thành tựu căn lành công đức như thế, tùy theo chỗ thọ sinh, luôn được tất cả hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị đắng, chẳng xúc chạm điều khó chịu, thường chẳng suy nghĩ về pháp chẳng như lý, chẳng bao giờ xa lìa chư Phật Thế

Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn gần gũi chư Phật, vun trồng các thiện căn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ ấy đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát lúc mới bắt đầu phát tâm, sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa, phát sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với vô lượng, vô số, vô biên căn lành công đức của Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, phát sinh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy căn lành tăng trưởng, mau gần tới quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Đại giác ngộ rồi, thường độ vô lượng, vô số, vô biên các loài hữu tình đạt đến cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Vì vậy, nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát mới phát tâm nên sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hướng hay lia tâm ấy mà tùy hỷ hồi hướng; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lia tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, nên sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hướng hay lia tâm ấy mà tùy hỷ hồi hướng; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lia tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nên sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hướng hay lia tâm ấy mà tùy hỷ hồi hướng; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lia tâm ấy mà tu hành. Các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, nên sinh tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng thì chẳng nên chấp trước là chính tâm ấy đã tùy hỷ, hồi hướng hay lia tâm ấy mà tùy hỷ hồi hướng; cũng chẳng nên chấp trước chính tâm ấy hay lia tâm ấy mà tu hành. Nếu trong khi tùy hỷ hồi hướng như thế mà không có những chấp trước, thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, độ các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... khiến họ thoát khỏi nẻo sinh tử, đạt được

an vui của Niết-bàn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát dùng tâm như huyễn mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông có thấy tâm như huyễn cũng như thấy Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu ở chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, thì ông thấy có tâm ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, lại có tâm ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu ở chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ông thấy có pháp ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn chẳng thấy ngay nơi pháp lìa tâm mà nói những pháp nào là có, pháp nào là không, vì tất cả pháp đều hoàn toàn xa lìa. Nếu tất cả pháp đều hoàn toàn xa lìa thì chẳng thể nêu bày pháp này là có, pháp kia là không. Nếu pháp chẳng thể nêu bày là có, không thì chẳng thể nói là có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì chẳng phải pháp không sở hữu có thể chứng quả Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tánh sở hữu, chẳng có thể đạt được, không nhiễm, không tịnh. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, Tĩnh

lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không bên trong hoàn toàn xa lìa; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì chân như hoàn toàn xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì Thánh đế khổ hoàn toàn xa lìa; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Tĩnh lự hoàn toàn xa lìa; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tám Giải thoát hoàn toàn xa lìa; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ hoàn toàn xa lìa; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn giải thoát Không hoàn toàn xa lìa; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì bậc Cực hỷ hoàn toàn xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì năm loại mắt hoàn toàn xa lìa; sáu phép thần thông cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật hoàn toàn xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không quên mất hoàn toàn xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết hoàn toàn xa lìa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hoàn toàn xa lìa thì pháp ấy chẳng nên tu, chẳng nên hủy hoại, cũng chẳng nên dẫn dắt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn xa lìa nên chẳng cần phải dẫn dắt.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa đã hoàn toàn xa lìa thì tại sao có thể nói Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa thì làm sao xa lìa pháp mà có thể chứng đắc pháp đã xa lìa? Vì vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 342

Phẩm 56: NGUYỄN DỤ (2)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong hoàn toàn xa lìa; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, chân như hoàn toàn xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ hoàn toàn xa lìa; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lực hoàn toàn xa lìa; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát hoàn toàn xa lìa; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ hoàn toàn xa lìa; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không hoàn toàn xa lìa; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ hoàn toàn xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt hoàn toàn xa lìa; sáu phép thần thông cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật hoàn toàn xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất hoàn toàn xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết hoàn toàn xa lìa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong hoàn toàn xa lìa; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì chân như hoàn toàn xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh

ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ hoàn toàn xa lìa; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự hoàn toàn xa lìa; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát hoàn toàn xa lìa; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ hoàn toàn xa lìa; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không hoàn toàn xa lìa; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì bậc Cực hỷ hoàn toàn xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt hoàn toàn xa lìa; sáu phép thần thông cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật hoàn toàn xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất hoàn toàn xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết hoàn toàn xa lìa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có

thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không bên trong chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp không bên trong; nếu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu chân như chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là chân như; nếu pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Thánh đế khổ chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là Thánh đế khổ; nếu Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hoàn

toàn xa lìa thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu bốn Tĩnh lự chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bốn Tĩnh lự; nếu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu tám Giải thoát chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là tám Giải thoát; nếu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu bốn Niệm trụ chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bốn Niệm trụ; nếu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu pháp môn giải thoát Không chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; nếu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu bậc Cực hỷ chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bậc Cực hỷ; nếu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, nếu năm loại mắt chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là năm loại mắt; nếu sáu phép thần thông chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu mười lực của Phật chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là mười lực của Phật; nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không quên mất chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là pháp không quên mất; nếu tánh luôn luôn xả chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu trí Nhất thiết chẳng hoàn toàn xa lìa thì

chẳng phải là trí Nhất thiết; nếu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, nếu trí Nhất thiết trí chẳng hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa nên gọi là Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp không bên trong; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, vì chân như hoàn toàn xa lìa nên gọi là chân như; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ hoàn toàn xa lìa nên gọi là Thánh đế khổ; vì Thánh đế tập, diệt, đạo hoàn toàn xa lìa nên gọi là

Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự hoàn toàn xa lìa nên gọi là bốn Tĩnh lự; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoàn toàn xa lìa nên gọi là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát hoàn toàn xa lìa nên gọi là tám Giải thoát; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoàn toàn xa lìa nên gọi là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ hoàn toàn xa lìa nên gọi là bốn Niệm trụ; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoàn toàn xa lìa nên gọi là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp môn giải thoát Không; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, vì bậc Cực hỷ hoàn toàn xa lìa nên gọi là bậc Cực hỷ; vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoàn toàn xa lìa nên gọi là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt hoàn toàn xa lìa nên gọi là năm loại mắt; vì sáu phép thần thông hoàn toàn xa lìa nên gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật hoàn toàn xa lìa nên gọi là mười lực của Phật; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn xa lìa nên gọi là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất hoàn toàn xa lìa nên gọi là pháp không quên mất; vì tánh luôn luôn xả hoàn toàn xa lìa nên gọi là trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết hoàn toàn xa lìa nên gọi là trí Nhất thiết; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn xa lìa nên gọi là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni hoàn toàn xa lìa

nên gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoàn toàn xa lìa nên gọi là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa nên gọi là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoàn toàn xa lìa nên gọi là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa nên gọi là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, vì vậy, Đại Bồ-tát chẳng phải chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy chẳng phải lìa pháp mà có thể chứng đắc pháp đã lìa, nhưng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng phải chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, diệu nghĩa nơi pháp tu hành của các Đại Bồ-tát là hết mực sâu xa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Diệu nghĩa nơi pháp tu hành của các Đại Bồ-tát là hết mực sâu xa.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát có thể thực hiện những sự việc khó khăn. Tuy hành hóa các pháp với diệu nghĩa sâu xa như vậy, nhưng đối với pháp của bậc Thanh văn, Độc giác đều chẳng tác chứng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa mà Phật đã dạy thì việc làm của các Đại Bồ-tát chẳng khó. Vì sao? Vì diệu nghĩa nơi pháp là đối tượng chứng đắc của các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; chủ thể chứng là Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp để chứng, người chứng, nơi chứng, thời gian chứng cũng đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát quán xét tất cả pháp đã chứng chẳng thể nắm bắt được thì có diệu nghĩa nơi pháp nào có thể làm đối tượng chứng? Có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào có thể làm chủ thể

chứng? Lại có những pháp nào để có thể thiết lập pháp được chứng, người chứng, nơi chứng, thời gian chứng? Đã vậy, thì tại sao có thể chấp là do đây mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Quả vị Giác ngộ vô thượng còn chẳng chứng, huống hồ là pháp chứng của bậc Thanh văn, Độc giác?

Bạch Thế Tôn, đó gọi là hạnh vô sở đắc của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành hạnh vô sở đắc như thế thì đối với tất cả pháp không bị chướng ngại, mờ tối.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe lời nói ấy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng buồn lo hối tiếc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, chẳng thấy mình tu hành, chẳng thấy mình chẳng tu hành, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là đối tượng tu hành của mình, chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột là đối tượng chứng đắc của mình, lại cũng chẳng thấy nơi chứng, thời gian chứng...

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.”

Bạch Thế Tôn, ví như hư không, chẳng nghĩ thế này: “Ta cách ly pháp này, hoặc xa, hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không động, cũng không sai biệt, không phân biệt.” Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề có sự phân biệt.”

Bạch Thế Tôn, ví như nhà ảo thuật, chẳng nghĩ thế này: “Các pháp tựa như ảo thuật cách ta xa, còn vật dụng ảo thuật và nhà ảo thuật thì cách ta gần, quần chúng tụ tập cũng gần cũng xa. Vì sao? Vì trò huyền thuật và nhà ảo thuật không có sự phân biệt.” Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề có sự phân biệt.”

Bạch Thế Tôn, ví như hình ảnh chẳng nghĩ thế này: “Ta nhờ cái đó mà hiện ra nên cách ta gần, còn cái không nhờ thì cách ta xa. Vì

sao? Vì hình ảnh hiện ra không hề phân biệt.” Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề có sự phân biệt.”

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề có sự thương, ghét. Vì sao? Vì tự tánh thương ghét của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề có sự thương, ghét, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát đã đoạn trừ mọi sự phân biệt thương ghét.

Bạch Thế Tôn, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đoạn trừ vĩnh viễn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, tức đã diệt trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không phân biệt.

Bạch Thế Tôn, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột”. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng giống như thế, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột”. Vì sao? Vì chư Phật đều không phân biệt.

Bạch Thế Tôn, như thân biến hóa của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột”. Vì sao? Vì thân biến hóa ấy không hề phân biệt. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: “Ta xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột”. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề có sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn, như chư Như Lai muốn làm việc gì bèn hiện ra Hóa thân để thực hiện việc đó, nhưng Hóa thân chẳng nghĩ thế này: “Ta có thể tạo nên các sự việc như thế.” Vì sao? Vì các hóa thân ấy không hề phân biệt Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng sâu xa cũng giống như

thế, vì có đối tượng cần làm nên tinh cần tu tập, đã tu tập rồi, tuy có thể hoàn thành công việc nhưng đối với việc làm ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hề phân biệt.

Bạch Thế Tôn, ví như người thợ mộc khéo tay hay học trò của ông ta với việc làm là tạo ra các bộ phận trong cơ thể con người có thể vận động được, hoặc nơi người nữ, hoặc nơi người nam, hoặc các loài voi, ngựa... Các bộ phận này tuy luôn vận hành nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì việc làm của các bộ phận ấy là không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, vì có đối tượng cần làm nên thành lập, thể hiện, đã thành lập rồi, tuy đã làm xong đủ các loại sự việc, nhưng đối với việc đã làm ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không hề phân biệt.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa ngài Thiện Hiện, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa là không phân biệt, hay Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa là không phân biệt, hay Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Cụ thọ Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

–Thưa ngài Thiện Hiện, có phải sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải nhãn xứ cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải sắc xứ cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải sắc giới cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không phân biệt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải địa giới cũng không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải vô minh cũng không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải pháp không bên trong cũng không phân biệt, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải chân như cũng không phân biệt, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải Thánh đế khổ cũng không phân biệt, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải bốn Tĩnh lực cũng không phân biệt, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải tám Giải thoát cũng không phân biệt, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiệu Hiện, có phải bốn Niệm trụ cũng không phân biệt, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi

Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải pháp môn giải thoát Không cũng không phân biệt, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải bậc Cực hỷ cũng không phân biệt, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải năm loại mắt cũng không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải mười lực của Phật cũng không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải pháp không quên mất cũng không phân biệt, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải trí Nhất thiết cũng không phân biệt, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không phân biệt, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải quả Dự lưu cũng không phân biệt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải quả vị Độc giác cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không phân biệt, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không phân biệt chăng?

Thưa ngài Thiện Hiện, có phải cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt chăng?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Thưa ngài Xá-lợi Tử, sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, nhãn xứ cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, sắc xứ cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, sắc giới cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không phân biệt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, địa giới cũng không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vô minh cũng không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, pháp không bên trong cũng không phân biệt, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, chân như cũng không phân biệt, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ cũng không phân biệt,

Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, bốn Tĩnh lực cũng không phân biệt, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, tám Giải thoát cũng không phân biệt, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ cũng không phân biệt, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không cũng không phân biệt, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ cũng không phân biệt, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, năm loại mắt cũng không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, mười lực của Phật cũng không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, pháp không quên mất cũng không phân biệt, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết cũng không phân biệt, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không phân biệt, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, quả Dự lưu cũng không phân biệt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không phân biệt, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không phân biệt.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Cụ thọ Xá-lợi Tử nói:

–Thưa ngài Thiện Hiện, nếu tất cả pháp đều không phân biệt thì tại sao có sự sai biệt của năm cõi là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới,

người, trời? Tại sao lại có các bậc tu hành khác nhau như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Thưa ngài Xá-lợi Tử, bởi vì hữu tình bị điên đảo, phiền não, nên tạo tác đủ các loại nghiệp về thân, ngữ, ý; từ đấy chiêu cảm theo nghiệp tạo tác, do dục làm căn bản mà nhận lấy quả báo, nương vào đó nên hiện bày ra năm cõi sai khác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời. Còn tại sao có các bậc tu hành khác nhau như Dự lưu... thì thưa ngài Xá-lợi Tử, vì không phân biệt nên có tu Dự lưu và quả Dự lưu; vì không phân biệt nên có tu Nhất lai và quả Nhất lai; vì không phân biệt nên có tu Bất hoàn và quả Bất hoàn; vì không phân biệt nên có tu A-la-hán và quả A-la-hán; vì không phân biệt nên có tu Độc giác và quả vị Độc giác; vì không phân biệt nên có tu Đại Bồ-tát và đạo Đại Bồ-tát; vì không phân biệt nên có tu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ vì đã dứt trừ mọi phân biệt, vì không phân biệt, nên có thể nêu bày về hiện hữu. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời vị lai cũng vì đã dứt trừ mọi phân biệt, vì không phân biệt, nên có thể nêu bày về hiện hữu. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời hiện tại nơi thế giới chư Phật khắp mười phương hiện đang thuyết pháp cũng vì đã dứt trừ mọi phân biệt, vì không phân biệt, nên có thể nêu bày về hiện hữu.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên biết tất cả pháp đều không phân biệt, do không phân biệt về chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế làm định lượng. Nên thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt về tướng như thế. Nếu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt về tướng như vậy thì có khả năng chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột dứt sạch mọi phân biệt về tướng.

M

Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (1)

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành

pháp chắc thật hay là hành pháp không chắc thật?

Thiện Hiện đáp:

–Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp không chắc thật, chẳng phải hành pháp chắc thật. Vì sao?

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không chắc thật; Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong không chắc thật; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì chân như không chắc thật; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì Thánh đế khổ không chắc thật; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì bốn Tĩnh lực không chắc thật; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì tám Giải thoát không chắc thật; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì bốn Niệm trụ không chắc thật; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì pháp môn giải thoát Không không chắc thật; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì bậc Cực hỷ không chắc thật; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt không chắc thật; sáu phép thần thông cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì mười lực của Phật không chắc thật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì pháp không quên mất không chắc thật; tánh luôn luôn xả cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì trí Nhất thiết không chắc thật; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không chắc thật; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát không chắc thật; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không chắc thật.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì trí Nhất thiết trí không chắc thật. Vì sao? Thưa ngài Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp không bên trong hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, đối với chân như hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thánh đế khổ hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bốn Tĩnh lực hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tám Giải thoát hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bốn Niệm trụ hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp môn giải thoát Không hãy còn chẳng thấy tính

chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bậc Cực hỷ hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với năm loại mắt hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với sáu phép thần thông cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với mười lực của Phật hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp không quên mất hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tánh luôn luôn xả cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với trí Nhất thiết hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, hướng hồ là thấy có tính chất chắc thật có

thể nắm bắt được; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với trí Nhất thiết trí hãy còn chẳng thấy tính chất không chắc thật có thể nắm bắt được, huống hồ là thấy có tính chất chắc thật có thể nắm bắt được.

Bấy giờ, có vô lượng các vị Thiên tử nơi cõi Dục và cõi Sắc đều suy nghĩ thế này: “Nếu thiện nam, thiện nữ nào có khả năng phát tâm cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đúng như diệu nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà hành hóa, chẳng chứng pháp tánh bình đẳng của thật tế, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, thật là hy hữu, có khả năng làm được việc khó làm, phải nên kính lễ.”

Cụ thọ Thiện Hiện nhận biết tâm niệm của các vị Thiên tử, bèn bảo họ:

–Đại Bồ-tát ấy chẳng chứng pháp tánh bình đẳng của thật tế, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, thì chưa phải là hy hữu, chẳng phải là điều khó. Nếu Đại Bồ-tát nhận biết tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được mà phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mang áo giáp công đức, vì nhằm hóa độ cho vô lượng, vô số, vô biên trăm ngàn hữu tình khiến họ đều chứng đắc hoàn toàn nơi Niết-bàn tuyệt đối thì Đại Bồ-tát ấy mới là hết sức hy hữu, có khả

năng làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy nhận biết hữu tình đều là không sở hữu, nhưng dốc phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mang áo giáp công đức, vì muốn nhiếp phục các loài hữu tình cũng như hành động muốn nhiếp phục hư không. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hư không xa lìa nên biết tất cả hữu tình cũng xa lìa; vì hư không là không nên biết tất cả hữu tình cũng là không; vì hư không không chắc thật nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật; vì hư không là không sở hữu nên biết tất cả hữu tình cũng là không sở hữu. Vì vậy, nay các Thiên tử, Đại Bồ-tát ấy thật hết sức hiếm có, có khả năng làm được việc khó làm.

Nay các Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát mang áo giáp đại Bi là vì muốn nhiếp phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình đều là không sở hữu, nên cũng như có người mang áo giáp chinh phục hư không.

Nay các Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát mang áo giáp đại Bi, vì muốn đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại Bi đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình vốn xa lìa nên biết áo giáp đại Bi ấy cũng xa lìa; vì hữu tình là không nên biết áo giáp đại Bi ấy cũng là không; vì hữu tình chẳng chắc thật nên biết áo giáp đại Bi ấy cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết áo giáp đại Bi ấy cũng không sở hữu.

Nay các Thiên tử nên biết, việc nhiếp phục, đem lại lợi lạc cho các hữu tình của các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hữu tình vốn xa lìa, nên biết sự nhiếp phục, đem lại lợi lạc ấy cũng xa lìa; vì hữu tình là không nên biết sự nhiếp phục, đem lại lợi lạc ấy cũng là không; vì hữu tình chẳng chắc thật nên biết sự nhiếp phục, đem lại lợi lạc ấy cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết sự nhiếp phục, đem lại lợi lạc ấy cũng không sở hữu.

Nay các Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao?

Nay các Thiên tử, vì hữu tình vốn xa lìa, nên biết Đại Bồ-tát cũng xa lìa; vì hữu tình là không nên biết Đại Bồ-tát cũng là không; vì hữu tình không chắc thật nên biết Đại Bồ-tát cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết Đại Bồ-tát cũng không sở hữu.

Này các Thiên tử, nếu Đại Bồ-tát nghe việc như vậy, mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc, nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 343

Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (2)

Vì sao? Nay các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên hữu

tình xa lìa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên hữu tình xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho

đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia; vì thọ, tưởng, hành, thức là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia.

Lại nữa Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lia nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lia nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lia nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhĩ xứ là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiên tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ

cho đến bậc Pháp vân xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên năm loại mắt, sáu phép thân thông xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên năm loại mắt, sáu phép thân thông xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc xứ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia.

Lại nữa Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì nhĩ, tử, thiệt, thân,

ý giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhân giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì thanh, hương,

vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu,

Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lia.

Này các Thiên tử, vì sắc giới là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia.

Lại nữa Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lia nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là pháp xa lia nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lia nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lia; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là pháp xa lia nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lia.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lia nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lia; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là pháp xa lia nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lia.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lia nên Thánh đế

khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên pháp không bên

trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì nhãn xúc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không

thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp

xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diêm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa

lià nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lià.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lià nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lià; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lià nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lià.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lià nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lià; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lià nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lià.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lià nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lià; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lià nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lià.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 344

Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (3)

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không,

thức giới là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì địa giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình

đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì vô minh là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên pháp

môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã

ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên bốn

Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không bên trong là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể

ngĩ bàn là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì chân như là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệt tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là

pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì Thánh đế khổ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tịch lự là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên tất cả hạnh

Đại Bồ-tát xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Tĩnh lự là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định

thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tám Giải thoát là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được,

pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lìa nên mười lực

của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia.

Này các Thiên tử, vì bốn Niệm trụ là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia.

Lại nữa Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lia nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-

đa xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì pháp môn giải

thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp môn giải thoát Không là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 345

Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (4)

Lại nữa Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh

lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì bậc Cực hỷ là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì năm loại mắt là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì sáu phép thần thông là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên pháp không

bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì mười lực của Phật là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa;

vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì tánh luôn

luôn xả là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì pháp không quên mất là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên bốn Niệm

trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì tất cả pháp môn

Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng xa lia.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lia.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lia nên quả vị Độc giác xa lia.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lia nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lia.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lia nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lia.

Này các Thiên tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp xa lia nên trí Nhất thiết trí xa lia.

Lại nữa Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lia nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lia nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lia.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lia nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lia; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lia nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lia.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lia nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư

không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên quả vị Độc giác xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả Dự lưu là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên chân

như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Độc giác là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết trí xa lìa.

Lại nữa Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên tất cả

pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xa lìa.

Này các Thiên tử, vì trí Nhất thiết trí là pháp xa lìa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa.

Này các Thiên tử, nếu Đại Bồ-tát nghe nói các pháp không gì là không xa lìa mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng sầu lo, hối tiếc thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 346

Phẩm 57: KHEN NGỢI TÍNH CHẤT CHẮC THẬT (5)

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên gì các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều chẳng phải có, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều tĩnh lặng, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều không sở hữu nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều không sinh diệt nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn, do những nhân duyên như thế, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm chẳng chìm đắm. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, hoặc về chủ thể chìm đắm, hoặc về đối tượng chìm đắm, hoặc lúc chìm đắm, hoặc chỗ chìm đắm, hoặc sự việc do đó mà chìm đắm, tất cả đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ cũng chẳng buồn lo hối tiếc thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán xét tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nêu bày đó là chủ thể chìm đắm, là đối tượng chìm đắm, là lúc chìm đắm, là nơi chốn chìm đắm, là sự việc

do đầy mà chìm đắm. Vì nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nghe sự việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ cũng chẳng buồn lo hối tiếc.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, các vị đứng đầu nơi các thế giới thường kính lễ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì chẳng những chỉ thường được chư Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, các vị chủ nơi các thế giới cung kính lễ bái, mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa, cũng được các chúng trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và các chúng trời khác thường cung kính lễ bái.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương luôn hộ niệm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, cũng làm cho Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho pháp không bên trong mau được viên mãn, cũng làm cho pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho chân như mau được viên mãn, cũng làm cho pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho Thánh đế khổ mau được viên mãn, cũng làm cho Thánh đế tập, diệt, đạo mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho bốn Tĩnh lự mau được viên mãn, cũng làm cho bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho tám Giải thoát mau được viên mãn, cũng làm cho tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho bốn Niệm trụ mau được viên mãn, cũng làm cho bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho pháp môn giải thoát Không mau được viên mãn, cũng làm cho pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho bậc Cực hỷ mau được viên mãn, cũng làm cho bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho năm loại mắt mau được viên mãn, cũng làm cho sáu phép thần thông mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho mười lực của Phật mau được viên mãn, cũng làm cho bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho pháp không quên mất mau được

viên mãn, cũng làm cho tánh luôn luôn xả mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho trí Nhất thiết mau được viên mãn, cũng làm cho trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho tất cả pháp môn Đà-la-ni mau được viên mãn, cũng làm cho tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho tất cả hạnh Đại Bồ-tát mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì làm cho trí Nhất thiết trí mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thường được chư Phật hộ niệm, mau được viên mãn tất cả công đức; nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành đúng chỗ tu hành của Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy tâm ý kiên cố; giả sử hữu tình ở hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều biến làm ác ma, rồi mỗi ác ma ấy lại hóa làm số ác ma đông như trước; các ác ma đó đều có vô lượng vô biên uy lực, thì các ác ma như thế cũng chẳng có thể gây trở ngại cho Đại Bồ-tát ấy khiến cho chẳng thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng khiến cho chẳng chứng được đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu được hai pháp thì tất cả ác ma chẳng có thể cản trở, phá hoại, khiến cho Đại Bồ-tát chẳng thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như làm cho Đại Bồ-tát chẳng chứng đắc đối tượng mong đạt là cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Hai pháp ấy là gì? Một là quán các pháp đều rỗng không; hai là chẳng rời bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu được hai pháp thì tất cả ác ma chẳng có thể cản trở, phá hoại khiến cho Đại Bồ-tát chẳng thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như làm cho Đại Bồ-tát chẳng chứng đắc đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột. Hai pháp ấy là gì? Một là có thể thực hiện đúng như lời nói, hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì các vị Thiên tử thường đến cung kính lễ bái, gần gũi cúng dường, thăm hỏi, khuyến khích rằng: “Thiện nam, ông muốn mau chứng đắc điều mình mong đạt đến là quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tinh cần an trú nơi pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Nay thiện nam, nếu tinh cần an trú nơi pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện thì Đại Bồ-tát đối với người không nơi nương tựa sẽ làm chỗ nương tựa; người không chỗ quay về sẽ làm chỗ quay về; người không ai cứu giúp sẽ làm người cứu giúp; người không chỗ hướng đến sẽ làm chỗ hướng đến; người không nơi gởi thân sẽ làm nơi gởi thân; người không có nhà cửa sẽ làm nhà cửa; kẻ bị tối tăm vây phủ sẽ làm ánh sáng, kẻ bị đui điếc sẽ làm tai mắt. Vì sao? Nay thiện nam, vì an trú nơi pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện như vậy tức là an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng đắc điều mình mong đạt đến là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương, ở giữa đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức thù thắng của sự an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nên biết như Ta hôm nay vì chúng hội, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và những công đức của các Đại Bồ-tát như Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Thi-khí... và các Đại Bồ-tát hiện an trú nơi thế giới của Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là công đức thù thắng của sự an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hiện tại, tất

cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Đông, vì chúng hội mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ở nơi ấy cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, đều ở trước chúng hội, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và những công đức của các Đại Bồ-tát kia, đó là công đức thù thắng của sự chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, trên, dưới, cũng giống như thế.

Này Thiện Hiện, nên biết có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn đạo Đại Bồ-đề, cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, cũng được chư Phật hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương giảng nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức thù thắng của sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thường làm việc khó làm, chẳng làm dứt dòng giống Phật, đem lại an lạc lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát mà nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức, là ở bậc Thoái chuyển hay là không thoái chuyển?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát ở bậc không thoái chuyển tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức. Lại có Đại Bồ-tát, tuy chưa được thọ ký, nhưng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Những vị Bồ-tát nói đó là những Bồ-tát nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát, khi làm Bồ-tát, theo nẻo hành

hóa của Phật Bất Động mà học, đã được an trú nơi bậc không thoái chuyển, là Đại Bồ-tát nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức.

Lại có Đại Bồ-tát theo nẻo hành hóa của Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Thi-khí... mà học, là Đại Bồ-tát tuy chưa được thọ ký nhưng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, đối với tánh không sinh của tất cả pháp, dốc lòng tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dốc sức tin, hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với pháp không rốt ráo của tất cả pháp, dốc tâm tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh tịch tĩnh của tất cả pháp hết lòng tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh xa lìa của tất cả pháp, dốc tâm tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không sở hữu của tất cả pháp dốc lòng tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh chẳng tự tại của tất cả các pháp hết lòng tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh chẳng chắc thật của tất cả pháp dốc sức tin hiểu lãnh hội, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát như thế, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân thuyết pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy sẽ vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhân nói chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen

ngợi tên tuổi, dòng họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ được an trú nơi bậc không thoái chuyển, an trú nơi bậc ấy rồi tất sẽ được chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm không nghi hoặc cũng chẳng mê muội, chỉ nghĩ thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như Phật đã thuyết giảng, nghĩa lý rõ ràng không hề điên đảo”, thì Đại Bồ-tát ấy do đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dần dần sẽ ở nơi thế giới của Phật Bất Động và cảnh giới các Đại Bồ-tát, rộng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với diệu lý của nó dốc tâm tin hiểu, lãnh hội; đã tin hiểu rồi sẽ được an trú nơi bậc không thoái chuyển; đã an trú ở bậc ấy rồi thì nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng sinh tâm phỉ báng, hãy còn đạt được nhiều căn lành thù thắng, hướng hồ là có thể tin, hiểu, thọ trì, đọc tụng, nương vào diệu lý chân như để giữ vững suy niệm, tư duy, an trú nơi chân như, tinh cần tu học thì các Bồ-tát ấy sẽ mau được an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật tánh của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, vậy làm sao Đại Bồ-tát an trú nơi chân như, tinh cần tu học, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như nẻo hành hóa của Phật, an trú nơi chân như, tu tập các hạnh Đại Bồ-tát mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Các Đại Bồ-tát cũng giống như vậy, an trú nơi chân như, tu tập các hạnh Đại Bồ-tát sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nẻo hành hóa của Như Lai hoàn toàn là không sở hữu, chân như vốn lia các pháp, lại chẳng thể nắm bắt được, vậy thì ai trụ nơi chân như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu

tình tuyên thuyết chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, chân như hầy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là được an trú nơi chân như, tu hạnh Bồ-tát, mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Nếu điều này là thật có thì không thể chấp nhận được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Nẻo hành hóa của Như Lai hoàn toàn là không sở hữu, chân như vốn lia các pháp, lại chẳng thể nắm bắt được, thế thì ai an trú nơi chân như tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp!

Này Thiện Hiện, chân như hầy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là được an trú nơi chân như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Nếu điều này thật có thì không thể xảy ra được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Như Lai xuất hiện ở thế gian hay hiện ở đời thì các pháp vẫn là như vậy, chẳng lia chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, quyết định không có ai an trú nơi chân như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chân như của các pháp là không sinh, không diệt, cũng không trụ ở phần nhỏ nào khác có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nếu pháp là không sinh, không diệt, cũng không trụ ở một phần nhỏ nào khác có thể nắm bắt được, thế thì ai có thể an trú được ở trong đó, tu các hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp! Nếu điều này có thật thì không thể nào xảy ra.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là sâu xa vi diệu, rất khó lãnh hội; các Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tuy nhận biết các pháp đều chẳng thể nắm bắt, nhưng mong đạt được quả vị Giác ngộ cao tột là việc rất khó. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì quyết định không có ai an trú nơi chân như, tu các hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trú nơi bậc không thoái chuyển, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, quán xét tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại, các việc như vậy rất là hy hữu.

Lúc này, Cù thọ Thiện Hiện nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, như ông đã nói, các Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, quán xét tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại, các việc như vậy rất là hy hữu.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, quán xét tất cả pháp đều là không, đó là quán tất cả pháp hữu sắc là không, pháp vô sắc cũng là không; quán tất cả pháp hữu kiến là không, pháp vô kiến cũng là không; quán tất cả pháp hữu đối là không, pháp vô đối cũng là không; quán tất cả pháp hữu lậu là không, pháp vô lậu cũng là không; quán tất cả pháp hữu vi là không, pháp vô vi cũng là không; quán tất cả pháp thế gian là không, pháp xuất thế gian cũng là không; quán tất cả pháp tịch tĩnh là không, pháp chẳng tịch tĩnh cũng là không; quán tất cả pháp xa lìa là không, pháp chẳng xa lìa cũng là không; quán tất cả pháp quá khứ là không, pháp vị lai, hiện tại cũng là không; quán tất cả pháp hữu thiện là không, pháp bất thiện, vô ký cũng là không; quán tất cả pháp nơi Dục giới là không, pháp nơi Sắc, Vô sắc giới cũng là không; quán tất cả pháp hữu học là không, pháp vô học, phi hữu học, phi vô học cũng là không; quán tất cả pháp kiến sở đoạn là không, pháp tu sở đoạn, phi sở đoạn cũng là không; quán tất cả pháp hữu là không, pháp vô, phi hữu, phi vô cũng là không.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-

la-mật-đa thâm diệu, quán xét tất cả pháp không như thế, trong các pháp ấy, đều không sở hữu, vậy thì ai chìm, ai đắm, ai sợ, ai kinh, ai nghi, ai ngại! Vì thế, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đối với pháp tánh sâu xa tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại là việc dĩ nhiên.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa với Thiện Hiện:

–Như Tôn giả đã nói, tất cả đều nương vào không, vì vậy sự diễn đạt thường không trở ngại. Thí như dùng tên bắn lên hư không, hoặc gần, hoặc xa đều không bị trở ngại, điều Tôn giả nói cũng lại như thế.

M

Phẩm 58: CHÚC LUY (1)

Lúc bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nói như thế, khen ngợi, ghi nhận vì thuận theo lời Pháp, lời Luật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp, tùy pháp, sự ghi nhận như thế là thuận hợp chăng?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, ông nói như thế, khen ngợi, ghi nhận là đúng theo lời pháp, lời luật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp, tùy pháp, sự ghi nhận như thế là hoàn toàn thuận hợp.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào các pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào

pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào năm loại mắt, sáu phép thần thông. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu bày đều nương vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Các điều mà Đại đức Thiện Hiện đã nêu dẫn đều nương vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán bốn Niệm trụ hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu bốn Niệm trụ; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực,

bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán bốn Tĩnh lự hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu bốn Tĩnh lự; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán tám Giải thoát hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tám Giải thoát; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán pháp không bên trong hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng pháp không bên trong; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán chân như hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng chân như; quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán Thánh đế khổ hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng Thánh đế khổ; quán Thánh đế tập, diệt, đạo hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng Thánh đế tập, diệt, đạo!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán pháp môn giải thoát Không hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu pháp môn giải thoát Không; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán năm loại mắt hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu năm loại mắt; quán sáu phép thần thông hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu sáu phép thần thông!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán mười lực của Phật hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu mười lực của Phật; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán pháp không quên mất hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu pháp không quên mất; quán tánh luôn luôn xả hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tánh luôn luôn xả!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán trí Nhất thiết hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu trí Nhất thiết; quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán chư Như Lai còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chuyển pháp luân!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán pháp không sinh diệt còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người chứng pháp không sinh diệt!

Cụ thọ Thiện Hiện vì an trú nơi pháp không nên quán ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống hồ là có người có thân tướng đầy đủ các tướng tốt này! Vì sao?

Này Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp, an trú nơi các nẻo xa lìa, tịch tĩnh, vô sở đắc, Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp, an trú nơi vô lượng sự an trú thù thắng như thế.

Này Kiều-thi-ca, sự an trú của Thiện Hiện so với nẻo an trú tối thắng nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát đã an trú thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần triệu, một phần trăm triệu, một phần ngàn triệu, một phần trăm ngàn triệu cho đến cũng không bằng một phần tính, phần kể, phần toán, phần dụ, phần cực số. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trừ sự an trú của Như Lai, sự an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa của các hàng Thanh văn, Độc giác... thì tối thắng, là hết mực lớn lao, tôn quý, vi diệu, không gì hơn. Vì vậy, này Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn vươn lên trên tất cả hữu tình thì nên an trú nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa là nẻo an trú tối thắng, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác... chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Có thể mau hoàn thành đầy đủ tất cả Phật pháp, đoạn trừ các tập khí phiền não tương tục, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thành tựu viên mãn trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, trong pháp hội có vô lượng, vô số chúng trời Ba mươi ba, hết mực hoan hỷ, nhảy nhót, thấy đều lấy hoa thơm vi diệu của cõi trời tung rải dâng cúng Như Lai và chúng Bí-sô.

Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn vị Bí-sô, từ chỗ ngồi đứng dậy, che kín vai bên trái, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay hướng Phật. Do thần lực của Phật nên ngay nơi tay của các vị Bí-sô đó tự nhiên hiện đầy các hoa thơm vi diệu. Các vị Bí-sô cho là điều chưa từng có nên quá đổi vui mừng. Các vị đều dùng hoa này tung rải, cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; sau đấy thì đều phát nguyện: “Chúng con xin dùng diệu lực từ căn lành thù thắng này, nguyện thường an trú nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hàng Thanh văn, Độc giác chẳng thể an trú, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm hết mực thanh tịnh của các vị Bí-sô, liền mỉm cười.

Như thường lệ, khi Phật mỉm cười thì có đủ loại ánh sáng với nhiều màu sắc từ trong kim khẩu phóng ra như ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím... tỏa chiếu khắp các thế giới của Phật ở thế giới ba lần ngàn này, rồi trở lại chiếu quanh thân Phật ba vòng, xong thì nhập vào nơi đỉnh đầu.

Cụ thọ Khánh Hỷ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay lễ Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Chư Phật khi mỉm cười chẳng phải là không duyên cớ. Cúi xin Như Lai thương xót chỉ rõ.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Sáu ngàn vị Bí-sô phát nguyện thù thắng này, ở vào kiếp Tinh dụ trong đời vị lai sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đều cùng một danh hiệu là Tán Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm. Các Bí-sô đệ tử, cõi Phật, tuổi thọ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như nhau, cùng thọ ngàn năm. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này đản sinh, xuất gia và thành đạo rồi tùy theo nơi chốn hóa độ ấy, hoặc ngày, hoặc đêm, thường được tung rải hoa thơm vi diệu gồm năm màu sắc, do nhân duyên ấy nên ta mỉm cười.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn được an trú nơi nẻo an trú tối thắng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn được an trú nơi nẻo an trú của Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam, thiện nữ ấy nơi đời trước, hoặc từ nhân gian mạng chung rồi sinh trở lại nơi này, hoặc từ cõi trời Đổ-sử-đa mạng chung và sinh vào cõi người. Đời trước của họ, hoặc ở cõi người, hoặc ở cõi trời, do được rộng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên ở đời này mới có thể tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai nhận thấy nơi hiện tại người nào tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không còn quan tâm đến một điều gì nữa, thì người ấy nhất định là Đại Bồ-tát.

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ hoàn toàn, tư duy đúng như lý, vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tuyên thuyết, mở bày, dạy bảo, trao truyền, nên biết người ấy là Đại Bồ-tát, trong đời quá khứ từng theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; nghe rồi ưa thích, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ hoàn toàn, tư duy đúng như lý, vì người rộng nói, cho nên đời này đã có thể hoàn thành việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ ấy, từng ở cảnh giới của vô lượng chư Phật thời quá khứ vun trồng nhiều căn lành, cho nên ở đời này đã có thể hoàn thành việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ ấy nên nghĩ thế này: “Trước đây, ta chẳng từ nơi bậc Thanh văn, Độc giác nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nhất định là từ nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy. Trước đây, ta chẳng đối với hàng Thanh văn, Độc giác vun trồng các căn lành mà nhất định là đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vun trồng các căn lành. Do nhân duyên ấy, nay được nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích thọ trì, đọc tụng, thông tỏ, tư duy đúng như lý, vì người rộng nói, thường không chán nản, mỗi một.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc

tụng, thông tỏ rốt ráo, tư duy đúng như lý đối với nghĩa, pháp, diệu lý sâu xa, tùy thuận tu hành thì thiện nam, thiện nữ ấy, trong hiện tại tất thấy được các Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dốc tâm tin tưởng, thọ trì, không chút chê bai, chẳng hề cản trở, phá hoại, thì thiện nam, thiện nữ ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ của chư Phật đã vun trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng các hàng bạn lành gần gũi, hỗ trợ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường vun trồng các căn lành, thì tuy nhất định sẽ đạt được, hoặc quả Thanh văn, Độc giác, hoặc quả vị Như Lai, nhưng muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cần phải đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, khéo lãnh hội thông tỏ, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khiến thấy đều viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường khéo lãnh hội thông tỏ, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khiến thấy đều viên mãn, mà Đại Bồ-tát ấy chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lại trụ ở bậc Thanh văn, Độc giác, thì không hề có việc đó. Vì vậy, Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, khéo lãnh hội thông tỏ, tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho

đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khiến đều được viên mãn. Vì vậy, này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển hết mực thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa phó chúc cho ông, ông nên nghiêm chỉnh thọ trì, đọc tụng, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết, nếu đối với kinh điển vô cùng thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này thậm chí chỉ một câu mà khéo thọ trì chẳng quên mất thì được vô lượng phước; còn nếu có người đối với kinh này, chẳng khéo thọ trì, cho đến một câu mà cũng quên mất thì bị tội rất nặng đồng với lượng nước vừa nêu trước. Vì vậy, này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển vô cùng thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ân cần phó chúc cho ông, ông nên nghiêm chỉnh thọ trì, đọc tụng, thông tỏ, tư duy đúng như lý, vì người rộng nói, phân biệt, chỉ dạy, khiến cho người thọ trì hoàn toàn lãnh hội được nghĩa văn cùng diệu lý.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 347

Phẩm 58: CHÚC LỤY (2)

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, thông đạt rốt ráo, đúng như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt, chỉ dẫn, khiến họ lãnh hội dễ dàng tức là vị ấy đã thọ trì chính quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, thông đạt rốt ráo, đúng như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt, khai thị, khiến họ lãnh hội dễ dàng, tức là vị ấy đã gồm thâu tiếp nhận chính quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào hiện ở chỗ Ta, muốn dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn sáng, đều thuộc loại thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen không hề biếng trễ, thì nên đối với kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ rốt ráo, đúng như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt, chỉ dẫn, khiến họ lãnh hội dễ dàng, hoặc lại sao chép, dùng các vật báu làm cho thêm trang nghiêm, thường dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn sáng đều là hạng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen không hề biếng trễ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Ta, cũng là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện

tại trong mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp và chư Phật thời quá khứ, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe giảng nói kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa dốc lòng tin tưởng thọ trì, cung kính ưa thích, tức là tin tưởng thọ nhận, cung kính, ưa thích chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ, nếu ông hết lòng mến thích Ta chẳng chút xa lìa thì cũng nên mến thích chẳng hề xa lìa kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm chí một câu, chỗ để quên mất.

Này Khánh Hỷ, Ta đã nêu rõ về nhân duyên phó chúc kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tuy nhiều vô lượng nhưng nói tóm lại như Ta đã là Đại Sư của các ông, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là Đại Sư của các ông. Các ông kính trọng Ta, cũng nên kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì vậy này Khánh Hỷ, Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho ông, ông nên thọ trì chỗ để quên mất.

Này Khánh Hỷ, nay Ta đem kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này ở trước vô lượng đại chúng Trời, Người, A-tố-lạc... phó chúc cho ông.

Này Khánh Hỷ, nay Ta nói thật với ông: Đối với những ai đã hết lòng tin tưởng, chẳng muốn rời bỏ Tăng, cũng chẳng muốn rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã, sẽ chứng đắc, thì nhất định chẳng nên bỏ kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Này Khánh Hỷ, đây là pháp dạy bảo, trao truyền cho các đệ tử của chư Phật chúng tôi. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng như lý dùng vô lượng phương pháp để vì người rộng nói, phân biệt, chỉ rõ, nêu bày, an lập, khiến họ dễ lãnh hội, thì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sắp thành tựu viên mãn, trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng chứng đắc của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để phát sinh.

Khánh Hỷ nên biết, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá

khử cũng nường vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời vị lai cũng nường vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết pháp ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng trên, dưới, cùng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là mẹ của các Đại Bồ-tát, sinh ra các Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát dốc học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì sẽ mau chứng đắc đối tượng mong đạt đến là quả vị Giác ngộ cao tột. Do vậy, này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển thâm diệu bao hàm sáu pháp Ba-la-mật-đa này, ở trước các đại chúng, phó chúc cho ông, ông nên nghiêm chỉnh thọ trì, chớ để quên mất. Vì sao? Vì kinh điển thâm diệu bao hàm sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế là kho tàng chứa pháp vô tận của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; tất cả Phật pháp đều từ đây phát sinh.

Khánh Hỷ nên biết, pháp đang được thuyết giảng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên dưới, đều được xuất phát từ kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Pháp đã từng diễn nói của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đều được xuất phát từ kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy. Pháp sẽ giảng nói của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời vị lai cũng đều được xuất phát từ kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ cũng nường vào kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời vị lai cũng nường vào kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, đang thuyết pháp trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng nường vào kho tàng chứa

pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đều nương vào kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, mẫu nhiệm đã nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời vị lai đều nương vào kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, mẫu nhiệm sẽ nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên dưới, đều nương vào kho tàng chứa pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, mẫu nhiệm đang nhập Niết-bàn.

Lại nữa Khánh Hỷ, giả sử ông là người của Thanh văn thừa giảng nói về pháp Thanh văn, do pháp này mà tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả A-la-hán, thì còn chưa phải là vì Ta mà làm công việc của người đệ tử. Nếu ông có thể vì người trụ nơi Bồ-tát thừa mà tuyên thuyết một câu pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mới gọi là vì Ta mà làm công việc của người đệ tử. Đối với việc này, Ta hết mực tùy hỷ, hơn cả việc ông giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả A-la-hán.

Lại nữa Khánh Hỷ, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, do sức giáo hóa của người khác, đồng thời đều được làm thân người, cùng lúc chứng đắc quả A-la-hán, thì sự nghiệp phước đức thù thắng mà tất cả các vị A-la-hán có được do Bồ thí, Trì giới, do tu tập, theo ý ông thì sao? Sự nghiệp phước đức ấy nhiều chăng?

Khánh Hỷ đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu có đệ tử là hàng Thanh văn có thể vì Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua một ngày đêm, thì chỗ phước đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết, không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một

ngày; lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày; lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ; lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng một bữa ăn; lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát; lại không kể chốc lát, chỉ trải qua thoáng chốc; lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua trong nháy mắt, hơi thở vị Thanh văn ấy có thể vì Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chỗ công đức đạt được cũng nhiều hơn vị trước. Vì sao vì chỗ phước mà vị Thanh văn ấy đạt được vượt hơn các căn lành của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát vì người trụ nơi Thanh văn thừa tuyên thuyết các loại pháp về Thanh văn thừa; giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, do pháp này mà tất cả đều chứng đắc quả A-la-hán, đều có được đầy đủ các thứ công đức thù thắng, vậy theo ý ông thì sao? Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, phước đức đạt được là nhiều chẳng?

Khánh Hỷ bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Chỗ phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được là vô lượng vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát vì người tu tập Thanh văn thừa, hoặc người tu tập Độc giác thừa, hoặc người tu tập Vô thượng thừa, tuyên thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua một ngày đêm thì phước đức đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết, không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một ngày; lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày; lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ; lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng một bữa ăn; lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát; lại không kể chốc lát, chỉ trải qua thoáng chốc; lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua trong nháy mắt, hơi thở, Đại Bồ-tát ấy có thể vì người tu tập ở ba thừa mà tuyên thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì phước đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua pháp thí tương ứng của tất cả bậc Thanh văn, Độc giác cùng các căn lành của hai thừa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự mình dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng dùng pháp tương ứng của Đại thừa, thị hiện, chỉ dạy, dẫn

dắt, khuyến khích, chúc mừng, giáo hóa các hữu tình, khiến cho họ đối với quả vị Giác ngộ cao tột đạt được không thoái chuyển.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu Bồ thí ba-la-mật-đa; tự tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu bốn Niệm trụ, cũng dạy người tu bốn Niệm trụ; nếu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng dạy người tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự an trú nơi pháp không bên trong, cũng dạy người an trú nơi pháp không bên trong; tự an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy người an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự an trú nơi chân như, cũng dạy người an trú nơi chân như; tự an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng dạy người an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự an trú nơi Thánh đế khổ, cũng dạy người an trú nơi Thánh đế khổ; tự an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng dạy người an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu bốn Tĩnh lự, cũng dạy người tu bốn Tĩnh lự; tự tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng dạy người tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu tám Giải thoát, cũng dạy người tu tám Giải thoát; tự tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng dạy người tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp môn giải thoát Không, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát Không; tự tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu năm loại mắt, cũng dạy người tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng dạy người tu sáu phép thần thông. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu mười lực của Phật, cũng dạy người tu mười lực của Phật; tự tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp không quên mất, cũng dạy người tu pháp không quên mất; tự tu tánh luôn luôn xả, cũng

dạy người tu trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu trí Nhất thiết, cũng dạy người tu trí Nhất thiết; tự tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng dạy người tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng dạy người tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu Vô sinh pháp nhẫn, cũng dạy người tu Vô sinh pháp nhẫn. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng dạy người làm nghiêm tịnh cõi Phật; tự đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, cũng dạy người đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự học về chuyển pháp luân vô thượng, cũng dạy người học về chuyển pháp luân vô thượng. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm nơi thân, cũng dạy người dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm nơi thân. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, cũng dạy người tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu quán tất cả pháp không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sinh mạng, không có khả năng sinh khởi, không có sự nuôi dưỡng, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sinh, không có nho đồng, không có khả năng tạo tác, không có khả năng thọ nhận, không có sự hiểu biết, không có sự nhận thức, cũng dạy người quán tất cả pháp không có ngã cho đến không có sự nhận thức. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự quán tất cả pháp như huyễn hóa, như chiêm bao, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò ảo thuật, như thành ảo, tuy giống như có đấy nhưng không có thật tánh; cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn hóa cho đến như thành ảo, tuy giống như có đấy nhưng không có thật tánh. Do nhân duyên ấy, căn lành tăng trưởng, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có sự thoái chuyển thì không hề có việc đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn với bốn chúng đệ tử vây quanh, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phó chúc cho Cụ thọ Khánh Hỷ khiến thọ trì rồi, lại ở trước đại chúng cùng tất cả hàng Thiên, Long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân..., thể hiện diệu lực của thần thông, làm cho đại chúng đều thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có vô lượng hội chúng vây quanh sau trước, đang tuyên thuyết pháp mầu, cũng được thấy cõi Phật ấy với các tướng trang nghiêm, hàng

Tăng chúng Thanh văn đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được hoàn toàn tự tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, cũng như điều phục ngựa khôn, rồng lớn, đã làm việc, cần làm, đã xong việc đã xong, bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, sạch mọi sự trói buộc về sinh tử thật chứng giải thoát, đạt tâm tự tại, rốt ráo đệ nhất. Các chúng Đại Bồ-tát ở cõi ấy, tất cả đều được Đà-la-ni và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Lúc này Phật thân lực và đại chúng bỗng nhiên không còn thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Thanh văn, Bồ-tát và đông đảo hội chúng cùng với những hình tướng trang nghiêm nơi cõi Phật ấy. Đức Phật Bất Động, các Bồ-tát, Thanh văn, cõi nước trang nghiêm, chúng hội... kia đều chẳng còn là đối tượng nhận thức của nhãn căn nơi cõi này. Vì sao? Vì Phật đã thân lực nên đối với cảnh xa xôi kia không còn duyên để trông thấy.

Bấy giờ, Phật bảo Cù thọ Khánh Hỷ:

– Ông còn thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cùng với cõi nước và chúng hội ở đấy chẳng?

Khánh Hỷ bạch:

– Con không còn thấy nữa. Vì những cảnh ấy chẳng còn là đối tượng nhận thức của nhãn căn này.

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Như các cảnh tượng nơi cõi Phật, chúng hội... ấy chẳng phải là cảnh giới làm đối tượng nhận thức của nhãn căn ở cõi này, tất cả pháp cũng như thế, chẳng phải là cảnh làm đối tượng nhận thức của nhãn căn: pháp chẳng nhận thức pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp.

Khánh Hỷ nên biết, tất cả pháp đều không có cái nhận thức, không có cái thấy, không có cái biết, không chuyển động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có cái tác dụng, vì tánh của chúng là xa lìa cả chủ thể giữ lấy và đối tượng được giữ lấy; vì tất cả pháp là chẳng thể nghĩ bàn, tánh của chúng là xa lìa cả chủ thể nghĩ bàn và đối tượng được nghĩ bàn; vì tất cả pháp như trò ảo thuật, do các duyên hòa hợp, tương tự như có; vì tất cả pháp không có kẻ tạo tác, thọ nhận, chỉ do vọng tưởng hiện ra in tuồng như có, không chắc thật.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát biết như vậy, thấy như vậy, hành hóa như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp trước về hình tướng của các pháp ấy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn cho tất cả các pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như thế đối với các sự học khác là hơn hết, là lớn lao, tôn quý, vi diệu, là không gì sánh bằng, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, đối với kẻ không chỗ nương nhờ làm chỗ nương nhờ; luôn được chư Phật Thế Tôn bằng lòng khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật, Bồ-tát an trú trong sự học ấy, có khả năng dùng tay phải nắm lấy thế giới ba lần ngàn nhắc bổng lên, hoặc ném đến phương khác, hoặc đặt để ở cõi này mà các hữu tình ở trong đó chẳng hề hay biết. Vì sao? Vì đây chính là uy lực từ công đức khó nghĩ bàn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật và chúng Đại Bồ-tát ở quá khứ, vị lai và hiện tại, học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và vô vi đều đạt được sự hiểu biết vô ngại. Vì vậy, này Khánh Hỷ, Ta nói học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đối với các sự học khác là hơn hết, là lớn lao, tôn quý, vi diệu, là không gì sánh bằng.

Khánh Hỷ nên biết, các hữu tình muốn nắm bắt về độ lớn, sự cùng tận của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm bắt về độ lớn, sự cùng tận của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng, là vô tận, không giới mốt.

Khánh Hỷ nên biết, Ta chẳng bao giờ nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có số lượng, giới mốt tận cùng như danh, thân... Vì sao? Vì tất cả danh thân, cú thân, văn thân là pháp có số lượng, còn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là pháp có số lượng, chẳng phải là pháp có số lượng, chẳng phải các danh thân, cú thân, văn thân có khả năng lượng định về Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa là đối tượng được lượng định của các pháp ấy.

Bấy giờ, Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tịch tĩnh nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật tế nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình thuyết giảng khai thị, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình thuyết giảng khai thị, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình thuyết giảng khai thị, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không chẳng thể cùng tận. Các hữu tình muốn cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng tận tức là muốn cho giới mốc vô tận của hư không cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp không bên trong chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì chân như chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì Thánh đế khổ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì bốn Tĩnh lự chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì tám Giải thoát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì bốn Niệm trụ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp môn giải thoát Không chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì năm loại mắt chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; sáu phép thần thông cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì mười lực của Phật chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận;

bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp không quên mất chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì trí Nhất thiết chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận và sẽ chẳng cùng tận; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể cùng tận, nên đã, hiện và sẽ chẳng cùng tận. Vì sao? Vì các pháp này không sinh, không diệt, cũng không trụ, không dị, thì sao có thể nêu bày ra là có sự cùng tận được?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp cả khuôn mặt, sau đấy thì thân tướng lưỡi lại, bảo Khánh Hỷ:

– Theo ý ông thì sao? Lời nói phát ra từ tướng lưỡi như thế thì có hư vọng chăng?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Từ nay về sau ông nên vì bốn chúng mà rộng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân biệt, chỉ rõ, nêu bày, sắp đặt khiến cho dễ lãnh hội.

Khánh Hỷ nên biết, trong kinh thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã nói rộng về tất cả pháp phần Bồ-đề và hình tướng của các pháp. Vì vậy, tất cả các hữu tình cầu Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa đều nên đối với pháp môn đã thuyết giảng

của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, luôn siêng năng tu học, chớ nên chán nản buông bỏ. Nếu được như thế thì mau được an trú nơi bậc mà mình mong đạt đến.

Lại nữa Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khả năng để ngộ nhập tất cả tướng, tất cả chữ, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni này đều nên tu học. Nếu Đại Bồ-tát dốc thọ trì pháp môn Đà-la-ni như thế thì mau có thể chứng đắc tất cả biện tài và các sự hiểu biết thông suốt. Vì vậy, này Khánh Hỷ, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy chính là kho tàng chứa pháp vô tận của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ, Ta nay nói rõ với ông: Nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, thông đạt rất ráo, tư duy đúng như lý, tức là thọ trì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đôi chân vững chắc có khả năng đi thẳng đến đạo Bồ-đề, cũng là Đại Đà-la-ni của tất cả pháp Phật vô thượng. Nếu các ông có khả năng thọ trì các pháp Đà-la-ni của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tức là nắm giữ một cách đầy đủ tất cả Phật pháp.

M

Phẩm 59: VÔ TẬN (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thâm nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất là sâu xa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế cũng rất là sâu xa, mình sẽ hỏi Phật.” Nghĩ như thế rồi bèn bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận chăng?

Phật dạy:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đúng là vô tận, giống như hư không chẳng thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nên biết, vì sắc vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhãn xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhãn giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhĩ giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tỷ giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì thiệt giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì thân giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì ý giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì địa giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận

nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì vô minh vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì Bồ thí ba-la-mật-đa vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì pháp không bên trong vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì Thánh đế khổ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì bốn Tịch lự vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tám Giải thoát vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì bốn Niệm trụ vô tận nên Đại Bồ-tát phải

phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì pháp môn giải thoát Không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì năm loại mắt vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì mười lực của Phật vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì pháp không quên mất vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì trí Nhất thiết vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả Dự lưu vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả vị Độc giác vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện nên biết, vì sắc như hư không vô tận nên

Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhãn xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhãn giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì nhĩ giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tỷ giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì thiệt giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì thân giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì ý giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì địa giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì vô minh như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 348

Phẩm 59: VÔ TẬN (2)

Thiện Hiện nên biết, vì Bồ thí ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì pháp không bên trong như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì Thánh đế khổ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì bốn Tĩnh lự như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì tám Giải thoát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì bốn Niệm trụ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì pháp môn giải thoát Không như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì năm loại mắt như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì mười lực của Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì pháp không quên mất như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì trí Nhất thiết như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiền Hiện nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải

phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả Dự lưu như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả vị Độc giác như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát quán vô minh như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán hành như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán thức như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán danh sắc như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán lục xứ như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán xúc như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán thọ như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán ái như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán thủ như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán hữu như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán sinh như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Đại Bồ-tát quán lão tử, sầu bi khổ ưu não như hư không vô tận nên phải phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, như thế là Đại Bồ-tát phải nên phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai chi duyên khởi như thế, xa lìa hai bên thì các Bồ-tát ấy chẳng còn phải thêm một sự quán xét thâm diệu nào nữa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, như thật quán sát về mười hai chi duyên khởi giống như hư không chẳng thể cùng tận nên có khả năng mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đức Thế Tôn dựa vào hành tướng như hư không vô tận mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát về mười hai chi duyên khởi thì chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, sẽ an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các hữu tình trụ nơi Bồ-tát thừa nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển đều do chẳng nương vào tác ý thiện xảo để phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa, do họ chẳng hiểu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng dùng hành tướng vô tận như hư không, như thật quán sát về mười hai chi duyên khởi, để phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Thiện Hiện nên biết, các hữu tình an trú nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà không thoái chuyển là do nương vào phương tiện thiện xảo để phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát ấy, do nương vào phương tiện thiện xảo như thế, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không, như thật quán sát về mười hai chi duyên khởi, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy do nương vào phương tiện thiện xảo như thế mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không, như thật quán sát về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đó mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp nào không mà sinh khởi, chẳng thấy có pháp nào không mà hoại diệt; chẳng thấy có pháp nào thường trụ bất diệt; chẳng thấy có pháp nào có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng hiểu biết, khả năng khiến người hiểu biết, khả năng nhận thức, khả năng khiến người nhận thức; chẳng thấy có pháp nào hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng

xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên quán sát duyên khởi như thế mà dốc tu tập.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới hoặc thường, hoặc

vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không bên trong hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh,

hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy chân như hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn Tĩnh lực hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tám Giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát Không hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa

thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy trí Nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa

lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa.

Lại nữa Thiệן Hiền, nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa là đối tượng tu hành; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nhưng chẳng thấy có đối tượng tu hành là Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi pháp không bên trong mà chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi pháp không bên trong; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng an trú nơi pháp không bên trong. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi pháp không bên ngoài cho

đến pháp không không tánh tự tánh; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi chân như mà chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi chân như; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng an trú nơi chân như. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi Thánh đế khổ mà chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi Thánh đế khổ; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng an trú nơi Thánh đế khổ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo mà chẳng thấy có đối tượng được an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn Tĩnh lự mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là bốn Tĩnh lự; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là bốn Tĩnh lự. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám Giải thoát mà chẳng

thấy có đối tượng được tu hành là tám Giải thoát; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là tám Giải thoát. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn Niệm trụ mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là bốn Niệm trụ; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là bốn Niệm trụ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát Không mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là pháp môn giải thoát Không; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là pháp môn giải thoát Không. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu năm loại mắt mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là năm loại mắt; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là năm loại mắt. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu sáu phép thần thông mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là sáu phép thần thông; lại cũng chẳng

thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là sáu phép thần thông.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu mười lực của Phật mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là mười lực của Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là mười lực của Phật. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp không quên mất mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là pháp không quên mất; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là pháp không quên mất. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tánh luôn luôn xả mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là tánh luôn luôn xả; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là tánh luôn luôn xả.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí Nhất thiết mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là trí Nhất thiết; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là trí Nhất thiết. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là tất cả pháp môn Đà-la-ni; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là tất cả

pháp môn Đà-la-ni. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng tu hành là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà chẳng thấy có đối tượng được tu hành là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp có thể nhận thấy đối tượng được tu hành là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc nhưng vì phương tiện nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy ác ma rất lo buồn đau đớn như trúng phải tên độc. Ví như có người mới vừa chôn cất cha mẹ, rất là đau khổ; ác ma bấy giờ thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên rất lo buồn đau khổ khác nào trúng phải tên độc, cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ một ác ma thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nên rất lo buồn, đau khổ như trúng phải tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn, thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nên rất lo buồn, đau khổ như trúng phải tên độc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn, thấy

các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nên rất lo buồn, đau khổ như trúng phải tên độc, ngay nơi chỗ ở của mình chẳng thấy an ổn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên thường an trú nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu Đại Bồ-tát thường an trú nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian có dò xét tìm kiếm khuyết điểm của vị ấy cũng không thể có được, lại cũng chẳng khiến cho vị ấy lo buồn. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng an trú nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng an trú vững chắc nơi nẻo an trú tối thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có khả năng tu tập đầy đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có đủ khả năng tu đầy đủ tất cả các pháp Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có đủ khả năng tu đầy đủ tất cả các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí, lại đem công đức Bồ thí ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ Bồ thí ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu Tịnh giới, lại đem công đức Tịnh giới ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

lại có đủ khả năng tu đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu An nhẫn, lại đem công đức An nhẫn ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu Tinh tấn, lại đem công đức Tinh tấn ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu Tĩnh lự, lại đem công đức Tĩnh lự ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách thuận hợp, dùng tâm của trí Nhất thiết trí mà tu Bát-nhã, lại đem công đức Bát-nhã ấy ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, như vậy là các Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chân chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 349

Phẩm 60: GỒM THÂU, PHÁT HUY (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không thâu tóm, không bồn sển khi tu bồ thí, đem sự bồ thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình an trú nơi thân nghiệp từ, an trú nơi ngữ nghiệp từ, an trú nơi ý nghiệp từ, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không thâu tóm, không bồn sển khi tu bồ thí, đem sự bồ thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có người thọ nhận nào vô cơ mắng nhiếc, lại còn lăng nhục nhưng Bồ-tát đối với họ chẳng hề thay đổi mà dấy khởi tâm sân hận, độc hại, chỉ khởi tâm xót xa thương yêu, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không thâu tóm,

không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có người thọ nhận nào vô cố gắng nhiếp, lại còn lãng nhục nhưng khi ấy Bồ-tát suy nghĩ: “Các hữu tình tạo tác các loại nghiệp như thế tất trở lại nhận chịu các thứ quả báo như thế. Ta nay chẳng nên chấp vào việc ấy mà tự bỏ con đường tu tập của mình.” Lại nghĩ tiếp: “Ta nên đối với họ và các hữu tình khác, lại càng tăng thêm tâm xả, tâm thí, chẳng có gì để bận tâm, luyện tiếc.” Nghĩ như thế rồi, nên càng dốc phát tâm hơn nữa, tinh tấn bố thí không ngừng, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không thâm tóm, không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, lúc này Bồ-tát tâm không tán loạn, chẳng bao giờ trở lại mong cầu các cảnh diệu dục, hoặc các cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng chẳng trở lại mong cầu an trú ở các bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, tâm như thế liên tục không tán loạn, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không thâm tóm, không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát khi ấy quán về người nhận, người cho, vật cho đều như trò huyễn hóa, chẳng thấy sự bố thí ấy đối với các hữu tình là có ích lợi hay gây tổn hại, đạt đến diệu không thắng nghĩa, thì này Thiện Hiện, đó là Đại

Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân, ngữ và ý đều đầy đủ luật nghi, tạo các phước nghiệp; do đầy đủ luật nghi và tạo các phước đức nên xa lìa việc sát hại sinh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói ly gián, lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, sân giận, tà kiến; Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa như thế, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột; Bồ-tát vẫn an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, rộng tu bố thí, tùy theo các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương cho hương, cần tràng hoa cho tràng hoa, cần chuỗi báu cho chuỗi báu, cần hương xoa cho hương xoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần phòng ốc cho phòng ốc, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần cửa báu cho cửa báu, cần đồ dùng cho đồ dùng, tùy theo các nhu cầu thấy đều cấp cho đủ hết; lại đem căn lành từ sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, nếu như có các hữu tình tranh giành nhau đến nổi chặt đứt cả tay chân của Bồ-tát mang đi mỗi nơi, khi ấy Bồ-tát chẳng hề sinh một niệm sân hận, chỉ nghĩ: “Ta nay đã đạt được lợi ích tốt đẹp, to lớn, đó là các hữu tình đã chặt đứt tay chân ta, tùy ý mang đi; ta nhờ đấy mà có được đầy đủ pháp An nhẫn ba-la-mật-đa; nay thân này của ta là thứ bất tịnh, mong manh, do bỏ nó mà đạt được thân kim

cang kiên cố, thanh tịnh của Như Lai, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhãn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân tâm luôn tinh tấn, thường không biếng trễ, mang áo giáp đại Từ, suy nghĩ: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trong biển lớn sinh tử đầy những xấu ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi; ta sẽ dốc tâm cứu vớt họ đặt ở cảnh giới Niết-bàn cam lộ an lạc”, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh lực ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, tuy nhập Sơ thiên, hoặc nhập Thiên thứ hai, thứ ba, thứ tư, hoặc nhập vào Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc nhập định Diệt tận mà không rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng chứng thật tế, vì do giữ vững nguyện lực của mình nên nghĩ thế này: “Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển lớn sinh tử đầy những xấu ác đáng sợ khó thoát ra khỏi; nay ta đang thể hiện diệu dụng nơi cảnh thiền định Ba-la-mật-đa thanh tịnh, nên dùng phương tiện cứu vớt họ đặt ở cảnh giới Niết-bàn thường lạc”, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh lực ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp nào hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô

ký; chẳng thấy có pháp nào hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng thấy có pháp nào hoặc buộc chặt vào thế gian, hoặc ra khỏi thế gian; chẳng thấy có pháp nào hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng thấy có pháp nào hoặc rơi vào hữu số, hoặc rơi vào vô số; chẳng thấy có pháp nào hoặc rơi vào tướng có, hoặc rơi vào tướng không, cũng chẳng thấy có pháp nào hoặc có hoặc không; chỉ quán các pháp chẳng lìa chân như, pháp giới, mà chuyển biến; do phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên chẳng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác chỉ chuyên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhĩn ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú An nhĩn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mẫu nhiệm, ở trong thời gian ấy, nếu có các loài hữu tình vô cố mắng nhiếc, khinh miệt, lăng nhục, thậm chí chặt đứt từng bộ phận nơi cơ thể của Đại Bồ-tát, bấy giờ Bồ-tát hoàn toàn không chút sân hận, chỉ nghĩ: “Các hữu tình này thật đáng thương xót, bị phiền não độc hại nhiều loạn thân tâm nên chẳng được tự tại, không nơi nương tựa, không người cứu giúp, nghèo khổ bức bách. Ta nên bố thí cho họ theo như điều họ mong cầu, chẳng nên có sự bõn sẻn, hối tiếc; luôn nghĩ thế này: Đối với tất cả hữu tình đang cần có sự giúp đỡ, họ cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần vàng cho vàng, cần bạc cho bạc, cần mạt-ni cho mạt-ni, cần trân châu cho trân châu, cần phệ-lưu-ly cho phệ-lưu-ly, cần mạt-la-yết-đa cho mạt-la-yết-đa; cần loa bối cho loa bối, cần bích ngọc cho bích ngọc, cần san hô cho san hô, cần thạch tạng cho thạch tạng, cần kim cương cho kim cương, cần đế thanh cho đế thanh, cần các đồ báu khác cho các đồ báu khác, cần thuốc men cho thuốc men, cần lúa gạo cho lúa gạo, cần đồ dùng cho đồ dùng, tùy theo nhu cầu của họ thấy đều chu cấp đầy đủ, lại đem căn lành của sự bố thí ấy ban

cho các loài hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về chỗ nào; ba tâm như thế vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa lại gồm thấu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở trong khoảng thời gian ấy, thậm chí vì lý do nhằm cứu mạng sống cho mình, đối với các hữu tình, không bao giờ giết hại sinh mạng hoặc làm tổn hại đến các bộ phận trên cơ thể chúng, cũng thường đối với chúng, xa lìa trộm cướp, dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói ly gián, lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, sân hận, tà kiến; khi Bồ-tát tu tịnh giới như thế chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, lại đem căn lành này ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về chỗ nào; ba tâm như thế vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa lại gồm thấu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa mà phát khởi tâm dũng mãnh, tinh tấn hơn nữa, thường suy nghĩ: “Nếu một hữu tình nào đấy ở ngoài một do-tuần, mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn do-tuần, hoặc ngoài một ức do-tuần, mười ức do-tuần, trăm ức do-tuần, ngàn ức do-tuần, trăm ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài một triệu do-tuần, mười triệu do-tuần,

trăm triệu do-tuần, ngàn triệu do-tuần, trăm ngàn triệu do-tuần, trăm ngàn ức triệu do-tuần, hoặc ngoài một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài một ức thế giới, mười ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, hoặc ngoài một triệu thế giới, mười triệu thế giới, trăm triệu thế giới, ngàn triệu thế giới, trăm ngàn triệu thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới, là hữu tình đáng nên hóa độ thì nhất định ta sẽ đến, dùng phương tiện giáo hóa, khiến cho hữu tình ấy thọ trì hoặc một học xứ, hoặc hai, ba cho đến đầy đủ các giới, hưởng hồ là giáo hóa khiến đắc hoặc quả Dự lưu, Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác; hoặc khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn không một mối, hưởng hồ là giáo hóa vô lượng vô biên hữu tình đều khiến được lợi ích an lạc nơi thế gian và xuất thế gian.” Lại đem căn lành của sự tinh tấn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa, nhiếp tâm không loạn động, xa lìa các pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; cứ như thế, hoặc nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; hoặc nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; hoặc nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ và an trú trọn vẹn; hoặc nhập định Diệt tận và an trú trọn vẹn; ở trong các định ấy, tùy theo các pháp của tâm và tâm sở đã sinh khởi và căn lành được phát huy, tất cả hợp lại ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai

hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, đối với các tĩn lự và các cho của tĩn lự đều không có sở đắc, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhĩn ba-la-mật-đa lại gồm thĩu, phát huy cả Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhĩn ba-la-mật-đa mà gồm thĩu, phát huy cả Bát-nhĩ ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi An nhĩn ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhĩ ba-la-mật-đa, bấy giờ Bồ-tát tuy dùng các hành tướng xa lĩa, tịch tĩn, vô tận, vĩnh diệt, quán tất cả pháp mà đối với pháp tánh chẳng hề tác chứng, cho đến có thể ngồi nơi tòa Bồ-đề mẫu nhiệm, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; từ tòa này đứng dậy, chuyển chánh pháp luân, đem lại lợi ích an lạc cho các hữu tình; lại đem căn lành của trí vi diệu như thế ban cho các loài hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như vậy, nên xa lĩa ba tâm, đó là tâm tư duy ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi An nhĩn ba-la-mật-đa lại gồm thĩu, phát huy cả Bát-nhĩ ba-la-mật-đa như thế, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa mà gồm thĩu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, thân tâm luôn tinh tấn thường không biếng lười, cầu các pháp thiện không hề mệt mỏi chán nản, luôn suy nghĩ: “Ta quyết phải đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thể chẳng đạt.” Đại Bồ-tát ấy thường mong muốn đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình, luôn nghĩ thế này: Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn do-tuần, hoặc ngoài một ức do-tuần, mười ức do-tuần, trăm ức do-tuần, ngàn ức do-tuần, trăm ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài một

triệu do-tuần, mười triệu do-tuần, trăm triệu do-tuần, ngàn triệu do-tuần, trăm ngàn triệu do-tuần, trăm ngàn ức triệu do-tuần, hoặc ngoài một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài một ức thế giới, mười ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, hoặc ngoài một triệu thế giới, mười triệu thế giới, trăm triệu thế giới, ngàn triệu thế giới, trăm ngàn triệu thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới, mà đó là hữu tình đáng hóa độ thì ta quyết sẽ đến đó, theo phương tiện giáo hóa; nếu là chúng sinh trụ ở Bồ-tát thừa thì khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tốt; nếu chúng sinh trụ ở Thanh văn thừa thì khiến trụ nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; nếu chúng sinh trụ ở Độc giác thừa thì khiến an trú nơi quả vị Độc giác; còn các hữu tình khác thì Đức Thế Tôn khiến họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện như vậy rồi dùng phương tiện mà dẫn dắt thu phục qua việc bố thí của cải và bố thí chánh pháp làm cho họ sung túc, lại đem căn lành của sự bố thí như thế, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác... mà chỉ ban cho tất cả hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế, nên xa lìa ba tâm, đó là tâm tư duy ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa mà gồm thâm, phát huy cả Tinh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mẫu nhiệm, tự xa lìa việc giết hại sinh mạng, cũng khuyên người xa lìa việc giết hại sinh mạng, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa việc giết hại sinh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sinh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người xa lìa việc không cho mà lấy, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa dâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người xa lìa dâm dục, tà

hạnh, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa dâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa dâm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người xa lìa lời nói hư dối, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người xa lìa lời nói thô ác, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói ly gián, cũng khuyên người xa lìa lời nói ly gián, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa lời nói ly gián, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói ly gián; tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người xa lìa lời nói hỗn tạp, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người xa lìa tham dục, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân hận, cũng khuyên người xa lìa sân hận, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa sân hận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân hận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến; Đại Bồ-tát ấy, với Tịnh giới ba-la-mật-đa này, chẳng cầu sinh vào ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng cầu các bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành của tịnh giới như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; trong khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu. Ba tâm như thế vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, ở trong khoảng thời gian ấy có các hàng người và phi nhân..., tranh nhau đến bức bách làm hại, hoặc lại đâm chém, chặt đứt cả tay

chân, tùy ý mang đi, lúc ấy Bồ-tát chẳng hề dấy ý nghĩ: “Ai đã đâm chém, chặt đứt cả thân thể ta, ai đã mặc sức mang đi”, chỉ suy nghĩ: “Ta nay đã đạt được lợi ích tốt đẹp lớn lao; các hữu tình kia, vì làm lợi ích cho ta nên đã đến chặt đứt tay chân nơi thân thể ta; nhưng ta vốn vì các hữu tình mà thọ thân này, họ tới lấy đi những cái ta có là giúp ta hoàn thành sự nghiệp tu tập của mình”, Bồ-tát tư duy xét kỹ về thật tướng của các pháp như thế mà tu tập pháp an nhẫn, với căn lành thù thắng từ sự an nhẫn này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành từ sự an nhẫn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, tu tập các định, Đại Bồ-tát ấy luôn xa lìa các pháp dục ác bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tâm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tâm, không tứ, do định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; lìa hỷ, trụ xả, đầy đủ niệm về chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ nơi niệm an vui, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; dứt vui dứt khổ, mừng lo đều tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy đối với các hữu tình khởi tưởng ban vui, tác ý nhập Từ vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng nhỏ sạch gốc rễ của sự khổ, tác ý nhập Bi vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng mừng vui, tác ý nhập Hỷ vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng bình đẳng lìa khổ vui, tác ý nhập Xả vô lượng, an trú trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy đối với các sắc, khởi tưởng nhàm chán về sự thô kệch, tác ý

nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; đối với các thức, khởi tướng tịch tĩnh, tác ý nhập định Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; đối với các pháp không sở hữu, tác ý nhập định Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; đối với pháp phi hữu tướng phi vô tướng, khởi tướng tịch tĩnh, tác ý nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn; đối với định Diệt tướng thọ, khởi tướng ngừng nghỉ, tác ý nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy tuy tu tĩnh lự với vô lượng pháp định Vô sắc diệt như thế mà chẳng thu nhận giữ lấy quả Di thực ấy, chỉ tùy theo các hữu tình đáng được thọ nhận sự giáo hóa làm chỗ lợi lạc cho họ mà sinh vào đó; đã sinh vào nơi ấy rồi, dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp hóa họ, theo phương tiện mà an lập, khiến đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn tinh cần tu học; Đại Bồ-tát ấy nương vào các tĩnh lự, khởi thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi về tánh tướng sâu xa của các pháp, dốc hết sức phát huy căn lành thù thắng; Đại Bồ-tát ấy tập hợp các thứ căn lành như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm tư duy ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa thường chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của sự Bồ thí kia, thường đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với bốn Niệm trụ chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối

với pháp không bên trong chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với chân như chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với Thánh đế khổ chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với bốn Tịch lực chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với tám Giải thoát chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với pháp môn giải thoát Không chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với năm loại mắt chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với sáu phép thần thông cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với mười lực của Phật chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú

nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với pháp không quên mất chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với trí Nhất thiết chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với quả Dự lưu chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với sắc chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với nhãn xứ chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với sắc xứ chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với nhãn giới chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với sắc giới chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với nhãn thức giới chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với

nhãn xúc chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với địa giới chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với vô minh chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thấy như thế; nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa thường đối với pháp hữu sắc, vô sắc chẳng thấy tên gọi, sự việc cùng tánh, tướng của các pháp ấy, thường đối với pháp hữu kiến, vô kiến, pháp hữu đối, vô đối, pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi, cũng chẳng thấy như thế; Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, hoặc tên gọi, sự việc, hoặc tánh, tướng, hoàn toàn chẳng thấy; đối với các pháp cũng chẳng khởi tưởng niệm, dứt mọi chấp trước, theo đúng những gì đã nêu giảng mà hành hóa; lại đem căn lành của trí tuệ thâm diệu như vậy ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm tư duy ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa lại gồm thâm, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh lự ba-la-mật-đa mà gồm thâm, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tinh lự ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình thực hiện các pháp Tài thí, Pháp thí, Đại Bồ-tát ấy lại luôn xa lìa pháp dục, ác bất thiện, có tâm, có tứ; lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh

chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tâm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; lìa hỷ, trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong ấy có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; dứt vui dứt khổ, mừng lo đều mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng ban vui, tác ý nhập Từ vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng cứu khổ, tác ý nhập Bi vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng mừng vui, tác ý nhập Hỷ vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tưởng bình đẳng, lìa khổ vui, tác ý nhập Xả vô lượng, an trú trọn vẹn; đối với các sắc, khởi tưởng chán ghét sự thô kệch, tác ý nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; đối với các thức, khởi tưởng tịch tĩnh, tác ý nhập định Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; đối với các pháp không sở hữu, khởi tưởng tịch tĩnh, tác ý nhập định Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; đối với phi hữu tướng phi vô tướng, khởi tưởng tịch tĩnh, tác ý nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn; đối với định Diệt tướng thọ, khởi tưởng ngừng nghỉ, tác ý nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa như đã nêu bày, giữ tâm không loạn động, đối với các hữu tình thực hành Tài thí, Pháp thí, thường tự mình thực hiện Tài thí, Pháp thí, cũng thường khuyên người khác thực hành Tài thí, Pháp thí, thường không làm ngược lại sự khen ngợi pháp thực hành Tài thí, Pháp thí, thường hoan hỷ khen ngợi người thực hành Tài thí, Pháp thí; Đại Bồ-tát ấy đem căn lành của sự bố thí này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác mà chỉ ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu; ba tâm như thế vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, lại thọ trì tịnh giới, thường chẳng phát khởi tâm cùng thực hiện tham, sân, si; thường chẳng phát khởi tâm cùng thực hiện các việc mưu hại, bòn sẻn, ganh ghét, ưa thích hủy hoại tịnh giới, chỉ thường phát khởi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lại đem căn lành từ công đức như thế, cầu bậc Thanh văn, Độc giác mà ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 350

Phẩm 60: GỒM THÂU, PHÁT HUY (2)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà tu học an nhẫn, quán sắc như bọt nước, quán thọ như bọt nổi, quán tưởng như dợn nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như trò huyền hóa; khi quán như thế, đối với năm thủ uẩn ấy luôn luôn duy trì tưởng về sự không bền chắc. Lại suy nghĩ thế này: “Các pháp đều là không, không có ngã, và đối tượng của ngã: thế thì sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tưởng là tưởng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai?” Khi quán như thế, lại suy nghĩ: “Các pháp đều là không, lìa ngã và đối tượng của ngã: thế thì ai cắt đứt, ai bị cắt đứt, ai mắng nhiếc, ai bị mắng nhiếc; lại đối với sự việc ấy ai khởi sân hận?” Bồ-tát nương vào tĩnh lự quán sát, suy xét kỹ như thế nên có được sự an nhẫn đầy đủ, lại đem căn lành của sự an nhẫn ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thấu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa, luôn phát khởi sự tinh tấn dũng mãnh, nghĩa là Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tâm, từ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tâm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; lìa hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc; bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; dứt vui, dứt khổ, mọi mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm đạt thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; khi Bồ-tát tu tĩnh lực như thế, đối với các tĩnh lực và các chi của tĩnh lực đều chẳng chấp giữ lấy hình tướng, phát khởi Thần cảnh trí thông thù thắng, có khả năng tạo ra vô biên việc biến hóa kỳ diệu, lớn lao, đó là làm chấn động khắp mười phương thế giới, biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc ẩn, hoặc hiện, nhanh chóng không chút trở ngại, xuyên qua núi non tường vách như đi vào chỗ trống không, qua lại trên không giống như chim bay, lui tới trên đất như ra vào trong nước, bước trên nước như đi trên đất, thân xuất khỏi lửa như cao nguyên bốc cháy, thân tuôn ra các dòng nước khác nào núi tuyết tan, thần đức, uy thế của nhật nguyệt khó sánh kịp, dùng tay che khuất ánh sáng cho đến tận cõi trời Tịnh cư; chuyển thân tự tại, thần biến như thế số lượng là vô biên; phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng thanh tịnh, sáng tỏ, hơn hẳn tai của trời người, có khả năng nghe như thật vô số các thứ âm thanh của các loài hữu tình, chẳng phải hữu tình trong khắp mười phương thế giới, nghĩa là nghe khắp các thứ âm thanh nơi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cõi người, cõi trời, âm thanh của các hàng Thanh văn, Độc giác, chư Bồ-tát, chư Phật, âm thanh chối từ sinh tử, âm thanh khen ngợi Niết-bàn, âm thanh lìa bỏ hữu vi, âm thanh hướng đến Bồ-đề, chán ngán hữu lậu, âm thanh ưa thích vô lậu, âm thanh tán dương Tam bảo, âm thanh chế ngự tà đạo, âm thanh bàn luận chọn lựa, đọc tụng kinh điển, âm thanh khuyên dứt trừ pháp ác, âm thanh khiến dốc tu pháp lành, âm thanh cứu giúp khổ nạn; vô số các thứ âm thanh như thế, hoặc lớn, hoặc nhỏ thấy được nghe hết không chút ngăn ngại; phát khởi Tha tâm trí thông thù thắng, có khả năng biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình

trong khắp mười phương thế giới; đó là biết khắp các hữu tình hoặc có tâm tham, hoặc lìa tâm tham, hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân, hoặc có tâm si, hoặc lìa tâm si, hoặc có tâm ái hoặc lìa tâm ái, hoặc có tâm thủ hoặc lìa tâm thủ, hoặc tâm hội tụ hoặc tâm phân tán, hoặc tâm nhỏ hẹp hoặc tâm rộng lớn, hoặc tâm vươn cao hoặc tâm thấp kém, hoặc tâm tịch tĩnh hoặc tâm chẳng tịch tĩnh, hoặc tâm lay động hoặc tâm chẳng lay động, hoặc tâm định hoặc tâm bất định, hoặc tâm giải thoát hoặc tâm chẳng giải thoát, hoặc tâm hữu lậu hoặc tâm vô lậu, hoặc tâm có tu tập, hoặc tâm chẳng tu tập, hoặc có tâm hưởng thụ; các thứ tâm như thế, đều nhận biết đúng như thật; lại phát khởi Túc trú trí thông thù thắng, nhớ biết như thật về các sự việc đã qua của vô lượng hữu tình trong khắp mười phương, đó là tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua hoặc của chính mình, hoặc của người khác trong khoảng khắc một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu kiếp; hoặc tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc xảy ra ở đời trước; khi ấy, chỗ ấy, có tên như thế, họ như thế, chủng loại như thế, ăn uống như thế, ở mãi như thế, tuổi thọ như thế, sống lâu như thế, hưởng an vui như thế, chịu khổ cực như thế, từ nơi ấy chết đi, sinh vào chốn này, từ chốn này chết đi lại sinh vào chỗ đó, dung mạo như vậy, ngôn ngữ như vậy, hoặc sơ lược, hoặc đầy đủ, hoặc của chính mình, hoặc của người khác, về các việc đã qua, tùy theo sự nhớ nghĩ đều nhận biết; lại phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng, thanh tịnh sáng tỏ hơn hẳn mắt của hàng trời, người có khả năng nhìn thấy như thật về các thứ hình sắc của các loài hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới, đó là nhìn thấy khắp về các chi tiết: Lúc sinh, lúc chết, hình sắc tươi đẹp hay thô xấu ở cõi thiện hay cõi ác, hoặc hơn hẳn hoặc thua kém

nơi vô số hình tướng của các loài hữu tình, nhân đó lại biết các loài hữu tình ấy tùy theo tác dụng của nghiệp lực mà nhận lấy sinh mạng sai biệt; bao loài hữu tình như thế, gây tạo các hạnh ác về thân, ngữ, ý, hủy báng các bậc Hiền thánh, do nhân tà kiến ấy nên khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa nơi các đường ác, hoặc sinh vào cõi địa ngục, hoặc sinh vào hàng bàng sinh, quỷ giới, hoặc sinh trong loài hữu tình hạ tiện, xấu ác, ở biên địa, chịu bao khổ não; còn các hữu tình thành tựu diệu hạnh về thân, ngữ, ý khen ngợi các bậc Thánh Hiền như vậy, do nhân duyên chánh kiến nên khi thân hoại mạng chung, sẽ được sinh vào cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người hưởng mọi sự an vui sung sướng. Nói chung là các hữu tình như thế, với đủ các loại nghiệp và sự thọ nhận quả báo sai biệt, thấy đều biết như thật, Bồ-tát an trú nơi năm loại thần thông vi diệu ấy, từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi ý nghĩa sâu xa nơi các pháp của chư Phật, gieo trồng vô lượng căn lành, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, dốc tu các hạnh Bồ-tát, đem các căn lành này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, mà ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, quán sắc chẳng thể nắm bắt được, quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được; quán sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới chẳng

thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; quán địa giới chẳng thể nắm bắt được, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán vô minh chẳng thể nắm bắt được, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được; quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán chân như chẳng thể nắm bắt được, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; quán tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được; quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm

bất được; quán mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, quán pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; quán quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới vô vi chẳng thể nắm bắt được. Như thế là Bồ-tát đã quán tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, rõ ràng là chúng chẳng tạo tác, vì chẳng tạo tác nên không sinh, vì không sinh nên không diệt, vì không diệt nên rốt ráo thanh tịnh, thường trụ, bất biến. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp ấy, Như Lai dù có xuất hiện hay không xuất hiện ở thế gian thì chúng vẫn an trú nơi pháp tánh, an trú nơi pháp giới, pháp trụ, pháp định, không sinh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy tâm không hề loạn động, luôn luôn an trú trong tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như thật quán sát về tất cả pháp tánh hoàn toàn không có sở hữu, lại đem căn lành của trí tuệ thâm diệu này ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì quán tất cả pháp đều là không, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều là không, không sở hữu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tánh của pháp không bên trong, tánh của pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không, tánh của pháp không không chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không lớn, tánh của pháp không lớn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không hữu vi, tánh của pháp không hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không vô vi, tánh của pháp không vô vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không rốt ráo, tánh của pháp không rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không biên giới, tánh của pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không đối khác, tánh của pháp không không đối khác chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tướng, tánh của pháp không tự tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không cộng tướng, tánh của pháp không cộng tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không nơi tất cả pháp, pháp không nơi tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được, tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được là chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh, tánh của pháp không không tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tánh, tánh của pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh tự tánh, tánh của pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát ấy an trú trong các pháp quán không như thế, chẳng đạt được sắc,

hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thọ, tưởng, hành, thức hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn xứ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được sắc xứ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được sắc giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn thức giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn xúc hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được địa giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được vô minh hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được Bố thí ba-la-mật-đa hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp không bên trong hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được chân như hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp

định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được Thánh đế khổ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được bốn Tịch lự hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tám Giải thoát hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được bốn Niệm trụ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp môn giải thoát Không hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được năm loại mắt hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được sáu phép thần thông hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được mười lực của Phật hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp không quên mất hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tánh luôn luôn xả hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được trí Nhất thiết hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả Dự lưu hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả vị Độc giác hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được cảnh giới hữu vi hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được cảnh giới vô vi hoặc không, hoặc chẳng không; Đại Bồ-tát ấy, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đối với các hữu tình, thực hiện sự bố thí hoặc đồ ăn, thức uống, y phục, hoặc các hương hoa, đồ

nằm, nhà cửa, đèn đuốc, giường tòa, hoặc các thứ kim cương, mặt-ni, trân châu, mặt-la-yết-đa, loa bối, bích ngọc, san hô, thạch tạng, đế thanh, kim cương, phệ lưu ly... đủ các thứ châu báu, hoặc các loại thuốc men, hương xoa, hương bột, của cải, lúa gạo, đồ dùng; đối với các thứ ấy Bồ-tát đều quán là không, hoặc chủ thể bố thí, hoặc đối tượng được bố thí, hoặc phước đức của sự bố thí, tất cả như thế cũng quán là không; khi ấy, Bồ-tát hoàn toàn không khởi tâm tham lam keo kiệt, tâm chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, các sự phân biệt như thế nhất định chẳng khởi. Cũng như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa từng dấy tâm tham lam keo kiệt, chấp trước, Đại Bồ-tát ấy cũng vậy, tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tâm tham lam keo kiệt, chấp trước đều vĩnh viễn chẳng khởi. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bậc thầy của Đại Bồ-tát, có khả năng khiến cho chúng Đại Bồ-tát chẳng hề dấy tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì việc tu hành bố thí đều không tham đắm; lại đem căn lành của sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng khởi tâm mong cầu các bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các bậc Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, tâm hồi hướng của các bậc Thanh văn, Độc giác và thân, ngữ của họ cũng chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, trong khoảng thời gian đó tự xa lìa việc giết

hại sinh mạng, cũng khuyên người xa lìa việc giết hại sinh mạng, chẳng làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa việc giết hại sinh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sinh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người xa lìa việc không cho mà lấy, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa dâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người xa lìa dâm dục, tà hạnh, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa dâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa dâm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người xa lìa lời nói hư dối, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người xa lìa lời nói thô ác, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói ly gián, cũng khuyên người xa lìa lời nói ly gián, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói ly gián, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói ly gián; tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người xa lìa lời nói hỗn tạp, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người xa lìa tham dục, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân hận, cũng khuyên người xa lìa sân hận, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa sân hận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân hận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến; Đại Bồ-tát ấy đem căn lành đã sinh do tịnh giới này, chẳng cầu sinh vào ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng cầu các bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành của tịnh giới như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; trong khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả An nhãn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi pháp nhãn tùy thuận, có được pháp nhãn này rồi thường suy nghĩ: Trong tất cả pháp, không có một pháp nào hoặc dấy lên hoặc dứt sạch, hoặc sinh hoặc diệt, hoặc già hoặc bệnh, hoặc có người mắng, hoặc có người bị mắng; hoặc có người phỉ báng, hoặc có người bị phỉ báng; hoặc có người cắt, hoặc có người bị cắt; hoặc có người xẻo, hoặc có người bị xẻo; hoặc có người đâm, hoặc có người bị đâm; hoặc có người phá, hoặc có người bị phá; hoặc có người trói, hoặc có người bị trói; hoặc có người đánh, hoặc có người bị đánh; hoặc có người bức hại, hoặc có người bị bức hại; hoặc có người giết, hoặc có người bị giết; như vậy là tất cả tánh tướng nơi các pháp ấy đều không, chẳng nên ở trong đó mà vọng tưởng phân biệt; Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, trong khoảng thời gian đó, giả sử tất cả các loài hữu tình đều đến chê bai, trách mắng, lăng nhục, dùng các thứ dao, gậy, gạch ngói, đất đá... đánh ném, làm hại, cắt xẻo đâm róc cho đến chặt đứt cả tứ chi trên thân, khi ấy Bồ-tát tâm không biến đổi, chỉ nghĩ thế này: “Thật là điều lạ lùng! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có các việc chê bai, trách mắng, lăng nhục, gia hại... các hữu tình vì vọng tưởng phân biệt nên cho là thật có mà phát khởi các thứ phiền não, nghiệp ác, hiện tại, tương lai sẽ phải gánh chịu các thứ khổ não.” Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành của sự an nhãn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi”, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhãn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn dũng mãnh tinh tấn vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp, thân tâm không hề biết mỏi mệt; Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bốn thần túc, dùng phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn, thường không biếng trễ, ngừng nghỉ, có thể đi đến một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới của các hữu tình, tuyên thuyết giảng chánh pháp, phương tiện chỉ dạy, dẫn dắt, khiến an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến an trú nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không bên trong, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi chân như, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi Thánh đế khổ, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Tinh lực, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tám Giải thoát, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Không, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi năm loại mắt, phương tiện chỉ dạy dẫn

dắt khiến an trú nơi sáu phép thần thông; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi mười lực của Phật, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không quên mất, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tánh luôn luôn xả; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi trí Nhất thiết, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả Dự lưu, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả vị Độc giác; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; tuy khiến an trú nơi các thứ công đức như đã nêu nhưng chẳng khiến họ chấp trước vào sự an trú nơi cảnh giới hữu vi hoặc vô vi; Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành của sự tinh tấn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, trừ Tam-ma-địa của Phật, đối với các Tam-ma-địa khác, hoặc Tam-ma-địa của các bậc Thanh văn, Độc giác, hoặc Tam-ma-địa của Bồ-tát đều được tự tại, tùy ý nhập xuất; Đại Bồ-tát ấy an trú tự tại trong Tam-ma-địa, đối với tám Giải thoát đều có thể tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch. Những gì là tám? Đó là: Có sắc, quán các sắc, là giải thoát bước đầu; trong không có sắc tưởng, quán các sắc bên

ngoài, là giải thoát thứ hai; thân tác chứng giải thoát thù thắng thanh tịnh là giải thoát thứ ba; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ năm; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ sáu; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ bảy; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ tám; Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với tám Giải thoát như thế, hoặc thuận hoặc nghịch, ra vào tự tại; lại có khả năng đối với chín Định thứ đệ ấy, tự tại tùy ý nhập xuất theo chiều thuận nghịch. Những gì là chín? Đó là: Lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ nhất; tầm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tầm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ hai; lìa hỷ, trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ nơi niệm an lạc, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ ba; dứt vui, dứt khổ, mừng lo đều mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ tư; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ năm; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ sáu; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ bảy; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ tám; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ chín. Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với chín Định thứ đệ như thế, hoặc thuận hoặc nghịch, nhập xuất tự tại. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ đã khéo thành tựu trọn vẹn, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát. Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát? Đây Thiện Hiện,

nếu Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tâm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tâm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; lìa hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc; bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; dứt vui, dứt khổ, mọi mừng lo đều mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; vượt tất cả sắc tưởng, diệt tưởng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tưởng, nhập định Vô biên không, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô sở hữu xứ, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập định Diệt tưởng thọ, an trú trọn vẹn; lại từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập lại định Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất nhập định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ xuất nhập định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ, xuất, nhập đệ Tứ thiền; từ đệ Tứ thiền xuất nhập đệ Tam thiền; từ đệ Nhị thiền xuất nhập Sơ thiền, thì này Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân, đã khéo thành tựu trọn vẹn, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Thế nào là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; từ Sơ thiền xuất, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; từ đệ Nhị thiền xuất nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; từ đệ Tam thiền xuất, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; từ đệ Tứ thiền xuất, nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú trọn vẹn; từ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất, nhập định Diệt tưởng thọ, an trú trọn vẹn; từ định Diệt tưởng

thọ xuất, nhập Sơ thiên, từ Sơ thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập đệ Nhị thiên, từ đệ Nhị thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập đệ Tam thiên, từ đệ Tam thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập đệ Tứ thiên, từ đệ Tứ thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Không vô biên xứ, từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ, từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Tứ thiên; từ đệ Tứ thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Tam thiên; từ đệ Tam thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Nhị thiên; từ đệ Nhị thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên xuất, an trú nơi tâm không định, thì này Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trú trong Tam-ma-địa Tập tán, chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp, lại đem căn lành của sự tu tập tĩnh lự như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa như thế, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 24

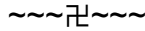
BỘ BÁT-NHÃ
7

Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

Ban thực hiện:

- Ban dịch thuật
- Ban biên tập
- Ban nhuận văn
- Tổng biên tập
- Các tổ vi tính v.v...

NOI XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH



I. Địa chỉ liên lạc:

Xin gửi về hộp thư:

- * **GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

Hoặc địa chỉ:

- * **THÍCH TỊNH HẠNH**
7F. 21, Sec.1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C
TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;
FAX: 886-2-2314-1049
E-Mail: linhson@linhson.org.tw
Web site: www.linhson.org.tw

II. Địa chỉ ủng hộ dịch Kinh hoặc thỉnh Kinh:

*Ủng hộ dịch và in Đại Tạng Kinh hoặc thỉnh Kinh, dùng ngân phiếu hay chuyển
băng, xin gửi về địa chỉ dưới đây:*

- * Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,
Xin đề: LI KUANG LIEN, gửi theo hộp thư:
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C
- * Nếu gửi ngân khoản xin đề: **CITIBANK, N.A.,**
NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD, TAIPEI-TAIWAN, R.O.C
ACCOUNT NUMBER: **51362724**
BENEFICIARY: **LI KUANG LIEN**
- * Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ

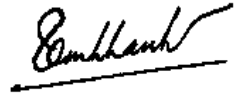
xin đề:

LI KUANG LIEN
BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177
N. ACCOUNT: **21774-09981**

- Mỗi một ngân phiếu, ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD
- Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là: LI KUANG LIEN
- Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

*** Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gửi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc E-mail đến địa chỉ liên lạc trên, để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ công đức và liên lạc, chứ ngân hàng không cho biết chi tiết.



Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH